

MỤC LỤC

NGUỒN GỐC CỦA THẾ GIAN VÀ CỦA CÁC VỊ THẦN	2
THẾ GIỚI ÂM PHỦ CỦA HADEX	51
HỘI ÔLANHPICH	58
NỮ THẦN HÊRA	67
HÊRA VÀ IÔ.....	71
APÔNLÔNG TRẢ THÙ CHO AXCLÊPIÔX.....	92
THẦN CHIẾN TRANH AREX.....	124
MỐI TÌNH CỦA APHRÔDITƠ VỚI ADÔNIX (ADONNIX).....	137

NGUỒN GỐC CỦA THẾ GIAN VÀ CỦA CÁC VỊ THẦN

Thuở xưa, trước buổi khai thiên lập địa, trước khi có thế gian và các vị thần, lúc đó chỉ có Khaôx. Đó là một vực thẳm đen ngòm, vô cùng vô tận, trống rỗng, mơ hồ, vật vờ, phiêu bạt trong khoảng không gian bao la. Thoạt đầu là Khaôx một vực thẳm vô cùng. Hung dữ như biển khơi, tối đen, lang thang, hoang dã. Nhà thơ Minton, người Anh, thế kỷ XVII đã diễn đạt lại quan niệm của người Hy Lạp cổ về khởi nguyên của thế gian và các vị thần bằng hai câu thơ như thế. Nhưng rồi từ Khaôx đã nảy sinh ra thế gian với bao điều kỳ lạ cùng với các vị thần có một cuộc sống phong phú khác thường. Từ Khaôx đã ra đời Gaia, Đất Mẹ của muôn loài, có bộ ngực mênh mông. Chính Đất Mẹ Gaia là nơi sinh cơ lập nghiệp bền vững đời đời của muôn vàn sinh linh, vạn vật. Khaôx lại sinh ra Rep - Chốn tối tăm vĩnh cửu (érèbe) và Nix-Đêm tối mịt mù (Nix, Nuit). Nhưng chưa hết, từ Khaôx lại ra đời Địa ngục - Tartar (Tartare) và Tình yêu -rôx là đứa con cuối cùng của Khaôx. Nhưng đây lại là đứa con xinh đẹp nhất. rôx ra đời lãnh xức mạng làm cho thần thần, người người, cỏ cây hoa lá, vạn vật muôn loài giao hòa gắn bó với nhau để tạo nên thế gian và cuộc sống vĩnh hằng bất diệt. Như vậy là Khaôx sinh ra năm "người con". Với "năm người" này, (ngày nay chúng ta gọi là nguyên lý) sẽ sinh sôi nảy nở ra con đàn cháu đống nối dõi đời đời. Chaos, tiếng Hy Lạp: Khaos: vực thẳm, sau này mang nghĩa hỗn độn, rối rắm. Gaia, Gian, Gaea, Gê, tiếng Hy Lạp: Đất.

Rep-Chốn tối tăm vĩnh cửu lấy Nix-Đêm tối mịt mù làm vợ. Họ sinh được hai người con: anh là khí ter (éter, Air) bất diệt, em là ánh sáng trong trẻo -Hêmer (Hémère Lumière). Ngày (Jour) ra đời từ ánh sáng này. Kể từ đó thế gian tràn ngập ánh sáng. Ngày và đêm thay nhau ngự trị. Nữ thần Đất Mẹ Gaia có bộ ngực nở nang tràn đầy sức sống. Đứa con đầu lòng của nàng là Uranôx-Bầu Trời sao nhấp nhánh (Ou-ranos, Ciel). Nhà thơ Hy Lạp Hêdiôđ sống vào quãng thế kỷ VIII hoặc VII trước Công nguyên, kể lại trong tập Thần hệ (Théo gonie): Nữ thần Đất có bộ ngực nở nang Đối với mọi vật nàng là móng nền vững chắc. Nàng Đất tóc

vàng sinh cho thế gian trước hết. Bầu Trời sao nhấp nháy, bạn thân thiết của nàng. Để Bầu Trời che phủ khắp thế gian. Để làm nơi cư ngụ cho các vị thần Cực lạc. Nàng lại còn đẻ ra Núi (Montagne) cao vút, rừng sừng, nghênh ngang. Biển-Pôngtôx (Pontos) mênh mông, khi hung dữ gầm thét, lúc hiền dịu rì rào. Trời, Núi, Biển như vậy đều do nữ thần Đất Mẹ Gaia sinh ra. Chúng là những đứa con không cha, bởi vì khi ấy mẹ chúng chưa cùng ai kết bạn. Đối với thần thì điều ấy chẳng có gì đáng lạ. Tiếp đó nữ thần Đất Gaia kết hôn với thần Bầu Trời-Uranôx. Hai người sinh ra được rất nhiều con. Chúng toàn là những người khổng lồ có sức mạnh và tài năng mà thuở ấy chưa có vị thần nào ra đời để có thể sánh bằng. Tất nhiên, sau này chúng phải quá phục trước các vị thần mới. Người ta chia những đứa con khổng lồ của Uranôx và Gaia ra làm ba loại:

1-Những thần khổng lồ Tităng (Titan) và Titanidê (Titanide).

Có sáu nam thần khổng lồ tên gọi là Tităng và sáu nữ thần khổng lồ tên gọi là Titanidê. Sáu Tităng là: skêanôx (Okéanos, Océan) tức Thần Đại Dương. Côiox (Coios, Coeos), Criôx (Crios), Hipêriông (Hypérion), Dapê (Japet) và Crônôx. Sáu Titanidê là: Têtx (Téthás), Têia (Théia), Thêmix (Thémis), Mnêmodin (Mnêmoaîne, Mémoire), Phêbê (Phoébé, Phoibê) và Rêa (Rhéa).

2-Ba thần khổng lồ Xiclôp

- Đây là những vị thần chỉ có một con mắt ở giữa trán, hung bạo khỏe mạnh chẳng kém một ai, hơn nữa lại rất khéo chân khéo tay. Họ là những người thợ rèn thiên nghệ đã làm ra không thiếu một thứ gì. Tên ba anh em là: Arghêr (Argheà, Argès), Xtêrôpex (Stéropès) và Brông tex (Brontès).

3-Ba quỷ thần khổng lồ Hêcatôngkhia

- Những Xiclôp đã thật là quái đản nhưng những Hêcatôngkhia lại còn quái đản hơn nhiều. Mỗi Hêcatôngkhia có một trăm cái tay và năm chục cái đầu. Người ta thường gọi chúng là thần Trăm Tay. Sức mạnh của chúng thật kinh thiên động địa, ít ai dám nghĩ đến, chỉ nghĩ đến thôi, việc đo sức với chúng. Tên chúng là Côtôx (Cottos), Briarê (Briaréc) và Ghiex (Gýes, Gágès).



Như trên đã kể, Uranôx lấy Gaia làm vợ sinh được sáu trai gọi chung là Tităng, sáu gái tên gọi chung là Titanid. Các Tităng kết hôn với các Titanid sinh con để cai quản thế gian. Tităng đầu tiên, con cả, là thần skêanôx. Thần cai quản mọi biển khơi, suối nguồn, sông nước. Thần đã điều hòa, sắp xếp biển, sông làm thành một con sông khổng lồ bao quanh lấy đất, che chở cho đất. skêanôx lấy Têtxi đẻ ra ba nghìn trai, ba nghìn gái. Gái có tên chung là Cronos, thần thoại La Mã: Xatuyécno (Saturne). Phiên âm là Xiclôp (Cáclope, Kiclope). Tiếng Hy Lạp Kiclope nghĩa là: Vòng tròn. Hécatonchires, tiếng Hy Lạp: trăm tay. skêanid (Okéanide, Océanide). Đó là những tiên nữ thường trú ngụ ở dưới biển nhưng cũng ở cả sông, suối. Còn trai là các thần Sông cai quản mọi sông cái, sông con trên mặt đất. skêanôx sống cách biệt với các anh em Tităng của mình ở tận cung điện dưới đáy biển sâu. Chẳng bao giờ vị thần này tham dự các cuộc họp của thần thánh và loài người. Mặt Trời, Mặt Trăng và các Ngôi Sao đều do skêanôx điều khiển. Chúng phải xuất hiện với thế gian rồi trở về với skêanôx. Duy chỉ có chòm sao Đại Hùng Tinh Ganduraôe là không bao giờ chịu quá phục dưới quyền điều khiển của skêanôx. Tităng Côiôx lấy Phêbê sinh được hai con gái là Lêtô và Axtêria. Sắc đẹp của hai chị em nhà này đã gây ra cho họ biết bao đau khổ, gian truân, một chuyện nếu kể ra ắt phải đùng đến thần Dớt. Tităng Hipêriông lấy nữ thần Têia. Đôi vợ chồng này sinh được một trai, hai gái. Trai là Hôliôx -Thần Mặt Trời đỏ rực (Hélios, Soleil), gái là Xêlê-nê (Séléné, Lune), nữ thần Mặt Trăng hiền dịu và ôx (éos, l'aurôe) nữ thần Rạng Đông hoặc Bình Minh có những ngón tay hồng. Tităng Crônôx mà thần thoại La Mã gọi là Xatuyécno lấy Rêa sinh được ba trai, ba gái. Trai là Hădex, Pôdêidông, Dớt. Gái là Hexchia, Đê-mê-ter, Hê-ra. Riêng hai Titanid Thêmix và M-nê-mô-din lúc này chưa chịu kết bạn với ai. Duyên cớ vì sao, người xưa không kể lại nên chúng ta không rõ. Vì thế hai Tităng Côiôx và Dapê phải lấy hai vị nữ thần khác không cùng huyết thống Tităng. Criôx lấy ribiê sinh được ba trai là các vị thần: Axtôraiôx (Ostraèios, Astros), Panlax (Pallas), Perxex (Persès), nổi danh lừng lẫy vì sự hiểu biết uyên thâm. Nhân đây ta cần phải kể qua cuộc tình duyên của người con cả của Tităng Côiôx, thần Axtôraiôx. Thần lấy tiên nữ-Rạng Đông có những ngón tay hồng, sinh ra cho thế gian các thần Gió hung dữ. Tuy vậy thần Gió Dêphia tính khí lại rất dịu dàng. Thần đến với thế gian bằng những cử chỉ vuốt ve, âu yếm, đem đến cho loài người những

đám mây đen báo trước những cơn mưa mát dạ mát lòng. Chúng ta thường gọi Dephia là thần Gió Tây. Còn thần Gió Bắc Bô-rê có bước đi nhanh, ít thần Gió nào sánh kịp, vì thế thần đem đến cho loài người không ít lo âu. Thần Gió Nam Nô-tô-x ấm áp. Thần Gió Tây Nam rô-x mát mẻ, dịu dàng. Cả đến những ngôi sao hằng hà sa số thao thức vằng vặc suốt đêm trên bầu trời bao la cũng là con của Ax-tô-rai-ô-x và ô-x. Cũng cần phải kể thêm một chút nữa là, ô-x còn có nhiều cuộc tình duyên với các vị thần khác và cả với người trần để sinh con đẻ cháu cho thế gian đông đúc vui tươi. Tităng Dapê lấy một tiên nữ skêaiđ tên là Climênê. Họ sinh được bốn con trai là: Atlax, Prômê-tê, pimê-tê, và Mênê-di-ô-x. Thế còn hai Titanid Thê-mix và Mnê-mô-din không "lấy chồng" thì làm gì?

- Xin thưa thế giới thần thánh xưa kia không để cho ai ăn không ngồi rồi cả. Ai ai cũng có những công việc phải làm tròn. Thê-mix là vị nữ thần Pháp luật, Công lý, sự Cân bằng, ổn định tối cao do Quá luật và Trật tự tạo nên. Nhờ có Thê-mix thế gian mới ổn định và phát triển hài hòa. Nàng là người có tài nhìn xa trông rộng, hiểu biết, khôn ngoan. Còn Mnê-mô-din là nữ thần của Trí Nhớ, Ký ức. Nhờ có Mnê-mô-din mà con người lưu giữ được kinh nghiệm và sự hiểu biết để ngày càng khôn lớn, giỏi giang. Đó là Zê-phá-rê, thần thoại La Mã: Favonius. Bô-rê, thần thoại La Mã: Sep tentrio. Nô-tô-x, thần thoại La Mã: Auater. Euroa, thần thoại La Mã: Voltumnus, có lúc gọi là gió Đông Nam. chuyện về lớp con đầu của Uranô-x và Gaia. Những Tităng và Titanid cùng đôi chút về con cháu họ. Tất nhiên nếu lần theo tộc phả từng chi từng ngành thì còn biết bao nhiêu chuyện.



Về nguồn gốc của thế gian còn có một cách kể hơi khác một chút. Nhà viết hài kịch cổ đại Hy Lạp, Arixtôphan thế kỷ V trước Công nguyên viết: Đêm tối có đôi cánh đen Đem một quả trứng sinh ra từ gió Đặt vào lòng rep tối đen, sâu thẳm, mịt mù. Và trong khi bốn mùa thay nhau qua lại Thì cả không gian hằng hằng mong đợi Thần Tình Yêu đến với đôi cánh vàng ngời ngời chói lòa. Cách giải thích này rõ ràng không giống với câu chuyện vừa kể trên. Đó là cách giải thích theo quan niệm của học thuyết thần thoại tôn giáo Orphixmơ, một học thuyết ra đời muộn hơn, vào quãng thế kỷ VIII trước Công nguyên. ... Thuở xưa, trước buổi

khai thiên lập địa chỉ có Khaôx. Khaôx là một vực thẳm trống rỗng, tối tăm nảy sinh từ Thời Gian Vĩnh Viễn - Khrônôx. Lửa, Nước, Không Khí cũng từ Khrônôx mà ra. Và nhờ có chúng các vị thần mới có thể kế tiếp nhau ra đời hết thế hệ này đến thế hệ khác. Đêm tối Nix và Sương Mù đều cư ngụ trong lòng Khaôx. Sương Mù kết đọng lại thành một quả trứng khổng lồ. Và đã có trứng thế tất có ngày trứng phải nở. Quả trứng đã nở ra một vị thiên thần tươi trẻ, xinh đẹp có đôi cánh vàng. Vừa ra khỏi vỏ trứng vị thần này liền lấy hai tay dang một nửa vỏ trứng lên cao và đập nửa vỏ sau xuống dưới chân mình. Thế là Chronos, tiếng Hy Lạp: Khronos: thời gian. Trời -Uranôx và Đất -Gaia hình thành. Còn vị thiên thần tươi trẻ xinh đẹp là thần Tình yêu rôx - rôx là một vị thần có quyền lực đặc biệt. Thần có tài làm cho vạn vật muôn loài, từ các vị thần cho đến con người, súc vật, cỏ cây hoa lá, thậm chí cả núi non sông biển giao hòa gắn bó với nhau. Thần đã gom góp, kết hợp mọi vật ở thế gian này để tạo ra cuộc sống. Mà quả thật như vậy, nếu như Trời và Đất không "âu yếm" nhau thì tại sao Trời không xa nổi Đất.

Tại sao Trời không bỏ Đất mà đi để mặc Đất sống cô đơn, tro trọi một mình, không ai che chở trong cõi hư không tối tăm lạnh lẽo? Chính vì Trời đã "âu yếm" Đất nên đã chiếu rọi xuống Đất ánh sáng và khí nóng, đã tưới tắm cho Đất những cơn mưa ẩm mát để cho mùa màng tươi tốt, hoa thắm cỏ xanh. Còn Đất, để đền đáp lại tình yêu của Trời, tình yêu của rôx ban cho, Đất đã thai nghén ấp ủ trong lòng những hạt giống và làm cho chúng nảy mầm đâm nhánh. Đất đã truyền đi nhựa sống của mình nuôi cỏ hoa cây cối. Và có phải để "làm dáng" với Trời mà Đất luôn luôn thay đổi y phục và đồ trang sức, khi thì xanh xanh bát ngát, khi thì vàng rực óng chuốt một màu? Lại có lúc Trời bận việc đi xa để Đất nhớ, nhớ đến héo hon, ử rữ, âu sầu? Crônôx lật đổ Uranôx U ranôx và Gaia như trên đã kể sinh ra ba loại con khổng lồ. Đối với những đứa con Xiclôp và Hêcatôngkhia, Uranôx rất ghét. Hình như Uranôx thấy sự có mặt của chúng là một điều ô nhục đối với mình. Thần nghĩ ra một cách để tống chúng đi cho khuất mắt: đẩy chúng xuống địa ngục Tratar, nơi sâu thẳm kiết cùng dưới lòng đất. Nữ thần Gaia hoàn toàn không bằng lòng với chồng về cách đối xử với lũ con Xiclôp và Hêcatôngkhia của bà như vậy. Bà tìm đến đám con Tităng, xui giục các Tităng chống lại bố. Nhưng chẳng một Tităng nào dám nghe theo lời mẹ. Duy chỉ có Tităng Crônôx là dám đảm nhận công việc tày đình ấy. Theo mưu kế của

mẹ, được mẹ giao cho một lưỡi hái, Crônôx rình nấp chờ lúc Uranôx vào giường ngủ, chém chết Uranôx. Máu của Uranôx -Trời chảy xuống Đất -Gaia sinh ra một thế hệ khổng lồ thứ tư mà so với các Xiclôp và Hêcatôngkhia, thế hệ này nếu không hơn thì cũng chẳng hề mấy may thua kém. Đây là những khổng lồ Ghigăngtôx có thể gọi là Đại khổng lồ, thân hình cao lớn, khiên giáp sáng ngời, trong tay lúc nào cũng lăm lăm ngọn lao dài nhọn hoắt, mặt mày dữ tợn gớm ghiếc. Máu của Uranôx còn sinh ra những nữ thần rini tay cầm roi, tay cầm đuốc, mái tóc là một búi rắn độc ngoằn ngoèo vươn đầu ra tua tủa, ai trông thấy cũng phải cao chạy xa bay. Những nữ thần này lãnh sứ mạng trừng phạt báo thù kẻ phạm tội bằng cách giày vò trái tim kẻ đó suốt đêm ngày khiến cho y ăn Gigantôs tiếng Hy Lạp: khổng lồ, Grand Géant. Erináes gồm ba chị em: Alecto, Tisiphone và Mégèe Thần thoại La Mã Furies. Có nguồn gốc chuyện kể Erini là con Nix Đêm tối và rep-Chôn tối tăm vĩnh cửu. Page 9 Next không ngon, ngủ không yên, lúc nào cũng bồn chồn, day dứt. Người ta còn kể, những giọt máu của Uranôx nhỏ xuống biển đã sinh ra nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđiơ.



Con cái của Uranôx rất nhiều. Người ta tính ra Uranôx có khoảng từ 12 đến 45 đứa con. Vào thế kỷ I trước Công nguyên nhà học giả Điôđor đảo Xixin: trong tác phẩm Tủ sách lịch sử đã sưu tầm và kể lại các huyền thoại. Huyền thoại về Uranôx dưới ngòi bút của ông, lúc này đã ít nhiều mang ảnh hưởng của lý thuyết về huyền thoại của vohêmer một lý thuyết giải thích thần thoại có tính chất duy vật và duy lý còn sơ lược và ngây thơ. Điôđor cho rằng Uranôx là vị vua đầu tiên của những người Atlăngtơ sống trên bờ skêanôx, Uranôx đã truyền dạy cho dân mình khoa học, kỹ thuật, bản thân nhà vua là người rất am hiểu khoa học, kỹ thuật và thường say mê theo dõi thiên văn. Vì thế sau khi Uranôx chết, nhân dân đã thần thánh hóa ông và dần dần người ta đồng nhất ông với bầu trời. Cũng theo nhà học giả này, Uranôx có 45 con, 18 đứa trong số đó là con của Uranôx với Tita. Vì thế mới có cái tên Tităng. Sau này Tita đổi tên là Gaia. Cách giải thích của Điôđor chắc chắn là không đủ sức thuyết phục khoa học. Nhưng chúng ta cần biết qua để thấy được một cố gắng của các nhà học giả cổ đại muốn tìm hiểu hạt nhân hiện thực trong huyền thoại! Về nữ thần

Gaia không phải chỉ sinh nở có thể. Nàng còn có nhiều cuộc tình duyên và mỗi cuộc đều đem lại cho thế gian những vị thần này, thần khác. Kết hôn với thần Biển Pôngtôx, con mình, Gaia sinh ra các thần Biển Nêri, Phorkix, ThômaxKêô. Kết hôn với Tartar, Gaia sinh ra Tiphông, một quỷ thần có trăm đầu là rắn phun ra lửa, to lớn khổng lồ có dễ còn hơn cả thế hệ khổng lồ Hêcatôngkhia lớp trước. Có chuyện còn kể Gaia sinh ra cả lũ ác quỷ Harpi con măng xà Pitông... Là nữ thần Đất Mẹ, Gaia có một vị trí rất lớn, rất quan trọng trong tín ngưỡng của người Hy Lạp cổ. Gaia được coi như là vị cao tăng tổ mẫu của loài người, là nơi cư ngụ cho những người trần thế, nuôi sống họ đồng thời cũng là nơi an nghỉ của họ, khi họ đã kết thúc cuộc sống tươi vui của mình trên mặt đất tràn đầy ánh sáng để bước vào cuộc sống ở thế giới khác. Nàng là khởi đầu và kết thúc của sự sống. Nàng còn được coi là người nuôi dưỡng mùa màng, cây cối cho được tươi tốt, bội thu, sinh con kết trái. Vì thế Gaia có một biệt danh là Carphôrôx nghĩa là Gaia - Được mùa. Khắp nơi trên đất nước Hy Lạp xưa thường viện dẫn Gaia để chứng giám. ở vùng Đônđôn (Dodone) Tây Bắc Hy Lạp, sau này người ta coi Gaia như là vợ của Dớt, đẩy lùi hình ảnh Đionê, (Dioné), Hêra, Đêmêter xuống vị trí thứ yếu.



Nữ thần Đêm Tối-Nix sinh ra rất nhiều vị thần tai hại cho thế gian và loài người. Đó là những nữ thần Ker (Kêres) có đôi cánh đen, chân có móng sắc nhọn, khoác một tấm áo lúc nào cũng thấm ướt máu người. Các nữ thần Ker thường hạ cánh xuống nơi chiến địa để hút máu, ăn thịt những người đã chết. Đây là những nữ thần Chết khác với Thần Tanatôx (Thanatos) một nam thần cũng là con của Nix, lãnh sứ mạng đi báo tử cho những kẻ bất hạnh mà thật ra người Hy Lạp xưa kia cũng coi Tanatôx như là thần Chết. Tiếp đến là thần Giấc Ngủ Hipnôx còn gọi là thần Giấc Mơng, nữ thần Bất Hòa-rix (Eris, la Discorde) nữ thần Lừa Dối, Già Nua, Buồn Phiền. Hypnos, Sommeil, Hypnos: tiếng Hy Lạp: Giấc ngủ, sau này Pháp hóa mang nghĩa: thôi miên. Hypnolir: thôi miên, Hypnotisme: thuật thôi miên. Trong số con gái của nữ thần Nix ta không thể không nhắc đến vị nữ thần Đấu Tranh. Giống như mẹ, vị nữ thần này lại đẻ ra một loạt các thần tai hại khác như Mỗi Mệt, Đói Khổ, Đau Thương, Hồn Loạn, Gây Gổ,

Cướp Bóc, Chém Giết... Chưa hết, Đêm Tối-Nix còn sinh ra ba chị em nữ thần Moirai cai quản Số Mệnh của thần thánh và loài người. Số Mệnh này là cuộn chỉ trong tay nữ thần Clôtô. Nàng quay cuộn chỉ để cho nữ thần La Khêdix giám định. Chiếu theo sự giám định này, nữ thần Atorôpôx tay cầm kéo lạnh lùng cắt từng đoạn chỉ Số Mệnh của chúng ta. Thật bất hạnh cho ai bị lưỡi kéo của Atorôpôx cắt đoạn chỉ -Số Mệnh của mình. Người đó sẽ buộc phải từ bỏ cuộc sống êm dịu, ngọt ngào như mật ong vàng để về sống dưới địa ngục Tartar. Ta còn phải kể đến nữ thần Nêmedix (Némésis) một người con gái của nữ thần Đêm Tối-Nix, đảm đương công việc trừng phạt, trả thù đối với những kẻ phạm tội để giữ gìn luân thường đạo lý và sự công bằng. Nàng còn là vị nữ thần gìn giữ sự mực thước trong đời sống. Những thói kiêu căng, ngạo mạn của người trần thế muốn vượt lên thần thánh, rồi những hoàn cảnh ỷ thế giàu sang, có quyền có lực làm càn, làm bậy, cùng những hành động thái quá như xa hoa, tự phụ, ức hiếp lương dân đều không qua được con mắt nữ thần Nêmedix. Đó là tóm tắt câu chuyện về buổi khai thiên lập địa, thế gian từ chỗ hoang vu, hỗn độn đến chỗ có hình dáng và có thần cai quản. Nhưng lúc này đây mọi thứ còn hết sức bẽ bộn ngổn ngang, chưa ổn định, chưa trật tự, cân bằng. Crônôx cướp ngôi của Uranôx cai quản thế gian với tất cả nỗi khó khăn như vậy. Thần thoại về buổi khai thiên lập địa của người Hy Lạp có những nét tương đồng với thần thoại của nhiều dân tộc trên thế giới mà khoa thần thoại học -so sánh đã khảo sát thấy. Đó là môtip về việc tách đất ra khỏi trời, về việc tống giam những đứa con của Đất vào lòng đất.

Đọc thần thoại ấn Độ chúng ta thấy: Thuở khởi đầu của vũ trụ chỉ là nước mênh mông, không có cả Cái Tồn Tại và Cái Không Tồn Tại. Sau dần Nước thai nghén Mặt Trời, Cái Không Tồn Tại vốn ở trong lòng Đất sinh ra cái Tồn Tại. Và giai đoạn đầu của sự sáng tạo ra thế gian là phải tách cái Tồn Tại ra khỏi Cái Không Tồn Tại. Cái Tồn Tại là thế giới của người và thần, của Mặt Trời, Khí Nóng và Nước. Trời và Đất là những vị thần đầu tiên. Cái Không Tồn Tại là phạm vi của yêu ma quỷ quái, chỉ có bóng tối lạnh lẽo. Lại có cách giải thích khởi nguyên của vũ trụ là do tình ái: Khi Shiva và Shakti giao hợp, tia lửa, lạc thú xuất hiện và vũ trụ phát sinh do tình ái... "Shiva tự phân làm hai nửa một âm và một dương, âm dương giao hòa thành vũ trụ..." ... Thần Indra theo một giả thuyết là con của Trời và Đất được thai nghén và sinh ra vào lúc mà hai vị thần này còn sống chung với nhau ở cùng một

chỗ. Indra nhờ uống được thứ rượu thần là soma bỗng vọt lớn lên thành người khổng lồ có sức mạnh vô địch khiến bố, mẹ Indra, Trời và Đất, vô cùng khiếp sợ, bỏ chạy. Nhưng mỗi người chạy đi một phía ngược chiều với nhau vì thế mà họ xa nhau vĩnh viễn. Còn Indra thì chiếm lấy khoảng không gian giữa Trời và Đất. ở thần thoại Trung Quốc có truyện ông Bàn Cổ và bà Nữ Oa. Còn thần thoại Việt Nam có truyện thần Trụ Trời.

Thần Dớt ra đời Lật đổ Uranôx, giành lấy quyền cai quản thế gian, thế nhưng Crônôx vẫn chưa yên tâm. Thần vẫn lo sợ số phận mình có ngày sẽ kết thúc như Uranôx, nghĩa là có một ngày nào đó, những đứa con do Crônôx này dứt ruột đẻ ra sẽ truất ngôi của bố nó. Thần nghĩ ra một cách để trừ hậu họa: nuốt các con vào bụng! Rêa năm lần sinh nở đều chẳng nuôi lấy được một đứa nào. Hexchia Đêmêter, Hêra rồi Hadêx, Pôdêidông lần lượt bị Crônôx nuốt chửng vào bụng. Nữ thần Rêa rất đau lòng và giận dữ. Hơn nữa nàng lại sắp đến ngày sinh nở. Lần này theo lời khuyên của nữ thần Đất Mẹ Gaia, nàng lánh sang đảo Crét. ở đây trong một cái hang đá của ngọn núi Iđa, nàng đã sinh đứa con trai út và đặt tên nó là Dớt. Để bảo vệ con thoát khỏi số phận các anh chị của nó, Rêa lấy một hòn đá dài quấn tã lót vào nom y hết như một đứa bé rồi trao cho chồng, không nghi ngờ gì, Crônôx nuốt luôn đứa bé hòn đá vào bụng. Tuổi thơ ấu của Dớt ở đảo Crét tuy phải xa mẹ (vì Rêa sau khi sinh xong trở về Hy Lạp) song vẫn được chăm sóc chu đáo. Ngày ngày hai tiên nữ Iđa và Adraxtê-những tiên nữ trú ngụ ở rừng già, đồng nội, bờ sông ngọn suối hay ở núi cao, hang sâu cho đến những thung lũng hoang vắng mà người Hy Lạp gọi bằng một cái tên chung là Nanhphơ-lấy sữa dê và mật ong nuôi đứa bé. Con dê thần Amantê (Amalthée) với bầu sữa lúc nào cũng căng, không bao giờ để chú bé Dớt phải khóc vì đói. Nó lại còn là người bạn thân thiết của Dớt, để cho Dớt khỏi khóc vì buồn. Tuy vậy cũng phải đề phòng nhỡ có lúc nào đó, chẳng hiểu làm sao chú bé Dớt khóc thì phiền, rất phiền. Crônôx mà nghe được tiếng khóc của Dớt thì số phận của chú thoát sao khỏi bị nuốt. Các quỷ thần Quárét (Curetes) lo việc đó. Bằng mọi cách, gõ trống, gõ chiêng khua vang binh khí, hò hét, kêu la... các Quárét phải làm cho hề Dớt vừa cất tiếng khóc là bị át đi ngay. Cẩn thận hơn nữa, các Quárét còn lấy gỗ lấp, vít cửa hang thật kín không sót một kẽ hở nào để nhỡ ra Dớt có khóc thì cũng không một tiếng khóc nào lọt được ra ngoài. Thường sau khi bú no rồi Dớt quay ra chơi đùa với "người bạn" dê của mình. Khi thì Amantê dụi dụi đầu vờ húc chú

bé Dớt, và chỉ dướn đầu lên đẩy nhẹ một cái là Dớt lặn kênh ra đất. Khi thì Dớt nắm lấy đôi sừng của Amantê mà vật, vật với tất cả sức lực của mình nhưng rồi Dớt lại lặn kênh ra đất. Ngày tháng trôi đi, Dớt và "người bạn" Amantê của mình sống với nhau thân thiết ấm cúng. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Dớt trong một lần chơi đùa với Amantê đã vậ... vậ gãy băng mất một chiếc sừng của bạn! Có ai ngờ được Dớt đã lớn mau và khỏe mạnh đến thế. Dớt khổ sở vô cùng. Cậu chỉ còn biết an ủi Amantê thân thiết với mình bằng một lời hứa chân tình, ân nghĩa. Dớt hứa, nếu sau này trở thành một vị thần có quyền thế, Dớt sẽ trả Amantê chiếc sừng khác và sẽ ban cho Amantê lúc nào cũng có thật nhiều, rõ thật nhiều hoa thơm, quả ngọt, trái chín, lá non. Nói về chiếc sừng bị gãy của Amantê, vì là chiếc sừng của con dê thần nên nó có phép lạ khác thường. Nếu ai có nó trong tay thì có thể ước gì được nấy. Dớt đem tặng chiếc sừng này cho hai tiên nữ đã nuôi dưỡng mình. Cái sừng Amantê hay Cái sừng sung túc là một điển tích trong văn học thế giới chỉ sự phong phú dồi dào. ở châu âu người ta thường vẽ hoặc có khi trao tặng cho khách quý một chiếc sừng đựng đầy hoa quả để tượng trưng cho nguyện vọng và lời chúc tụng hạnh phúc, giàu có, ấm no. Lại có một chuyện cũng nảy sinh ra điển tích Chiếc sừng sung túc.

Đó là chuyện người anh hùng Hêraclex giao đấu với thần Sông Akêlôôx. Thần Sông bị đuổi thế biến mình thành một con bò mộng. Hêraclex nắm lấy sừng và bẻ gãy. Các tiên nữ Naiad (Naiades) con của các thần Sông, đã nhặt chiếc sừng này làm thành một "lọ" hoa vô cùng đẹp đẽ. Vì thế ra đời điển tích Chiếc sừng sung túc. Dớt lật đổ Crônôx -Cuộc giao tranh với các Tităng (Titanomakhi) Thời gian trôi đi vùn vụt. Chẳng mấy chốc Dớt đã là một chàng trai khỏe mạnh, cường tráng. Nữ thần Đất Gaia, bà nội của Dớt và Rêa, mẹ Dớt, trao cho Dớt sứ mạng phải giải thoát số anh chị em bị nuốt. Trước khi bước vào cuộc giao tranh, Dớt tìm đến nữ thần Mêtix (Métis, Prudence) con của thần skêanôx, để xin một lời chỉ dẫn vì Mêtix là vị nữ thần Thận Trọng Khôn Ngoan. Mêtix nói cho Dớt biết một thứ cây bí hiểm xưa nay chưa ai biết. Dớt phải lấy lá cây này về sắc thành nước cho Crônôx uống thì mới có thể thành công. Titanomachie, tiếng Hy Lạp: makhê: chiến đấu giao tranh.

Liều thuốc mới công hiệu làm sao! Crônôx uống xong là lập tức trong bụng có gì nôn mửa ra hết. Thế là là ba chị gái và hai

anh trai của Dớt sống lại. Cả hòn đá trá hình Dớt xưa kia cũng không mất. Tuy nhiên để lật đổ được Crônôx thì lực lượng của Dớt quá yếu. Sáu anh chị em của Dớt làm sao đánh bại được các Tităng cùng với con cháu của họ vốn là những vị thần có muôn vàn sức mạnh. Dớt phải giải thoát các Hecatôngkhia và các Kiclôp bị nhốt trong lòng đất. Những vị thần khổng lồ này xưa kia bị Uranôx đẩy xuống địa ngục Tartar khi Crônôx lật đổ Uranôx họ đã được giải thoát. Nhưng rồi Crônôx thấy để họ sống trên dương gian sẽ có ngày gây ra hiểm họa cho địa vị của mình, vì thế tốt hơn hết là cứ trả họ về sống dưới vương quốc Tartar. Dớt đã giải thoát cho các Xiclôp và các Hecatôngkhia. Lực lượng của phe Dớt mạnh hẳn lên. Với nghề rèn khéo léo, Xiclôp Arghex đã sáng tạo ra chớp và trao cho Dớt, vì tên của thần, Arghex, nghĩa là "chớp", còn Brôngtes thì trao cho Dớt sấm và Xtêrôpex, sét. Thật ra thì ba thứ vũ khí lợi hại này đều là công trình chung của cả ba anh em. Các Xiclôp còn rèn cho thần Hadex một chiếc mũ tàng hình. Ai đội mũ này thì địch thủ dù có trăm mắt cũng không sao thấy được. Thần Pôdêidông thì được cây đinh ba dài và nhọn hoắt. Với cây đinh ba này Pôdêidông có thể gọi gió bão mưa, khôu sóng biển gây ra những cơn bão khủng khiếp và cũng có thể làm cho trời yên sóng lặng tùy theo ý muốn. Riêng Tităng skêanôx và con gái là Xtích-Nữ thần cai quản con sông âm phủ-đứng về phía Dớt. Các con của Xtích là các nữ thần Nhiệt Tình- Dêlôx, Thắng Lợi-Nikê, các nam thần Uy Quyền-Gratôx, Bạo Lực-Bia đều theo mẹ chống lại Crônôx và các Tităng khác. Người ta còn kể Tităng Dapê và con Zêloa, Zêle, FAcharnement. Nikê Victoire. Cratos, Pouvoir, Puissance. Bia, Violunce, Force. cháu, Titanid Mnêmôdin cũng đứng về phe Dớt. Riêng Atlax con của Tităng Dapê là không theo cha, Atlax chống lại Dớt. Cuộc giao tranh diễn ra suốt mười năm trời vô cùng khủng khiếp: đất lở, trời rung, biển sôi, núi sập tưởng chừng như vũ trụ thế gian trở lại cảnh hỗn mang nguyên thủy buổi nào. Các Tităng bê từng quả núi ném tới tấp vào phe Dớt. Phe Dớt cũng giáng trả lại không kém. Dớt cho nổi sấm rung chuyển bầu trời, phát ra những tia chớp chói lòa mặt đất và giáng sét thiêu đốt, phá sập mọi thứ chung quanh. Thần Pôdêidông dùng cây đinh ba khơi sóng của đêi dương lên tạo ra những cơn giông tố hung dữ. Biển khơi sôi réo, gào thét, vật mình quăn quại làm rung chuyển cả mặt đất và run rẩy cả bầu trời. Còn các Hecatôngkhia với trăm tay và năm chục đầu thì không sức nào cản được. Và cuối cùng các Tităng bị vây chặt phải chịu đầu hàng. Thần Dớt xiềng

họ lại rồi tổng giam xuống địa ngục do thần Tartar cai quản. Các Tităng bị tổng giam vào một khu vực hết sức nghiêm ngặt, nội bất xuất, ngoại bất nhập, chung quanh là những bức tường đồng dày. Nhưng cẩn thận hơn, Dớt còn giao cho các quỷ thần Hêcatôngkhia trấn giữ ngay ở cửa. Riêng thần Atlax là con của Tităng Dapê chịu một hình phạt khác. Thần Dớt bắt Atlax phải gơ vai ra, gánh đỡ, chống đỡ cả bầu trời suốt quanh năm, ngày tháng. Sau này Atlax lại phạm tội bực đãi người anh hùng Perxê, con của Dớt, vì phạm truyền thống quý người trọng khách, nên đã bị Perxê biến thành ngọn núi đá cao ngất. Và chính ngọn núi đá Atlax cho đến nay vẫn chống đỡ bầu trời ở trên đầu chúng ta.

Nếu không có nó, có thể bầu trời đã đổ sập xuống, đổ ụp xuống đất từ lâu rồi. Thế là sau mười năm giao tranh ác liệt, Dớt đã chấm dứt được quyền lực cai quản thế gian của các vị thần già. Các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu từ nay sắp đặt lại trật tự trong thế gian theo ý định của mình. Họ chọn ngọn núi slanhpơ cao ngất làm nơi trú ngụ, xây dựng trên đó một cung điện cực kỳ nguy nga, lộng lẫy, tráng lệ. Nơi đây không khí trong veo, quanh năm ngày tháng lúc nào cũng chan hòa ánh sáng. Chẳng có khi nào tuyết rơi, băng giá, cũng chẳng có những đám mây u ám đưa mưa dầm gió bắc về. Thật là một nơi ở thanh cao, tuyệt diệu của các vị thần. Từ đây người ta gọi thế hệ các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu là các vị thần ở ngọn núi slanhpơ, gọi tắt là các vị thần slanhpơ. Nói về thần Atlax, thời cổ đại người ta tạc tượng vị thần này là một con người to khỏe, lực lưỡng đang cúi khom lưng gơ vai ra chống đỡ cả một quả cầu to đề nặng xuống trên vai. Vì lẽ đó cho nên ngày nay ở nhiều nước trên thế giới, cuốn sách in bản đồ, địa lý nước này nước khác mang tên là Atlax. Từ đó mở rộng ra cả đến những cuốn sách khoa học có tuyền in tranh ảnh để minh họa và giới thiệu toàn cảnh một vấn đề cũng gọi là Atlax. Rồi đến đốt xương cổ đầu tiên của cột sống đỡ cái đầu chúng ta cho ngay thẳng khỏi suy sụp cũng mang tên Atlax. Quê hương Atlax theo người xưa kể ở miền cực Tây, tên gọi là Alăngtơ (Atlante). Vì thế miền biển cực Tây đối với người Hy Lạp, Đại Tây Dương, mới có tên gọi là Đại Dương Atlăngtích. Trong nghệ thuật kiến trúc, những cột chống tạc hình người, hoặc những môtip người đội, chống đỡ cho một thành phần nào trong công trình kiến trúc, mang tên là Atlăngtơ (Atlante). Vì quê hương Atlax ở Atlăngtơ cho nên người ta cũng gọi Atlax là Atlăngtơ. Océan Atlantique.

Cuộc giao tranh với các Ghigăngtôx (Ghigăngtômakhi) Tuy nhiên trật tự mới do thần Dớt tạo lập chưa phải đã ổn định vững vàng, chưa phải đã loại trừ được hết nguy cơ đảo ngược. Nữ thần Đất Mẹ-Gaia không hài lòng trước việc Dớt đối xử với các Tităng tàn nhẫn như vậy. Bà nhớ thương lớp những đứa con khổng lồ đầu tiên của mình bị giam giữ trong ngục tối. Bà nuôi ý định một ngày nào đấy phải giải thoát cho chúng. Và Gaia đã tìm đến những đứa con Ghigăngtôx -Đại khổng lồ của mình. Đây là những đứa con sinh ra từ giọt máu của Uranôx lúc bị tử thương. Ghigăngtôx là những quỷ thần, hình thù vô cùng quái đản. Nửa người nửa rắn, cao lênh khênh như núi, lông lá, râu tóc rậm rạp như rừng, mỗi bước chân là những con mãng xà dữ tợn. Bọn chúng được vũ trang khiên giáp sáng ngời, lao dài nhọn hoắt. Nhưng những quỷ thần này thiệt phận hơn các đàn anh ở chỗ, chúng không bất tử, nghĩa là chúng có thể chết như người trần, song chỉ chết với một điều kiện nhất định phải cùng một lúc bị một vị thần và một người trần đánh. Phải cả hai, thần và người cùng đánh thì mới hạ nổi các gã Ghigăngtôx-Đại khổng lồ. Có một thứ cỏ lạ, nếu tìm được uống vào thì có thể làm cho các quỷ thần Ghigăngtôx trở thành bất tử, thân thể sẽ cứng như đồng như sắt, gươm đâm chẳng thủng, lao phóng chẳng xuyên. Nữ thần Gaia biết thứ cỏ thần tiên đó. Nàng báo cho lũ con Ghigăngtôx biết và há vọng chúng sẽ mau chóng tìm được. Tiếc thay, thần Dớt cũng biết điều bí mật này. Thần lập tức ra lệnh cấm không cho thần Hêliôx-Mặt Trời, Xêlê-nê -Mặt Trăng và ôx -Rạng Đông có những ngón tay hồng, được tỏa chiếu ánh sáng xuống mặt đất. Như thế Trời và Đất sẽ tối như bưng, chẳng ai biết lối mà đi tìm. Cỏ thần tiên không thể lọt vào tay ai ngoài tay thần Dớt. Cuộc giao tranh lần này diễn ra ác liệt hơn trước nhiều. Các Atlăngtơ Ghigăngtôx bê những hòn núi đá ném vào đỉnh slanhpơ. Nhưng vô hiệu. Chúng lại đem lửa đốt cháy từ đất cho đến tận trời há vọng thiêu ra tro cả ngọn slanhpơ. Nhưng lửa không sao bén mảng được đến chỗ ở của các vị thần trẻ. Giáng trả lại lũ Đại khổng lồ Ghigăngtôx là những đòn sét nổ, sấm rền kinh thiên động địa. Bầu trời đen kịt chốc chốc lại lóe ra những tia sáng loằng ngoằng như những ánh mắt hằn học dữ tợn. Các quỷ thần Ghigăngtôx quyết một phen tử chiến với các vị thần slanhpơ. Chúng bê những hòn đá, xếp chồng lên nhau để leo lên hông đánh tràn vào đỉnh slanhpơ cao ngất. Tình hình thật nguy ngập. Các vị thần slanhpơ phải cầu cứu đến một người trần tên gọi là Hêraclex. Đây là một người trần có sức khỏe không thua kém gì các vị thần.

Hêraclex đến, chàng dùng sức mạnh phi thường của mình xô đẩy thần Ghigăngtôx. Thế là đổ sập tất cả. Lũ Ghigăngtôx rơi từ trên cao xuống. Cùng lúc đó Dớt và các vị thần giáng sấm sét, phóng lao, ném đá, tung lửa ra đánh tới tấp xuống bọn chúng. Hêraclex với cây cung thần của mình bắn cho chúng những trận mưa tên đau buốt. Lũ Ghigăngtôx, kẻ chết, đứa bị thương, bọn sống sót bỏ chạy tán loạn. Dấu vết các trận đánh và cuộc tháo chạy hoảng loạn của chúng còn in lại ở những vùng đất quanh Địa Trung Hải. Sườn núi lửa Etna còn in dấu chân của tên Ghigăngtôx ngxolad (Encelade). Có người bảo tên này bị đánh chết ở đảo Xixin. Có người nói hắn bị Dớt bắt sống và đày xuống địa ngục Tartar.

Những dãy núi đá ở vùng Thrax trong bán đảo Panlêmê ở Hy Lạp, ở vùng Xônphatar Đopadôn ở Italia đã bị lửa của cuộc giao chiến đốt cháy đến căn cốt. Chuyện về cuộc giao tranh với các quỷ thần Ghigăngtôx thật ra còn dài lắm. 45 46 Prev Page 21 Next

Nào Hêraclex và nữ thần Atêna đã đánh bại tên Ankiôpê ra sao, nào cuộc giao đấu giữa Hêraclex, Hêra với tên Porphiriông sau được Dớt đến giúp sức, quật ngã địch thủ như thế nào, rồi thần Apônlong hạ phiantex, Đionidôx đánh bại ritôx... nhiều chuyện lắm, thật không thể nào kể hết được. Tuy nhiên ta không thể bỏ qua một vị thần đã có những đóng góp hết sức quan trọng cho chiến thắng của Dớt. Đó là Tităng Prômêtê, vị thần đã từ bỏ hàng ngũ các vị thần già, đứng về phe các vị thần trẻ mà Dớt là người cầm đầu. Như vậy các vị thần slanhpơ đã một lần nữa, lần thứ hai chiến thắng các thế lực cũ. Trong thần thoại ấn Độ, cuộc giao tranh giữa thần Indra với Vritora, một cuộc giao tranh vô cùng khốc liệt, kết thúc bằng chiến thắng của Indra đã mở đầu cho sự sáng tạo ra thế gian. Nhờ Indra chiến thắng Vritora, giải thoát cho Nước Vũ Trụ-Người Mẹ thần linh, nên Nước Vũ Trụ mới sinh ra được Mặt Trời. Có Đất, có Trời, có Không Trung lại có Nước và Hơi ấm của Nước. Có Mặt Trời, ánh Sáng và Khí Nóng của Mặt Trời nên mới có thế gian, thần thánh và loài người cũng như các loài vật khác.

Cuộc giao tranh với Tiphông Nữ thần Gaia vẫn không nguôi mối oán hận trong lòng. Bà vẫn muốn giải thoát cho các Tităng bị giam giữ trong lòng đất. Lần này Gaia giao sứ mạng phục thù cho Tiphông (Táphon, Táphêe). Như trên đã kể, cuộc tình duyên của Gaia với Tartar đã sinh ra Tiphông; một con quỷ thần cực kỳ hung dữ, cực kỳ quái dị. Hắn cao chót vót tương như đầu chạm tới trời,

lưng rộng mênh mông tưởng chừng như sông dài biển cả, tiếng nói âm âm tựa thác đổ sấm rền. Hơn nữa Tiphông còn biết nói đủ mọi thứ tiếng của vạn vật, muôn loài. Hắn có thể sủa như chó, hót như chim, rú như sói, rống như bò, kêu như dê, gầm như sư tử... Chỉ dang hai tay ra là tưởng như Tiphông có thể ôm được cả châu âu, châu á vào lòng. Đầu của Tiphông không phải là đầu người mà là một trăm cái đầu rồng, đầu rắn tua tủa, ngoằn ngoèo, quằn quỗi, lúc nào cũng lăm le như muốn quấn, muốn siết lấy ai. Có chuyện lại kể, đó là những ngón tay của Tiphông. Tiphông lại có cánh để bay khắp mọi nơi. Cả mắt cả miệng đều có thể phun ra lửa, những ngọn lửa có lưỡi dài hung tợn có thể liếm bằng mọi thứ trên đời. Minh Tiphông là một lớp vảy cứng, lớp vảy mà ngày nay chúng ta có thể thấy ở loài bò sát như con kỳ đà, cá sấu. Tiphông rất hung hăng và táo tợn, đâu đâu hắn cũng có thể sục sSo, luôn lách, len lỏi đến, cho nên hắn rất kiêu căng, ngang ngược. Các vị thần slanhpơ đã đối phó với Tiphông ra sao? Đây là một sự thật đáng buồn, không lấy gì làm vẻ vang cho các vị, song lại không thể che giấu được. Các vị chỉ có mỗi một cách đối phó là... cao chạy xa bay. Tam thập lục sách tẩu vi thượng sách! Các vị chạy thẳng một mạch sang tận Ai Cập.

Thế nhưng có một vị thần của các vị thần dám trụ lại đương đầu với Tiphông. Đó là thần Dốt. Chẳng phải kể dài dòng chúng ta cũng đoán biết được cuộc giao tranh lần này ác liệt, khủng khiếp gấp muôn ngàn lần hai cuộc giao tranh trước. Tiphông phóng lửa thiêu đốt hết mọi vật xung quanh. Dốt liên tiếp đánh trả bằng những đòn sét đánh. Tiphông phóng lửa, ném đá thì Dốt cũng ném đá, phóng lửa. Khói bụi mù mịt. Đất run lên và giật giật từng cơn. Trời vùng vẫy, giãy giụa trong màn hơi nóng dày đặc bốc lên cuộn cuộn. Biển thì nóng sôi lên sùng sục. Sông lớn, sông nhỏ đều cạn nước. Thần Hadex ở tận thế giới ngục tù sâu thẳm, dưới lòng đất cũng run lên vì sợ hãi quá chừng. Cả đến thần Crônôx và các Tităng cũng nhón nhác, lo âu. Cuộc giao tranh vẫn tiếp diễn và xem ra khó có thể đoán định được kết thúc như thế nào, vì hai đối thủ đều không phải là những kẻ tầm thường và thua kém nhau về bất cứ một vũ khí gì. Trong một đòn ác hiểm, Dốt giáng một nhát sét âm vang xuống và thấy Tiphông loạng choạng rồi ngã gục. Dốt bèn tiến lại gần định để bắt sống Tiphông hoặc để bồi cho Tiphông một đòn nữa, kết thúc thắng lợi cuộc giao tranh. Ai ngờ Tiphông mới bị thương nhẹ. Và bất chợt Tiphông vùng dậy giật phăng lấy cây rìu Dốt cầm trong tay bỏ cho Dốt một đòn tựa trời giáng. Bị

một đòn bất ngờ, Dốt ngã quay xuống đất, mê man. Tiphông liền lấy dao lóc hết gân ở chân tay Dốt. Tiphông không thể giết chết được Dốt bởi lẽ Dốt vốn bất tử. Nhưng bằng cách làm ấy, lóc hết dây gân, Tiphông biến Dốt thành một vị thần vô dụng, sống cũng như chết, không cử động được. Bây giờ thì chẳng còn phải đề phòng gì nữa, Tiphông vác ngay Dốt lên vai đem về ném vào một cái hang hẻo lánh ở tận đảo Xixin. Tiếp đó Tiphông đem những dây gân lóc được ở người Dốt ra bỏ vào một miếng da gấu bọc kín lại rồi giao cho con rồng Đenphinê (Delphinée) canh giữ. Thế là Tiphông có thể yên chí mà khoái cảm với thắng lợi của mình, một thắng lợi mà theo hắn là vĩnh viễn, là không thể nào xoay chuyển được. Chỉ còn mỗi một việc giải thoát các Tităng nữa là xong nhiệm vụ với Gaia. Tình hình thật là bi đát. Vị thần phụ vương của các thần và người trần thế bị cầm tù. Vương triều slanhpơ liệu có thể đứng vững được không, một khi các Tităng được giải thoát khỏi Tartar -Địa Ngục?

Làm thế nào để cứu được Dốt bây giờ? Chỉ có cách giải thoát cho Dốt thì các vị thần slanhpơ mới có thể giữ được quyền cai quản thế gian. Hermex và Păng, hai con của Dốt, suy tính như thế và đảm nhận sứ mạng cứu cha. Dùng vũ lực đương đầu với Tiphông hẳn là không được rồi. Chỉ có thể dùng mưu được thôi. Hermex và Păng lên đường. Hai người đem theo cây đàn lia và ống sáo. Họ lần tìm đến chỗ Tiphông và gảy lên những tiếng đàn thánh thót êm ái. Lần đầu tiên trong đời, gã quỷ thần Tiphông được nghe tiếng đàn. Hắn say mê, ngây ngất tưởng chừng như được thưởng thức rượu nho của thần Đionidôx pha với mật ong vàng. Bỗng dưng Hermex và Păng ngừng lại, thở dài:

- Chà, thật đáng tiếc! Cây đàn này tôi quá, đến phải vứt nó đi thôi. Biết thế này, chúng tôi sẽ làm một cây đàn thật tuyệt diệu để đến đây chúng ta cùng thưởng thức thì có phải hay biết bao không?

- Sao?

- Tiphông hỏi lại.

- Có thể làm được một chiếc đàn tuyệt diệu hơn chiếc này ư ?

- Làm được chứ! Nhưng phải cái hơi khó.

- Khó những gì các bạn cứ nói đi, ta sẽ giúp đỡ.

- Phải tìm được gân của một vị thần làm bộ dây thì mới được. Tiếng đàn sẽ trong trẻo, ấm cúng, thánh thót khác thường, sẽ hay gấp muôn nghìn lần thứ tiếng đàn anh vừa nghe. Tiphông lập tức đi lấy bọc gân của thần Dót về giao cho Hermex và Păng. Không để lỡ thời cơ, hai vị thần này liền lén vào trong hang Dót bị giam, nhanh nhẹn và khéo léo nối lại các dây gân và bắt thịt cho Dót. Phút chốc Dót trở lại khỏe mạnh như xưa và sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu phục thù. Lần này Dót đứng trên một cỗ xe thần có cánh, từ xa, đánh nhau với Tiphông. Dót vung lưới rìu giáng sét liên hồi, bủa vây Tiphông bằng một lưới lửa dày đặc. Tiphông vác hết quả núi này đến quả núi khác ném Dót. Nhưng vô ích, vì Dót cho nổi phong ba bão táp làm cho những hòn núi đá đó bay ngược lại, đè lên Tiphông. Cuối cùng Tiphông bị đánh bại hoàn toàn và Dót sau khi xem xét kỹ mới yên tâm trở về đỉnh núi slanhpơ bốn mùa mây phủ, mở tiệc mừng chiến thắng với các chư vị thần linh. Chuyện Tiphông đánh nhau với Dót nói qua là như thế chứ thật ra còn có thể kể dài hơn. Xin kể rõ về cái chết của Tiphông. Tiphông giao chiến với Dót hồi lâu thì bị trọng thương, đành phải bỏ chạy. Thần Dót không hề chậm trễ, rượt đuổi theo ngay. Vừa đuổi thần vừa giáng sét chém, đốt lần lượt hết trăm đầu của Tiphông.

Trong lúc tên quỷ thần này hoang mang, nao núng, mãi cầm đầu chạy thì Dót thừa thắng vác luôn ngọn núi Etna ném theo Tiphông. Không thể tưởng tượng được đòn đánh này mạnh đến như thế nào, ác hiểm đến như thế nào. Ngọn núi bay vèo đi như ta ném một hòn đá và đè sập xuống Tiphông kết liễu đời hắn. Giống như một người thợ rèn nung miếng sắt cứng trong lò khi kéo miếng sắt ra đặt trên đe, khói còn bốc lên nghi ngút hồi lâu rồi mới tắt. Cũng vậy, xác của Tiphông bị ngọn núi Etna chôn vùi còn phụt lửa lên miệng núi gây ra biết bao tai họa cho thế gian. Để thật yên tâm hơn nữa đối với một địch thủ đáng sợ, Dót tống giam hẳn Tiphông xuống địa ngục Tartar sâu thẳm. Thế nhưng cuộc đời của Tiphông chưa hết. ở dưới địa ngục, Tiphông kết duyên với một quái vật nửa phụ nữ, nửa rắn tên là khiđna (Echidna). Về dòng dõi của quái vật này, người thì bảo mẹ là con của Gaia với thần Biển Pôngtôx. Có người lại kể chính bố mẹ của mẹ là Cridao và tiên nữ Canloirôê (Callirhoé) con gái của thần skêanôx. Tiphông và khiđna sinh ra được khá nhiều con. Con cái của đôi vợ chồng quái đản này đứa nào cũng lưu giữ, thừa kế được cái "nếp nhà" quái vật bắt đầu từ cha mẹ chúng. Trước tiên quái vật Khimer (Chimère) đầu sư tử, đuôi rồng, thân dê. Có người lại nói, chính mắt đã trông

thấy Khimer có ba đầu: Sư tử, rồng và dê, miệng phun ra ba dòng lửa. Quê hương của Khimer mỗi người kể mỗi khác, có người nói, chính quê tên này ở tận bên ấn Độ. Rồi đến chó ngao hai đầu Orthrôx (Onthroa), chó ngao ba đầu Xerber (hoặc Kerber) (erbère Kerbère), mãng xà trăm đầu Lernơ. Đây là những anh em sinh ba của gia đình quái vật. Về chó ngao Xerber, có người bảo, không phải chỉ có ba đầu, mà có tới năm chục đầu. Chó ngao Xerber, lại kết hôn với mẹ khiênra sinh ra quái vật Xphanh (aphinx) có cánh, nửa thân trên và khuôn mặt là người phụ nữ, nửa thân dưới là sư tử, đuôi rồng. Lại còn ác quỷ Mêduyđơ (Méduse), sư tử Nê mê (Némée), con rồng ở xứ Cônkhid (Colchide), con rồng Lađông (Ladon) canh giữ những quả táo vàng, tặng phẩm của nữ thần Đất Mẹ-Gaia cho Hêra ngày cưới. Tiphông còn sinh ra những ngọn gió hung bạo (Không phải gió rôx, Nôtôx, Bô rê và Dêphia) gây nên những cơn lốc, cơn bão và những ngọn sóng thần khiến cho thuyền bè đi biển bị đắm, mùa màng bị thiệt hại, người chết, của mất đau thương, ai oán không sao kể xiết. Nói về Dớt thì từ đây không còn phải bận tâm đối phó với một kẻ thù nào nữa. Dớt cũng chẳng còn phải lo sợ một thế lực nào, vì thế đã đến lúc Dớt có thể ân xá cho những vị thần thuộc thế hệ trước.

Dớt mở ngục Tartar giải thoát cho các Tităng và Crônôx, đưa họ đến trị vì ở một nơi xa tít tắp mù khơi. Đó là một thế giới tuyệt diệu trên những hòn đảo "Hạnh phúc", nơi mà tất cả niềm hạnh phúc vô Hádre de Lerac (du lac de Lerne). Tư, thanh thần sung túc của thời đêi Hoàng kim đang còn lưu giữ được. Như vậy là kết thúc cuộc giao tranh lần thứ ba của các vị thần trẻ, các vị thần của thế giới slanhpơ văn minh và năng động hơn những vị thần già cỗi hủ của ngọn núi Othrix. Và thần Dớt trở thành vị thần tối cao của trật tự mới và Pháp chế mới, trật tự và Pháp chế của thời đêi anh hùng. Thật ra hình ảnh này về Dớt có phần nào làm người ta quên đi cái hình ảnh "thuở hàn vi" xưa kia của Dớt, lúc Dớt chỉ đơn thuần là sấm sét, giông bão, mây mưa. Lại có lúc Dớt là hàng rào, là gióng cửa, là thanh gỗ chắn đảm nhận chức năng vị thần bảo hộ cho gia đình. Giờ đây ở cương vị mới, Dớt giữ lại sấm sét như là thuộc tính của mình. Nguồn gốc của loài người năm thời đêi Các vị thần đã được sinh ra như thế, khởi nguyên từ Vũ Trụ, Đất, Trời, Tình Yêu rồi từ thần này sinh ra thần khác, nối tiếp nhau đời đời kiếp kiếp. Nhưng còn loài người được sinh ra như thế nào, đó là điều ai cũng muốn biết. Ai đã sinh ra những con người trên thế gian này? Xưa kia, các vị thần. Đó là các vị thần slanhpơ không hề

biết đến tuổi già và cái chết, đã sáng tạo ra loài người. Các thần đã lấy vàng tạo ra giống người đầu tiên. Những con người đầu tiên này sống trong thời đẽi mà Crônôx nắm quyền cai quản thế gian. Thời đẽi Crônôx còn được người xưa gọi là thời đẽi Vàng hay thời đẽi Hoàng Kim, hoặc thời đẽi Xatuyécnơ. Othrax một ngọn núi thuộc đất Thessalie (Bắc Hy Lạp) ở phía Nam của ngọn núi slanhpơ.

Vào thuở ấy con người sống khác bây giờ nhiều. Thiên nhiên đem lại cho họ biết bao thức ăn, vật dụng dồi dào, hoàn hảo. Cây trĩu quả, lúa chắc bông, đất đai màu mỡ, mưa thuận gió hòa... tóm lại không có một điều gì đáng phàn nàn chê trách. Con người sống như các vị thần chẳng hề biết đến lo âu, phiền não. Họ cũng không phải làm những công việc cực nhọc đến kiệt sức người. Cảnh đời khổ chẳng bao giờ bén mảng đến cuộc sống của bất cứ ai. Không có bệnh tật làm cho con người phải đau đớn, âu sầu. Và con người cũng không biết đến tiếng gõ cửa dọa dè của tuổi già và cái chết. Ngày này qua ngày khác con người sống trong hội hè, yến tiệc tung bừng và cứ trẻ đẹp mãi mãi. Cửa cái đều là của chung hết thấy mọi người vì thế chẳng một ai phạm phải những thói hư tật xấu như: tham lam, ky cốp, trộm cắp, lừa đảo... Cửa ngõ chẳng phải then trong khóa ngoài, rào đóng trước sau. Con người sống trong tình thương yêu đùm bọc, quần quýt lấy nhau. Mọi người đều trung thực, tin cậy lẫn nhau và trọng danh dự. Con người cứ thế sống mãi cho tới một người nào đó, họ từ già cõi đời, từ già một cách bình thản, tự nhiên như một giấc ngủ êm dịu thường đến đè nặng trên mi mắt, chinh phục họ. Khi đất đen đã phủ kín giống người Vàng này thì từ đây họ bước sang một cuộc đời mới. Thần Dót vĩ đẽi giao cho họ một sứ mạng cao cả. Họ sẽ đóng vai trò của những vị thần Nhân Hậu (Bienveillant) nhưng không phải sống trên đỉnh slanhpơ mà sống trên mặt đất, làm người bênh vực chân lý và bảo hộ cho những người trần thế chúng ta. Họ cũng gánh vác cả công việc phân phối của cải cho mọi người. Đó là đặc ân của thần Dót vĩ đẽi đã ban cho những người của thời đẽi Hoàng Kim do Crônôx trị vì và chính thần Dót đã giao cho người con gái của mình là nữ thần Đikê, nữ thần Công Lý, điều khiển thế gian nên mới có cuộc sống tốt đẹp như vậy. Nhưng rồi mọi việc đều biến đổi.

Thời đẽi Hoàng Kim qua đi, con người Vàng chẳng còn trên thế gian nữa. Và phải một thời gian khá lâu sau này các vị thần slanhpơ mới sáng tạo ra được một giống người thứ hai để kế tiếp

giống người Vàng đầu tiên. Nhưng con người bây giờ được sáng tạo ra không phải bằng vàng mà bằng bạc. Nó chẳng giống gì lớp người trước kia về hình dáng cũng như về trí tuệ. Nói đúng ra nó có phần không đẹp như trước và có phần kém thông minh hơn. Từ đây, người mẹ phải nuôi con vất vả sớm hôm, nuôi mãi, nuôi mãi ròng rã một trăm năm, đưa con mới khôn lớn trưởng thành. Nhưng con người của thời đẽi Bạc này sống chẳng được bao lâu. Sự ngu ngốc đã gây ra cho họ biết bao tai họa. Họ không xa Lynch được những điều cảm dỗ xấu xa. Từ đâu mọc lên trong trái tim họ những dây mơ rễ má của thói ghen tỵ, tham lam, xúc xiểm, dối trá, tàn bạo. Họ mất trí đến nỗi không còn biết sống cho mục thước nữa. Họ đã khinh thị thần linh, không chịu dâng lễ hiến tế đều đặn. Và thế là Dốt nổi cơn thịnh nộ, chôn vùi họ xuống đất đen, bắt họ phải chết.

Thật ra thì họ chỉ được phép sống một cuộc đời mới ở dưới âm phủ. Họ chẳng được một ân huệ gì của các bậc thần linh. Thần Dốt vĩ đẽi, bậc phụ vương của các thần linh và những người trần thế, lại sáng tạo ra một giống người thứ ba nữa. Đây là giống người Đồng, được sáng tạo ra từ cán của những ngọn lao đồng, khác hoàn toàn giống người Bạc. Đó là những con người rất hung hăng và rất đáng sợ. Loại người này chỉ ưa thích những cuộc giao tranh là suối nguồn của máu và nước mắt. Họ có một trái tim rắn như đá, lạnh như băng, chẳng hề xót xa trước cảnh đầu rơi máu chảy. Họ cũng chẳng biết đến những cử chỉ tế nhị, dịu dàng, những thú vui thanh nhàn, cao thượng mà chỉ quen thú vui với bạo lực, với cảnh đầu rơi máu chảy. Được thần Dốt ban cho một thân hình cao lớn, to khỏe với những đôi tay, bắp chân gân guốc có thể bạt núi ngăn sông nhưng họ lại không dùng sức lực đó để cày cấy, trồng trọt mà lại dùng vào các cuộc chinh chiến, chém giết lẫn nhau. Những người Đồng làm những ngôi nhà bằng đồng để ở, vật dụng trong nhà từ giường ghế cho đến đồ ăn thức uống cũng đều bằng đồng. Vũ khí trong các cuộc giao tranh cũng bằng đồng bởi vì thời ấy sắt đen cứng rắn chưa ai biết đến. Những người Đồng không ăn bánh mì. Với tính khí hung hăng, kiêu ngạo, họ luôn chém giết lẫn nhau. Cứ thế, hết cuộc chém giết này đến cuộc chém giết khác cho đến một ngày kia chẳng còn sót một ai trên thế gian nữa. Giống người Đồng đã tự hủy diệt vì sự thái quá, sự không mục thước.

Họ phải từ bỏ mặt đất chan hòa ánh sáng tươi vui để đi vào địa ngục muôn đời tối tăm của thần Hades, chẳng một chút vinh quang lưu lại, và thế là chấm dứt thời đẽi Đồng của giống người Đồng. Khi đất đen đã bao phủ giống người Đồng thì cũng là lúc Dớt, người con của Cronos, một lần nữa lại sáng tạo ra giống người thứ tư cho Đất Mẹ. Đây là một thế hệ người đứng đắn hơn, ưu tú hơn giống người trước. Họ là những vị anh hùng của dòng giống thần linh được mang danh là các vị Bán thần. Các vị anh hùng Bán thần này đã sống trên mặt đất bao la của chúng ta với bao nhiêu chiến công hiển hách. Nhưng họ cũng không có được một cuộc sống vĩnh hằng. Các cuộc chiến tranh thảm khốc và những cuộc hôn chiến bạo tàn cướp đi cuộc sống của họ. Người thì chết dưới chân thành Tebe bảy cổng, kẻ thì bỏ mình trong cuộc tranh giành gia súc của dip. Và biết bao nhiêu người con ưu tú đã xuống thuyền vượt biển khơi mù xám để sang đánh thành Troia vì nàng Hêlen mà không thấy được ngày trở về. Thương xót những vị Anh hùng Bán thần, thần Dớt ban cho họ một cuộc sống mới vô cùng tốt đẹp. Thần đưa họ tới một nơi cách biệt Thèbes. với mọi người, xa tít tắp mù khơi, ở tận nơi cùng kiệt của đất. Đây là những hòn đảo Hạnh phúc trên bờ đẽi dương do skêanôs cai quản có vực nước xoáy sâu. Họ sống ở đây trái tim thanh thản, chẳng phải tất bật lo toan về bát cơm manh áo. Đất đai phì nhiêu, màu mỡ, cứ mỗi năm ba vụ hiến dâng họ những hạt lúa chắc mẩy, ngọt như mật ong vàng. Thời đẽi thứ năm là thời đẽi Sắt, một thời đẽi nghiệt ngã và tồi tệ hơn tất cả các thời đẽi trước. Đây là thời đẽi thống trị của nữ thần Hibrix-Nữ thần Thái Quá (Không mực thước).

Con người được tạo ra bằng sắt, hai thái dương xám xịt, suốt đêm ngày bị đắm chìm trong cuộc sống vất vả, cực nhọc, bận rộn, tức tưởi. Và chẳng thể nào chấm dứt được tai họa ấy. Các vị thần đã đem lại cho con người bao nỗi ưu tư nặng nề khôn tả. Thời đẽi này sa sút đến mức xấu tới tận cùng, phải trái không phân minh. ở cái thời đẽi Sắt này con người đối xử với nhau lạnh lùng, tàn nhẫn. Cha mẹ chẳng chăm sóc, yêu mến, lo toan dạy bảo con cái. Con cái chẳng kính trọng mẹ cha. Truyền thống quý người trọng khách mất hết, tình bạn chân chính chẳng còn... Biết bao chuyện đau lòng đã xảy ra: cha già con bạc, hiếu nghĩa nhạt phai, danh dự bị vất bỏ. Điều Chân, điều Thiện, lời thề hứa mất tính chất thiêng liêng, cao cả. Quyền thế là sức mạnh thống trị tối cao. Vì thế kẻ ác tâm có thể hại người lương thiện bằng những lời bịa đặt xấu xa.

Thói xấu muốn lợi mình hại người, thích thú trước việc dèm pha, chèn ép, triệt hại người khác cứ hiện ra lồ lộ dưới một bộ mặt đen xin ghê gớm. Bất hòa, bạo lực, chiến tranh cứ bám riết cuộc sống của loài người như một tai họa, một nỗi bất hạnh triền miên. Vì lẽ đó các nữ thần Lương Tâm (Conscience) và công bằng (équité) vốn che giấu thân thể kiều diễm của mình trong những tấm lụa trắng phải từ bỏ con người để trở về với cuộc sống của các vị thần bất tử ở Hybria, la Démessure, Orguell. đỉnh slanhpơ. Đời sống trần thế chẳng có chỗ dung thân cho hai vị nữ thần này nữa. Còn các vị thần trên đỉnh slanhpơ tức giận giống người Sắt này khôn tả. Các vị chẳng ban cho họ những phúc lợi như xưa. Từ nay họ phải nai lưng ra làm việc đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới có miếng ăn. Để có được thịt muông thú họ phải dấn thân vào những cuộc săn bắt nguy hiểm. Để có được cá ăn họ phải đương đầu với biển khơi hung dữ. Để có được thóc lúa, hoa quả họ phải chống chọi với nắng hạn, mưa úng, bão lụt. Đời sống của giống người Sắt ngắn hơn các giống người ở các thời đêi trước.

Họ phải chịu nỗi khổ đau giày vò của tuổi già và bệnh tật. Nỗi bất hạnh cứ bám dai dẳng vào cuộc sống của họ như những cái vôi của con bạch tuộc bám chặt vào đá mà không phương kế gì rút bỏ nó ra được, cứu chữa được. Đó là câu chuyện về nguồn gốc loài người trải qua năm thời đêi do nhà thơ Hy Lạp Hêdiôđ kể, một câu chuyện nghe thì cũng hay nhưng quả thật cũng không lấy gì làm vui cho lắm. Bởi vì... nó là chuyện thần thoại mà! Huyền thoại về năm thời đêi của loài người của Hêdiôđ có chút gì phảng phất, na ná như những huyền thoại nào đó của Thiên Chúa giáo. Điều dễ nhận thấy nhất là ở quan điểm cho rằng con người sống càng ngày càng hư hỏng, tội lỗi, xấu xa đến mức thần thánh, Thượng Đế đã nhiều lần gia ân, khoan hồng cho nhưng con người vẫn chứng nào tật ấy. Và chính vì những tội lỗi ghê gớm của con người mà thần thánh phải trừng phạt, tước bỏ không ban cho họ cuộc sống an nhàn, vinh hăng, hạnh phúc. Thần thánh đã trừng phạt con người, bắt con người phải "lao động" mới có miếng ăn. Khoa tôn giáo học gọi quan điểm này là mạt thế luận. Xuất phát từ quan điểm này mà Thiên Chúa giáo có tội tổ tông, tội lỗi của Cain, nạn hồng ESchatologic, gốc từ tiếng Hy Lạp eschatos: cuối cùng tận cùng, kết thúc và logoa: ngôn từ, diễn văn, khoa học. thủy, ngày tận thế, ngày phán xét cuối cùng... Phật giáo có quan điểm: con người ta sinh ra là đã mang ngay vào bản thân mình cái tiền oan nghiệp chướng của mọi nỗi khổ đau. Cái "dục" của con người ngày càng

lớn ngày càng làm cho con người hư hỏng, tội lỗi. Prômê-tê và loài người Thuở ấy thế gian chỉ mới có các vị thần. Mặt đất mênh mông đâu đã có khá nhiều vị thần cai quản song vẫn còn hết sức vắng vẻ. Không muốn để tình cảnh buồn tẻ đó kéo dài, bữa kia hai anh em Prômê-tê và pimê-tê xin với Uranôx và Gaia tạo ra cho thế gian thêm nhiều nhiều cái gì đó để cho cuộc sống đông vui. Uranôx và Gaia ưng thuận. Hai vị giao luôn việc đó cho hai anh em Prômê-tê và pimê-tê. Cậu em, pimê-tê mừng quá, tranh ngay lấy đất và nước nhào nặn ra, trước hết, là các loài vật và ban cho mỗi con vật một đặc ân của thần, một "vũ khí" để có thể phòng thân, hộ mệnh, bảo vệ được cuộc sống của giống loài mình.

Con Prométhée, tiếng Hy Lạp: người tiên đoán. épiméthée, tiếng Hy Lạp: người lơ đãng, đấng trí dần độn. thì được ban cho ân huệ chạy nhanh như gió. Con thì có đôi mắt sáng xanh nhìn thấu cả đêm đen. Con thì có thân hình khổng lồ mạnh khỏe hết chỗ nói. Có con thân hình bé nhỏ nhưng lại có nọc độc gớm ghê. Rồi con có bộ lông dày, con có sải cánh rộng. Con thì xuống nước không chìm, con thì trèo leo thoăn thoắt... Tóm lại mỗi con vật, mỗi giống loài đều có "vũ khí" cần thiết để sống được ở thế gian. Công việc làm xong xuôi, pimê-tê gọi Prômê-tê đến để xem xét lại. Mọi việc đều tốt, rất tốt nữa là đằng khác. Nhưng xem kỹ ra thì tai hại thay, còn sót lại một con, một con mà chàng pimê-tê dần độn lại quên mất chẳng ban cho một đặc ân, một thứ "vũ khí" gì. Đó là con người! Một con người, nhưng trần trụi, trần trụi hoàn toàn. Phải, đúng là một con người trần trụi hoàn toàn trước mặt Prômê-tê. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để con người sống được ở thế gian khi các "nguyên liệu" đặc ân đã sử dụng phân phối hết rồi? Con người sẽ sống thế nào trước các con vật: hổ, báo, voi, sói, vẹt, nhím, gấu, ngựa, sư tử, cá, chim... là những con vật đã được sáng tạo hoàn hảo? Là những con vật đã được ban cho đặc ân của thần thánh? Và rồi còn phải đương đầu với nắng, mưa, bão tố, núi lửa phun, nước sông dâng, đất liền phụt chốc thành biển cả, bãi bể hóa nương dâu... biết bao biến thiên, tai họa khôn lường? Prômê-tê đã nghĩ như thế. Và vị thần có bộ óc thông minh, có tài nhìn xa trông rộng này quyết sửa chữa bằng được cái thiếu sót của chú em lơ đãng, dần độn của mình. Prômê-tê dựa theo thân hình trang nhã của các vị thần tái tạo lại con người cho có một thân hình đẹp để thanh tao. Phải làm cho con người đẹp để thanh tao hơn hẳn con vật. Prômê-tê lại làm cho con người đứng thẳng lên, đi bằng hai chân để đôi tay được thanh thoi làm nhiều việc khác. Nhưng như thế vẫn

chưa đủ. Con người vẫn còn bấy yếu và thua kém nhiều so với các con vật. Phải làm cho con người mạnh hơn hẳn con vật thì nó mới có thể sống được trong thế gian này. Prômê-tê liền băng ngay lên bầu trời cao xa tít tắp, đến tận cổ xe của thần Mặt Trời Hê-li-ô-x, lấy lửa của thần Mặt Trời châm vào ngọn đuốc của mình đem xuống trao cho loài người. Và thế là từ đó, thế gian, mặt đất lúc nào cũng rực cháy ngọn lửa của Prômê-tê ban cho. Con người thoát khỏi cảnh sống tăm tối, giá lạnh, đói khát.

Ngọn lửa trở thành người bạn thân thiết, người bảo vệ chắc chắn nhất, một vũ khí mạnh nhất của loài người. Ngọn lửa của con người hơn hẳn bộ lông dày, hàm răng sắc, cặp móng nhọn, thân hình đồ sộ, khỏe mạnh, tài bay cao, nhìn xa, chạy nhanh như bất cứ con vật nào. Và với ngọn lửa của Prômê-tê, con người, thế hệ này qua thế hệ khác, tạo dựng cuộc sống của mình ngày càng văn minh hạnh phúc hơn. Và từ đó dẫu mong manh và bấy yếu Giống loài người đã có ngọn lửa của Prômê-tê Ngọn lửa thiêng dạy họ biết bao nghề Người đàn bà đầu tiên của thế gian Truyện Prômê-tê trao ngọn lửa cho loài người còn có đôi đoạn kể khác nhau đôi chút: Chuyện kể rằng, xưa kia khi thần Dớt sáng tạo ra loài người, sáng tạo rồi nhưng thần Dớt lại không ban cho một đặc ân gì hết để họ có thể dùng làm vũ khí bảo vệ giống nòi. Họ sống trần trụi trong một cuộc sống tối tăm, hoang dại với biết bao nỗi hiểm nguy đe dọa họ từng phút từng giờ. Khi ấy trên thế giới chỉ có rất là đàn ông, còn đàn bà chưa có. Các vị thần chưa sáng tạo ra cho cuộc sống người đàn bà. Việc làm đó của thần Dớt khiến Prômê-tê bất bình vì Prômê-tê vốn yêu quý loài người.

Bữa kia nhân vụ phân xử một cuộc tranh chấp giữa các vị thần bất tử và loài người đoán mệnh ở Mê-cônê, Prômê-tê với trái tim ưu ái đối với loài người đã chọn một con bò to béo giết thịt để dâng các vị thần và ban cho loài người. Vốn yêu quý loài người và không ưa gì thần Dớt, Prômê-tê đã chia thịt ra làm hai phần. Một phần là bộ lòng và những miếng thịt ngon Prômê-tê đem bọc lại trong một mảnh da xấu xí. Còn một phần là những miếng xương ngắn, xấu dài, gân dai, bạc nhac, thần đem bọc lại trong một lớp mỡ béo ngon lành. Và Prômê-tê kính cẩn dâng cả hai phần lên để cho Dớt lựa chọn. Dớt chẳng nghi ngờ gì, chọn ngay phần mỡ béo bọc ngoài vì nó hấp dẫn hơn cả. Nhưng hỡi ôi! Khi mở ra thì bên trong toàn là xương xấu chẳng có lấy một miếng thịt nào. Dớt tức uất lên tận cổ song đành ngậm đắng nuốt cay. Nhưng cũng vì thế

mà trong trái tim của vị thần này bùng lên một nỗi căm tức, thù địch đối với Prômê-tê và loài người. Vì câu chuyện này mà loài người từ đó trở đi, đời này qua đời khác, mỗi khi cúng tế thần linh đều phải kính cẩn đốt xương súc vật trên các bàn thờ uy nghi, trang trọng. Dốt thù ghét Prômê-tê và loài người... "Loài người là cái gì mà Prômê-tê lại quan tâm, chăm sóc chúng đến như thế?..."

Đã thế ta sẽ không ban cho chúng ngọn lửa thiêng liêng nữa. Ta sẽ chẳng lấy cây tần bì làm đuốc, đốt cháy lên ngọn lửa hồng không một mối để trao cho chúng nữa. Để xem xem chúng sẽ sống ra sao và Prômê-tê liệu có cứu chúng khỏi họa tuyệt diệt không nào!". Dốt nghĩ thế và làm như thế. Nhưng Prômê-tê đã đoán được ý đồ của Dốt bởi vị thần vốn là người tiên đoán được mọi việc. Và lập tức Prômê-tê lấy ngọn lửa thiêng liêng của thiên đình ủ kín vào trong lớp ruột xốp khô của một loài cây sậy (Férule) đem xuống trần trao cho loài người. Bằng cách ấy Prômê-tê đã đem "tia lửa giống" bằng qua bầu trời xuống trần mà Dốt không hay không biết. Thế là ngọn lửa của Prômê-tê đến tay loài người. Khắp mặt đất, chỗ này chỗ khác, nơi này nơi khác người người nhà nhà truyền cho nhau cái ánh sáng thiêng liêng bất diệt đó. Từ thiên đình nhìn xuống, bỗng nhiên Dốt thấy đâu đâu cũng rực lên từng đốm sáng nhấp nháy, bập bùng. Dốt biết, thôi thế là mưu đồ của mình đã bị Prômê-tê phá vỡ. Ngọn lửa thiêng liêng, báu vật riêng của các bậc thần linh, một vũ khí vô địch đã bị mất rồi. Ngọn lửa đã về tay người trần thế mất rồi. Một nỗi căm tức lại cắn rứt trái tim của thần Dốt: "... Thế là loài người không bị tiêu diệt nữa... không thể tiêu diệt loài người được nữa! Chúng nó đã có một vũ khí vô địch mà chỉ riêng các vị thần slanhpơ mới có... nhưng không tiêu diệt được chúng thì ta cũng quyết không để cho chúng sống yên vui, hạnh phúc!..."

Dốt nghĩ thế và mưu tính một sự trả thù. Các vị thần slanhpơ được triệu đến. Theo lệnh của Dốt, vị thần Chân thọt Hêphaixtôx danh tiếng lấy lửa, lấy đất và nước nhào nặn ra một người nhưng không phải là người đàn ông, mà là một người đàn bà, một thiếu nữ, phỏng theo hình dáng thanh tú, kiều diễm của các vị thần. Đương nhiên là người thiếu nữ đó phải vô cùng xinh đẹp. Ngay các vị nữ thần khi thấy cũng phải tấm tắc khen thắm. Hêphaixtôx còn ban cho người thiếu nữ đó tiếng nói thánh thót như chim, sức sống bừng bừng, rạo rực như hơi thở hùng hục của lửa nóng ở lò rèn. Và đó là vật dành riêng cho giống người trần

đoản mệnh. Sức sống này được vị thần Chân thọt đưa vào ắn nấu trong một thân hình mềm mại như một làn sóng biển, uyển chuyển như một giồng dây leo, sáng ngời như ánh trăng rằm, long lanh như những hạt sương chưa tan buổi sớm. Nữ thần Atêna có đôi mắt sáng ngời, ban cho nàng chiếc thắt lưng xinh đẹp của mình và một tấm áo dài trắng muốt. Nàng lại còn ban cho người thiếu nữ đó một tấm lụa mỏng để cô ta trùm lên vầng trán cao cao xa xa vời vợi của mình. Một chiếc mũ bằng vàng do đích thân thần Hêphaixtôx với bàn tay khéo léo của mình sáng tạo ra, được nữ thần Atêna đem tới âu yếm đặt lên đầu người con gái. Trên chiếc mũ vàng ngời ngời này, Hêphaixtôx đã dày công chạm khắc biết bao hình ảnh đẹp đẽ của vũ trụ và thế gian: núi rừng chập chùng, suối sông uốn khúc, nai thơ thẩn dưới trăng, hươu từng bầy gặm cỏ... nơi đây dưới ánh bình minh người người đang mải miết cày lật đất đen, nơi kia bên bếp than hồng, người người quây quần nướng thịt thú rừng, thỏ, nai săn được. Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđítơ ban cho cô gái vẻ đẹp duyên dáng, dục vọng đắm say và sự khêu gợi thâm kín. Còn thần Hermex ban cho cô gái tài nói năng tế nhị, dịu dàng, có thể cảm dỗ làm xiêu lòng người khác. Thần lại ban cho cô gái cả tài che giấu ý nghĩ thật của mình, trái tim nghĩ một đằng miệng nói một nẻo. Đó là sự không trung thực và thói xảo trá, ỏn thót, điêu ngoa. Cả những lời nói nịnh khéo, khen bừa, lẩn tránh quanh co để được vừa lòng tất cả mọi người hoặc lấp lửng nước đôi, mặn nồng vừa đầy mà đã nhạt phai ngay liền, thoát khóc thoát cười đều do vị thần Trộm cắp Hermex ban cho cô gái hiền dịu, trong trắng, đẹp đẽ tuyệt vời đó. Tiếp đến những nữ thần Duyên Sắc Kharit và nữ thần Khuyên Nhủ đeo vào cổ người thiếu nữ những chiếc vòng vàng muôn phần xinh đẹp. Còn những nữ thần Thời Gian - Hôr có mái tóc đẹp đội vào đầu cô gái vòng hoa xuân rực rỡ thắm sắc thơm hương. Khi mọi việc đã xong xuôi, Hermex tuân theo ý định của thần Dớt, đặt tên cho người thiếu nữ đó là "Păngđor" nghĩa là "có đủ mọi tài năng". Mà đúng thế, bởi các vị thần đã ban cho người con gái đó Charites, thần thoại La Mã: Grâces gồm ba nữ thần Aglác (La Brillante), Thalie (La Verdoáante), Euphroáane (La Joie intéricure). Perauasion, Peitho, thần thoại La Mã: Suad. Heures, gồm hai nữ thần Thallo và Carpo sau thêm một hoặc hai nữ thần nữa là Eirêné (Paix) và Auxo cai quản thời gian chín nở của mùa màng. Còn có tên gọi là các nữ thần Saisons (mùa màng). đủ mọi tài năng. Thần Dớt quyết định đưa người con gái này xuống trần để

làm vợ pimê-tê. Từ nàng Păngđor này sẽ sinh sôi, nảy nở ra giống đàn bà, một loài độc hại cho giống đàn ông mà giống đàn ông không sao dứt bỏ được bởi vì, theo sự sáng tạo của các vị thần, giống đàn bà là loài không thể chịu đựng được cuộc sống vất vả, nhọc nhằn, nghèo túng, khó khăn mà chỉ sinh ra để sống trong cảnh an nhàn, sung túc và hưởng thụ kết quả lao động khó nhọc của người đàn ông, cũng như gây ra cho người đàn ông biết bao điều đau khổ, phiền muộn trong chuyện hôn nhân và gia đình.

Người đàn bà sẽ là người bạn đường của người đàn ông nhưng là người bạn đường gây ra những nỗi bất hạnh cho người đàn ông. Đó là cái tai họa mà thần Dớt ban cho loài người. Theo lệnh của Dớt, vị thần Dẫn Đường sáng suốt Hermex đưa Păngđor xuống trần để làm bạn với pimê-tê. Dớt còn giao cho Păngđor một cái chum đầy kín (có chuyện kể là "cái hộp", "cái tráp") và căn dặn kỹ, dặn đi dặn lại Păngđor không được mở ra xem. Không phải kể dài dòng hẳn mọi người cũng đoán biết được đứng trước Păngđor, chàng pimê-tê sẽ như thế nào. Anh ta bối rối, ngây ngất đến đờ đẫn người ra trước sắc đẹp của Păngđor. Vốn là người có đầu óc nặng nề, chẳng tỉnh táo gì, nay trước tình cảnh này anh ta lại càng mất tỉnh táo hơn nữa, nhất là khi được nghe những lời nói dịu dàng, được tiếp nhận những cử chỉ rất... rất đáng yêu của Păngđor. Thế là pimê-tê quên sạch cả những lời dặn dò chắc chắn của Prômê-tê trước lúc Prômê-tê bị thần Dớt sai bộ hạ đến bắt đi, giải đến một vùng núi đá hoang vắng và xiềng Prômê-tê vào đó. Vì là người tiên đoán nên Prômê-tê biết trước mưu đồ của Dớt. Chàng dặn lại pimê-tê, tuyệt không được nhận một tặng phẩm gì, tiếp nhận một ai của thần Dớt đưa đến. Nếu có thì phải gửi trả lại các vị thần slanhpơ ngay. Nhưng làm sao mà pimê-tê nhớ được lời căn dặn ấy hay dẫu có nhớ thì làm sao mà pimê-tê có đủ nghị lực để thực hiện đúng lời căn dặn ấy, và việc phải xảy ra đã xảy ra. pimê-tê cưới Păngđor làm vợ. Không rõ đôi vợ chồng này đã sống với nhau bao nhiêu ngày để cho đến một ngày kia họ gây ra tai họa cho thế gian và loài người, cái tai họa gớm ghê truyền kiếp bắt đầu từ gia đình họ. Số là Dớt có trao cho Păngđor một cái chum đầy kín và dặn đi dặn lại Păngđor không được mở ra xem. Păngđor nói điều đó cho pimê-tê biết. Nghe lời vợ, chàng cẩn thận đưa chum vào trong phòng và chẳng hề ngó ngang, táy máy đến cái vật thiêng liêng ấy của thần Dớt. Chàng cũng không quên dặn bảo gia nhân điều cần mật mà vợ chàng đã từng nói đi nói lại với chàng nhiều lần. Nhưng bữa kia, khi pimê-tê đi vắng, Păngđor ở nhà, bỗng dưng từ

trái tim nàng ngộ nguậy thối tò mò muốn biết xem trong chiếc chum kia đựng những gì mà thần Dớt lại ra lệnh nghiêm cấm ngặt nghèo đến thế, cần dặn kỹ lưỡng đến thế, Păngđor đắn đo suy nghĩ, nửa muốn nửa không, nhưng rồi nghĩ quanh nghĩ quẩn thế nào, nàng lại để cho tính tò mò xúi giục. Thật là ma đưa lối quỷ dẫn đường!... "... Chậc... cứ mở ra một tí, nhóang cái thôi rồi đây kín, chắc chẳng tội vạ gì...". Păngđor nghĩ thế và mở nắp chum ra. Một cơn gió lốc từ đáy chum cuốn bay lên, ủa ra ngoài làm Păngđor tối tăm mặt mũi. Những thứ gì trong đó? Đó là những hạt giống, những hạt giống của mọi loại tai họa như: Chiến tranh, Đói khổ, Trộm cắp, Lừa đảo, Phản bội, Dối trá, Ghen tị, Thù hằn, ức hiếp, Bao lực, Keo kiệt, Bùn xỉn, Bạc ác, Bất nhân, Bất nghĩa, Bệnh tật, Dịch tả, Thương hàn, Dịch hạch, Sốt rét... Lũ lụt, Động đất, Sụt đất, Núi lửa phun... tóm lại là mọi thứ Tai họa, Xấu xa và Tội ác. Păngđor đẩy vôi nắp chum lại thở phào một cái. Nàng có biết đâu hành động tò mò của nàng đã gây cho loài người một cuộc sống bi thảm, khốn khó mà không bút nào tả xiết. Những hạt giống của mọi thứ Tội ác, Xấu xa, Tai họa bay đi khắp nơi trên thế gian nảy mầm đâm nhánh ở bất cứ chỗ nào có con người, luôn lách vào trái tim con người. Và cũng từ đó trở đi loài người mất đi cuộc sống vô tư, êm ả, hạnh phúc. Nhưng tuy nhiên, trong cuộc sống, phúc họa, buồn vui, sướng khổ thường bên nhau. Có lẽ nào, bên cái tai bay vạ gió đó mà loài người trần tục chúng ta phải chịu, há chẳng còn điều gì an ủi chúng ta? Có, nhất định phải có!

Và đúng thế, Dớt còn bỏ vào, bỏ lẫn vào trong muôn vàn hạt giống của mọi loại Tội ác, Xấu xa, Tai họa một hạt giống Há vọng. Hạt giống này không bay đi lẫn vào cùng với đám những hạt giống kia. Nó còn nằm lại ở đáy chum. Và Păngđor đã kịp đây nắp chum để giữ nó lại. Hạt giống Há vọng ở lại với con người, còn lại với cuộc sống con người. Nghèo nàn thay một hạt giống an ủi! Song cũng được, cũng tốt. Và với, chỉ với hạt giống Há vọng không thôi, loài người vẫn sống, cố sống, cứ sống không chịu để cho những Tội ác, Xấu xa, Tai họa đè bẹp, và chỉ với hạt giống Há vọng không thôi, loài người đương đầu với tất cả thử thách trong cuộc sống của mình. Và có lẽ họ tin rằng với hạt giống Há vọng này, một ngày kia họ sẽ khôi phục lại cảnh đời thái bình, hạnh phúc xưa kia bằng mồ hôi, nước mắt của họ. Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ "Cái chum của Păngđor" hoặc "cái hộp của Păngđor" chỉ một sự việc, sự vật gì bề ngoài thì hào nhoáng đẹp đẽ nhưng bên trong lại xấu xa, thối nát, độc địa giống như những câu tục ngữ "Khẩu

Phật tâm xà", "Miệng thơn thớt bụng ớt ngâm", "Miệng nam mô bụng một bồ dao găm" trong văn học nước ta. Nạn hồng thủy Đocaliông (Deucalion) và Piara (Pyrrha) Giống người đá Như đã kể, con người trên thế gian sống ngày càng xấu xa, hư hỏng, tội lỗi. Tội nặng nhất của con người là đã kiêu căng, ngạo mạn, khinh thị thánh thần. Thần Dớt giận họ vô cùng. Thần nghĩ bụng: "...

Phải xóa bỏ cái đồ hư hỏng ấy đi và tạo ra một giống mới tốt đẹp hơn, ngoan ngoãn hơn, trong sạch hơn...". Nghĩ xong, thần quyết định sẽ dùng nước để tẩy rửa sạch cái giống người hư hỏng đã làm ô uế mặt đất. Thần ra lệnh cho thần Mưa hành động. Thế là hết ngày này ngày khác, đêm này đêm khác, mưa từ trời cao trút xuống mặt đất bao nhiêu là nước. Mưa rùng rưa, mưa tầm mưa tã, mưa hoài mưa mãi không ngơi không dứt chút nào. Cẩn thận hơn, Dớt còn cấm không cho thần Gió Nôtôx và rôx ra khỏi đỉnh slanhpơ, vì chỉ có hai vị thần này mới có thể xua tan được những đám mây đen gây ra lũ lụt do thần Dớt dồn về lớp lớp chất chồng. Mưa to và kéo dài như thế khiến cho nước ở biển, sông suối, hồ ao... ngày một dâng cao. Nước dâng lên tràn bờ, vỡ đê, ngập lụt khắp ruộng đồng, đô thị, làng mạc. Chẳng mấy chốc mà khắp mặt đất chỉ là một biển nước mênh mông, trắng xóa chẳng còn gì là dấu vết của đồng lúa chín vàng, ruộng nho trĩu quả, rừng xanh sẵn thú lắm chim. Người người, nhà cửa đều bị nước cuốn trôi ra biển. Cuối cùng chỉ còn lại giống cá là được dịp vùng vẫy, lặn ngụp thỏa thích. Chúng đi khắp đó đây, tung tăng nô đùa không hề biết gì đến thảm họa ghê gớm mà Dớt đã giáng xuống cho loài người.

Nhưng may thay loài người không chết hết. Vẫn còn sót lại hai người, đúng hơn là một cặp vợ chồng. Chồng tên gọi Đocaliông là con của Tităng Prômê-tê và tiên nữ Climênê, vợ tên gọi là Piara, con của pimê-tê và Păngđor. Hai vợ chồng Đocaliông và Piara sinh cơ lập nghiệp ở đất Texxali vốn là những người nhân nghĩa, phúc hậu nên được thần Dớt gia ân cho sống sót. Prômê-tê theo lời phán truyền của Dớt, xuống báo tin cho con biết tai họa khủng khiếp sắp tới và cách đề phòng. Theo lời chỉ dẫn của cha, Đocaliông đóng một cái hòm lớn, chất đầy lương thực. Khi trời đổ mưa, nước bắt đầu dâng cao, hai vợ chồng rời nhà vào ngồi trong hòm. Và chiếc hòm đã bập bênh trên sóng nước, trôi nổi đi khắp đó đây dưới những trận mưa tầm tã, rùng rã suốt chín đêm ngày. Chín đêm ngày lênh đênh như thế cho đến ngày thứ mười thì chiếc hòm của hai vợ chồng Đocaliông và Piara trôi dạt đến ngọn núi Parnax,

một ngọn núi duy nhất không bị nhấn chìm dưới nước. Đó cũng là lúc thần Dớt nguôi giận, mưa tạnh dần, nước rút hết, mặt đất hiện ra. Thấy tạnh mưa, nước rút hai vợ chồng Đơcaliông bảo nhau ra khỏi hòm. Thật không thể nào kể xiết nỗi bàng hoàng, ngỡ ngác của họ trước cảnh mặt đất tiêu điều, hiu quạnh, xác xơ đến thế. Họ đi xuống chân núi tìm thấy một ngôi đền thờ bị bùn phủ kín, rêu rong bám dày song chưa đến nỗi đổ nát. Họ nghĩ ngay đến việc phải dâng lễ vật tạ ơn thần Dớt và các vị thần của thế giới slanhpơ đã cứu giúp họ tai qua nạn khỏi. Hải lòng vì nghĩa cử thành kính của hai vợ chồng, thần Dớt bèn sai thần Hermex, người truyền lệnh nhanh nhẹn của các thần, xuống gặp họ:

- Này hỡi Đơcaliông và Piara! Dớt bậc phụ vương của các thần và những người trần thế, đã hiểu thấu tấm lòng thành kính của các con. Theo lời phán truyền của Dớt, các con sẽ là người mở Có chuyện kể núi Orthrits. đầu cho một dòng giống mới của loài người. Vậy các con có điều gì muốn kêu cầu, thỉnh nguyện thì cứ nói. Dớt người con của Crônôx, sẽ cho các con được tosi nguyện. Nghe lời truyền phán của thần Hermex, Đơcaliông vô cùng sung sướng. Chàng cất tiếng cầu xin:

- Hỡi thần Hermex vĩ đại! Xin nhờ thần về truyền đạt lại cho đáng phụ vương chí tôn chí kính của các vị thần bất tử và những người trần thế đoán mệnh rằng ta chỉ cầu xin thần Dớt và các chư vị thần linh hãy làm cho mặt đất có cuộc sống của loài người, đâu đâu cũng có con người sống đông đúc tươi vui, nhộn nhịp. Hermex, vị thần đi nhanh như tên bắn, nghe Đơcaliông nói xong bèn trở lại đỉnh slanhpơ tâu lại cho Dớt biết, Dớt gật đầu ưng thuận. Từ đỉnh slanhpơ cao ngất, thần phán truyền cho họ những lời sau đây:

- Các người hãy lấy vải che mặt ra khỏi đền thờ và ném lại sau lưng mình xương của mẹ các người! Thoạt nghe những lời phán truyền ấy, Piara vô cùng kinh hãi. Nàng bảo chồng: "Không, không đâu, làm sao chúng ta có thể đang tâm làm được một việc như thế...". Nhưng Đơcaliông bình tâm khuyên can vợ. Chàng suy nghĩ hồi lâu về ẩn ý của lời phán truyền. "... Ai là mẹ của chúng ta?... Ai...? Ai...? Đắt -đúng rồi! -Đắt, mẹ của muôn loài, người nuôi dưỡng mọi sinh linh vạn vật. Thế thì xương mẹ là gì?...

Là những hòn đá!". Chàng nói điều suy nghĩ của mình cho vợ biết. Và hai vợ chồng làm theo sự suy nghĩ đó. Đúng như thế! Thật kỳ diệu! Mỗi hòn đá Đơcaliông vứt về phía sau mình biến thành một người đàn ông, mỗi hòn đá Piara vứt về phía sau mình biến

thành một người đàn bà. Và loài người cứ thế hồi sinh trên mặt đất đông vui, nhộn nhịp. Từ đây một giống người Đá từ thân Mẹ Đất sinh ra, sống bám lấy Mẹ Đất và bằng mồ hôi, nước mắt của mình, họ ra sức làm việc để khôi phục lại cái thời Hoàng Kim tràn đầy hạnh phúc yên ấm xưa kia. Đocaliông và Piara sinh được một con trai đặt tên là Henlen (Henlen). Henlen lấy tiên nữ Ordêix (Oraéis) sinh ra được ba người con trai là Đôrôx (Doroạ), Xutôx (Xouthoạ) và ôlôx (éoloạ, éole). Xutôx sinh được hai người con trai là Iông (Ion) và Ancaiôx (Achaeos, Achaïos). Đó là... những vị thần thủy tổ của bốn nhóm bộ lạc Đôriêng (Doriens), ôliêng (Eoliens), Iôniêng (Ioniens) và Akêen (Achens) cấu thành dân tộc Hy Lạp. Và nước Hy Lạp Henlađ là đất nước của vị thần Henlen, một đất nước mà nền văn hóa đã tỏa chiếu khắp châu âu, ánh sáng nhân văn cao quý và rực rỡ của nó như một khởi đầu của mọi khởi đầu. Mộtip nạn hồng thủy là một nét khá phổ biến trong thần thoại cổ tích nhiều nước.

Trong thần thoại Thiên Chúa giáo chúng ta thấy có chuyện Thượng Đế trừng phạt loài người vì quá xấu xa, hư hỏng bằng một nạn hồng thủy. Riêng ông già Nôê và con cái được Thượng Đế sinh phúc cứu mạng vì ăn ở hiền lành. Có nguồn chuyện kể: Đôrôạ là con của thần Apollon và tiên nữ Nanhphơ Phthi. Henllade người La Mã sau này gọi là Grèce. Dớt trừng phạt Prômê-tê P rômê-tê đã lấy ngọn lửa hồng thiêng liêng, báu vật riêng có của các vị thần đem trao cho loài người. Việc làm đó khiến thần Dớt, đấng phụ vương của các thần và người trần thế, căm tức đến điên đầu sôi máu. Dớt phải trừng phạt loài người để cho Prômê-tê biết rằng, Dớt là một kẻ có quyền lực, rằng sự hy sinh tận tụy của Prômê-tê cho cuộc sống của loài người là vô ích. Tuy loài người trở thành bất tử nhờ ngọn lửa của Prômê-tê tội ác và tai họa cùng với biết bao điều xấu xa, điên đảo cũng trở thành người bạn đường bất tử của loài người. Vì lẽ đó loài người chẳng thể có được cuộc sống đạo đức, văn minh, hạnh phúc như Prômê-tê mong muốn. Dớt phải trừng phạt Prômê-tê để cho loài người biết cái giá phải trả cho hành động tảo tợn, phạm thượng, dám cướp đoạt báu vật thiêng liêng độc quyền của thần thánh, ngọn lửa hồng không một mỗi, là đắt đến như vậy. Những kẻ nào nuôi giữ tấm lòng thương yêu loài người, hằng ham muốn thay đổi số phận loài người hãy lấy đó làm gương. Dớt ra lệnh bắt Prômê-tê giải đến một đỉnh núi cao chót vót trong dãy núi Côcador, xiềng chặt Prômê-tê vào đó. Hêphaixtôt, vị thần Thợ Rèn danh tiếng, trước đây đã sáng tạo ra người thiếu nữ Păngđor,

nay đảm nhận việc đóng đanh xiềng Prômê-tê vào núi đá. Prômê-tê bị dày dọ, ban ngày dưới nắng bỏng cháy da, ban đêm dưới sương tuyết rét buốt thấu xương.

Chưa hết, ngày ngày Dớt còn sai một con đêi bàng có đôi cánh rộng và dài đến mổ bụng ăn buồng gan của Prômê-tê. Dớt tưởng rằng dùng những cực hình đó, Prômê-tê sẽ phải khuất phục quá hàng mình, Prômê-tê sẽ phải từ bỏ lòng thương yêu loài người và thái độ chống đối đầy kiêu hãnh và thách thức đối với Dớt và thế giới thần linh. Nhưng Prômê-tê vẫn là Prômê-tê, trước sau như một không hề run sợ đầu hàng Dớt. Và thật là kỳ diệu và lạ lùng biết bao, buồng gan của Prômê-tê cũng bất tử như Tităng Prômê-tê! Ban ngày con ác đỉu ăn đi bao nhiêu thì ban đêm buồng gan của Prômê-tê lại mọc lại bấy nhiêu, nguyên vẹn, tươi mới, không hề mang dấu vết của một sự tổn thương, xúc phạm nào. Prômê-tê biết trước số phận của Dớt: Nếu Dớt lấy nữ thần Thê-tis, một nữ thần Biển, thì đứa con trai, kết quả của cuộc hôn nhân này, lớn lên sẽ lật đổ ngôi báu của cha nó giành lấy quyền cai quản thế giới thần linh và loài người như xưa kia cha nó đã từng làm đối với ông nó, Crônôx. Quả thật là một sự hiểu biết vô cùng quý báu, có thể nói là vô giá đối với Dớt. Dớt mà biết được điều này thì hẳn rằng, hẳn sẽ càng hống hách, kiêu căng tàn bạo hơn nữa. Nhưng Dớt không biết. Đúng hơn Dớt chỉ biết có một nửa, nghĩa là Dớt chỉ biết con mình sẽ lật đổ mình, cướp ngôi của mình. Nhưng đứa con ấy do người vợ nào, nữ thần nào kết duyên với Dớt sinh ra thì Dớt không biết. Thế giới thần thánh của đỉnh slanphơ có biết bao nhiêu vị nữ thần: Aphr-rôđi-tơ, Atê-na, Thê-tis, Đê-mê-têr, Artemix, ba chị em Moirơ v.v. và v.v. biết tránh ai và lấy ai? Đó chính là điều Dớt vô cùng quan tâm và hết sức lo lắng.

Dớt tưởng rằng cứ xiềng Prômê-tê vào núi đá, dày dọ Prômê-tê, dùng con ác đỉu tra tấn hành hạ Prômê-tê thì đến một ngày nào đó, Prômê-tê phải van xin Dớt tha tội, Prômê-tê phải khai báo cho Dớt biết tỏ tường điều bí ẩn mà Prômê-tê bấy lâu vẫn giấu kín. Nhưng Dớt đã tính lầm. Hàng bao thế kỷ trôi qua, Prômê-tê vẫn không hề nao núng, nhượng bộ Dớt. Cuối cùng chính Dớt phải khuất phục trước sức mạnh ý chí của Prômê-tê. Dớt phải hàng phục Prômê-tê. Thê-tis. Các nữ thần Biển con của lão thần Biển Nê-rê có tên gọi chung là Nê-rêid (Nê-réides). Người anh hùng Hê-raclex dòng dõi của nàng Iô lãnh sứ mạng giải phóng Prômê-tê. Sau bao nỗi gian truân thử thách với những chiến công cực kỳ phi

thường, cực kỳ vĩ đại, chàng đã đến đỉnh núi cao chót vót Côcado. Bằng một mũi tên thần, Hêraclex giết chết con ác quỷ. Thần Dớt bắt lặc, đành phải cởi bỏ xiềng xích cho Prômê-tê. Và chỉ đến lúc đó Prômê-tê mới nói cho Dớt biết điều bí mật. Nhưng để khỏi mang tiếng là người đã cam chịu thất bại trước ý chí kiên định của Prômê-tê, Dớt sai thần Thợ Rèn Hêphaixtôx rèn một vòng sắt nhỏ và gắn lên trên đó một miếng đá con con để cho Prômê-tê đeo vào ngón tay như là vãn xiềng Prômê-tê vào núi đá!



Ngày nay trong văn học thế giới Ngọn lửa Prômê-tê tượng trưng cho tự do, văn minh, tiến bộ, tượng trưng cho cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất chống lại ách áp bức, bóc lột và thói tàn bạo đối với con người. Tư tưởng Prômê-tê, tinh thần Prômê-tê tượng trưng cho ý chí tự do, quật cường, nổi loạn, chống đối quyết liệt với thế lực đen tối, phi nghĩa, không thỏa hiệp nhượng bộ, đồng thời cũng tượng trưng cho thái độ kiên định trong mục đích cao cả và sự căm ghét tội độ thói phản bội, đầu hàng. Còn Tităng ngày nay mang một nghĩa khác. Nó không còn ý nghĩa cũ chỉ thế hệ những vị thần già bảo thủ, lạc hậu. Ngược lại, nó mang một ý nghĩa tốt đẹp chỉ những chiến sĩ lỗi lạc, kiên cường, bất khuất, dũng cảm đấu tranh cho những lý tưởng tự do, bình đẳng, hạnh phúc, nhân văn, hữu ái của nhân loại, những nhà tư tưởng lớn, đơn độc nhưng vẫn dũng cảm đấu tranh, thách thức thế lực bạo chúa phản bội nhân dân. Mở rộng nghĩa Tităng còn chỉ những thiên tài, những vĩ nhân của nhân loại trong các lãnh vực văn hóa, khoa học, nghệ thuật.



Thần thoại Prômê-tê lấy cắp ngọn lửa của thiên đình đem xuống cho loài người phản ánh chiến công vĩ đại của con người tìm ra lửa và biết sử dụng lửa như là cuộc cách mạng năng lượng đầu tiên cho lịch sử nhân loại. Chắc chắn rằng thần thoại này cùng với ý nghĩa cơ bản, chủ yếu ấy được hình thành trong một thời kỳ xa xưa thuộc giai đoạn thị tộc mẫu quyền, chứ không phải đợi đến thời kỳ Hêdiôđ thế kỷ VIII (trước Công nguyên) và muộn hơn sau

này Exkhin mới có. Tuy nhiên trong dạng thái câu chuyện mà chúng ta lưu giữ được và kể lại ở đây thì dấu ấn của thời kỳ thị tộc phụ quyền in vào khá rõ, khá đậm. Trước hết là ở lớp huyền thoại về Păngđor và những tai họa mà loài người phải chịu đựng. Rõ ràng ở lớp huyền thoại này có sự "coi thường phụ nữ", "đánh giá rất thấp vai trò của phụ nữ". Hơn thế nữa, lại coi phụ nữ như là ngọn nguồn của mọi thứ tai họa, mọi nỗi bất hạnh trong đời sống! Chỉ vì cái thói tò mò của Păngđor mà loài người chúng ta phải chịu đựng biết bao nhiêu tai họa khốn khổ! Phải chăng đây là một bằng chứng về "sự thất bại lịch sử lớn của giới phụ nữ" (Ph. Engelen)? Sau này trong huyền thoại srexto trả thù cho cha, srexto được nữ thần Atêna xử trắng án trong vụ kiện tội giết mẹ, chúng ta lại có một bằng chứng nữa về sự thất bại đó. Nhân đây ta cũng nói thêm một chút về huyền thoại tội tổ tông của Thiên Chúa giáo. Đường như có một sự đồng dạng nào thì phải. Cũng tại thói tò mò của người đàn bà đầu tiên của thế gian, va, nên mới xảy ra chuyện ăn quả cấm. Và Thượng Đế chí công minh, chí bác ái, chí nhân hậu là như thế mà sao khi trừng phạt tội lỗi, lại bắt người đàn bà chịu hình phạt nặng hơn?

- Phải mang nặng đẻ đau và phải chịu sự thống trị của người đàn ông. Còn người đàn ông phải đổ mồ hôi sôi nước mắt lấy đất, vật lộn với đất thì mới có miếng ăn. Thượng Đế đã thiên vị đối với người đàn ông, thậm chí có thể nói: "Tay trái giáng đòn trừng phạt nhưng tay phải lại trao phần thưởng", lại cho người đàn ông được quyền thống trị đối với đàn bà! Đúng là một cách xét xử không công bằng chút nào, bôi nhọ công lý. Nếu như Thượng Đế có một tòa án phúc thẩm thì nhân loại sẽ phải đệ đơn xin cứu xét lại. Nhưng Thượng Đế là khởi đầu và cũng là kết thúc cho nên từ gần hai nghìn năm nay người ta vẫn tin là Thượng Đế chí công, chí minh, chí bác ái, chí nhân hậu. Kết luận: sự ngu dốt đẻ ra lòng tin mù quáng của tôn giáo. Dấu ấn rõ rệt hơn nữa của thời kỳ thị tộc phụ quyền hoặc muộn hơn của thời kỳ hình thành nền văn minh của xã hội chiếm hữu nô lệ là: tất cả những thành quả của trí tuệ, trí thức của nhân loại, lao động của nhân loại đều được quá tụ về công lao của Prômêthê và ngọn lửa. Chữ viết, y học, toán học, thuật luyện kim... những thành quả chỉ có thể có được khi đã có sự phân công lao động trí óc và lao động chân tay, khi đã có lao động của những người nô lệ tạo ra sản phẩm dư thừa trong một mức độ ít ỏi nào đó đủ để nuôi một lớp người chuyên làm những công việc quản lý nhà nước, thương nghiệp, nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ

thuật, "... Không có chế độ nô lệ thì không có quốc gia Hy Lạp, không có nghệ thuật và khoa học Hy Lạp...", nói một cách khác không có chế độ nô lệ thì không có huyền thoại như Exkhin đã diễn tả trong bi kịch Prômê-tê bị xiềng. Chúng ta ghi nhận ở đây một sự mở rộng, một sự phát triển của huyền thoại. Nhưng điều có ý nghĩa lớn hơn nữa là huyền thoại về Prômê-tê đã xuất hiện như một hiện tượng huyền thoại, phủ nhận huyền thoại thần thánh, phủ nhận thần thánh. Những yếu tố thế lực, nhân văn khẳng định sức mạnh của con người và năng lực nhận thức và cải tạo thế giới của nó được khoác tấm áo nguy trang "Thần Prômê-tê". Vị thần này với lý tưởng cao cả là tất cả vì hạnh phúc của con người đã đương đầu với bạo chúa Dớt và Ph. Enghen, Chống Duy rinh (chương IV: Lý luận về bạo lực. NXB Sự Thật Hà Nội 1959, tr. 303). đã chiến thắng vẻ vang. Sau này Dớt phải hòa giải, có nghĩa là chấp nhận thất bại, có nghĩa là những lực lượng xã hội bảo thủ, phản động ngăn cản bước tiến của văn minh, của sự hình thành Nhà nước chiếm hữu nô lệ - polis phải chấp nhận thất bại. Chính vì lẽ đó mà Các Mác nói: "Các vị thần Hy Lạp đã bị đánh tử thương một cách bi thảm lần thứ nhất trong vở "Prômê-tê bị xiềng của Exkhin(...)". Prômê-tê là thần thánh phá hoại lòng tin vào thần thánh, là sức mạnh của con người được thần thánh hóa để phủ định thần thánh. Tính biện chứng của sự phát triển tư tưởng của nhân loại trong giai đoạn quá độ từ xã hội công xã nguyên thủy sang xã hội chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp xưa kia phức tạp, quanh co, uốn khúc là như thế. Chúng ta cũng sẽ thấy hiện tượng này trong thần thoại Đionidôx.



Chuyện về nguồn gốc của loài người và những nỗi bất hạnh của loài người là như thế. Nhưng lại có câu chuyện kể khác hẳn đi. Có chuyện nói con người đầu tiên của thế gian sinh ra từ Đất nhưng chẳng phải do ai nhào nặn lên. Con người từ dưới đất chui lên. Lại có chuyện kể, con người đầu tiên của thế gian là con của một dòng sông, đúng hơn, con của một vị thần Sông tên là Inacôx (Inachạ). Thần Sông Inacôx lấy tiên nữ Mêlia (Mélia) - một nàng Nanhphơ - sinh ra được một người con trai đặt tên là Phrônê (Phronée). Con người từ dòng sông mà ra, dòng sông sinh ra con người, người xưa đã nghĩ như thế và không phải là không có lý.

Biết bao đời nay con người đã sống bên những dòng sông, đã từng thế hệ này đến thế hệ khác theo dòng sông xuôi chảy mà đi, đi mãi cho tới khi giáp mặt với biển mới thôi. Chính dòng sông đã sinh C. Mác và Ph. Engghen Về văn học và nghệ thuật (Hài kịch, giai đoạn cuối cùng của một hình thái lịch sử). NXB Sự Thật Hà Nội 1958 tr. -Hoặc C. Mác, góp phần phê phán triết học Pháp quyền của Hêghen. NXB Sự Thật Hà Nội 1977 tr. 18. ra con người và nuôi sống con người.

Nước sông mát rượi đã làm trẻ lại những cánh đồng, xóa đi những nếp nhăn trên vầng trán, khuôn mặt của người bạn thân thiết đó. Vì thế con người cứ theo những triền sông mà sinh cơ lập nghiệp. Làng mạc mọc lên ven sông mỗi ngày một nhiều thêm. Dòng sông chẳng còn hiu quạnh như xưa như xưa. Giờ đây soi bóng xuống mặt nước hiền hòa đã có những mái nhà tranh với bóng cây um tùm ẩm áp, lượn lờ vệt khói bếp. Đâu đó vang lên tiếng chó sủa, tiếng gà gáy, tiếng dê kêu. Vào mùa gặt, những đêm trăng, dòng sông xôn xao, náo nức hẳn lên. Kể sao cho xiết những khung cảnh êm đềm, ấm cúng của con người bên những dòng sông! Nếu không có dòng sông thì làm sao có được cái cảnh sầm uất, đông vui, ấm cúng của con người như thế. Chẳng phải dòng sông đã sinh ra và nuôi nấng con người đấy chứ sao? Chẳng phải con người đã từ dòng sông mà ra, sống dựa vào dòng sông như con cái sống dựa vào cha mẹ đó sao! Những người Argôx ở Hy Lạp xưa kia cho rằng tổ tiên họ ra đời từ một dòng sông. Phrônê, người con trai của thần Sông Inacôx là vị vua đầu tiên trị vì ở vùng đồng bằng Argôx. Chàng đã dạy cho dân biết cách làm ruộng, trồng trọt và hơn nữa còn dạy cho dân biết cách sử dụng lửa. Chàng lấy tiên nữ Kerđô (Kerdo) làm vợ và sinh được bốn con trai. Chàng đã có công mở mang bờ cõi xuống khắp cả vùng đồng bằng Pêlôpônêđơ. Sau khi chàng qua đời, ba con trai là Pêlaxgôx (Pélasgos), Iadox (Iasos), Adênor (Agénor) chia nhau cai quản vùng đồng bằng Pêlôpônêđơ. Còn người con trai thứ tư tên là Car (Car) đi ngược lên phía Bắc xây dựng lên đô thị Mêgar (Mégare), một đô thị ở eo đất cổ hòng nối liền miền Bắc Hy Lạp với bán đảo Pêlôpônêđơ. Trong tín ngưỡng của người Hy Lạp cổ xưa, mỗi con sông đều có một vị thần cai quản. Vị thần này là một con bò mộng có khuôn mặt người. Vì dòng sông có những cội nguồn thiêng liêng như thế nên người Hy Lạp xưa kia mỗi khi đi qua sông đều rửa tay trong dòng nước sông và thành kính cầu khẩn thần Sông. Khi một cậu con trai đến tuổi trưởng thành, cậu ta thành kính cắt mớ tóc vốn

được để dài dằng cho dòng sông quê hương thiêng liêng thân thiết coi đó như tặng vật đầu tiên của mình biểu hiện lòng biết ơn và sự gắn bó với cội nguồn, gốc rễ. Thế giới ôlanhpo và mười hai vị thần tối cao Thuở xưa khi Trời và Đất hình thành, những vị thần đầu tiên cai quản thấy thần linh và Hy Lạp là mười hai vị nam, nữ Tităng và Titanid.

Tităng Crônôx sau khi cướp được ngôi báu của cha là Uranôx trở thành vị thần cầm đầu thế giới Tităng. Người ta thường gọi thời đêi các Tităng cai quản bầu trời và mặt đất là thời đêi các vị thần già, các vị thần cũ, hay còn gọi là thời đêi Crônôx hoặc thời đêi Hoàng Kim. Dớt lật đổ Crônôx mở đầu cho một thời đêi mới, thời đêi của những vị thần trẻ, những vị thần mới, thời đêi mười hai vị thần của thế giới slanhpơ. Thật ra thế giới slanhpơ không phải chỉ có mười hai vị thần mà có rất nhiều nam thần, nữ thần. Nhưng trên hết thế giới thần thánh đông đảo là mười hai vị nam thần, nữ thần tối cao, mà vị thần số một, đáng tối cao của tối cao là thần Dớt giáng sấm sét, bậc phụ vương của thần thánh và loài người. Ngọn núi slanhpơ cao chót vót, bốn mùa mây phủ là nơi cư trú vĩnh hằng của thế giới thần linh. Các thần ở trong một cung điện lộng lẫy làm bằng đồng đỏ rực và vàng chói lọi do bàn tay khéo léo của thần Thợ Rèn danh tiếng Hêphaixtôx, đưa con què của thần Dớt, xây dựng lên. Đường vào cung điện không phải dễ dàng vì cung điện slanhpơ chìm khuất sau những đám mây dày đặc dễ gì trông thấy mà lần đường tìm lối. Các vị thần bất kể nam, nữ ai ai từ dưới hạ giới lên hay trên thiên đình xuống cũng phải qua nơi ở của ba tiên nữ, có khi bốn tiên nữ có một cái tên chung là Hor - Thời gian, hoặc còn gọi là Bốn mùa, để các nàng mở cửa mây cho mà đi, nghĩa là các nàng cất lên những đám mây dày đặc bao quanh, che kín cung điện slanhpơ. Cung điện slanhpơ tuy bốn mùa mây phủ song bên trong lại là nơi ở tuyệt diệu có một không hai. Chẳng có gió mưa ẩm ướt, sương tuyết lạnh lẽo. Một vòm trời sáng láng trong xanh như một vòm cây che cho cung điện. ánh nắng mặt trời ở nơi đây vàng dịu, êm ả, chẳng thể làm rám da, cháy thịt, sạm đen khuôn mặt uy nghi, xinh đẹp của các vị thần. Các vị thần sống ở một nơi thanh khiết: mưa chẳng đến mặt, nắng chẳng đến đầu, không khí trong veo, ngày ngày hội họp bàn việc cai quản, điều hành thế gian hay mở tiệc vui chơi trong những cảnh vũ hội tung bừng, đàn ca réo rắt. Việc điều hành thế gian được phân chia ngay sau khi các vị thần slanhpơ chiến thắng thế hệ thần già.

Dớt, Pôdêidông và Hădex, ba con trai của thần Crônôx rút thăm chia nhau công việc cai quản vũ trụ và thế gian. Dớt cai quản bầu trời, Pôdêidông cai quản các biển khơi, còn Hădex cai quản thế giới người chết ở dưới lòng đất. Mặt đất và loài người thuộc quyền cai quản chung. Tuy nhiên vì Dớt là vị thần tối cao cho nên Dớt cai quản cả thế giới thần linh và thế giới loài người. Còn cung điện slanhpơ là của chung thế giới thần thánh. Dớt là vị thần tối cao có uy quyền và sức mạnh rất lớn không một ai sánh bằng. Thần cai quản bầu trời nên có thể gọi gió bão mưa, dòn mây gây bão, giáng sấm sét âm vang, phóng chớp chói lòa. Dớt đã từng tự hào về sức mạnh vô địch của mình. Dớt có thể ném các thần xuống chốn Tartar mù mịt ở sâu tận thế giới của Hădex trị vì mà không có một vị thần nào có thể ngoi lên được. Dớt, để chứng tỏ sức mạnh hơn hẳn của mình đã thách thức cả thế giới slanhpơ kéo co. Kéo co bằng một sợi dây vàng một đầu là Dớt ở đỉnh slanhpơ, còn một đầu là các nam thần nữ thần ở dưới đất.

Đương nhiên các vị thần không dám chấp nhận cuộc thách thức này, vì nếu đúng như lời Dớt nói, thì thật là vô cùng nguy hiểm: Dớt có thể kéo tuột các vị thần lên trời và kéo theo luôn cả đất lên, cả biển lên nữa. Dớt có thể để cho các vị thần cứ bám vào cái sợi dây vàng ấy nhưng còn đầu dây của Dớt, Dớt đem buộc vào một tảng đá ở đỉnh slanhpơ và như thế các vị thần sẽ bị treo lơ lửng giữa trời. Sau khi ba anh em trai Dớt phân chia nhau cai quản thế gian thì một việc lớn nữa khiến Dớt phải lo toan là làm sao cho số thần của thế giới slanhpơ trước hết phải bằng số các Tităng và Titanid trước đây, rồi sau đó sẽ phải tăng nhiều lên nữa vì công việc cai quản thế gian và loài người ngày càng bộn bề nhiều chuyện. Anh em của Dớt chỉ có ba trai và ba gái. Như vậy là chỉ có sáu. Dớt và Hêra, vợ Dớt phải sinh con để cái để cho chúng mỗi như thế một việc chia nhau cai quản thế giới thần thánh và loài người. Tất nhiên, cuối cùng mọi công việc đều được thu xếp xong xuôi. Cung điện slanhpơ có mười hai vị thần nam nữ, bằng với số Tităng và Titanid trước kia. Mười hai vị thần slanhpơ là:

1-Dớt (thần thoại La Mã: Duápiter), vị thần tối cao cai quản thế giới thiên đình và những người trần thế, vị thần dòn mây mù giáng sấm sét có tiếng nói âm vang.

2-Hădex (Pluátông), vị thần cai quản thế giới âm phủ, có chiếc mũ tàng hình-Diêm Vương.

3-Pôdêidông (Neptuán), vị thần cai quản các biển khơi to nhỏ, vị thần lay chuyển mặt đất, có cây đinh ba gây bão tố -Thần Đại Dương.

4-Hêra (Duánông), nữ thần, vợ Dớt, người bảo hộ cho Hôn nhân và Hạnh phúc gia đình, bảo hộ cho các bà mẹ và trẻ sơ sinh.

5-Đêmêter (Xêrex), nữ thần cai quản sự phì nhiêu của đất đai, trông nom việc trồng trọt, mùa màng và đặc biệt bảo hộ cho mùa lúa mì, thường gọi là nữ thần Lúa Mì.

6-Hex (Hina Vexrta), nữ thần của bếp lửa, của ngọn lửa trong bếp lửa lò sưởi ở gia đình, người bảo hộ cho sự quần tụ ấm cúng của con người trong gia đình, cho cuộc sống văn minh.

7-Atêna (Minervơ), nữ thần Trí tuệ và Chiến tranh, Công lý và Nghề thủ công, Nghệ thuật, con của Dớt.

8-Aphrôđiơ (Venuyx), nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp.

9-Apônông, con của Dớt và nữ thần Lêtô, thần ánh sáng, Chân lý, OEm nhạc, Nghệ thuật, Người xạ thủ có cây cung bạc.

10-Artêmix (Đina), nữ thần Săn bắn, người trình nữ xạ thủ, anh em sinh đôi với Apônông.

11-Hêphaixtôx (Vuáncanh), thần Thợ rèn, chân thọt, con trai của Dớt và Hêra, thần Lửa và Nghề thủ công.

12-A rex (Marx), thần Chiến tranh, con của Dớt và Hêra. Để giúp việc cho thế giới slanhpơ cai quản công việc của thế gian còn có hai vị thần, một nam thần và một nữ thần, lo việc truyền lệnh, thông tin liên lạc là Hermex (Hermès) và nữ thần Irix (Iris). Trong cung điện slanhpơ không khí thật là uy nghiêm trang trọng. Thần Dớt ngồi trên ngai vàng vẻ mặt quắc thước nghiêm nghị. Dáng điệu của thần đường bệ, cử chỉ, phong thái khoáng đạt, ung dung khiến mới nhìn thấy Dớt, các vị thần đã thấy ngay được sức mạnh và quyền lực của đáng tối cao, một sức mạnh và quyền lực biểu hiện ra một cách tự nhiên, đàng hoàng, bình thản. Ngồi hầu bên ngai vàng của Dớt là nữ thần Hòa Bình - Ayrênê và nữ thần có cánh Thắng Lợi - Nikê. Khi nữ thần Hêra xinh đẹp có đôi mắt bò cái và cánh tay trắng muốt bước vào cung điện thì các thần đều tiến đến đón nàng, chào hỏi nàng một cách thân tình, trân trọng. Rồi mọi người giãn ra hai bên mời nàng bước lên ngai vàng. Thần Dớt đứng dậy nghiêng đầu, bước xuống mỉm cười chào vợ, đưa tay ra đỡ lấy tay vợ dắt lên ngai vàng. Dớt và Hêra ngồi bên nhau trên

ngai vàng. Nữ thần Irix ngồi hầu bên Hêra. Nàng sẵn sàng hoàn thành mọi mệnh lệnh của Hêra một cách nhanh chóng khác thường. Với đôi cánh nhẹ nhàng và màu sắc rực rỡ, Irix có thể bay tới mọi chốn xa xăm cùng trời cuối đất rồi trở về mà không để Hêra than phiền về sự chậm trễ. Thần Hermex ngồi hầu bên Dớt. Thần không có cánh như nữ thần Irix nhưng truyền lệnh, thông tin nhanh chẳng kém Irix chút nào, bởi vì Dớt đã ban cho Hermex một đôi dép có cánh để thi hành phận sự. Với đôi dép này, Hermex chạy trên mây, lướt trên sóng, sà xuống núi, chui xuống biển, đâu đâu cũng đi tới được kể cả việc xuống thế giới âm phủ. Thần còn chỉ đường dẫn lối cho khách bộ hành và các vị thần, còn cai quản nghề buôn bán, thông thương và tệ hại nhất là thần còn cai quản cả thói lừa đảo, gian dối, trộm cắp. Các vị thần bước vào bàn tiệc. Tiếng cười nói, đàn ca tưng bừng, rộn rã. Các nữ thần Kharít và các nàng Muidơ với vẻ đẹp duyên dáng và uyển chuyển múa theo tiếng nhạc, khi thì quần tụ lại thành một vòng tròn, khi thì tản ra thành từng đôi một, nhịp nhàng, đều đặn, hài hòa khiến các thần gật gù tấm tắc khen ngợi. Nữ thần Hêbê con gái yêu của Dớt và Hêra, được giao cho việc rót rượu dâng mời các thần. Đây là loại rượu thánh riêng của thế giới slanhpơ, ai uống vào sẽ trẻ mãi không già, sống hạnh phúc, vui tươi không bao giờ biết đến tuổi già và cái chết. Cùng dâng mời rượu thánh và thức ăn thần với Hêbê là chàng trai xinh đẹp Ganimeđ (Ganámède) chàng xưa kia ở đất Tiểu Y, là con của vua Torôx (Troa) vị vua đã xây dựng thành Toroa, và tiên nữ Canlirôê (Callirhoé) con gái của thần sông Xcamăngđơ (acamandre), thần Dớt đắm say, mê mết vẻ đẹp của chàng đã hóa mình thành một con đười ươi sà xuống cắp lấy chàng tha về thế giới slanhpơ, gia nhập vào thế giới thần thánh, Ganimeđ được thần Dớt ban cho sự bất tử. Nhưng không phải chỉ có Hêbê và Ganimeđ chuyên dâng rượu thánh và thức ăn thần cho các vị thần. Thần Thọ Rền chân thọt, Hêphaixtôx nhiều khi cũng đỡ một chân, một tay cho hai bạn trẻ. Những khi Hêphaixtôx dâng rượu thì bàn tiệc lại vui rộn hẳn lên. Tay cầm một chiếc bình lớn đầy rượu thánh ngọt lịm, thần rót tuần tự mời các vị thần từ bên phải trở đi. Cứ thế hết tuần rượu này đến tuần rượu khác. Hêphaixtôx chân thọt khập khiễng, lằng xằng chạy đi chạy lại, cà nhót cà nhấc khiến các vị thần không nhìn được cười. Và họ cứ thế cười nói, yến tiệc, đàn hát, vui chơi cho đến khi mặt trời xế bóng. Trong những buổi tiệc vui như vậy, mọi người đều bình đẳng, không ai là người không được tham dự, không ai là người không

được thưởng thức rượu thánh và những thức ăn thần. Ai cũng được nghe tiếng đàn lia thánh thót làm say lòng người của thần Apôn-lông và được nghe tiếng hát du dương véo von của các nàng Mụydơ, con của đấng phụ vương Dớt. Ngày nay Ganimed chuyển nghĩa, mang một ý bông đùa, ám dụ chỉ người hầu rượu, người phục vụ trong các bữa tiệc. Từ cung điện slanhpơ trong các cuộc họp của các vị thần hay trong những buổi yến tiệc, thần Dớt và các vị thần điều khiển, sắp xếp mọi công việc của thế giới loài người và thế giới thần thánh. Vận mệnh của loài người, cuộc sống của họ sung sướng hay đau khổ tùy thuộc vào thần thánh trước hết là thần Dớt. Dớt có hai cái chum lớn để ngay cổng vào cung điện, có người kể lại, Dớt chôn dưới đất một chum chứa những điều lành, một chum chứa những điều dữ. Dớt lấy những điều lành điều dữ từ đó ra đem ban phát cho những người trần thế. Ai mà được Dớt trộn đều hai thứ rồi phân phát cho thì người đó trong cuộc sống gặp cả niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ. Ai không may chỉ nhận được tặng phẩm của Dớt lấy ra từ cái chum đựng điều dữ thì cuộc đời người đó khốn khổ vô cùng: Đói khát, rách rưới, không nhà không cửa, không nơi nương tựa, phải đi lang thang, hành khất bị mọi người khinh rẻ, và sống không có niềm há vọng. Vì lẽ đó những người trần thế phải kính trọng các vị thần, chăm nom đến việc thờ cúng và dâng lễ hiến tế. Cùng điều hành luật lệ với thần Dớt còn có nữ thần Themix uyên thâm. Chính nữ thần là người đã thiết lập ra Quá luật, Trật tự, Sự ổn định và Luật Pháp trong thế gian để cai quản và bảo đảm Công lý. Sự hiểu biết uyên thâm của Themix khiến cho nàng có thể tiên báo, tiên đoán được nhiều việc của tương lai, số phận thần thánh và loài người. Tính công bằng, chính trực và thói quen nghiêm minh của Themix đã khiến người Hy Lạp cổ xưa khâm phục và biết ơn, tạc tượng vị nữ thần một tay cầm cân, một tay cầm thanh kiếm, mắt bịt một băng vải để chứng tỏ sự vô tư, không thiên vị. Theo lệnh của Dớt, nữ thần Themix triệu tập các cuộc họp của các vị thần ở thế giới slanhpơ. Cả đến việc những cuộc họp của nhân dân ở dưới hạ giới cũng là do Themix khơi nguồn, gợi ý hoặc chính nàng đứng ra chủ trì. Để theo dõi việc thi hành Pháp luật còn có nữ thần Đikê (Diké, Lajuatine) con của Dớt và Themix. Đikê là vị nữ thần của Chân lý, Công lý, Sự thật. Nữ thần chuyên theo dõi việc thi hành và giám sát luật Pháp trong thế giới loài người để báo về cho Dớt biết những việc đổi trắng thay đen, hà hiếp, bức hại người lương thiện, bôi nhọ công lý, xuyên tạc, che giấu sự thật. Vì thế Đikê ghét cay

ghét đáng thói dối trá, không trung thực. Theo lệnh của Dớt, Đikê phải chịu trách nhiệm trừng phạt những kẻ đảo điên, ỷ thế chuyên quyền bất chấp công lý. Nữ thần phải, với thanh gươm công lý của mình, đâm trúng trái tim những kẻ coi thường luật Pháp của thần thánh. Người Hy Lạp xưa kia thường tạc tượng Đikê với cây chùy cầm tay. Nhưng rồi vị nữ thần chính trực và đức hạnh này không thể sống nổi với người trần chúng ta được. Thời đại Hoàng Kim qua đi, con người ngày càng hư hỏng, đồi bại, quay quắt, điên đảo, trắng trợn đến mức Đikê bất lực. Nữ thần bèn cùng với người bạn gái thân thiết là Liêm Sĩ (Pudeur) bay về trời. Từ đây nữ thần đổi tên là Axtorê nghĩa là "ngôi sao" hoặc "tinh tú" "tinh cầu". Như vậy có nghĩa là công lý chân chính từ đó trở đi chỉ có thể tìm được ở bầu trời cao xa vời vợi, lấp lánh những vì sao. Dớt tuy là vị thần tối cao, quyền uy và sức mạnh hơn hẳn các vị thần thế giới slanhơ, áy thế mà Dớt vẫn không phải là đáng tối cao toàn năng, toàn diện, toàn quyền, toàn mỹ. Trên Dớt còn có một sức mạnh và quyền lực quyết định hết thảy mà chẳng vị thần nào hay một số người trần thế nào đảo ngược được. Đó là Số Mệnh, Số Mệnh này do ba chị em nữ thần Moirơ cai quản. Nàng Clôtô quay cuộn chỉ cho nữ thần Lakhêdix giám định và Atorôpôx cầm kéo cắt. Số phận của thần thánh và người trần nằm trong cuộn chỉ, sự giám định cùng với nhát kéo khắc nghiệt đó (tiếng Hy Lạp Moirơ là số phận, định, phận, phần). Nhưng cũng có lúc Số Mệnh không nằm trong cuộn chỉ của ba chị em nữ thần Moirơ mà nằm trong cái cân của thần Dớt. Thần Dớt cầm cân, cân miếng đồng số mệnh của ai, nếu đĩa cân bên nào nặng nghiêng về một bên thì chẳng thể nào cứu vãn được; số mệnh người đó hướng về đất, người đó phải chết. Như trên đã kể, ba chị em Moirơ là con của thần Đêm tối Nix, nhưng lại có truyền thuyết kể ba chị em Moirơ là con của nữ thần Thêmix. Và các nữ thần Hơ - Thời gian cũng là con của nữ thần Thêmix. Tuy Dớt có thể ban hạnh phúc cho những người trần thế chúng ta bằng những tặng vật lấy ra từ cái chum đựng điều lành, nhưng hạnh phúc trong chiếc những người trần đoán mệnh chúng ta lại còn từ ân huệ của nữ thần Tikhê nữa. Nàng là nữ thần của Vận May và những điều ngẫu nhiên của số phận. Người thì nói nàng là con của skêanôx và Têtitx, người thì bảo nàng là con của Dớt. Nữ thần Tikhê cầm trong tay cái sừng của sự sung túc. Nàng dốc những hoa thơm, trái chín, lúa đầy hạt, cành sai quả và rau, đậu, ngô, mì, kê... đựng trong sừng ra xuống thế gian. May mắn cho ai nhận được những tặng phẩm ân huệ thiêng liêng đó thì cuộc

đời họ làm ăn sẽ chẳng gặp trắc trở, khó chịu. Thời tiết đến với mùa màng của họ sẽ thuận hòa, trồng gì trúng nấy và... nói tóm lại là gặp nhiều may mắn trong cuộc đời, nếu như không phải gặp may suốt đời! Thời cổ đại đã hình dung nữ thần Tikhê là một thiếu nữ đứng trên một quả cầu hoặc một cái bánh xe, một tay cầm cái bánh lái của con thuyền còn tay kia ôm chiếc sừng của sự sung túc, mắt nàng che kín bằng một băng vải. Thật là ý nhị biết bao! Chả thế mà người Việt Nam chúng ta có câu "Trời không có mắt". Đúng thế, nếu có mắt thì đã không có cái gọi là may rủi, ngẫu nhiên. Và trong cuộc sống, như chúng ta biết bên cái gọi là tất yếu không thể không có cái gọi là ngẫu nhiên, cái ngoài sự tính toán của con người, cái ngoài cái "có mắt" của con người. Vì thế bên nữ thần Themix tượng trưng cho Quá luật phải có chỗ Tikhê. Trong những tranh vẽ nữ thần Tikhê có khi ta thấy ngoài những đặc điểm đã kể trên, còn miêu tả Tikhê không ôm Chiếc sừng của sự sung túc mà đang cầm nó dốc xuống cho những phúc lợi rơi xuống trần. Quyền lực của Dớt lớn lao là thế song Dớt nhiều lúc phải chịu lép vế trước quyền lực của một nữ thần, không phải nữ thần Hêra, vợ Dớt, tính nết vào loại "đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan" mà là nữ thần Lâm Lẫn -Atê (Até, Erreur). Dớt đã bao phen lâm lẫn và cho đến một lần, bức tức quá vì sự tác oai tác quái của vị nữ thần này, Dớt quẳng ngay cô con gái đáng ghét ấy xuống trần và cấm cửa không cho trở về thiên đình (Atê là con của Dớt và nữ thần Bất Hỷa -rix). Các vị thần ở thế giới slanhpo đều khiếp sợ trước quyền lực và sức mạnh của Dớt nhất là khi Dớt nổi cơn thịnh nộ. Người con của Crônôx chỉ chau mày vung tay một cái là mây đen ùn ùn kéo đến, sấm động, chớp giạt và sét nổ xé rách bầu trời, lửa cháy bùng bùng, khói mù khét lẹt. Mỗi khi Dớt đi đâu trở về cung điện, các vị thần đều phải kính cẩn ra đón đứng phụ vương, không ai dám bỏ đi làm việc khác hay đứng yên tại chỗ đợi Dớt đi tới mới cung kính chào hỏi. Tính khí Dớt nóng như lửa. Mỗi khi Dớt nổi nóng chẳng ai dám can ngăn vì như thế chỉ làm Dớt thêm phần điên tiết. Các vị thần đã từng chứng kiến nhiều trận lôi đình của Dớt và đã có một tấm gương: thần Hêphaixtôx vì thiện ý muốn can ngăn cơn nóng giận của Dớt mà phải mang tật suốt đời.

Dớt ngồi trên ngai vàng, tay cầm cây vương trượng bằng vàng do bàn tay khéo léo của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx tạo nên. Một con đười ươi, con chim yêu quý nhất của Dớt, đậu bên. Cạnh Dớt, hoặc ở dưới chân Dớt còn có một cái khiên bằng da dê dày

không biết đến mấy lần, mấy lớp, bọc ngoài bằng một lượt vảy các loài bò sát cứng rắn như đồng, như sắt. Viên theo vành khiên là những con rắn độc ngoằn ngoèo nom rất ghê sợ. Dớt chọn cây sồi làm người phát ngôn cho mình, truyền đạt những lời phán bảo, phán đoán về tương lai, về cách xử thế cho những người trần bầy yếu, đoán mệnh. Những người trần thế hàng năm đến Đôđôn, xứ sở của những rừng sồi, lắng nghe tiếng lá xào xạc để đoán biết những lời sấm ngôn, truyền phán của Dớt. Nhưng không phải người trần thế nào cũng biết được nghệ thuật nghe tiếng lá cây. Chỉ có những nhà tiên đoán, những người chuyên làm nghề tư tế mới có thể tiếp xúc với thứ ngôn từ bí ẩn, thiêng liêng đó và giải thích cho mọi người biết. Lại có khi Dớt thể hiện ý chí của mình và những lời phán bảo qua lối bay của các giống chim. Và tất nhiên cũng chỉ có những nhà tiên tri và những viên tư tế mới có tài năng nhìn lối bay, đường bay của các giống chim mà đoán hiểu được những điều thần muốn nói. Cảnh sinh hoạt của thế giới slanhpơ và của đáng phụ vương Dớt là như thế. Nhưng không phải chỉ có thế. Cung điện slanhpơ có biết bao nhiêu vị thần: mười hai vị thần tối cao và biết bao nhiêu vị thần cấp thấp chia nhau cai quản công việc của thế giới loài người. Vì thế giữa loài người với các vị thần xảy ra không ít những chuyện phiền toái. Lại còn giữa các vị thần với nhau nữa. Cũng nhiều chuyện lôi thôi, phức tạp, phiền toái không kém gì thế giới loài người chúng ta, có khi lại còn hơn... hơn rất nhiều nữa là đằng khác. Vì thế cung điện slanhpơ dưới quyền cai quản của Dớt xem ra thì rất thanh bình nhưng thật ra có những cuộc họp khá nẩy lửa, sóng gió, thậm chí kéo dài tới chín ngày trời, ý kiến bất đồng rất sâu sắc. Thần Dớt nhiều khi phải xử các vụ kiện cáo, khiếu nại giữa các vị thần hết sức lôi thôi, đau đầu nhức óc. Các vị thần lại luôn luôn đi đi về về cho nên cung điện slanhpơ tuy bốn mùa mây phủ song xem ra bận rộn khác thường. Thế giới slanhpơ điều khiển thế gian quả không phải là một công việc dễ dàng. Pôdêidông và các thần biển ở đáy biển sâu có một cung điện vô cùng đẹp đẽ và tráng lệ. Đó là cung điện của Pôdêidông vị thần trị vì, cai quản toàn bộ thế giới biển nước mênh mông bao quanh mặt đất, Pôdêidông là con của Crônôx và Rêa, là anh ruột của thần Dớt. Người xưa kể lại, Pôdêidông kết bạn với những con quỷ biển khá thân thiết tên là Tenkhin (Tekhine). Có người nói chính lũ quỷ biển này đã nuôi nấng Pôdêidông lúc nhỏ như những Quárét đã nuôi nấng Dớt (chẳng rõ trước hay sau khi Pôdêidông bị Crônôx nuốt?). Tekhine là con của thần biển Pôngtôx

và nữ thần Gaia, hình thù nom rất quái dị, nửa người nửa thường luồng, ba ba... nhưng lại có chân bơi đi bơi lại trên mặt nước như những mái chèo.

Là giống quỷ dữ, chúng luôn luôn gây ra những tai họa khủng khiếp cho thế giới loài người như: biển động, sóng thần, mưa đá, bão lụt, núi lửa phun, đất sụt lở... Vì thế mặc dù chúng có tài rèn sắt nấu đồng, sáng chế ra các loại vũ khí, đồ dùng, đúc tượng các vị thần linh, bắt tử song các vị thần vẫn không thể nào xóa bỏ cho chúng cái tội làm cho đất đai cằn cỗi, mùa màng thất bát, nhất là cái tội làm cho nước sông Xtich quanh năm lúc nào cũng bốc khói, tỏa hơi. Thế giới slanhpơ đã họp và quyết định trừng phạt lũ quỷ dữ thù địch với loài người và khinh thị thần thánh này. Thần Dớt biến chúng thành những ngọn núi đá. Có người lại kể, Apônông với những mũi tên thần đã kết liễu đời chúng. Tenkhin có một người em gái tên là Galia, cô nàng "phải lòng" Pôdêidông. Hai người lấy nhau sinh ra được một người con gái đặt tên là Rôđa, vì lẽ đó hòn đảo quê hương của Tenkhin mang tên là Rôơ (Rhodoa, Rohdoa). Nhưng người vợ chính thức mà Pôdêidông yêu say đắm lại là nàng Amphitorit (Ampitrite). Chuyện tình duyên của họ đối với người trần thế chúng ta quả là có... hơi lạ, hơi khác thường, song cũng không đến nỗi khó hiểu. Amphitorit là con gái của lão thần Biển Nêrê (Nérée) đầu bạc, vị thần được mệnh danh là "ông già của biển cả", một vị thần mà trong trái tim lúc nào cũng chỉ có những ý nghĩ quang minh chính trực và nhân hậu. Lão thần Biển Nêrê tính nết hiền từ, thẳng thắn, rất đáng yêu như lúc biển khơi trời yên sóng lặng, trăng tỏ mây quang. Lão chẳng hề biết nói dối với một ai bao giờ, sẵn sàng dùng tài tiên tri của mình chỉ bảo cho mọi người biết những điều họ hỏi. Lão có tài biến mình thành mọi loài, mọi vật. Nêrê lấy Đôrix (Doris) một skêaniđ làm vợ. Đôi vợ chồng này sinh được năm mươi người con gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, gọi bằng một cái tên chung là Nêrêiđ (Néréides) tức là những tiên nữ của biển cả, con của lão vương Nêrê. Chính trong số Nêrêiđ này, một cô làm thần Pôdêidông "ra ngăn vào ngõ" mất mấy năm trời là nàng Amphitorit, một cô khác làm thần Dớt "đứng ngồi không yên" là nàng Thêrix mà sau này trở thành vợ của lão vương Pêtê và là mẹ của người anh hùng Akhin. Bữa kia những nàng Nêrêiđ rủ nhau đi tắm biển.

Tắm xong các Nêrêiđ lên bờ vui chơi, ca hát. Các nàng không biết rằng có một vị thần đã bắt gặp và say sưa ngắm nhìn cảnh đẹp thần tiên ấy. Vị thần đó là Pôdêiđông. Vâng, đúng thế. Nhưng nếu như Pôdêiđông chỉ say sưa, xúc động trước vẻ đẹp của các tiên nữ đang ca múa giữa cảnh trời mây lồng lộng, sóng nước bao la, gió vi vu và biển rì rào thì đã không nên chuyện. Pôdêiđông say mê cảnh đẹp, song Pôdêiđông lại say mê một tiên nữ đẹp trội hẳn lên, đẹp một cách kỳ lạ khác thường trong đám Nêrêiđ. Đó là nàng Amphitorit. Và Pôdêiđông đã tìm cách gặp nàng để giải bày tâm sự. Nhưng Amphitorit từ chối và trốn biệt. Nàng đoán biết việc từ chối của nàng tất sẽ dẫn đến những chuyện không hay cho nên nàng trốn đi một nơi xa biệt tịch tịch, đến tận nơi kiệt cùng của biển, quê hương của thần Atlax. Nhớ người đẹp bồn chồn khắc khoải, Pôdêiđông đi tìm khắp nơi này nơi khác, năm này năm khác nhưng vẫn không thấy tăm hơi. Một con cá heo thông cảm với nỗi lòng của vị thần đã mách bảo cho thần biết nơi Amphitorit trú ngụ: một cái hang ở mãi vùng biển cực Tây và Pôdêiđông đã đến tận vương quốc của thần Atlax bắt Amphitorit về làm vợ. Có chuyện lại kể, chính con cá heo biết nơi trú ngụ của Amphitorit đã bắt nàng đem nộp cho Pôdêiđông. Để trả ơn con cá heo, Pôdêiđông đã cho giống cá heo khi chết biến thành một chòm sao trên trời. Amphitorit sống với chồng ở trong cung điện vàng đẹp đẽ dưới biển sâu. Nàng sinh được một trai đặt tên là Tơritông (Triton). Tơritông, tiếc thay chẳng giống mẹ, chẳng xinh đẹp như mẹ chút nào mà lại nửa người nửa rắn và có những hai cái đuôi rắn. Có người lại nói hình thù Tơritông rất đáng sợ: mặt người nhưng miệng lại rộng đến mang tai, răng nhọn và dài như răng lợn lòi, hổ, báo. Thay vào hai tai là hai cái mang cá lúc nào cũng thở phập phồng. Minh mẫy thì sần sùi như vỏ sò, vỏ ốc. Tay chân là của giống rùa, ba ba. Tơritông thường cầm trong tay một chiếc vỏ ốc cực lớn. Đó là chiếc tù và như chiếc kèn lệnh mà khi Tơritông cất tiếng thổi lên là có thể gây ra sóng to gió lớn hoặc có thể dẹp yên mọi sóng gió làm cho mặt biển trở lại cảnh thanh bình. Nhưng Tơritông chỉ được phép thổi tù và khi có lệnh của thần Pôdêiđông. Những người đi biển mỗi khi nghe thấy tiếng tù và của Tơritông rúc lên u u, oang... oang... là phải mau mau tìm nơi trú ẩn. Họ coi Tơritông như một vị thần nhân đức đã báo trước cho họ biết tai họa và họ có thể cầu khẩn Tơritông để Tơritông truyền đạt nguyện vọng của họ tới thần Pôdêiđông. Tiếng tù và của Tơritông thổi lên to, to lắm, không ai là người không nghe thấy. Đã có kẻ thổi kèn

ngông cuồng tưởng rằng tiếng kèn của y thổi là to nhất trên đời, tức khí vì tiếng tù và của Toritông, thách thức Toritông thi đấu. Và y ra sức thổi, phồng mồm trợn mắt lên thổi, phình bụng, gân cổ lên thổi, thổi đến đỏ mặt tía tai, thổi đến sùi cả bọt mép ra mà không sao át được tiếng tù và của Toritông. Kết cục là, kẻ đó, cái tên nê liêu linh to họng lớn phổi đó, kiệt sức, đứt hơi, chết thảng cẳng. Trong cuộc giao tranh giữa các vị thần slanhpo với những người Ghigăngtôx - Đại khổng lồ, chỉ nghe thấy tiếng tù và của Toritông là các tên Ghigăngtôx hồn xiêu phách lạc, cắm đầu chạy. Quân tụ chung quanh Pôdêidông, người anh hùng vĩ đại của Dốt, là lão thần biển Nêrê và các con gái, những nàng Nêrêid, là thần biển Prôtê, Glôcôx, là Tităng skêanôx. Prôtê (Prôtéc) theo một số người thì là con của Pôdêidông và nữ thần Têtix, còn một số người khác thì lại bảo Prôtê là gia nhân của thần Pôdêidông. Đây là một vị thần già đầu bạc, quê hương ở đảo Pharôx gần Ai Cập. Pôdêidông giao cho Prôtê chăn nuôi những con hải cẩu, tài sản quý giá của mình. Prôtê có biệt tài tiên tri, tiên đoán, chẳng những biết việc tương lai mà còn biết tỏ tường cả những việc quá khứ và hiện tại. Nhưng Prôtê không tốt bụng như lão vương Nêrê đầu bạc. Muốn hỏi được Prôtê phải kiên trì và dũng cảm, phải bất ngờ đến chớp được Prôtê. Bị bắt, Prôtê sẽ biến thành các con vật, muôn hình muôn vẻ như mặt nước có thể biến hóa thành bất cứ con vật gì, hình vẻ gì. Dũng tướng Mênêlax sau cuộc chiến tranh Tôroa trở về quê hương đã lạc bước tới xứ sở của Prôtê. Nhờ con gái của Prôtê, nàng OEyđôtê, chỉ bảo cho cách đối xử với cha mình. Mênêlax hỏi được đường về quê hương và biết được số phận tương lai những chiến hữu của mình. Mặc cho Prôtê biến hóa lúc thì sư tử, hổ, báo... rồi thì rắn, rồng, Mênêlax cứ bám chặt lấy lưng Prôtê cho đến lúc Prôtê đành chịu, phải giải đáp những câu hỏi của Mênêlax. Ngày nay trong văn học một số nước châu Âu để chỉ cái gì khó nắm bắt, hay biến đổi, đa dạng muôn hình muôn vẻ người ta thường ví: "Giống như Prôtê" "Loại Prôtê". Prôtê trở thành danh từ chung chỉ người tính khí thất thường, hay thay đổi ý kiến. Liên quan đến Prôtê -Nước -Tài tiên tri trong tiếng Nga có thành ngữ Như là đã nhìn vào nước ấy, nghĩa là đã biết trước mọi việc, tương đương với thành ngữ Đi guốc vào bụng trong tiếng Việt. Còn Glôcôx (Glaucô) vốn xưa kia là người đánh cá nghèo ở đất Bêôxi Hy Lạp. Một hôm chàng kéo được một mẻ lưới đầy cá, nhưng lạ thay, lũ cá mà chàng trút xuống trên bờ cứ quẫy mạnh, và lao hết xuống biển, không tài nào ngăn giữ được. Ngạc nhiên trước sự

việc lạ lùng đó, Glôcôx bứt thử mấy lá cỏ trên bờ đưa lên mũi ngửi và rồi... đưa vào miệng nhấm nhấm thử xem chúng có hương vị gì. Ngờ đâu, đây lại là thứ cỏ thần do Tităng Crônôx xưa kia gieo trồng. Vì thế chỉ phút chốc Glôcôx cảm thấy trong người thay đổi khác thường. Chàng thấy biển khơi đẹp một cách lạ lùng. Chàng ngấm nhìn biển say sưa như ngấm nhìn những người thân yêu nhất. Chàng bỗng nảy ra ý định xuống tận đáy biển sâu để xem xem thế giới của thần Pôdêidông cai quản nó kỳ lạ như thế nào. Và trái tim chàng đã thôi thúc chàng lao đầu xuống biển. Thần skêanôx, nữ thần Têtitx và các nàng Nêrêid đón được Glôcôx. Họ đã dùng tài năng và quyền thế của mình tẩy trừ chất người trần tục đoán mệnh của Glôcôx đi để cho chàng trở thành một vị thần bất tử. Và thế là Glôcôx trở thành một ông già râu tóc lòa xòa như rêu như rong biển màu tím sẫm, đặc biệt Glôcôx lại mọc ra một cái đuôi như đuôi cá. Glôcôx có tài tiên đoán như Nêrê và Prôtê.

Chàng rất tốt bụng với những người đi biển, lắng nghe mọi lời cầu nguyện của họ một cách trân trọng và sẵn sàng giúp đỡ họ khi cần thiết. Còn thần skêanôx, như chúng ta đã biết, thuộc về thế hệ thần già. Danh dự và vinh quang của skêanôx kể ra không thua kém gì thần Dớt nhưng quyền cai quản đêi dương và sóng nước thì đã chuyển vào tay Pôdêidông. Vì thế những công việc bề bộn của thế giới slanhpơ không hề làm bận tâm đến skêanôx. Các con trai và con gái của thần vẫn được trị vì mọi ngọn nguồn sông suối. Đáng yêu, đáng quý nhất là những tiên nữ Nêrêid. Các nàng thường từ đáy biển sâu đội nước, nổi lên vui chơi trên mặt sóng dập dềnh. Khi thì các nàng nắm tay nhau thành một hàng dài lướt đi trên mặt nước, khi thì quây lại thành một vòng tròn ca múa theo nhịp sóng lâng lâng đang trườn lượn nổi đuôi nhau lớp lớp chạy vào bờ. Gió lộng của biển khơi đưa tiếng ca của các Nêrêid đi khắp mọi nơi. Tiếng ca đập vào vách đá và vách đá bắt lấy lời ca, nhắc lại, vang vọng ngân nga khắp bờ biển có bãi cát trắng dài. Người ta nói, các Nêrêid bảo vệ cho những chuyến đi biển của con người được bình yên vô sự, đến nơi đến chốn, để cho mặt biển thuyền bè xuôi ngược đông vui. Thần Pôdêidông không phải chỉ ở trong cung điện. Thần luôn luôn đi lại, xem xét thế giới của mình cai quản. Và thần cũng phải luôn luôn lên đỉnh slanhpơ để dự các cuộc họp. Một cỗ xe có bốn con ngựa thần đưa Pôdêidông đi. Pôdêidông đứng hoặc ngồi trên xe, tay cầm chiếc đinh ba (trident), vũ khí do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx làm ra. Nước rẽ ra mở đường cho những con thần mã tung vó. Chiếc xe lướt đi trên mặt biển

mênh mông và khi cần những con thần mã đưa chiếc xe vượt lên mặt biển rẽ mây bay tới đỉnh slanhpo cao ngất. Mọi người rất sợ cây đinh ba trong tay thần Pôdêidông. Chỉ cần thần quay đầu nó lại, phóng một nhát xuống mặt biển là sóng quẫy lên, rồi lớp lớp dâng cao ngút, sôi réo âm âm. Bão tố gào thét quật những con sóng cao ngất vào bờ làm rung chuyển cả mặt đất. Nhưng chỉ cần thần cầm ngang cây đinh ba hay quay ngược nó lại cho mũi nhọn chia lên trời là mặt biển lại yên tĩnh đáng yêu. Các tiên nữ Nêrêid lại tiếp tục vui chơi, ca múa và những đàn cá heo lại nhảy múa bơi lượn tung tăng vây quanh cỗ xe tuyệt diệu của vị thần làm rung chuyển mặt đất. Khi ấy gió lại đưa bàn tay trêu mến vuốt ve trên mặt biển mênh mông đang thở đều đặn phập phồng. Pôdêidông tiếng Hy Lạp có nghĩa là: "Chồng của đất". Theo các nhà nghiên cứu cái tên này có một nguồn gốc xa xưa trong huyền thoại tối cổ từ nguồn gốc tô tem (ngựa) cho đến việc chuyển Pôdêidông sang một vị thần Đất.

THẾ GIỚI ÂM PHỦ CỦA HADEX

Hadex, người anh của Dốt, theo sự rút thăm chia phần, được cai quản thế giới sâu thẳm trong lòng đất và những vong hồn. So với bầu trời mà Dốt cai quản, với đêi dương mà Pôdêidông trị vì thì vương quốc của Hadex thật tối tăm lạnh lẽo. Nơi đây không một tia nắng lọt vào, không một ánh trăng soi tới, không có cuộc sống tung bừng, náo nức, ấm cúng, nhộn nhịp của thế giới slanhphơ và thế giới loài người trên mặt đất phì nhiêu. Những người trần thế đoán mệnh khi kết thúc số mệnh của mình đều biến thành những hình bóng vật vờ đi vào vực thẳm sâu hun hút dẫn tới lòng đất. Những bóng hình ấy phải đi qua con sông Xtich (ạtax) nước đục bùn lầy quanh năm lạnh buốt. Xưa kia, Xtich là một tiên nữ Nanhphơ, con của thần skêanôx, sống trong một cái động đẹp đẽ ở vùng Arcadi, bên một suối nước trong veo. Khi những người Đại khổng lồ Ghigăngtôx nổi dậy chống lại thế giới slanhphơ, Xtich theo cha đứng về phe thần Dốt. Dẹp xong vụ bạo loạn, để khen thưởng công lao của Xtich thần Dốt ban cho Xtich một đặc ân trở thành một con sông hết sức thiêng liêng đối với thế giới thần linh và những người trần, con sông ở dưới âm phủ. Từ đó trở đi những người trần thế khi từ giã mặt đất tràn đầy ánh sáng để bước vào vương quốc tối tăm của thần Hadex phải đi qua con sông Xtich. Các vị thần khi đứng trước một sự việc hệ trọng cần phải thề nguyện, cam kết đều phải viến dẫn sông Xtich ra để làm người chứng giám. Nhưng làm sao con sông Xtich dưới âm phủ lại có thể hiện diện ở thế giới slanhphơ để chứng giám cho lời thề nguyện của một vị thần nào đó? Nữ thần Irix (Iris) sẽ lo toan chu tất việc này. Mỗi khi có việc thề nguyện, Hadès, thần thoại La Mã: Pluton, được biết trước, nữ thần Cầu Vòng Irix bằng đôi cánh, nhanh nhẹn và nhiều màu sắc của mình, bay ngay xuống thế giới âm phủ mức về một cốc nước sông Xtich. Và trước cốc nước thiêng liêng này, vị thần đưa tay ra trước mặt, trình trọng nói lên lời cam kết, thề nguyện của mình. Được nhận sứ mạng thiêng liêng chứng giám lời thề, Xtich có quyền trừng phạt kẻ không tôn trọng lời thề, không thực hiện đúng lời cam kết. Vị thần nào phạm tội xấu xa đó sẽ bị phạt một năm ròng không được uống rượu thánh và ăn các thức ăn

thần, nghĩa là những thức ăn vốn dành riêng cho các vị thần để nuôi sống bản chất bất tử trong con người các vị. Không ăn một năm, tất nhiên vị thần nào đó bị trừng phạt, sẽ chết một năm, nghĩa là ngủ một giấc say như chết một năm. Nhưng không phải chỉ có thế. Hình phạt như thế thì quá nhẹ. Kẻ phạm tội còn phải chịu tiếp một hình phạt nữa: bị cấm, bị "đình chỉ" không cho dự các cuộc họp của thế giới thần thánh suốt chín năm liền. Thế giới âm phủ không phải chỉ có một con sông Xtich. Các vong hồn còn phải đi qua những con sông khác nữa, như Akhêrông (Achéron, Akheron), Côkit (Cooáte), Pirirphlêghê tông (Pyriphlégéthon), Lê tê (Léthé). Chúng ta không thấy người xưa kể lại rõ ràng về chặng đường mà các vong hồn đi xuống thế giới âm phủ sẽ phải qua con sông nào trước, con sông nào sau và con sông nào là ở cuối của đoạn đường tối tăm u ám đó. Akhêrông xưa kia vốn là một con sông ở trên trần. Khi các Tităng nổi dậy chống lại Dớt, Akhêrông đã cung cấp nước cho các Tităng. Vì tội tiếp tay cho những kẻ phản loạn nên Dớt trừng phạt Akhêrông đẩy xuống âm phủ. Các vong hồn đi xuống thế giới của thần Hades phải do vị thần Hermex dẫn đường. Khi phải làm công việc không vui gì đó thần Hermex mang tên là Psikhôpôm. Hermex Psikhôpôm dẫn đường cho các vong hồn đến bờ sông Xtich hoặc Akhêrông là xong nhiệm vụ. Một lão già thân hình tiêu tụy, đầu bạc, răng long, áo quần rách rưới, nhem nhuốc, vẻ mặt lạnh lùng u ám, lăm lăm tên là Kharông (Charon Kharon) đứng chờ sẵn bên bờ sông với con đò để đưa tiếp những vong hồn vào vương quốc tối tăm của thần Hades. Kharông vốn là con của Chốn Tối Tăm vĩnh cửu -rếp và nữ thần Đêm Tối Nix. Có thể nói trên đời này ít có con người nào lại khắc nghiệt, cứng rắn, lạnh lùng như lão già chở đò Kharông. Mỗi vong hồn qua sông đều phải trả tiền đò cho lão. Không tiền thì không được qua sông, đó là luật lệ bất di bất dịch của lão. Những người trần thế gặp cảnh ngộ không may khi từ già cõi đời không có thân nhân làm đầy đủ nghi lễ mai táng, trong đó có việc phải bỏ vào miệng người chết một đồng tiền thì thật là bất hạnh. Vong hồn đó không qua được sông Xtich hoặc Akhêrông, suốt đời cứ phải đứng bên này bờ sông than khóc cho số phận hẩm hiu, bạc bẽo của mình, lang thang không nơi trú ngụ hết năm này qua năm khác, chờ đợi sự phán quyết của các quan tòa dưới âm phủ về số phận của mình. Có người lại kể hơi khác đi một chút, những vong hồn bất hạnh đó chờ đợi ở bên bờ sông Côkit chứ không phải sông Akhêrông.

Đi vào vương quốc của thần Hadex, các vong hồn còn phải đến sông Lêtê để uống một ngụm nước của con sông này cho quên đi tất cả mọi chuyện của cuộc sống ở dương gian trước kia, mọi nỗi sướng vui và mọi niềm đau khổ, mọi kỷ niệm đối với những người thân thích trong đời sống hàng ngày của mình. Không khí ở âm phủ lạnh lẽo đến ghê rợn. Bóng đen mờ mờ ảo ảo của những vong hồn vật vờ như những làn khói xám. Tiếng rên rỉ khóc than của họ về số phận bất hạnh của mình cất lên đều đều, rả rích buồn bã nhưng trầm trầm, nhỏ nhỏ nghe như tiếng lá cây xào xạc hay tiếng các loại côn trùng kể lể rí rót trong đêm. Đã bước chân xuống con đò của lão Kharông ác nghiệt để đi sang bờ bên kia của con sông Akhêrông thì không còn cách gì trở lại được nữa. Lão già lái đò tính khí khắt khe và chặt chẽ, không cho ai qua đò nếu không có tiền, lại càng không cho ai qua đò rồi xin trở lại. Gác cửa âm phủ có con chó ba đầu Xerber vô cùng dữ tợn. Cổ nó, một búi răn quấn quanh, đầu răn lúc nào cũng ngóc lên tua tủa. Răng chó Xerber dài và nhọn hoắt lại có nọc độc như nọc rắn. Nó để cho các vong hồn đi qua cửa vào âm cung một cách dễ dàng nhưng nếu từ âm cung mà trở ra thì dừng hòng qua khỏi ba đầu, sáu mắt của nó. Những người trần thế, các vị thần, xuống âm cung đều bị Xerber chặn lại. Tất nhiên đối với các vị anh hùng và các đấng thần linh thì thế nào họ cũng tìm được cách qua cửa ải Xerber, hoặc là dùng mưu, hoặc là dùng sức. Nàng Psikhê xinh đẹp tuyệt trần phải cho Xerber cái bánh, chàng Orphê gảy đàn lia cho chó Xerber nghe, người anh hùng Hêraclex thì dùng sức mạnh của đôi tay tóm cổ Xerber buộc dây lại dắt lên trần... không rõ Psikhê, Orphê làm thế nào để cho lão già Kharông cho xuống đò. Nhưng với Hêraclex thì khi nhìn thấy nắm đấm của chàng giơ ra trước mặt là lão già mời chàng xuống đò ngay, không hề hỏi han tí gì đến tiền đò cả.

Do việc sơ hở này, để một người trần, một người trần còn sống vào tận âm phủ, trái hẳn với luật lệ của thế giới địa ngục vốn chỉ cho phép những vong hồn được vào, lão già Kharông bị trừng phạt, bị "thi hành kỷ luật", "đình chỉ công tác" chở đò một năm! Xem thế thì vương quốc của thần Hadex cũng có phép tắc lễ luật nghiêm minh đấy chứ! Thần Hadex trị vì ở thế giới âm tá, địa ngục, một vương quốc buồn thảm và không hề biết đến ánh sáng mặt trăng, mặt trời. Hadex ngồi trên ngai vàng uy nghiêm tay cầm cây vương trượng, biểu trưng của quyền lực trị vì thế giới của mình. Ngồi bên Hadex là Perxêphôn, một nữ thần có nhan sắc ít

người sánh kịp mà Hades đã bắt từ dương gian về làm vợ. Hades đội trên đầu chiếc mũ tàng hình, tặng vật của những người khổng lồ Xiclop xưa kia ban cho thần trong cuộc giao tranh với những Tităng, Hades đã từng cho một vài vị anh hùng mượn chiếc mũ quý báu đó để họ lập nên những chiến công lưu danh muôn thuở. Giúp việc cai quản thế giới vong hồn cho Hades còn có nhiều vị thần và hai vị quan tòa nổi tiếng công minh, chính trực. Đó là Minôx và Rađamăngtơ. Các nữ thần rini tính tình khắc nghiệt, tóc là những mớ rắn độc ngoằn ngoèo, tay cầm roi, tay cầm đuốc chỉ chờ lệnh của Hades là với đôi tay nhanh nhẹn bay lên dương gian truy lùng, hành hạ những kẻ phạm tội bằng sự giày vò, ăn năn, bứt rứt, hối hận của lương tâm. Những kẻ phạm tội dù có trốn đi bất cứ nơi đâu cũng không thoát khỏi sự truy lùng và đòn trừng phạt của những nữ thần rini. Họ suốt ngày đêm không được yên nghỉ, suốt ngày đêm lo lắng, bồn chồn, dằn vặt, khắc khoải. Còn ở dưới âm phủ, các nữ thần rini trừng phạt những vong hồn phạm tội sát nhân, bội bạc, bất nghĩa bất nhân. Bằng những ngọn roi đau buốt, các nữ thần rini thực hiện công lý của thế giới âm phủ. Các nữ thần tra hỏi, bắt các vong hồn phải đau đớn, xót xa trước những lời sỉ nhục, mắng nhiếc của mình. Thần Chết Tanatôx tay cầm gươm, mặc áo khoác đen với đôi cánh đen rộng và dài, thường có mặt ngay sau khi một người trần thế nào đó vừa tắt thở. Tanatôx dùng gươm cạo tóc khoét đầu để hút linh hồn. Các nữ thần Ker luôn luôn có mặt ở bãi chiến trường nơi các anh hùng, dũng sĩ phơi thây ngổn ngang. Cảnh tượng đó đối với người trần chúng ta thật là khủng khiếp nhưng với các nữ thần Ker thì là những bữa đãi tiệc. Từ dưới âm phủ, họ với đôi cánh đen nặng nề bay đến chiến địa bám vào những vết thương say sưa uống hút chút máu nóng còn lại trong các thi hài tử sĩ. Và linh hồn những người tử trận còn chút nào đều bị các nữ thần kéo, hút ra khỏi thể xác. Thần Giác Ngủ hoặc Giác Mơ Hipnôx cũng phục vụ dưới trướng Hades. Tuy chẳng có quyền lực lớn lao song ngay đến thần Dớt cũng không thể đối địch lại với Hipnôx. Chỉ với một vài cử động nhẹ nhàng, cầm bông hoa anh túc phát khê trên mặt người nào đó vài cái hoặc lấy chút thuốc bột anh túc từ trong một chiếc sừng ra rắc xuống, thế là bất kể ai từ thần thánh cho đến chí người trần đều thấy nặng trĩu trên mi mắt và mi mắt từ từ khép lại. Người ta bảo thần Hipnôx đã khâu nối hai mi mắt con người lại. Người xưa hình dung thần Hipnôx là một chàng trai xinh đẹp

có cánh ở thái dương, tay cầm một chiếc sừng và một bông hoa anh túc.

Có khi trên những quan tài bằng đá, người ta thể hiện thần Hipnôx là một chàng trai đang ngủ, cánh tay tì trên một ngọn đèn bị đổ. Vương quốc của thần Hades tối tăm và quả là có nhiều vị thần rất đáng sợ. Chẳng ai là người ưa thích quý mến cái thế giới không có ánh sáng và đầy rẫy những vị thần, những giống vật khủng khiếp như thế cả. Nhưng có lẽ ghê sợ hơn cả, khủng khiếp hơn cả là nữ thần Hecat (Hécate) và lũ ma quỷ tùy tùng của mụ. Nữ thần Hecat là con của Titans Perseus và Titaness Asteria. Đó là một nữ thần có ba đầu, cai quản các quái vật, ma quỷ, các giấc mơ, giấc mộng, khủng khiếp của thế giới âm phủ. Nữ thần thường xuất hiện trên dương gian vào những đêm sao lu trắng lạnh, đi lang thang trong các bãi tha ma, những khu mộ địa hoặc đứng vờ vẩn ở các ngã ba, ngã tư đường. Theo sau mụ là những bóng ma vật vờ và những con chó. Chúng thường la hú, hoặc rít lên nghe rất ghê rợn. Đứng ở ngã ba đường, Hecat thường gieo rắc cho khách bộ hành sự khủng khiếp bằng những lời tiên đoán ma quái, nguyên rủa. Người trần sợ hãi Hecat thường dùng Le pavot (thuốc phiện). Tượng vị nữ thần này ở ngã ba, ngã tư đường và giết chó để làm lễ hiến tế, cầu nguyện. Có nơi hình dung Hecat là một nữ thần tượng trưng cho ba nữ thần Persephone, Xenophôn, Artemis. Có nơi dựng tượng Hecat là một nữ thần ba đầu, sáu tay, khi cầm đuốc, cầm gương, cầm dao găm, cầm chìa khóa, có chó và rắn đi hộ tống. Người xưa coi Hecat là vị nữ thần thủy tổ của nghề phù thủy, ma thuật, bùa ngải, phù chú. Và sau dân, Hecat được xem như là một vị nữ thần bảo trợ cho tội ác hoặc xúi giục con người làm điều ác. Lại có chuyện kể Hecat là con của thần Dớt và nữ thần Hera hoặc nữ thần Demeter. Có người còn nói Hecat là con của thần Hades. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, nguyên quán đích thực của Hecat là từ phương Đông sau này mới chuyển đi dần vào gia đình thần thoại Hy Lạp. Lúc đầu Hecat là vị nữ thần đem lại cho con người những phúc lợi của nghề đánh cá, săn bắt muông thú, chăn nuôi. Nàng lại còn lo toan cho việc sinh nở của các bà mẹ để cho cuộc sống tăng thêm người, dạy dỗ trẻ thơ cho chúng trở thành những đứa bé ngoan ngoãn, khỏe mạnh. Thuyền bè qua lại trên sông biển có được an toàn, thuận lợi hay không, trong các cuộc thi đấu, tranh đua, kiện cáo con người có giành được thắng lợi hay không, cả đến những cuộc xung đột trên chiến trường, thắng bại cũng đều tùy thuộc vào quyền lực của Hecat. Ngày nay trong ngôn

ngữ văn học, đôi khi Hêcat lại mang một ý nghĩa rất đẹp, tượng trưng cho ánh trăng, mặt trăng. Ampuda (Empousa) là con gái của Hêcat, có người nói là tùy tùng. Đây là một con ma có bộ chân bằng đồng hoặc chân lửa, sống bằng máu và thịt người. Nó có tài biến hóa ra mọi hình mọi vẻ để dọa nạt phụ nữ và trẻ em, dọa nạt những người bộ hành. Thường thì nó hay bắt trẻ em để hút máu và ăn thịt. Có khi nó biến thành một thiếu nữ nhan sắc quấn rũ những người đàn ông rồi đêm hôm lửa lúc người đàn ông ngủ say, Ampuda bóp cổ chết để hút máu. Lamia (Lamia) cũng là một con quỷ cái uống máu, ăn thịt trẻ con. Người ta thường cho rằng Lamia với Ampuda là một, tuy rằng tên thì hai. Có một chuyện kể rằng, xưa kia Lamia là một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, con của nhà vua Bêlôx. Thần Dớt đem lòng yêu mến. Cuộc tình duyên của họ thắm thiết vô cùng. Họ sinh ra được khá nhiều con cái. Nữ thần Hêra, vợ Dớt, không thể chịu đựng được cái cảnh trêu người ấy đã giết hết, giết sạch mọi đứa con của họ. Lamia vì chuyện đó trở nên điên dại, biến mình thành con quỷ cái bắt cóc trẻ thơ, uống máu, ăn thịt để trả thù. Nữ thần Hêra căm tức trừng phạt Lamia bằng cách tước đoạt vĩnh viễn giấc ngủ của Lamia. Thần Dớt, không thể bênh vực gì Lamia được nữa, đành phải để cho Lamia hành động như vậy. ầu cũng là một sự an ủi người thiếu nữ xinh đẹp đã phải chịu đựng quá nhiều đau khổ! Thế giới âm phủ còn có khá nhiều ma quỷ như con Mormô, con Arcô (còn gọi là con Mormôlika hay Anphitô) và... mà chúng ta không thể kể hết được.

Thần Hădex được người xưa tạc tượng là một ông già nghiêm nghị, một tay cầm cái sừng của sự sung túc, một tay cầm nông cụ. Pluatông, một tên khác của thần Hădex có nghĩa là "Người phân phối của cải", vì thế những người làm nghề nông thường cầu khẩn thần Hădex. Trong một vài tác phẩm điêu khắc cổ đại, Hădex được thể hiện là ông già oai phong lẫm liệt ngồi trên ngai vàng, tay cầm cây vương trượng, chó ngao Xerber nằm dưới chân. Trong thần thoại học có khái niệm "thần thoại khtôniêng" hoặc "thần thoại khtônix" để chỉ thần thoại thời kỳ tộc mẫu quyền, nếu dịch sát nghĩa là "thần thoại đất" (do tiếng Hy Lạp khtôn là đất). Con người nguyên thủy sống phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên, vào điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, vì thế, một trong những điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, trực tiếp nhất, gần gũi nhất, dễ thấy nhất là đất.

Họ thường cho rằng tất cả đều từ đất mà ra, tất cả đều "sinh cơ lập nghiệp" trên đất, từ đất. Vì thế không phải ngẫu nhiên trước khi thần Dớt ra đời và được thờ cúng thì Nữ thần Đất Mẹ Gaia đã là vị thần được thờ cúng phổ biến trên khắp đất nước Hy Lạp. Các nhà nghiên cứu dùng khái niệm thần thoại khtôniêng để chỉ một trình độ phát triển của thần thoại còn thô thiển, sơ lược, gồ ghề ít tính nghệ thuật, dấu vết của sự không hiểu biết và sợ hãi của con người trước tự nhiên còn đậm nét, khác với thần thoại anh hùng và thần thoại của thời kỳ thị tộc phụ quyền tinh tế hơn, nhiều tính nghệ thuật hơn, sức mạnh của con người bộc lộ ra rõ ràng và đã có tính duy lý. Thần thoại khtôniêng trải qua nhiều trình độ, từ bái vật giáo đến vật linh giáo. Người ta còn sử dụng thuật ngữ "những vị thần khtôniêng" để chỉ những vị thần có liên quan đến đất như: Gaia, Hades, Demeter, Persephon, Dionysos, rini... hoặc là những vị thần thuộc thế giới âm phủ, hoặc là những vị thần gắn với mùa màng phì nhiêu, cây cỏ. Tuy nhiên thường thì người ta dùng thuật ngữ này để chỉ những vị thần ở dưới âm phủ để đối lập lại với những vị thần ở trên thiên đình. Thí dụ: ở đền thờ Demeter thờ hòn đá ông Phallos người xưa coi là cái rốn của vũ trụ, có truyền thuyết kể đó là hòn đá khi xưa nữ thần Rhea quẩn tã lót vào giả làm Dớt để cho Cronos nuốt. Sau này khi Cronos nôn, nhả ra, người ta đem về thờ và coi là rốn của Đất phaphos trên đảo Síp. Nữ thần Aphrodite được thờ bằng hòn đá hình nón. Nữ thần Artemis ở đảo Icar được thờ bằng một khúc gỗ...

HỘI ÔLANHPICH

Hội slanhpich là một trong những hội lớn nhất của nhân dân Hy Lạp thời cổ. Hội mở ở đô thành slanhpic trên bờ sông Anphê vùng liđ, Tây Bắc bán đảo Pêlôpônêđơ. Theo truyền thuyết, trước khi có tục mở hội này thì nơi đây hàng năm thường mở hội lễ tang để giỗ, để tưởng niệm công ơn của người anh hùng Pêlôp. Người sáng lập ra, chế định ra Hội slanhpich là Hêraclex. Chàng đã sử dụng những nghi lễ, tập tục trong hội lễ tang, giỗ Pêlôp để cúng tế thần Dớt. Thật ra thì Hội slanhpich có nguồn gốc từ thời kỳ tiền Hy Lạp. Hàng năm vào mùa thu nhân dân mở một hội mùa để dâng cúng cho một vị nữ thần của Đất và thần Crônôx. Sau này mới ra đời truyền thuyết Pêlôp hàng năm mở hội để tưởng niệm công ơn Hêra, vị nữ thần của hôn nhân và gia đình và Hêraclex, chuyển hội lễ tang, giỗ Pêlôp sang hội thờ cúng thần Dớt. Về người sáng chế ra những trò thi đấu trong Hội slanhpich có ba truyền thuyết quá cho ba người khác nhau: Hêraclex người đảo Cret và anh em của chàng là những người Đăctin (Dactáles) - Hêraclex, vị anh hùng của mười hai kỳ công, người thành Tebơ - và Pêlôp, người xứ Phrighi đã mở mang sự nghiệp ở phía Bắc bán đảo Pêlôpônêđơ và con cháu ông ta sau này đã chinh phục cả thành Miken của những người Akêen. Các nhà Hy Lạp học tổng hợp cả ba truyền thuyết đó lại và đưa ra một nhận xét: Truyền thuyết Hêraclex người đảo Cret, phản ánh có một thời nền văn hóa Cret đã giữ vai trò thống trị trong khu vực Đông - Nam Địa Trung Hải, những người Cret là những người ưa chuộng thể dục thể thao - Hêraclex người thành Tebơ và những con cháu của mình Jeux Olámpiques, Olámpiades. Olámpic, Olámpia. gắn với thời kỳ sau cuộc di dân của những người Đôriêng từ phía Tây Bắc tràn xuống bán đảo Hy Lạp. Hêraclex đã khôi phục những trò thi đấu của người Cret xưa kia để phục vụ cho những người chủ mới của bán đảo Hy Lạp: Đôriêng

- Pêlôp cho ta thấy một dạng thái của những hội lễ tang thời kỳ nền văn hóa Miken là hội thi đấu thể dục thể thao. Tập tục thi xe ngựa gắn với truyền thuyết Pêlôp chiến thắng nômaôx trong

cuộc đua xe ngựa đoạt được phần thưởng: con gái của nhà vua và ngôi báu. Một truyền thuyết lịch sử khác kể rõ thêm: Xưa kia vùng đất liđ thuộc quyền trị vì của nhà vua Iphitôx (Iphitos). Lúc này vương quốc của Iphitôx đang gặp nhiều tai họa: nạn đói và bệnh dịch hoành hành, nhân tâm láo loạn, loạn lạc và cướp bóc nổi lên như ong vỡ tổ. Theo một lời truyền phán của thần mà nhà vua cầu xin được ở đền thờ Đenphơ là muốn giải trừ được tai họa thì phải mau mau khôi phục lại Hội slanhpich mà xưa kia Hêraclex đã chế định. Thuở ấy giữa vương quốc liđ của Iphitôx và vương quốc Xpart của Liquáagơ (Licurgue) đang có mối hiềm khích, xung đột. Cuộc sống của người dân Xpart cũng không hạnh phúc gì hơn cuộc sống của những người dân liđ. Vua Iphitôx thương nghị với vua Liquáagơ tạm thời hòa hoãn mối xung đột cùng nhau khôi phục lại Hội slanhpich như lời thần truyền phán. Xpart ưng thuận. Thế là Hội slanhpich được khôi phục lại do sự cố gắng và đóng góp công sức của cả hai bên, trong những ngày hội, hai bên sẽ tranh tài đua sức trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao, võ nghệ để "... khẳng định sự vĩ đại của con người bằng sức lực và sự khôn khéo chứ không phải bằng vũ khí và đổ máu...". Từ đó trở đi, Hội slanhpich trở thành một biểu tượng của Hòa Bình và Hữu Nghị, của vẻ đẹp về sức lực và sự khôn khéo của con người. Năm 776 trước Công nguyên, sau vài kỳ không mở hội được, Hội slanhpich được mở lại khá to và trọng thể. Kể từ đó cho đến năm 304 sau Công nguyên, Hội slanhpich được tổ chức đều đặn theo định kỳ bốn năm một lần không bị gián đoạn một kỳ hội nào, cũng từ đó người Hy Lạp lấy năm đáng ghi nhớ này, 776 trước Công nguyên làm chuẩn để tính lịch theo chu kỳ mở hội. Cách tính lịch này được áp dụng từ thế kỷ IX trước Công nguyên. Ngoài cách gọi Hội slanhpich thứ nhất, thứ hai (slanhpich I, slanhpich II...) còn có cách gọi năm, thí dụ năm 760 trước Công nguyên là năm thứ nhất của kỳ Hội slanhpich I, năm 756 trước Công nguyên là năm thứ nhất của kỳ Hội slanhpich VI, năm 755 là năm thứ hai của kỳ Hội slanhpich thứ VI... Hội slanhpich mở vào ngày thứ mười của tuần trăng đầu trước ngày hạ chí, theo dương lịch là vào ngày 22 tháng sáu, kéo dài từ năm cho đến bảy ngày. Lúc đầu vì các môn thi ít, Hội chỉ tiến hành có ba ngày, từ thời kỳ Hy Lạp hóa (thế kỷ thứ IV trước Công nguyên) bốn ngày, và sau đó tăng lên năm đến bảy ngày. Những lực sĩ tham dự thi đấu phải đăng ký trước và tới lix trước ngày khai mạc chừng hai tháng để tập luyện dưới sự hướng dẫn và huấn luyện của các Henlanôđich. Henlanôđich là những huấn luyện viên,

trọng tài và thành viên cấu thành ban giám khảo, tuyển chọn trong hàng ngũ những công dân của thành bang lix. Kỳ hội lần thứ I (năm 580 trước Công nguyên) chỉ có hai Henlanôđich, sau tăng dần lên đến 10 rồi 12. Mỗi kỳ Hội, chính quyền lại tuyển chọn lại những Henlanôđich. Các Henlanôđich là những người chịu trách nhiệm khá nặng nề trong công việc tổ chức và điều hành Hội slanhpich. Họ phải tập trung ở lix tám tháng trước ngày khai mạc. Những công dân phạm Pháp dù có tài năng cũng không được quyền thi đấu vì theo quan niệm của người Hy Lạp cổ xưa có làm như vậy mới bảo đảm được tính chất thiêng liêng, cao cả của ngày hội. Lúc đầu hội chỉ mở cho công dân của hai thành bang Xpart và lix. Từ kỳ hội lần thứ XXX (660 trước Công nguyên) mở rộng cho tất cả công dân các thành bang trên đất Hy Lạp tham dự. Tới kỳ Hội lần thứ XL (620 trước Công nguyên) mở rộng cho công dân các thuộc địa Hy Lạp tham dự. Chắc chắn rằng danh từ "helianodikêa" (henlanôđich) chỉ ra đời khi Hội slanhpich trở thành Hội của toàn thể con dân đất nước Hellade (Hy Lạp). Để chuẩn bị mở hội, các thành bang Hy Lạp cử một loại quan chức đặc biệt gọi là têôri (théorie, théore) đại diện cho thành bang của mình, họp lại, bàn với nhau về chuẩn bị tổ chức và nghĩa vụ đóng góp. Đây là một loại sứ thần đặc biệt của thành bang chuyên đảm nhận những nhiệm vụ thiêng liêng và quan trọng có tính chất tôn giáo như: đến các đền thờ cầu nguyện và xin thánh thần ban cho lời chỉ dẫn, chủ tọa các lễ hiến tế thần linh, chủ trì các lễ rước trong các hội lễ, đích thân thay mặt cho thành bang dâng lễ vật lên bàn thờ các vị thần. Thí dụ ở Aten, têôri hàng năm thay mặt cho thành bang sang đảo Đêlôx để chủ trì lễ hiến tế thần Apônông. Trong ngày khởi hành và ngày trở về của têôri, thành bang Aten đình chỉ việc tuyên án tử hình các phạm nhân. Cuộc họp của các têôri định ngày tổ chức hội, định thời gian đình chiến (thường là một tháng) sau đó loan báo cho các thành bang không có đại diện đến dự họp được biết. Tiếp theo là các thành bang cử các đoàn lực sĩ tham gia thi đấu tới luyện tập ở trường đấu (sân vận động) lix, một địa điểm gần slanhpich.

Đối với người dân Hy Lạp mỗi kỳ mở hội là một dịp để hiểu biết đất nước và con người, một dịp để thi thố tài năng, nhưng cũng đồng thời là một dịp để các thành bang thể hiện lòng tự hào về sự cai trị, quản lý, giáo dục công dân và đất nước của mình. Người ta nô nức kéo nhau đi dự hội. Những ngày gần khai mạc không khí thật là tung bừng, nhộn nhịp. Từ các ngã đường, người

ở khắp nơi đổ về. Đèn thờ các vị thần không lúc nào vắng người. Các lực sĩ cầu nguyện thần thánh ban cho mình thắng lợi. Những người thân thích của các lực sĩ cầu nguyện, công dân của các thành bang cầu nguyện. Phụ nữ không được quyền dự hội dù là phụ nữ quý tộc, vợ con của những nhà cầm quyền. Người phụ nữ duy nhất được quyền dự hội là viên nữ tư tế của nữ thần Demeter Khaminê. Nhưng nô lệ và những người Dã Man, tức là những người nước ngoài (Hy Lạp xưa kia gọi những người nước ngoài bằng danh từ này) lại được quyền dự hội song không được quyền thi đấu. Nếu vi phạm vào những điều nghiêm cấm, kẻ phạm tội sẽ bị xử tử bằng hình phạt đẩy xuống vực thẳm. Đêm trước ngày khai mạc không khí lại càng náo nhiệt hơn. Người ta đeo mặt nạ, rước đuốc, ca hát cổ động cho ngày hội và cho thành bang của mình. Các nhà thơ đọc những bài thơ vừa sáng tác ca ngợi đất nước Hy Lạp, thành bang của mình, ca ngợi vẻ đẹp của người lực sĩ, vinh quang của người chiến thắng, đọc thơ đệm theo đàn lia hoặc đàn kitar. Tiếng súc vật kêu - bị giết để làm lễ hiến tế, tiếng đàn sáo, ca hát, vui đùa, cầu nguyện hòa lẫn vào nhau tạo thành một bầu không khí tung bừng, sôi động kéo dài gần như suốt đêm.

Bên bờ sông Anphê là những căn lều của những người dự hội, những đoàn vận động viên "làng slanhpich" đèn đuốc sáng rực. Ngày khai mạc, mọi người đi đến sân vận động với y phục đẹp đẽ nhất. Họ đội một vòng hoa trên đầu và ai ai cũng mang theo hoa để cổ động. Trước cửa sân vận động, ban tổ chức niêm yết một bản danh sách:

1-Tên những người bị chính quyền cấm không cho tham dự vào ban giám khảo. Những người này là những công dân đã phạm Pháp hoặc nổi tiếng là những người bịp bợm, dối trá, bè cánh, tóm lại là không đủ tư cách tuyển chọn vào ban giám khảo. Tất nhiên đây là những công dân của thành bang etid.

2-Tên những Henlanôđích đã huấn luyện cho các đoàn vận động viên trong những tháng vừa qua.

3-Tên các têori của các thành bang sẽ chủ tọa lễ khai mạc, gồm có: lễ hiến tế các vị thần, lễ thề nguyện sẽ điều hành các cuộc thi đấu với tinh thần vô tư, trung thực và thượng võ. Ngày khai mạc chỉ tiến hành những nghi lễ chứ không thi đấu. Sau khi mọi người đã vào sân vận động, lễ khai mạc bắt đầu. Tiếp đó là lễ giới thiệu các thành viên trong ban giám khảo. Những thành viên này tuyển chọn trong số henlanôđích, có khi là toàn bộ số henlanôđích.

Ngay từ đêm trước những henlanôđích trong ban giám khảo đã phải làm lễ thề nguyên trước bàn thờ thần Dớt là sẽ điều khiển, giám định các cuộc thi đấu với tinh thần vô tư, trung thực và thượng võ. Trong y phục đỏ thẫm, đầu đội một vòng hoa, những henlanôđích đứng lên với một niềm tự hào cao cả rồi xếp hàng đi diễu hành quanh sân vận động chào khán giả. Tiếp đến lễ thề nguyên và cuộc diễu hành của các đoàn vận động viên. Sân vận động được xây dựng ở phía đông thành slanhipi, tiếng Hy Lạp gọi là "xtadiông". Điều làm cho chúng ta ngạc nhiên và khâm phục là sân vận động của Hy Lạp cổ đại đã có một quá mô khá rộng lớn và hơn nữa lại là một công trình kiến trúc đẹp đẽ. Nó có thể chứa được tới 50.000 người, chỗ ngồi xây bằng đá hoa cương. Riêng vũ đài cho các lực sĩ thi đấu cũng có một diện tích khá rộng: 213m x 29m. Cần phải nói thêm: trong đô thành slanhipi còn có một khu vực dành riêng làm nơi tập luyện cho các lực sĩ. ở đây ngoài sân bãi còn có những căn phòng để luyện tập những môn không cần phải có một không gian rộng, có phòng nghỉ, phòng tắm, phòng vệ sinh...

Và ngay cạnh: Stadion, tiếng La Tinh: stadium, tiếng Pháp: stade. khu vực tập luyện này là khu nhà ở cho các vận động viên từ bốn phương tới tập huấn trước khi bước vào thi đấu trong ngày hội. Lúc đầu các môn thi chưa phong phú, mới chỉ có môn thi chạy, cự lá và chiều dài của xtadiông, sân vận động, theo người Hy Lạp bằng 600 lần chiều dài của bàn chân người anh hùng Hêraclex, tính ra ngày nay là 197,27 mét. Từ Hội lần thứ XIV môn chạy xtadiông (cự lá ngắn) 197,27 mét được tăng gấp đôi trở thành môn chạy dài. Hội lần thứ XV thêm môn chạy đường dài lúc đầu bằng 8 lần xtadiông, đến các lần Hội sau tăng lên 10, rồi 12 và cuối cùng là 24. Hội lần thứ XVIII đưa vào thi đấu năm môn phối hợp: chạy, nhảy, vật (palê), ném đĩa, phóng lao. Hội lần thứ XVIII đưa vào môn đấu quyền (pugmê pugilat). Hội lần thứ XXV đưa vào môn thi xe tứ mã (quadige) và môn păngcrat (pancrate, pankration), một môn võ kết hợp giữa vật với quyền. Hội lần thứ XXVII tổ chức một giải riêng cho các thiếu niên. Hội lần thứ LXV đưa vào môn chạy vũ trang. Từ thế kỷ V trước Công nguyên thêm tiết mục các nhà thơ biểu diễn các tác phẩm của mình. Môn thi xe tứ mã và thi ngựa tiến hành vào ngày cuối cùng, thường chỉ những công dân giàu có mới có điều kiện tham dự. Tuy nhiên, hội chấp nhận cả trường hợp người dự thi thuê ngựa và xe, thuê cả vận động viên điều khiển xe. Đương nhiên các môn thi đấu trong Hội slanhipich

ngày xưa không phải chỉ có thế. Còn có những môn như "cử tạ" mà ngày xưa là cử một tảng đá lớn, nhảy dài, nâng "tạ" nhảy ba bước v.v... Ngày cuối cùng: lễ bế mạc. Một đám rước dẫn đầu là mười hai vị Henlanôđich, tiếp sau là những lực sĩ đoạt giải mà người Hy Lạp xưa gọi là slanhpiônich (Olámpionique), các viên tư tế, các quan chức trong bộ máy chính quyền, đi đến bàn thờ các vị thần làm lễ hiến tế tạ ơn. Các slanhpiônich được cử ra dâng lễ. Sau đó đám rước tiến về dinh thự-nơi ở và làm việc của các quan chức cao cấp trong bộ máy chính quyền. Tại đây chính quyền mở tiệc chiêu đãi trọng thể mừng Hội slanhpiônich kết thúc thắng lợi.

Những slanhpiônich, trong ngày kết thúc, được các Henlanôđich đội lên đầu một vòng hoa (lá) slivơ cắt ra từ những cây slivơ thiêng liêng trong khu vực đền thờ các vị thần. Đặc biệt có những cành ôlivơ được cắt bằng những con dao vàng để tặng riêng cho những slanhpiônich thiếu niên và gửi về tặng gia đình của "chú" slanhpiônich đó. Ngoài vòng hoa slivơ, những slanhpiônich còn được trao tặng một cành cọ. Những vận động viên nào đoạt được ba giải nhất trong ba môn thi đấu ở một kỳ hội thì được chính quyền tạc tượng đặt ở khu vực slanhpi. Tên tuổi của lực sĩ đó, quê hương, tên cha, được long trọng đọc nhiều lần cho các khán giả biết, được khắc vào dưới chân tượng, hoặc bia đá, bia đồng để làm tài liệu lưu trữ và kỷ niệm. Trong bữa tiệc chen vào giữa những tuần rượu nho thơm ngon nổi tiếng đưa từ đảo Lexbôx tới và trong làn khói thuốc thơm ngạt ngào, sản phẩm danh tiếng của xứ Texxali... là tiếng ca hát của đội đồng ca, tiếng ngâm thơ trầm bổng của các thi sĩ, tiếng đọc văn hùng hồn của những nhà hùng biện. Người ta chúc tụng nhau, trao đổi kinh nghiệm và hứa hẹn gặp nhau trong kỳ hội tới. Những thành bang có lực sĩ đoạt được danh hiệu slanhpiônich tổ chức một lễ rước đoàn lực sĩ của mình về rất trọng thể, đi đầu là những slanhpiônich. Đám rước khi về tới thành bang liền đi thẳng tới ngôi đền thờ vị thần bảo hộ và đích thân những slanhpiônich được vinh dự dâng vòng hoa chiến thắng lên bàn thờ.

Sau đó là "liên hoan" chào mừng những người chiến thắng. Có những thành bang trao giải thưởng bằng tiền cho những lực sĩ đoạt giải. Những slanhpiônich được chính quyền ban cho những sự ưu đãi đặc biệt: được miễn trừ các nghĩa vụ đóng góp, được dành cho những vị trí danh dự trong các nghi lễ hội hè của thành bang,

ở một số thành bang những slanhpiônich thiếu niên cũng được hưởng quyền ưu đãi ưu tiên như người lớn.

Trong thời gian mở Hội slanhpich cũng đồng thời mở luôn hội chợ cho toàn nước Hy Lạp. Thương nhân của các thành bang đang có mối thù địch, nạn nhân của chính sách "cấm vận", nhân dịp hội chợ này có thể ký kết những hợp đồng mua bán mà họ có thể thanh toán với nhau trong kỳ Hội slanhpich sau. Những cuộc khai quật khảo cổ học ở slanhpi vào những năm 1890-1897 và 1936-1941 cho chúng ta một hình ảnh tương đối cụ thể về khu vực tổ chức Hội slanhpich. Người ta tìm thấy quãng 130 bức tượng, 13.000 đồ đồng, 10 bia đồng và... đặc biệt quan trọng hơn nữa, người ta đã tìm thấy ngôi đền thờ thần Dớt, một công trình kiến trúc nổi tiếng do Libông xây dựng. Người ta cũng tìm thấy dấu vết, di vật của đền thờ người anh hùng Pêlôp xây dựng vào khoảng cuối thiên niên kỷ II trước Công nguyên. Trong số những bức tượng tìm được có bức tượng Hermex và chú bé Đionidôx của Praditen, bức Dớt slanhpiêng của Phidias. Quanh khu vực tổ chức hội là một cánh rừng thưa nhỏ, được trồng để làm hàng rào. Nơi đây dựng đền thờ các vị thần. Lớn nhất là đền thờ thần Dớt. Ngoài ra còn có những hành lang với những hàng cột bằng đá cẩm thạch, tượng các lực sĩ do các thành bang góp công góp của để trang trí cho khu vực thiêng liêng này. Toàn bộ khu vực slanhpi được các thành bang nhất trí quyết định là nơi bất Libon (quãng sau 486 trước Công nguyên), nhà kiến trúc danh tiếng. Praxitêlê (quãng 390-330 trước Công nguyên), nhà điêu khắc danh tiếng. Phidias (quãng 490-431 trước Công nguyên), nhà điêu khắc vĩ đại. khả xâm phạm, là tài sản thiêng liêng của toàn đất nước Hy Lạp mà các thành bang có nghĩa vụ phải bảo vệ và làm cho nó ngày càng đẹp đẽ hơn lên. Từ lần mở hội đầu tiên năm 776 trước Công nguyên (thế kỷ VIII) ảnh hưởng của Hội slanhpich dần tỏa rộng và dần thu hút các thành bang trên đất Hy Lạp tham dự.

Cho đến thế kỷ VII trước Công nguyên thì slanhpich đã là nơi tụ hội của cả thế giới Hy Lạp. slanhpi lúc đầu chỉ là một khu đất thánh nhỏ hẹp sau dần trở thành một trung tâm văn hóa và tôn giáo, chính trị và xã hội của thế giới Hy Lạp. Bức tượng thần Dớt bằng vàng của nhà điêu khắc đêi tài Phidias sau cuộc chiến tranh Hy Lạp -Perx (Ba Tư) lần thứ hai (480-449 trước Công nguyên) được thành bang Aten hiến cho trung tâm văn hóa -tôn giáo slanhpi. Những người Xiraquáđơ hiến một kho vàng (380

trước Công nguyên). Thành bang Xpart dâng một chiếc khiên vàng cho thần Dớt (458 trước Công nguyên) và v.v... Đương nhiên những sự cam kết của các thành bang đối với khu vực đất thánh này khó mà có giá trị vững chắc. Lịch sử biến đổi, những lời cam kết cũng biến đổi theo. Năm 364 trước Công nguyên, những người Arcadi đem quân đánh chiếm slanhipi. Sau đó là thời kỳ Makêdoan thống trị toàn đất nước Hy Lạp (từ 337 trước Công nguyên) và tiếp theo là Đế quốc La Mã (từ 200 trước Công nguyên). Trong những thời kỳ đen tối đó, Hội slanhipich vẫn được tổ chức nhưng ý nghĩa xã hội -chính trị của nó không còn như trước. Dưới sự thống trị của Đế quốc La Mã, một loại công chúng mới với thị hiếu mới ra đời. Hội slanhipich không còn sức thu hút và hấp dẫn như xưa. Những cuộc đấu võ đẫm máu giữa hai võ sĩ (gladiateur), giữa hai nhóm võ sĩ, giữa người và ác thú trở thành Syracuse, một thành bang trên đảo Xicile thuộc địa của Hy Lạp. Niềm vui lớn của thế giới quý tộc La Mã và đám binh sĩ "tứ chiếng" của các đơn vị lê dương. Theo lệnh của hoàng đế Nêrông Hội slanhipich phải tổ chức thêm môn thi đấu... thơ! Vị hoàng đế tàn bạo này đã từng đích thân tham dự hội và ra lệnh xây đền thờ Antix. Từ triều đêi của Hadriêng... slanhipich bắt đầu suy tàn. Năm 394 sau Công nguyên, hoàng đế La Mã Têôđôđơ I ra lệnh bãi bỏ Hội slanhipich, coi nó là một tàn dư của đa thần giáo cổ đêi cần phải tiêu diệt để giành chiến thắng cho Thiên Chúa giáo lúc đó mới ra đời. Tiếp đến năm 426, hoàng đế Têôđôđơ II ra lệnh đốt toàn bộ khu vực slanhipi. Sau đó những trận động đất xảy ra vào năm 521-522 phá hủy nốt những công trình văn hóa nghệ thuật ở khu vực này. Về tục chạy tiếp sức truyền ngọn lửa thiêng về đốt ở sân vận động, khai mạc cho ngày hội, chúng ta không rõ có từ kỳ hội năm nào. Nhưng nguồn gốc của tục lệ đó là ở Hội Panatênê ở vùng đồng bằng Attích, nơi có thành bang Aten. ở Attích, sau nữ thần Atêna, vị thần bảo hộ cho vùng này, được thờ cúng phổ biến là đến hai vị thần Prômê-tê và Hêphaixtôx. Nhân dân coi hai vị thần này như là những vị thần đã khai hóa cho họ, ban cho họ ngọn lửa hồng, dạy họ biết bao nghề: rèn, đúc, mộc, gốm v.v...

Vì thế trong ngày Hội Panatênê, bên cạnh những môn thi đấu như đua ngựa, đua xe ngựa, đua thuyền là phần rất quan trọng của Hội còn có một cuộc thi chạy truyền đuốc tiếp sức vào ban đêm mà tiếng Hy Lạp gọi là Lampadédromie với ý nghĩa tượng trưng truyền ngọn lửa của Prômê-tê và Hêphaixtôx. Chỉ những thiếu sinh quân Nêron (37-68 sau Công nguyên) cầm

quyền từ 54-68 là một bạo chúa đã giết anh, giết mẹ, giết vợ, đốt kinh thành Rôma, khủng bố tín đồ Thiên Chúa giáo. Hadrien hoặc Adrien (76-132 sau Công nguyên) cầm quyền từ 117-138. Théodose I (346 hoặc 374-395) cầm quyền từ 379- 395). Théodose II (401-450) cầm quyền từ 408-450. (éphèbe) mới được tham dự cuộc thi này. Xuất phát từ khu rừng nhỏ thiêng liêng Acadêmi, nơi yên nghỉ của người anh hùng Acadêmôx, các thiếu sinh quân châm ngọn lửa hồng vào đuốc và truyền nhau, tiếp sức chạy về Aten. Năm 1894, theo sáng kiến của một nhà hoạt động xã hội người Pháp, Piedr Cubertanh (Pierre de Coubertin 1863-1937) các nước cử đại diện đến họp ở Paris để bàn về việc khôi phục lại Hội slanhpic. Cuộc họp quyết định thành lập ủy ban slanhpic thế giới và tổ chức Hội slanhpic lần thứ I ở Hy Lạp. Năm 1913, các nước đã nhất trí lấy biểu trưng của Hội slanhpic là hình vẽ năm vòng tròn gắn vào nhau (ba trên, hai dưới với các màu sắc: xanh da trời (châu âu), vàng (châu á), đen (châu Phi), xanh lá mạ (châu úc), đỏ (châu Mỹ), khẩu hiệu của Hội slanhpic là: Nhanh hơn nữa. Cao hơn nữa. Mạnh hơn nữa. (tiếng La-tinh: Citius, Altius, Fortius).

Cuộc họp cũng đã xác định bài ca chính thức của Hội. Năm 1898, sau 1502 năm bị gián đoạn, Hội slanhpic lần thứ I của thời hiện đại khai mạc tại Aten, thủ đô của đất nước đã khai sinh ra nó. Từ đó trở đi cứ bốn năm một lần, Hội slanhpic luân phiên được mở ở từng nước trên thế giới với tinh thần hòa bình và hữu nghị. Để nhấn mạnh đến tinh thần này và mối liên hệ, thừa kế một truyền thống văn hiến của người Hy Lạp cổ của nhân loại, nhân loại tổ chức lễ châm đuốc, lấy ngọn lửa hồng từ đất nước Hy Lạp truyền nhau chạy tiếp sức về nơi sẽ diễn ra các cuộc thi đấu để làm lễ khai mạc. Với sự phát triển của nền văn minh hiện đại, nội dung thi đấu của Hội slanhpic ngày càng phong phú với nhiều môn thể dục thể thao mà xưa kia người Hy Lạp chưa hề biết đến. Ngày nay, danh từ slámpique hoặc slámpiade được thế giới sử dụng như một danh từ chung chỉ những hội lớn thi đấu thể dục thể thao trong một nước hoặc nhiều nước trước một khu vực. Người ta còn sử dụng cả danh từ spartakiade. Mở rộng nghĩa hơn nữa slympique, slimpiade, còn chỉ một cuộc thi đấu quốc tế. Thí dụ: Jeux Olympiqueséchquéens thi đấu quốc tế cờ vua, International Mathématique Olympic (I. M. O): thi đấu toán quốc tế.

NỮ THẦN HÊRA

Nữ thần Hêra vĩ đại, vợ của vị thần tối cao Dớt, là vị nữ thần của hôn nhân và gia đình. Nàng bảo vệ cho hạnh phúc của những đại lứa đã gắn bó với nhau bằng lễ kết hôn, trông nom và săn sóc đến việc sinh nở con cái của những đại vợ chồng để có thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, đời đời bất diệt. Nàng lại là vị thần bảo vệ cho những bà mẹ vừa mới sinh nở và những trẻ sơ sinh mới cất tiếng khóc chào đời sao cho, nói như người Việt Nam chúng ta là được mẹ tròn con vuông. Người Hy Lạp xưa kia thường cầu khẩn Hêra phù hộ cho gia đình được đầm ấm, nhiều con đông cháu. Hêra là con của Tităng Crônôx và Titanid Rêa, là chị ruột của thần Dớt. Sau khi Dớt cho Crônôx uống liều thuốc tiên để Crônôx phải nhả các anh, các chị của mình ra thì Hêra được mẹ đưa đi đến một nơi xa biệt tích biệt tằm, giao cho thần skêanôx và nữ thần Têtitx nuôi hộ. Hêra sống xa thế giới slanhpơ trong một thời gian khá dài, chẳng rõ là mấy chục, mấy trăm năm. Thần Dớt đã đến tìm nàng và hai người cưới nhau, thành vợ thành chồng từ đấy. Từ đó nữ thần Hêra trở thành vị nữ thần có uy quyền to lớn như thần Dớt, vị nữ thần cai quản các vị thần, kể cả nam thần và loài người. Đám cưới của họ diễn ra rất trọng thể trên thiên đình bởi vì đây không phải là đám cưới của một vị thần như trăm ngàn vị thần khác mà là của vị thần tối cao, cầm đầu các vị thần. Trong những tặng phẩm của các vị thần "cấp dưới" anh em, bè bạn đem đến mừng hạnh phúc của đại vợ chồng mới, có tặng phẩm của nữ thần Đất Mẹ Gaia, là quý nhất. Đó là một vườn cây thơ mộng trong đó có những cây táo có quả vàng ở mãi tận miền cực tây của đất. Nữ thần Hêra giao cho ba chị em nữ thần Hexpêrid trông coi, vì thế người ta thường gọi là vườn táo Hexpêrid. Các nữ thần Hơ và Irix luôn luôn theo hầu bên Hêra. Họ mặc cho nàng những bộ áo đẹp nhất do bàn tay khéo léo của nữ thần Atêna dệt để tặng vị nữ thần tối cao. Hêra đẹp lộng lẫy, uy nghiêm, có đại mắt bò cái và cánh tay trắng muốt, phong thái đường bệ, kiêu kỳ. Sắc đẹp của nàng đã khiến cho tên Ghigăngtôx -Đại khổng lồ, tên là Porphiriông mê cảm. Trong cuộc giao tranh với Dớt, chính tên này đã hô hào đám lâu la dưới trướng của hắn xếp chồng những quả

núi lên để hấn leo vào ngọn slanhpo bắt cóc Hêra. May thay Porphiriông chưa kịp làm nhục Hêra thì Dốt đã kịp thời trông thấy. Và như đã kể, thần Dốt và người anh hùng Hêraclex kịp thời kết liễu tên loạn tặc, cứu thoát Hêra. Chưa hết, một vị vua của những người Lapit, tên là Ixiông (Ixion) cũng lại bị dục vọng làm cho mất trí, định ve vãn Hêra. Nhưng làm sao một người trần lại có thể lên trên thiên đình gặp được Hêra, chiêm ngưỡng dung nhan của nữ thần mà đem lòng tơ tưởng, mưu tính một vụ quấy rối, ái ân? Nguyên do là như thế này: Ixiông là một con người bội bạc. Y cưới nàng Dina, con của nhà vua Điênô làm vợ. Trước khi cưới, y hứa với bố vợ sẽ đem đáp lễ bằng những tặng vật quý giá, hậu hĩ. Nhưng khi cưới được vợ rồi thì y vô tuốt. Hơn thế nữa, cái tên bội ước này lại giết luôn cả bố vợ và vứt xác ông vào một cái hố. Tội ác của y thật tày trời, vừa là một kẻ bội ước vừa là tên sát nhân, can tội giết người khá thân thiết đối với y. Không một viên tư tế nào dám làm lễ cầu xin các vị thần tha tội cho y. Ixiông chỉ còn cách trực tiếp cầu khẩn thần Dốt.

Tuy Dốt nổi tiếng là một vị thần nghiêm khắc song không phải trái tim thần chỉ biết có những chuyện trừng phạt, giáng tai họa mà không hề biết xúc động, tha thứ. Những giọt nước mắt hối hận của Ixiông đã khiến thần Dốt động mối từ tâm. Và thật là một chuyện hiếm có, Dốt cho Ixiông lên cung điện slanhpo, cho y được uống rượu thánh và ăn những thức ăn thần để y trở thành bất tử. Ngờ đâu cái con người bội bạc này chứng nào vẫn tật ấy. Ixiông ở thiên đình, được gặp Hêra, trò chuyện với Hêra và mưu tính một chuyện bỉ ổi. Biết rõ ý đồ bẩn thỉu của Ixiông, Dốt lấy một đám mây tạo ra một người phụ nữ giống hệt vợ mình. Tên đám mây này là Nêphêlê (Néphélée). Ixiông đã tư thông với đám mây Nêphêlê mà cứ tưởng rằng mình đã chinh phục được Hêra. Và kết quả là, Nêphêlê đã sinh ra cho chàng Ixiông những đứa con nửa người nửa ngựa mà người xưa gọi là Xăngtor (Centaure). Thần Dốt giao cho Hermex trừng phạt tên khốn nạn đó. Hermex buộc căng Ixiông vào một cái bánh xe nhưng không phải buộc bằng dây mà là buộc bằng những con rắn rồi tống xuống địa ngục Tartar. ở dưới đó, bánh xe cứ lăn đi, lăn mãi không khi nào dừng. Nhưng còn Dốt thì lại không chung thủy với Hêra. Thần đã làm cho Hêra biết bao lần điên đầu sôi máu vì những cuộc tình duyên của thần với những thiếu nữ này, nữ thần khác. Cảnh gia đình của vị nữ thần bảo vệ cho hạnh phúc và sự ấm cúng gia đình lại chẳng lấy gì làm hạnh phúc và ấm cúng cho lắm. Không thể trả thù Dốt được,

Hêra chỉ còn cách trút tất cả "máu ghen" của mình xuống những đứa con kết quả của những cuộc "ngoại tình" của Dớt hoặc vào bản thân tình nhân của Dớt như: Đionidôx, Iô... Đã có lần vì quá bức tức với Dớt, Hêra mưu tính với Pôdêidông và Atêna bắt Dớt xiềng lại để cho Dớt khỏi lén xuống trần. Nhưng mưu đồ của họ bị nữ thần Thêtitx biết. Để bảo vệ cho Dớt, nữ thần cho gọi ngay quỷ thần Hêcatôngkhia tới, tên Briarê, đến ngồi bên Dớt. Do đó mưu đồ của Hêra không thực hiện được. Trả đũa lại, Dớt lấy một dây xích vàng trói Hêra lại treo lơ lửng giữa trời. Thật là một cảnh tượng man rợ hết chỗ nói! Tóc Hêra bị buộc vào một cái đỉnh móc câu, đỉnh này Dớt đóng vào đám mây.

Còn đại cánh tay trắng muốt của nàng bị trói chặt, hai chân bị xiềng vào hai cái đe. Tình cảnh rất đau thương tâm. Các vị thần trông thấy muốn đến cởi trói cho Hêra nhưng lại rất sợ thần Dớt, nên rút cuộc chẳng ai dám bén mảng đến gần chỗ Hêra bị trói và cũng chẳng ai dám khuyên can thần Dớt lấy nửa lời. Của đáng tội thì Hêra cũng chẳng phải là vị nữ thần hiền thảo gì. Tính nết Hêra cũng đáo để dữ dội như chồng. Nàng lại hay mè nheo, rĩ ròi chồng cho nên Dớt đã đại ba lần uất quá, sốt tiết lên vì cái thói lắm điều, đay nghiến, chì chiết của vợ mà... mà cho nàng mấy cái bạt tai! Sau này mỗi khi Hêra nổi chứng là Dớt lại nhắc lại cái vụ nàng bị trói, hoặc Hêphaixtôx nhắc lại cho mẹ biết cái lần bị bố giận vung tay lên... Nhờ đó Hêra mới dịu giọng mà làm lành với Dớt. Hêra sinh với Dớt được bốn mặt con: hai trai, hai gái. Trai là các thần Arex và Hêphaixtôx, gái là các nữ thần Hêbê và Ilithi (Iláthie). Hêbê, như trên đã kể, ở cung điện slanhpơ lo việc dâng rượu thánh và các thức ăn thần trong những bữa tiệc. Ilithi là nữ thần của sự sinh nở, theo cách nói của chúng ta ngày nay là nữ thần Hộ Sinh. Nàng thường được theo mẹ xuống trần giúp các bà mẹ "vượt cạn" cho được dễ dàng. Người xưa hình dung nữ thần Ilithi là một thiếu nữ mặc một tấm áo choàng trùm kín đầu, nhưng hai cánh tay để trần, một tay cầm một bó đuốc giờ cao tượng trưng cho một cuộc sống vừa mới ra đời dưới ánh sáng, hoặc ngọn đuốc đang cháy tượng trưng cho sự bắt đầu của một cuộc sống mới. Cũng như chồng, Hêra có thể dôn mây mù, nổi giông tố, sấm sét. Nàng ngồi trên ngai vàng cạnh thần Dớt, tay cầm cây vương trượng, đầu đội vương miện, tấm khăn lụa mỏng trùm che lên mặt tượng trưng cho lễ kết hôn. Đôi khi Hêra cầm trong tay một quả lựu, vật tượng trưng cho sự mắn đẻ, đông con. Một con công xòe đuôi múa dưới chân nàng. Có hẳn một cỗ xe do hai con

thần mã kéo, làm toàn bằng đồng đỏ rực và vàng óng ánh dành riêng cho nàng để nàng đi du ngoạn đây đó và thường là đưa nàng xuống trần can thiệp vào những công việc của người trần thế và theo dõi hành tung của Dốt.

HÊRA VÀ IÔ

Như ta đã biết, Hêra thường phải chịu nhiều đau khổ, tức giận đến phát điên lên về cái tính "bướm ong" của Dớt, nói thẳng ra là cái thói đa tình hiếu sắc hay lăng nhăng, chẳng đúng với tư cách của một vị thần tối cao cai quản thế giới thần linh và loài người. Còn Hêra vì là một vị nữ thần bảo vệ cho hôn nhân và hạnh phúc gia đình, cho nên nàng không thể nào chấp nhận được những cuộc tình duyên của Dớt, những cuộc tình duyên ngoài hôn nhân và làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình. Hêra đã từng trừng phạt những "người yêu" của Dớt, đã từng đánh ghen nhiều vụ mà tiếng đồn đến đời sau. Trong những vụ đánh ghen đó phải kể đến vụ đánh ghen với nàng Iô. Iô là con gái của thần Sông Inacôx, vua của đất Argôx. Nàng có một sắc đẹp mà những người thiếu nữ cùng độ tuổi với nàng ít người có được. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, tiếng đất Argôx có người con gái đẹp bay đến tai thần Dớt. Và thế là từ đó trở đi đêm đêm những giấc ngủ của Iô bị xáo trộn bởi những cơn mộng, không phải những cơn ác mộng mà là những cơn "tình ái mộng". Iô thường nằm mộng thấy một chàng trai đến nói với nàng những lời ái ân tình tứ.

Chàng trai đó trách yêu nàng đã giam hãm tuổi xuân trong khuê phòng bưng bít mà nhẽ ra với sắc đẹp của nàng, nàng có thể và phải tìm được một người chồng xứng đáng. Kỳ quái hơn nữa là chàng trai đó lại nói, chính thần Dớt đã xúc động đến mê mẩn tâm thần vì sắc đẹp của nàng và muốn được gặp nàng để bày tỏ những tình cảm ngưỡng mộ và sủng ái, và... và... xin nàng hãy đi về cánh đồng cỏ bên bờ hồ Lerno để thần Dớt được chiêm ngưỡng dung nhan của nàng cho thỏa lòng bấy lâu khao khát. Những cơn mộng như thế đêm nào cũng đến, lặp đi lặp lại, trong giấc ngủ của người thiếu nữ Iô. Iô thấy phải kể hết cho vua cha nghe để tính bề định liệu, nếu không thì những cơn mộng ấy cứ ám ảnh mãi suốt đêm này qua đêm khác. Và như vậy chẳng phải là một niềm vui sướng gì cho cam, ngược lại là một tai họa khủng khiếp. Nhà vua Inacôx bèn cho người đến các đền thờ Đenphơ và Đôđôn để cầu xin một lời chỉ dẫn, đúng như lời hò hẹn trong mộng thì thần Dớt sẽ giáng sét

tiêu diệt sạch giống nòi Inacôx. Có ai ngờ sinh con gái đẹp lại là một tai họa. Inacôx chỉ còn cách đuổi Iô đi. Còn Iô để cứu giống nòi khỏi tai họa, tất phải chấp nhận lời hò hẹn của thần Dớt. Về phía thần Dớt như vậy là ước sao được vậy. Chỉ còn việc làm sao đi thoát khỏi con mắt tinh quái của Hêra là trọn vẹn. Dớt nghĩ ra một cách để che giấu cuộc tình duyên vụng trộm này. Thần cho một đám mây cực kỳ dày đặc, cực kỳ tối đen bao phủ lấy mặt đất khiến cho bầu trời u ám, tối mịt như đêm. ở trên thiên đình, Hêra dẫu có tinh tường đến mấy cũng không thể nhìn xuyên thấu qua những đám mây đen dày đặc. Dớt có thể hoàn toàn yên tâm để dốc bầu tâm sự với Iô. Nhưng Hêra chẳng phải người thường. Nàng thấy trời đất tối sầm, mây đen dày đặc kéo đến nhanh chóng khác thường là sinh nghi ngay. Nàng bèn đi tìm Dớt. Tìm khắp cung điện slanhpơ cũng như mọi nơi, mọi chốn ở bầu trời không đâu thấy Dớt, Hêra hiểu ra ngay sự thật. Nàng vội vã xuống trần và không quên ra lệnh cho những đám mây đen dày đặc phải tan biến đi ngay tức khắc. Nhưng Dớt, mặc dù say đắm trong cuộc tình ái, vẫn không quên để ý đến ngoại cảnh. Và khi Hêra xuống gặp Dớt, thì thấy Dớt đang đứng bên một con bò cái trắng muốt, đẹp đẽ vô ngần. Đó chính là Iô mà Dớt đã kịp thời biến hình nàng để phi tang, chối biến với Hêra. Làm bộ tự nhiên, Dớt nói với Hêra là chưa từng bao giờ trông thấy một con bò cái đẹp đẽ đến như thế, dường như con bò này mới từ dưới đất hiện lên. Hêra tươi tỉnh, tán thưởng lời khen của Dớt và nàng càng tỏ ra đặc biệt thích thú trước một con bò cái xinh đẹp, kỳ diệu như thế. Nàng vuốt ve, âu yếm con bò. Nàng ngỏ ý muốn xin Dớt con bò. Thật khó xử cho Dớt. Từ chối ư? - Thế thì chẳng khác gì thú nhận tội lỗi. Một tặng vật tầm thường như thế mà không dám ban cho vợ thì... Dớt đành phải chiều vợ, cho vợ con bò cái trắng. Hêra buộc Dớt phải cho nàng con bò cái trắng. Câu chuyện tưởng đến đó là xong. Nhưng chưa xong. Để ngăn cản không cho Dớt tìm gặp lại con bò xinh đẹp mà Hêra biết thế nào Dớt cũng tìm đủ mọi cách để gặp lại, nàng giao cho một gia nhân tâm phúc, tin cẩn canh giữ. Có thể nói trên đời này khó mà tìm được một người nào canh giữ cẩn thận chắc chắn hơn. Đây không phải là một người thường mà là một người khổng lồ có một trăm mắt. Tên hắn là Arguỵx. Vì có một trăm mắt trên khắp người nên khi Arguỵx ngủ thì không bao giờ ngủ hết, chỉ cần ngủ có 50 mắt thôi là đủ. Còn 50 mắt kia thức để canh giữ. Khó ai bén mảng được đến gần chỗ Arguỵx. Chính nhờ sự tinh táo thường xuyên như thế nên Arguỵx đã từng lập được một chiến

công lừng lẫy. Đạo ấy không rõ Arguỵx được các vị thần giao cho nhiệm vụ canh giữ báu vật gì hay có lẽ sau chiến công giết chết con bò tót, bò rừng hung dữ thường hay về tàn phá hoa màu ở vùng đồng bằng Argôliđ mà quái vật khiđna nửa đàn bà, nửa rắn muốn thử sức với Arguỵx, khiđna lợi dụng lúc Arguỵx ngủ, mò đến gần định giáng cho một đòn phủ đầu, nếu không kết liễu cuộc đời gã khổng lồ thì cũng cho hắn không gượng được mà đánh trả. Và đòn thứ hai là xong, cùng lắm chỉ đến đòn thứ ba. Nhưng khiđna có biết đâu Arguỵx chỉ ngủ có một nửa số mắt. Vừa mon men đến gần Arguỵx, khiđna chưa kịp hành động thì đã bị Arguỵx cho một nhát kiếm đứt đại người. Giao cho Arguỵx canh giữ con bò cái trắng muốt Iô, nữ thần Hêra tin chắc rằng Dớt không có cách gì mà đến gần Iô được, Dớt lại càng không thể dùng bất cứ một vị thần nào để đánh tháo cho Iô. Bởi vì hê có một dấu hiệu gì khả nghi là Arguỵx có thể báo ngay cho Hêra biết. Dớt giao cho thần Hermex nhiệm vụ giải thoát con bò cái trắng xinh đẹp. Với đại dép thần có cánh Hermex nhanh chóng bay xuống ngọn núi mà Arguỵx đang canh giữ con bò. Thần cải trang thần một chàng trai nông dân vừa đi vừa thổi sáo, những tiếng sáo du dương, véo von, réo rắt bay đến như rót vào tai gã khổng lồ. Thấy Arguỵx có vẻ say mê, lắng nghe tiếng sáo, Arguỵa, Argoạ. Còn có tên là "Panoptêa" nghĩa là "người nhìn thấy hết" (celui qui voit tout).

Hermex mới tiến lại gần. "... Một anh chàng thổi sáo, thật chẳng có gì đáng ngại..."

Arguỵx nghĩ thế và cất tiếng gọi:

- Này anh bạn! Làm sao mà anh lại cứ phải vừa đi vừa thổi thế kia? Lại đây, ngồi xuống tảng đá này dưới bóng râm mà thổi lại không hơn à? Hermex đến ngồi bên Arguỵx. Chàng nghiêng đầu say sưa thổi vào ống sáo những âm thanh trầm bổng man mác lòng người. Những ngón tay của chàng nhảy múa trên chiếc ống sáo như những người trần thế say sưa nhảy múa trong những ngày hội tế lễ thần linh. Gã khổng lồ Arguỵx nghe như uống lấy từng âm thanh, mắt lim dim thả hồn phiêu diêu theo tiếng sáo bay đi trong gió rừng hiu hiu, xào xạc. Và rồi Arguỵx ngủ lúc nào không biết, ngủ cả một trăm con mắt. Hermex kết liễu cuộc đời gã khổng lồ một cách dễ dàng và giải thoát cho Iô, con bò cái trắng xinh đẹp, người bạn tình của Dớt. Có chuyện lại kể. Hermex có chiếc đũa thần, nhờ nó khi ngồi bên Arguỵx thổi sáo, chàng đã làm cho Arguỵx ngủ say như chết chỉ bằng một động tác lướt nhẹ đũa

trên người. Cảm thương người đầy tớ trung thành tâm phúc, nữ thần Hêra lấy những con mắt của Arguỵx dính vào đuôi con công và cho con vật này theo hầu bên nàng để lưu giữ lại kỷ niệm về một người đầy tớ hiếm có trên thế gian này.

Ngày nay trong văn học thế giới, Arguỵx trở thành một danh từ chung chỉ người sáng suốt, nhìn xa trông rộng, có tinh thần cảnh giác cao hoặc một người bảo vệ, canh gác rất nghiêm ngặt, chặt chẽ. Mở rộng nghĩa Arguỵx còn chỉ người soi mói, kẻ làm nghề chỉ điểm, gián điệp hoặc một người quá ư cẩn thận, quá cảnh giác nghiêm ngặt. "Mắt Arguỵx" (hoặc Argôx) là một thành ngữ trong văn học Pháp chỉ một cách nhìn thấu đáo bao quát được toàn bộ sự kiện. Một chuyện khác kể, thật ra thì thần Dớt không biết đến Iô. Nhờ có nàng Inhxơ (Inx) con của thần Păng và nữ thần khô, môi giới nên mới sinh chuyện. Nàng Inhxơ mách cho Dớt biết ở đất Argôx có người thiếu nữ xinh đẹp khác thường. Inhxơ mách cho thần Dớt uống một thứ nước bùa mê khiến sau khi uống xong Dớt thương nhớ Iô đến bồn chồn, khắc khoải. Sau này Hêra biết chuyện, trừng phạt Inhxơ biến nàng thành một con chim, có người nói biến nàng thành một bức tượng đá. Iô được giải thoát khỏi sự canh giữ của Arguỵx. Nhưng số phận nàng chưa hết gian truân. Nữ thần Hêra sai một con ruồi trâu bám riết trên thân thể nàng luôn luôn dùng vòi sắc nhọn châm đốt khiến cho Iô đau đớn khôn xiết, lông lộn điên cuồng chạy hết nơi này đến nơi khác. Nàng đã từ đất Argôx đi ngược lên phía Bắc tới cao nguyên Đôđôn, rồi lại chạy theo ven biển phía tây Hy Lạp thuộc vùng biển Rêa đi ngược mãi lên tới vùng hoang dại thuộc xứ Xkit và gặp Prômêtê trong cảnh bị xiềng xích, bị đóng đinh vào núi đá rất đau thương tâm. Prômêtê đã tiên đoán cho số phận tương lai của Iô, chỉ đường cho nàng đi về đất Ai Cập, nơi nàng sẽ gặp lại thần Dớt và thoát khỏi lối sống của kiếp bò. Cuộc tình duyên của nàng với Dớt sẽ sinh ra người anh hùng paphôx (épaphos), vị vua đầu tiên của xứ Ai Cập. Con dòng cháu giống của người anh hùng này thay nhau trị vì trên mảnh đất của thần sông Nin vĩ đại, lập nên biết bao chiến công. Trong số những người anh hùng đó, người anh hùng vĩ đại nhất lập nên những chiến công chói lọi, rực rỡ nhất là dũng sĩ Hêraclex, người sẽ lãnh sứ mạng giải phóng cho Prômêtê. Hành trình gian truân của Iô từ châu âu sang châu á rồi xuống Ai Cập được người xưa ghi dấu lại bằng những địa danh: vùng biển ở phía Tây bán đảo Hy Lạp, dưới phía Nam, biển Adriatic mang tên là biển Iôniêng, ghi lại nơi Iô đã lưu lạc tới. Tuy nhiên cũng có những

nhà nghiên cứu cho rằng cái tên "Biển Iôniêng" không phải ghi lại quãng biển mà Iô đã đi qua mà ghi lại vùng biển những bộ lạc người Iôniêng đã chinh phục. Những bộ lạc này đã cư trú ở vùng biển này từ sớm. Eo biển Bôxphor Biển Adriatic ngày nay. cửa ngõ của Biển Đen là nơi Iô đã bơi qua từ châu á sang châu âu. Tiếng Hy Lạp "Bôxphor" có nghĩa là "Chỗ bò đi qua" một địa danh gắn liền với cuộc hành trình ba chìm bảy nổi của người thiếu nữ nhan sắc Iô. Thần Apônlông Trong số những người con của thần Dớt được vinh dự đứng vào hàng ngũ mười hai vị thần tối cao, ta phải kể trước hết: Apônlông (Apollon), Apônlông là con của thần Dớt và nữ thần Lêtô. Cuộc đời vị thần này bao phủ bằng những chiến công chói lọi mà chúng ta không sao kể xiết được. Hầu như khắp nơi ở thế giới Hy Lạp chỗ nào cũng có đền thờ thần Apônlông. Thế nhưng vị thần danh tiếng ấy lại cất tiếng khóc chào đời trong một tình cảnh mà kể lại không ai là người không xót xa, thương cảm. Lêtô là con gái của Tităng Côiôx và Titanid Phêbê. Thần Dớt chẳng rõ gặp Lêtô từ bao giờ nhưng đã đem lòng thâm yêu trộm nhớ. Và với Dớt thì, như mọi người đã biết, thần chẳng chịu kéo dài cái cảnh thâm nhớ trộm yêu. Thần đã tìm đến với Lêtô. Lêtô, thần thoại La Mã: Latone. Cuộc tình duyên của họ khá thắm thiết, thắm thiết cho đến ngày Lêtô có mang thì Dớt, vì sợ Hêra, nên đành phải "cao chạy xa bay". Dớt thôi nhưng Hêra không thôi. Biết chuyện, Hêra vô cùng tức giận và nàng như sự "thường tình nhi nữ" và như những lần trước, lại trút tất cả sự căm uất của mình vào người thiếu nữ bị Dớt, sau khi thỏa mãn dục vọng, bỏ rơi, Hêra, vị nữ thần bảo hộ cho sự sinh nở, bảo hộ cho các bà mẹ và trẻ sơ sinh được vuông tròn, lần này trả thù Lêtô bằng một hành động vô cùng bất nhân, độc ác.

Nàng ra lệnh cho khắp nơi trên mặt đất từ đảo hoang cho đến rừng già, từ làng quê cho đến xóm chợ... không đâu được chứa chấp Lêtô, không đâu được giúp đỡ Lêtô. Nàng Lêtô bất hạnh đi lang thang hết nơi này đến nơi khác cầu xin một nơi trú ngụ nhưng đáp lại chỉ là một ánh mắt ái ngại hoặc thương cảm chứ không phải là hành động săn sóc chân tình đối với một bà mẹ sắp đến ngày sinh nở. Lêtô đi hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác mà vẫn không sao cầu xin được một tấm lòng hiếu khách vốn là truyền thống thiêng liêng của đất nước Hy Lạp. Cuối cùng có một hòn đảo nhỏ, đúng hơn là một mẩu đất, số phận cũng lang thang bất hạnh như Lêtô, đón tiếp Lêtô với những tình cảm chân thành nhân hậu. Đó là hòn đảo Ortigi đất đai cằn cỗi chẳng

sinh sôi được hoa thơm quả ngọt do đó cũng chẳng có một bóng người. Ortigi xưa kia vốn là tiên nữ Axtêria, con của Tităng Côiôx và Titanid Phêbê, nghĩa là em ruột của nàng Lêtô đang đi tìm nơi nương tựa. Chồng Axtêria là Perxex và con gái nàng là Hêcat, một vị nữ thần rất khủng khiếp mà chúng ta đã nghe kể trong đoạn nói về vương quốc của thần Hadex. Sắc đẹp của Axtêria đã không thoát khỏi con mắt hiếu sắc đa tình của Dớt. Để trốn tránh thần Dớt, Axtêria phải biến mình thành con chim cun cút. Nhưng xem ra như thế cũng chưa yên. Axtêria lại phải lao mình xuống biển biến thành một hòn đảo, một mảnh đất be bé, xinh xinh thì mới thật hoàn toàn tai qua nạn khỏi. Vì lẽ đó hòn đảo Ortigi có số phận thật là hẩm hiu. Trong khi các hòn đảo khác đều có nơi Ortágie, tiếng Hy Lạp: Ortux: chim cun cút (caille). cư trú ổn định, an cư lạc nghiệp thì Ortigi vẫn cứ trôi nổi nay đây mai đó trên mặt biển bao la. Ortigi đã đón tiếp Lêtô bất chấp lệnh ngăn cấm của Hêra. Và may thay, ngay sau đó thì Lêtô chuyển dạ, đau đớn, Lêtô chuyển dạ mà không một vị nữ thần nào đến với nàng cả. Hêra không đến. Cả đến Ilithi, vị nữ thần Hộ Sinh cũng không đến. Lêtô đau hết cơn này đến cơn khác mà không một lời thăm hỏi, một bàn tay giúp đỡ. Nàng đau đớn quần quãi, vật vã, gào thét, rên la suốt chín ngày đêm. Đến ngày thứ mười, nữ thần Ilithi không thể cầm lòng được đành chịu tội với Hêra, bay xuống trần đỡ cho Lêtô, Lêtô sinh đại, một trai một gái. Trai là Apôn lông, gái là Artêmix. Thần Dớt hết sức cảm kích trước nghĩa cử của hòn đảo Ortigi. Để đền đáp lại tấm lòng nhân hậu của hòn đảo nghèo nàn, ngay từ lúc Lêtô đặt chân xuống đảo, thần Dớt đã cho bốn cây cọc khổng lồ từ dưới đáy biển dội nước lên đóng giữ chặt hòn đảo Ortigi lại, chấm dứt cuộc đời ba chìm bảy nổi của nó. Dớt còn làm cho đất đai trên đảo trở thành phì nhiêu để cho quanh năm bốn mùa đều có hoa thơm quả ngọt, cây cối xanh tươi. Từ đó trở đi một cuộc đời mới đến với Ortigi. Thần Dớt đặt cho nó một cái tên mới: "Đêlôx" tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Ngời sáng" hoặc "Rực rỡ" hoặc "Huy hoàng". Quả vậy, trong những thế kỷ sau này tuy là một hòn đảo nhỏ bé trên biển giê nhưng Đêlôx đã giữ một vị trí thật rực rỡ, thật huy hoàng trong quần đảo Kiclađ (Cáclade) ở phía Nam vùng biển này. Người xưa kể lại, khi Apôn lông ra đời, trên hòn đảo căn cõi, trơ trụi vốn chỉ là nơi nương thân cho loài hải âu cánh dài với những tiếng kêu chít chít buồn bã, bỗng nhiên trời sáng bừng hẳn lên. Những luồng ánh sáng chói lọi, rực rỡ từ bầu trời cao xa tít tắp xuyên qua những đám mây chiếu rọi xuống hòn đảo, làm cho cảnh

vật như đổi sắc thay da. Vì lẽ đó nên Apônlông là vị thần ánh sáng và có tên gọi là Phêbuyx. ánh sáng của Apônlông chiếu rọi khắp thế gian. Nó không hề lẩn tránh hoặc khiếp sợ trước bóng tối, vì thế Apônlông trở thành vị thần Chân lý. Và đã là chân lý thì phải trung thực, không dung thứ một sự dối trá. Déloạ "La Brillante". Phebus hoặc phoiboạ: Tiếng Hy Lạp: rực sáng, chói lọi.

Các nhà thơ xưa kia đã ca ngợi thần Phêbuyx bằng những vần thơ hết sức thành kính: Hỡi thần Phêbuyx từ ngai vàng Chân lý Từ cung điện của người ở trái tim dương thế. Người nói với muôn dân Như thần Dớt đã từng truyền lệnh Lời Người nói chẳng hề đơn sai thiên lệch Chẳng hề một bóng tối nào che phủ được cội Chân lý đỏ của Người. Thần Dớt vì danh tiếng cao cả của Người Đã ban cho Người một danh hiệu vĩnh hằng: Phêbuyx Để muôn dân với một niềm tin vững chắc Tin tưởng vào lời nói của Người. Apônlông ra đời. Thần Dớt sai các thần đem xuống cho đứa con trai của mình một chiếc mũ vàng, một cây đàn lia (láre) và một cỗ xe do những con thiên nga kéo. Nữ thần Thêmix đem những rượu thánh và thức ăn xuống nuôi chú bé. Và chỉ mấy ngày sau chú bé vụt lớn lên thành một chàng trai cường tráng đẹp đẽ. Chàng trai đó lấy ngay ống tên đeo vào người, ống tên và cây cung do thần Dớt gửi xuống trong cỗ xe thiên nga, rồi một tay cầm cung một tay cầm cương, chàng đánh xe bay tới xứ sở diễm phúc của những người Hipebôrêen, một xứ sở ở tận bên kia những xứ sở của gió Bôrê, là những cơn gió bắc đưa mưa tuyết, và băng giá tới. Vì ở vào một nơi xa tít tắp mù khơi như thế nên những người Hipebôrêen chẳng hề biết đến đêm tối là gì. Ngày của họ dài vĩnh viễn, họ sống chẳng hề biết đến bệnh tật và tuổi già, chẳng hề biết đến túng thiếu, đói khổ và cướp đoạt, lừa đảo. Quanh năm bốn mùa khí trời ấm áp. Những người Hipebôrêen lại quý người trọng khách, yêu chuộng đàn ca, cho nên khi Apônlông tới là họ mời ngay vào dự tiệc và vũ hội. Apônlông đã sống với những người Hipebôrêen một năm ròng. Sau đó chàng trở về quê hương Hy Lạp để bắt đầu sự nghiệp của mình: sự nghiệp bảo vệ chân lý, truyền bá âm nhạc, thơ ca. Hyperboréena: Tiếng Hy Lạp sống ở phương Bắc, bên ngoài gió Bôrê. Apônlông diệt trừ con mãng xà Pitông và lập đền thờ Đenphơ ạ au một năm trời ở thăm xứ sở của những người Hipebôrêen, thần Apônlông trở về Hy Lạp để bắt đầu sự nghiệp vinh quang của mình. Chiến công đầu tiên của chàng là diệt trừ con mãng xà Pitông (Páthon) để trả thù cho người mẹ kính yêu của mình. Xưa kia, khi nữ thần Hêra biết chuyện tình duyên

của Dớt với Lêtô thì một mặt nàng ra lệnh cho khắp nơi trên mặt đất không được tiếp đãi, chứa chấp Lêtô, một mặt nàng xin với nữ thần Đất Mẹ Gaia sinh ra một con quái vật thật khủng khiếp để nó truy đuổi Lêtô. Gaia đã sinh ra con mãng xà Pitông, một con trần cực kỳ to lớn, đúng hơn phải nói đó là một con nửa rắn, nửa rồng, cực kỳ hung dữ. Pitông đã đuổi bám theo dấu chân Lêtô khiến cho Lêtô lúc nào cũng nơm nớp lo âu. Nhưng rồi nhờ thần Pôdêidông giúp đỡ, Lêtô mới đặt chân lên được hòn đảo Ortigi. Người xưa kể lại, chính nhờ thần Pôdêidông nên mới ra đời hòn đảo Ortigi. Cảm thương số phận bạc bẽo của nàng Lêtô, thần đã giáng cây đinh ba xuống biển. Và thế là từ đáy biển nổi lên một hòn đảo nhỏ lênh đênh, trôi nổi. Apônlong cưỡi trên cỗ xe do đàn thiên nga trắng muốt kéo, bay từ xứ sở của những người Hybebôrêen về Đenphơ. Nơi đây dưới chân núi Parnax, trong một chiếc hang sâu tối đen không một tia nắng nào lọt tới, ẩm ướt, nhớp nháp, con mãng xà Pitông sống và ngày ngày ra phá hoại hoa màu, săn bắt súc vật của những người dân lành. Có người nói, nó được nữ thần Thêmix giao cho canh giữ một lời sấm ngôn thiêng liêng hoặc là một mảnh đất thiêng liêng trên đó có ngôi đền thờ nữ thần Đất Mẹ Gaia vĩ đại. Từ ngôi đền này nữ thần Gaia truyền phán những lời sấm ngôn cho những người trần đoán mệnh để họ có thể đoán định được tương lai, biết cách hành động và cư xử cho đúng với ý muốn của các vị thần. Apônlong bay tới Đenphơ. Từ trên cỗ xe chàng đứng, ánh sáng tỏa ra ngời ngời, ánh sáng từ chiếc mũ vàng của chàng, ánh sáng từ cây cung bạc và những mũi tên vàng. Cỗ xe của chàng lượn một vòng trên bầu trời rồi hạ cánh xuống một ngọn núi, trước hang ổ của Pitông. Vừa bước tới cửa hang Apônlong đã cảm thấy khó chịu vì khí lạnh từ lòng hang bốc ra. Chàng lần bước đi vào lòng hang sâu hun hút, tối đen mịt mù. Đi chưa được bao xa, chàng bỗng nghe thấy tiếng chuyển động âm âm và từ đáy hang sâu thẳm bốc lên một mùi tanh kinh tởm hết chỗ nói, tưởng có thể làm đảo lộn cả ruột gan. Apônlong biết ngay là Pitông đang bò ra khỏi hang để tìm kiếm thức ăn. Chàng lập tức thoát ra khỏi hang, tìm một chỗ thuận lợi để nấp mình, đón quái vật đi tới. Pitông ra khỏi hang và trườn tới thung lũng phía trước.

Thân hình khổng lồ của nó với những vẩy cứng, băng qua những tảng đá lởm chởm làm đá vỡ ra hoặc bị xô đẩy lăn đi âm âm. Một làn gió cuốn theo cát bụi mù mịt, thổi ào ạt vào cây cối như trời đang nổi cơn giông. Pitông quăng mình vào chỗ nào là chỗ

đó cây cối gãy răng rắc, nhà cửa đổ, đất bằng lún xuống thành hồ ao. Chim chóc, thú vật sợ hãi nháo nhác gọi nhau chạy trốn. Ngay đến các tiên nữ Nanhphơ, những tiên nữ của rừng xanh, đồng nội, núi non sông suối, con của thần Dốt, cũng phải bỏ chạy. Nhưng có một người con của Dốt không bỏ chạy mà lại tiến đến đương đầu với Pitông. Đó là vị thần Apônông vĩ đại, uy nghiêm. Nhìn thấy Apônông, Pitông vươn chiếc cổ dài ngoẵng ra, mắt quắc lên xanh lè, mồm há hốc với những hàm răng sắc nhọn để phóng ra chiếc lưỡi dài đỏ như lửa, hòng vơ liếm ngay được đối thủ vào trong mồm. Nhưng không may cho con mãng xà kinh tởm này, Apônông đứng ngoài tầm phóng của chiếc lưỡi lửa của nó. Và khi nó vừa thu lưỡi về chưa kịp lấy đà phóng tiếp một đòn nữa thì dây cung bạc đã bật lên một tiếng khô gọn, một mũi tên vàng rít lên trong gió cắm phập vào đầu Pitông. Rồi tiếp những mũi tên thứ hai, thứ ba... liên tiếp cắm vào thân hình đầy vẩy cứng của con quái vật. Pitông đau đớn trườn mình, quay đầu bỏ chạy.

Apônông đuổi theo cho đến tận ngôi đền thờ nữ thần Đất Mẹ Gaia để kết liễu được con quái vật, trừ khử được một tai họa cho dân lành, trả thù cho người mẹ kính yêu là nữ thần Lêtô. Sau khi giết được Pitông, Apônông chôn xác quái vật xuống đất đen sâu thẳm và cho dựng lên một ngôi đền thờ lấy tên là đền thờ Đenphơ. Nơi đây, những nàng trinh nữ đẹp nhất được tuyển chọn là cô đồng Piti (Páthie) để lãnh sứ mạng giao tiếp với thần Apônông, phán truyền những lời sấm ngôn thần thánh. Còn thần ánh sáng Apônông vì chiến công đó được mang danh hiệu Apônông Pitiêng (Páthien). Apônông còn đặt lệ cứ bốn năm một lần tổ chức Hội Pitich (Jeux Phithiques) để kỷ niệm chiến công diệt trừ con mãng xà Pitông. Vị thần Apônông là người bảo trợ cho nghệ thuật và âm nhạc cho nên trong những ngày mở hội chỉ có những ca sĩ, nhà thơ, nhạc sĩ đua tài. Từ năm 586 trước Công nguyên đưa vào thi đấu các môn thể dục thể thao. Khoảng năm 390 sau Công nguyên hoàng đế La Mã Têôđôđơ ra lệnh đóng cửa đền thờ Đenphơ. Hội Pitich mở lần cuối cùng vào năm 391 sau Công nguyên. Cũng năm này vị hoàng đế nói trên ra lệnh bãi bỏ Hội slanhpich. Đenphơ là một trung tâm tôn giáo của thế giới Hy Lạp. Đenphơ ở vùng Phôkiđ (Phocide, phokide) thuộc miền trung Hy Lạp, phía Nam là vịnh Côranhtơ... Đền thờ ở chân núi Parnax (Paraesse), ngày nay gọi là núi Liagura (Liagoara). Trong thời cổ đại Đenphơ đã từng là một trung tâm kinh tế, văn hóa, tôn giáo khá lớn. Đền Đenphơ được xây dựng vào thế kỷ IX trước Công nguyên. Tục truyền rằng

sau khi thần Apônlông giết chết được con mãng xà Pitông đã chọn Đenphơ làm nơi. Ngày nay Páthon trở thành một danh từ chung chỉ một giống trần to ở châu á. xây đền.

Thần giao cho Tơrôphôniox (Trophonius) và Agamedê (Agamède), hai nhà kiến trúc đại tài, xây dựng nơi thiêng liêng này. Ảnh hưởng của trung tâm tôn giáo Đenphơ tỏa rộng khắp thế giới Hy Lạp. Người ta thường kéo về đây để cầu xin những lời sấm ngôn của thần thánh tiên báo cho tương lai hoặc chỉ dẫn cho hành động, sự nghiệp. Vào thế kỷ VI trước Công nguyên đền Đenphơ bị cháy, sau đó được xây dựng lại rất nguy nga, tráng lệ. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khảo cổ học tìm được trên địa điểm này nhiều di tích quý báu, cho phép dựng lại được gần như toàn cảnh khu vực. Ngoài những đền, điện, tượng, những bức phù điêu lớn, kho tàng, người ta còn tìm thấy một sân đua ngựa, một nhà hát và một phòng họp lớn. Dưới chân vách núi đá lởm chởm ở phía Đông và con suối thiêng liêng Caxtali (Caotalie) mà người xưa tin rằng nước suối này có thể rửa sạch mọi tội lỗi, tẩy trừ được những vết nhơ trong hành vi, tư cách của con người. Truyền thuyết xưa kể lại, Apônlông bữa kia theo đuổi một người thiếu nữ vô cùng xinh đẹp mà thần đã đem lòng yêu mến từ lâu, theo đuổi tới nơi đây, gần ngay khu thánh đường này. Bị đuổi cùng đường, người thiếu nữ nhảy ngay xuống con suối ở chân núi Parnax. Từ đó con suối mang tên của người thiếu nữ: Caxtali. Giữa khu thánh đường có đặt một hòn đá hình bán nguyệt (thường là một thiên thạch) tên gọi là ôngphalôx (Omphalo), tiếng Hy Lạp nghĩa là "cái rốn". Chuyện xưa kể rằng, một hôm thần Dớt muốn xác định nơi đâu là trung tâm của đất bèn phái hai con đại bàng, một con bay về phương Đông, một con bay về phương Tây, để xem chúng gặp nhau ở đâu. Hai con chim thần đó gặp nhau tại Đenphơ, nơi đặt hòn đá ôngphalôx. Sau này người ta dựng tượng hai con đại bàng bằng vàng đặt châu vào hòn đá. Theo Hediôđ (Thần hệ) thì hòn đá ôngphalôx là hòn đá mà xưa kia nữ thần Rêa đã đánh tráo, thay cho đứa con mới sinh là thần Dớt, đem dâng cho thần Crônôx. Crônôx nuốt "đứa con" đó để tránh hậu họa bị lật đổ. Sau này Dớt cho Crônôx uống một thứ lá cây thần diệu, Crônôx phải nôn, nhả hết tất cả các anh chị em của Dớt ra, và nhả cả hòn đá ra. Hòn đá trở thành một vật hết sức thiêng liêng, được thờ cúng với những nghi lễ hết sức trọng thể. Huyền thoại này và tập tục thờ cúng của nó cho ta một bằng chứng về một kiểu huyền thoại phức hợp. Nếu xét về tập tục thờ cúng hòn đá thì chúng ta thấy hiển nhiên đây là

một hiện tượng bá vật giáo khá thô thiển. Nhưng hòn đá đó lại là Dốt hoặc tượng thần Dốt (một cách tượng trưng) thì nó lại là một hiện tượng vật linh giáo, đồng thời phản ánh cuộc đấu tranh giữa thế hệ với các vị thần trẻ do Dốt cầm đầu với thế hệ các vị thần già Tităng, do Crônôx cầm đầu. Và cuộc đấu tranh này đã kết thúc bằng thắng lợi của các vị thần trẻ, các vị thần slanhpơ, phản ánh sự chuyển biến từ thần thoại khtôniêng (hoặc khtônix) sang thần thoại của chủ nghĩa anh hùng, sự chuyển biến từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền. Lại nữa, hòn đá ôngphalôx được đặt vào khu vực thánh đường Đenphơ, nơi thờ cúng vị thần Apônlong như vậy có nghĩa là nó đã thu hút vào quanh nó những biểu tượng tôn giáo - thần thoại Apônlong của thời kỳ cổ điển cực thịnh của chế độ chiếm hữu nô lệ. Rõ ràng chỉ trong một biểu tượng của một huyền thoại có nhiều lớp của nhiều thời đại phức hợp lại với nhau. Vì thế vấn đề nghiên cứu thần thoại để tìm ra ý nghĩa xã hội - lịch sử của nó quả không phải là một công việc dễ dàng.

Trong khu vực đền thờ Apônlong có một nơi hết sức thâm nghiêm, cấm ngặt không cho ai lai vãng tới ngoài các cô đồng Piti. Đây là nơi truyền phán những lời sấm ngôn. Cô đồng Piti thường tắm ở suối Caxtali để thu nhận những phẩm chất thần thánh, những phẩm chất này bồi dưỡng cho năng lực tiên đoán, truyền phán của cô, làm cho sự tiếp xúc của cô với thần Apônlong được giao hòa, thông cảm và làm cho những lời truyền phán của cô ngày càng thiêng, càng ứng nghiệm. Trước thế kỷ VI trước Công nguyên ở Đenphơ chỉ có một cô đồng Piti, từ thế kỷ VI trở đi tăng lên ba cô. Để siêu thoát khỏi hình hài trần tục, giao tiếp được với thần Apônlong, cô đồng Piti phải uống một ngụm nước suối Caxtali, hái một chiếc lá nguyệt quế thiêng liêng rồi ngồi lên một chiếc ghế ba chân bằng vàng. Ghế này đặt trên một khe nứt trên mặt đất mà từ dưới đó hơi khí bốc lên mù mù. Người xưa cho rằng, chỉ khi cô đồng ngồi vào chiếc ghế đó, hít thở vào trong người hơi khí "độc" đó thì cô đồng mới nhập đồng, có nghĩa là những lời truyền phán của cô mới đích thực thể hiện ý chí của thần thánh. Thường thì những lời truyền phán của thần thánh không rõ ràng, cụ thể, thường mơ hồ chứa đựng hai, ba nghĩa, muốn hiểu thế nào cũng được hoặc rất khó hiểu.

Chuyện xưa kể lại, có một lần vào năm 546 trước Công nguyên, vị vua xứ Lidi tên là Crêduyx tới Đenphơ để xin thần ban cho một lời chỉ dẫn: "Có nên đánh Perx (Ba Tư) hay không?". Thần

giải đáp: "... Hỡi Crêduyx! Dòng sông Galix vẫn trôi, một vương triều vĩ đại sẽ sụp đổ!...". Crêduyx đem quân đánh Perx bị đại bại, nhà vua bị bắt sống, lúc đó cô đồng Piti và những viên tư tế lại giải thích: "... Thật đúng như lời thần truyền phán!". Trong thời kỳ những thành bang Hy Lạp phát triển, trung tâm Đenphơ chịu ảnh hưởng và sự chi phối của giới quý tộc Xpart. Hội Pitích vẫn mở bốn năm một lần ở Đenphơ thu hút đông đảo khách thập phương tới dự. Người ta thường tin rằng, xác con mãng xà Pitông chôn dưới hòn đá ôngphalôx vẫn còn bốc khí độc lên qua kẽ nứt của phiến đá mà trên đó đặt chiếc ghế ba chân bằng vàng cho cô đồng Piti ngồi. Con suối Caxtali và cảnh đẹp quanh dòng suối, xưa kia, không chỉ là nơi cho khách hành hương đến tắm hay uống nước suối để giải oan, rửa tội, cầu phúc mà còn là nơi du ngoạn của các văn nhân, thi sĩ. Các bậc trí thức này cũng tắm nước suối, uống nước suối nhưng không phải để giải oan, rửa tội, cầu phúc mà là để lấy nguồn cảm hứng nghệ thuật thiêng liêng. Bởi vì thần Apônông, vị thần bảo trợ cho nghệ thuật và âm nhạc thường cùng các nàng Mỵdơ tới du ngoạn và ca hát bên dòng suối Caxtali, do đó các nàng Mỵdơ còn có tên gọi là Caxtali (Castalides) và con suối Caxtalidê lại mang thêm một ý nghĩa: ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật (Sourcecastalienne). Mỗi tình của Apônông với tiên nữ Đaphnê Thần Apônông sau khi dùng những mũi tên vàng giết chết con mãng xà Pitông, đã gặp phải một chuyện bất hạnh, tuy là một chuyện nhỏ song cũng đem lại cho thần nhiều phút giây đau khổ, luyến tiếc, nhớ nhung. Chuyện xảy ra bắt đầu từ lúc Apônông bắn mũi tên cuối cùng, kết liễu đời con quái vật. Khi đó với niềm kiêu hãnh tràn ngập của người chiến thắng, Apônông chạy băng tới tèo lên lưng Pitông, đứng hiên ngang trên thân hình đầy vẩy cứng của nó, giơ cao cây cung bạc, hét lên những tiếng sung sướng: "Chiến thắng rồi!", "Pitông chết rồi!"... "Chiến thắng rồi!", "Pitông chết rồi!". Bỗng Apônông nhìn thấy một chú bé, một chàng thiếu niên lưng đeo một ống tên vàng, tay cầm cung, đang từ phía trước đi tới. Chú bé, thân hình thon thả, đẹp đẽ, lại có đại cánh vàng ở sau lưng, ngược nhìn Apônông với vẻ mặt điềm tĩnh dường như không thán phục khiến cho Apônông cảm thấy bị xúc phạm. Apônông mỉm cười, hỏi chú bé với một giọng coi thường:

- Này chú bé kia! Mi mà biết bắn cung cơ à? Thế mà phải đợi đến ngày hôm nay con mãng xà Pitông mới chết thì ta chẳng hiểu mi cầm cung và đeo ống tên để làm gì?... Thôi tốt hơn hết là đưa

cho ta ống tên vàng ấy để ta lập những chiến công vinh quang hơn nữa. Ống tên trong tay mi thật vô dụng. Chú bé vô cùng tức giận, đáp lại lời Apônlông:

- Hỡi thần Apônlông vĩ đại! Xin chớ coi thường những mũi tên của ta. Ta sẽ bắn trúng nhà ngươi cho mà xem! Dù nhà ngươi có tài giỏi đến đâu chẳng nữa cũng không sao tránh khỏi mũi tên vàng của ta. Nói xong, chú bé vỗ cánh bay vụt đi để mặc Apônlông đứng lại với niềm kiêu hãnh của kẻ chiến thắng. Chú bé đó là ai mà lại coi thường Apônlông như thế? Đó là thần Tình yêu - rôx mà Apônlông không biết. rôx bay lên đỉnh núi Parnax cao, chọn một nơi đứng để có thể bao quát được bốn phương. Chàng lấy từ sau lưng ra một mũi tên "mũi tên khơi dậy tình yêu" lắp vào cây cung và bắn đi. Chàng truyền cho mũi tên của mình, mũi tên vô hình đối với những người bị bắn, bay đến xuyên thấu vào trái tim Apônlông. Và Apônlông đã bị trúng tên mà vẫn không hay, không biết. Chưa hết, rôx lại lấy từ sau lưng ra một mũi tên khác, "mũi tên giết chết tình yêu" bắn đi. Lần này bắn về một hướng khác. Chàng truyền cho mũi tên của mình bay đến xuyên thấu vào trái tim tiên nữ Đaphnê, con gái của vị thần Sông Pênê (Pénée). Và nỗi bất hạnh bắt nguồn từ hai mũi tên vô hình đó của rôx. Chuyện xảy ra sau khi Apônlông giết được con mãng xà Pitông sau thời gian không rõ bao lâu. Chỉ biết một buổi sớm kia như thường lệ, Apônlông với cây cung bạc vào rừng săn bắn. Đây là khu rừng thuộc đất Texxali (Thessalie) dưới quyền cai quản của vị thần Sông Pênê. Các tiên nữ Nanhphơ con của Pênê, thường vào rừng vui chơi, săn bắt thú vật. Apônlông trông thấy Đaphnê khi nàng đang hái hoa. Quả là một tiên nữ xinh đẹp, một vẻ đẹp tự nhiên, hiền hòa như những bông hoa rừng nàng đang hái. Từ trái tim của vị thần ánh sáng có bộ tóc vàng dâng lên một niềm xúc động và khát khao được bày tỏ tình cảm với tiên nữ Nanhphơ Đaphnê. Apônlông tiến đến gần nàng.

Một tiếng động nhẹ do bước chân của Apônlông giẫm trên thảm lá rừng khiến Đaphnê giật mình, quay lại. Vừa trông thấy Apônlông là nàng vụt vội bó hoa xuống đất, cầm đầu chạy, chạy miết như bị ai đang đuổi. Mũi tên vô hình của chú bé rôx đã giết chết những xúc động và thêm khát ái ân trong trái tim Đaphnê. Apônlông chạy theo nàng. Vừa chạy chàng vừa gọi:

- Hỡi tiên nữ xinh đẹp! Hãy dừng lại, dừng lại! Đừng sợ! Ta không phải là một tên chăn chiên thô bạo hay là kẻ thù của nàng

đâu! Càng gọi Đaphnê càng chạy. Apônlông càng ra sức đuổi theo và ra sức kêu gọi:

- Đừng chạy! Đừng chạy nữa! Ta là Apônlông, người con trai vinh quang của thần Dốt đây! Ta yêu nàng! Ta yêu nàng! Đứng lại! Đừng chạy nữa!

Nhưng Đaphnê vẫn cứ chạy. Và Apônlông lại ra sức đuổi theo. Apônlông đuổi với sức mạnh của trái tim nồng nhiệt. Còn Đaphnê chạy với nỗi sợ hãi của một trái tim đã tắt ngấm mất ngọn lửa khát khao nóng bỏng của hạnh phúc lứa đôi. Apônlông đuổi ngày càng gần Đaphnê. Nàng có cảm giác như nghe thấy tiếng thở hổn hển của Apônlông ở sau lưng mình và hơi thở ấy hình như đã phả vào gáy nàng và lướt qua má nàng. Nhưng đây rồi trước mặt nàng là con sông của vua cha. Nàng vội kêu lên:

- Cha ơi! Cha ơi! Cứu con với, cứu con với! Mau lên, mau lên! Không có con bị bắt bây giờ!

Nàng vừa nói dứt lời bỗng nhiên rùng mình một cái, đại chân mềm mại bỗng cứng đờ ra, cả đại tay vừa giơ ra chới với cầu xin cha cũng cứng ngắc. Toàn thân nàng biến thành một thân cây, chân như cắm sâu xuống đất và các ngón chân vươn dài ra thành những rễ lớn rễ nhỏ. Mái tóc đẹp đẽ của nàng biến thành những lá cây. Apônlông chạy đến nơi thì nàng trinh nữ xinh đẹp Đaphnê đã biến thành một cây nguyệt quế xanh tươi, tự nhiên như đã mọc lên từ ngàn xưa và từ ngàn xưa vốn tự nhiên và xanh tươi như vậy. Apônlông đứng sững sờ ngơ ngác trước sự biến hóa quá nhanh. Chàng đứng hồi lâu rồi đưa tay vuốt ve trên cành lá của nó, buồn rầu nói với nó những lời từ biệt chân thành:

- Hỡi người thiếu nữ xinh đẹp nhất trong đám tiên nữ Nanhphơ. Ta có ngờ đâu tình yêu chân thành và nồng thắm của ta lại gây ra nông nỗi oan trái này. Vì ta mà nàng đã mất đi cuộc sống của một tiên nữ vô vàn hạnh phúc. Thôi được, từ nay trở đi nàng sẽ là người bạn đường thân thiết của thần Apônlông này. Từ nay trở đi chỉ những ai chiến thắng trong các cuộc tranh tài đua sức ở các ngày hội thì mới được đội vòng lá nguyệt quế lên đầu. Apônlông và cây nguyệt quế là vinh quang của chiến thắng, chỉ giành cho chiến thắng. Ta chúc em mãi mãi xanh tươi.

Cây nguyệt quế run lên xào xạc. Chỉ có thần Apônlông mới hiểu được tiếng nói của nó. Nhưng một nguồn khác kể, sau khi Apônlông giết chết con mãng xà Pitông, thần đã tự mình tẩy rửa

sự ô uế với sự giúp đỡ của cây nguyệt quế. Vì lẽ đó thần đã lấy lá nguyệt quế làm vật trang điểm cho mình. Lại có chuyện kể hơi khác đi một chút và hơi... kỳ khôi. Không phải Apônlông bị trúng mũi tên của rôx và Đaphnê cũng không bị rôx bắn một mũi tên. Các tiên nữ Nanhphơ vốn sống lánh xa cuộc đời của những người trần tục và các nàng như bầm sinh vốn là những trinh nữ khước từ hạnh phúc của tình yêu và hôn nhân, Đaphnê là một trinh nữ đẹp hơn cả. Sắc đẹp của nàng đã làm cho một người trần thế tên là Lơkippôx (Leuleiphoa) mê cảm. Thần Apônlông, rắc rối thay lại cũng mê cảm Đaphnê. Nhưng cả hai không thể nào bén mảng tới gần các nàng Nanhphơ được. Vì chỉ thoáng thấy bóng một người đàn ông là các nàng đã bảo nhau chạy trốn. Lơkippôx nghĩ ra một kế. Chàng cải trang thành một tiên nữ, trà trộn vào bầy tiên nữ Nanhphơ. Nhờ khuôn mặt xinh đẹp và thân hình duyên dáng nên Lơkippôx lọt được vào vui chơi với bầy tiên nữ mà không bị nghi ngờ gì cả. Chàng tìm cách bắt chuyện với Đaphnê. Thần Apônlông thấy vậy lòng sôi như lửa đốt. Thần nghĩ ra một cách để phá cái trò gian lận hèn nhát đó. Thần bèn gọi lên trong các nàng Nanhphơ ý muốn đi tắm, xuống suối tắm. Và như vậy là Lơkippôx chỉ có... chết. Quả vậy, khi các nàng Nanhphơ cởi áo lội xuống suối thì anh chàng Lơkippôx cứ đứng lúng túng mãi trên bờ. Các tiên nữ sinh nghi. Và tất nhiên việc phải xảy ra đã xảy ra. Lơkippôx bị đánh chết. Chỗ này có chuyện kể hơi khác các vị thần đã tung ra một đám mây mù cướp Lơkippôx đi, cứu anh chàng ôi tình thoát chết. Bây giờ là lúc thần Apônlông xuất hiện. Thần đã lợi dụng được tình thế rồi ren nói trên tìm đến ngay trước mặt nàng Đaphnê. Trong phút bối rối, Đaphnê không biết tìm cách gì để thoát khỏi tai họa ngoài cách biến mình thành cây nguyệt quế. Từ đó trở đi cây nguyệt quế là vật thân thiết, yêu dấu của thần Apônlông. Thần lấy một vòng lá nguyệt quế đội lên đầu để lưu giữ luôn bên mình kỷ niệm về một mối tình không tosi nguyện. Người Hy Lạp xưa kia coi cây nguyệt quế là tượng trưng cho ánh sáng, sự tẩy rửa, sự chữa lành bệnh tật. Cây nguyệt quế được dành riêng cho việc thờ cúng Apônlông, được trồng ở khu vực đền thờ Apônlông ở Đenphơ. Ngày nay cây nguyệt quế, vòng lá, vòng hoa nguyệt quế trở thành một biểu tượng cho thắng lợi, chiến thắng. ở các nước phương Tây ta thường thấy biểu tượng cành nguyệt quế ở tượng đài các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa, tượng đài các chiến sĩ vô danh...

Trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao ở nhiều nước trên thế giới hiện nay vẫn còn giữ tục lệ đội lên đầu hoặc khoác vào cổ người chiến thắng một vòng lá, vòng hoa nguyệt quế. Apônông trưng trị hai tên khổng lồ con trai của Alôex Chiến công trưng trị con măng xà Pitông của Apônông thật là vĩ đại song cũng chưa thể vĩ đại bằng chiến công trưng trị hai tên khổng lồ phianteax (éphieetès) và atôx (Otos) con trai của Alôex. Người ta thường gọi hai anh em khổng lồ này bằng một cái tên chung: Alôađ (Aloades) nghĩa là những con của Alôex. Ngay từ lúc còn nhỏ, mới chín tuổi, hai anh em khổng lồ nhà này đã có một sức mạnh phi thường. Lớn lên ỷ vào thân hình cao lớn, to khỏe, phianteax và atôx đã mưu tính một chuyện cực kỳ liều mạng và ngang ngược. Chúng bê ngọn núi sxa (Oasa) chồng lên ngọn núi slanhpơ rồi bê ngọn Pêliông (Pélion) chồng lên ngọn sxa để leo lên thiên đình mưu bắt Aloès: con của thần Podêiđông và nữ thần Ephimêđi. Có dị bản kể Pôdêiđông sinh ra phiantex và stôx. hai nữ thần Artêmix và Hêra để làm vợ. Chúng đã vào được thế giới các vị thần.

Thần Chiến tranh Arex xông ra cản liền bị chúng bắt xiềng lại và tống giam vào trong một cái vôi bằng đồng. Arex bị giam trong vôi mười ba tháng trời. Sau đó thần Hermex đã trở hết tài năng giao tranh với hai tên khổng lồ mới đánh lui được chúng và giải thoát cho Arex. Thế giới slanhpơ của Dót lâm vào một tình thế rất nguy. Nếu không trừ khử được hai tên khổng lồ ngang ngược này thì chắc chắn nữ thần Hêra, vợ Dót, và nữ thần Artêmix, em của Apônông rơi vào tay chúng. Và rồi sau đó những gì sẽ xảy ra nữa thì đến Dót cũng không tiên đoán nổi. Apônông đứng ra đảm nhận việc trưng trị hai tên Alôađ. Thần gương cây cung bạc của mình lên. Dây cung bật lên những tiếng giạn dũ. Những mũi tên vàng rít lên trong gió. Hai tên khổng lồ táo tợn, ngạo mạn phải đền tội. Có người kể chiến công này không phải của Apônông mà là của Artêmix. Artêmix đã hóa thân làm một con hươu cái nhử hai tên khổng lồ. Và vụt một cái, nàng chạy vào khoảng cách giữa chúng. Thấy mỗi ngọn hai tên đều phóng lao. Nhưng cả hai ngọn lao đều không trúng con hươu bé nhỏ mà trúng vào bụng và ngực phianteax và atôx. Xuống thế giới của thần Hadex, mỗi tên khổng lồ bị trói vào một cái cột, trói bằng những dây... rắn, các loài rắn, đứng đối diện với nhau, một con cú vọ thức suốt đêm, gương đại mắt tròn xoe xanh lè nhìn chúng và kêu lên những tiếng ghê rợn suốt đêm thâu.

Apônlong và các nàng Muydơ A pônlong còn là vị thần của nghệ thuật và âm nhạc, người khơi nguồn cảm hứng cho các nhà thơ. Ngay từ khi Apônlong mới ra đời, thần Dốt đã trao cho đứa con của mình một cây đàn lia với ý muốn sau này nó sẽ là một ca sĩ danh tiếng, làm vui cho thế giới các vị thần slanhpơ. Nhưng có người lại kể, chính cây đàn lia là do thần Hermex sáng tạo ra và đổi cho Apônlong. Dù sao thì Apônlong vẫn là một vị thần duyên dáng nhất, tài hoa nhất trong số những người con của Dốt được sống ở thế giới slanhpơ. Apônlong thường đàn ca với những tiên nữ Muydơ, những người con gái vô cùng đẹp đẽ, duyên dáng với tài hoa của Dốt, khi thì ở đỉnh núi Parnax xanh rờn, khi thì bên dòng suối Hipôcren thiêng liêng với tiếng nước chảy róc rách và tiếng chim ca hót véo von như muốn hòa cùng với tiếng đàn lia du dương, êm ái của Apônlong. Những nàng Muydơ là con gái của thần Dốt và nữ thần Mnêmôdin tức nữ thần Trí nhớ hoặc Ký ức. Chuyện xưa kể lại thần Dốt đã đắm say ân ái với nữ thần Mnêmôdin suốt chín đêm liền. Sau đó nữ thần sinh ra chín quả trứng rồi mới nở ra thành chín người con gái mà thần Dốt gọi bằng một tên chung là Muydơ, ngày nay chúng ta thường gọi là Thi Thần hoặc nữ thần Thơ ca. Những nàng Muydơ được Dốt trao cho nhiệm vụ cùng với Apônlong chăm lo đời sống tinh thần của thế giới slanhpơ và thế giới loài người. Vì thế, dưới sự chỉ huy và điều khiển của Apônlong, các nàng Muydơ thường ca múa trong những bữa tiệc của các vị thần. Khi ấy Apônlong với khuôn mặt xinh đẹp, tươi như hoa nở tay cầm đàn lia hoặc đàn Kitar (cáthare) dẫn đầu đội đồng ca bước ra. Các nàng Muydơ theo sau trong y phục lộng lẫy đầu đội vòng hoa nguyệt quế, vừa đi vừa múa theo điệu nhạc. Sau đó các nàng quây lại thành vòng tròn và ca múa hết điệu này sang điệu khác, khi thì uyển chuyển nhẹ nhàng, khi thì rộn rã, dồn dập. Thật là muôn hình muôn vẻ. Những lúc ấy không khí của cung điện slanhpơ trầm lắng, êm ả hẳn đi. Thần Dốt dường như trẻ thơ lại, mắt lim dim, nom hiền từ và đáng yêu chứ không có vẻ gì là một đấng phụ vương oai nghiêm và hách dịch, luôn dòn mây mù, giáng sấm sét. Còn thần Chiến tranh Arex, đứa con hung hăng ngỗ ngược nhất của Dốt, thì quên bẵng đi tiếng binh khí loảng xoảng, bạo tàn, những cuộc giao tranh đẫm máu. Tiếng đàn ca dường như làm mềm trái tim đồng cứng rắn của vị thần Chiến tranh. Còn các vị thần khác cũng đều bị Apônlong và các nàng Muydơ chinh phục. Họ quên đi những cuộc tranh cãi ồn ào, gay gắt vừa mới đây về biết bao công việc phiền toái của thế giới thần

linh và thế giới loài người. Cả đến con đại bàng mỏ quắm hung dữ của Dớt, đã từng mổ bụng, ăn gan Prômêtê, lúc này cũng hạ đại cánh rộng và dài xuống, rụt cổ vào nhả nghiền mắt lại như muốn thưởng thức những âm thanh huyền diệu. Còn con công của nữ thần Hêra thì xòe đuôi múa, những con mắt đen của người khổng lồ Arguyx do nữ thần dính vào, lúc này long lanh, hớn hờ như muốn bày tỏ niềm vui với nữ thần. Chẳng phải chỉ có con vật đó mới bị tiếng nhạc lôi cuốn vào điệu múa. Khi thần Apônông tãi hoa chuyển sang một điệu nhạc tung bừng, rộn rã hơn thì các vị thần đều lần lượt bị lôi cuốn vào vũ khúc. Nữ thần Artêmix, em gái của Apônông, vui vẻ dẫn đầu, đưa tay ra mời các chư vị thần linh. Nữ thần Aphrôđítơ bước vào cuộc vui với sắc đẹp rực rỡ, chói lọi lôi cuốn mọi người. Thần Hermex, Hădex, thần Pôđêidông...

Đấng phụ vương Dớt trên ngai vàng cười hể hả trước cảnh tượng vui tươi đầm ấm của thế giới thiên đình. Thần Apônông gắn bó với các nàng Muyđơ như thế trong nghệ thuật ca múa cho nên người ta còn gọi thần bằng một tên khác: Apônông Muidadet (Apollon Musagête) nghĩa là Apônông người chỉ huy các nàng Muidơ. Các nàng Muidơ lúc đầu được Dớt giao nhiệm vụ như thế, nghĩa là chỉ có mỗi công việc ca múa. Nhưng sau dần công việc trên thiên đình và dưới trần thế ngày càng nhiều hơn và phức tạp hơn, cho nên thần Dớt phải phân công cho mỗi nàng Muidơ cai quản một lĩnh vực khoa học và nghệ thuật của loài người. Nàng Canliôp (Callope): sử thi. Nàng terpơ (Euterpe): thơ trữ tình. Nàng ratô (Erato): thơ tình dục. Nàng Terpxikhor (Terpsichore): nghệ thuật ca múa. Nàng Pônhimni (Polhámnie) lúc đầu cai quản thơ tán mỹ (hámne) sau cai quản kịch câm (pantomime). Nàng Menpômen (Melpomene); bi kịch. Nàng Tali (Thalie): hài kịch. Nàng Cliô (Clio): sử học. Nàng Urani (Uranie): thiên văn học. Vì lẽ đó cho nên những nhà thơ cổ đại coi nghệ thuật của mình là do các nàng Muidơ ban cho và trước khi biểu diễn trước công chúng thường có lời cầu khẩn nữ thần Muidơ hoặc cảm tạ nữ thần Muidơ. Cũng vì lẽ đấng phụ vương Dớt chí sáng suốt, chí hiền minh tuy đã "phân công, phân nhiệm" rành rõ cho chín người con gái của mình nhưng cũng không ngờ đâu được rằng loài người chúng ta lại "để" ra cái nghệ thuật điện ảnh, cho nên để tỏ lòng "tôn kính" đối với thần Dớt, chúng ta gọi nghệ thuật này là nghệ thuật của nàng Muidơ thứ mười, do nàng Muidơ thứ mười cai quản, mặc dầu thần Dớt đã thôi để từ lâu rồi. Trong văn học các nước châu âu, Muidơ trở thành danh từ chung chỉ "thi hứng" "cảm

hứng nghệ thuật" "tài năng thơ ca, nghệ thuật". Những người La Mã du nhập các Mỵdơ vào hệ thống thần thoại của mình và đổi tên là Camen (Camena). Cũng có trường hợp người ta gọi các Mỵdơ là những tiên nữ Hêlicông, những nữ hoàng của ngọn núi Hêlicông, một ngọn núi ở miền Trung Hy Lạp nơi các Mỵdơ thường trú ngụ. Về các nàng Mỵdơ, chúng ta có thể phân định ra có hai lớp huyền thoại phức hợp với nhau. Việc Dớt để một lúc tới chín người con gái hẳn rằng thuộc về lớp huyền thoại kỳ thị tộc mẫu quyền. Nhưng việc những nàng Mỵdơ được Dớt phân công cho cai quản các lĩnh vực văn hóa -nghệ thuật như anh hùng ca, bi kịch, sử. Có khi người ta gọi nghệ thuật điện ảnh là nghệ thuật của nàng Mỵdơ thứ bảy theo sự sắp xếp: thơ, ca, vũ, nhạc, bi kịch, hài kịch, điện ảnh. Un nourrisson des Muses: người con của những nàng Mỵdơ: nhà thơ. La muse de Victor Hugo: thiên tài thơ ca của Hugô. học, văn hùng biện... chắc chắn không thể nào thuộc về thời kỳ thị tộc mẫu quyền. Rõ ràng những thành tựu văn hóa, khoa học, nghệ thuật chỉ có thể là sản phẩm của chế độ chiếm hữu nô lệ cổ đại và lớp huyền thoại này thuộc về thời kỳ chế độ chiếm hữu nô lệ được lấp ghép vào sau này, nếu dùng thuật ngữ như nhà bác học Xô viết AF. Losev đã chỉ ra, thì đây là một hình thức phức hợp thêm thắt (complexed interpolation). Apônlông lột da tên Marxiar Trong những hành động trừng phạt kẻ bạo ngược kiêu căng thì có lẽ hành động Apônlông trừng phạt tên Xilen Marxiar (Silène Maravas) là khủng khiếp nhất, tàn bạo nhất. Marxiar là một Xilen, nghĩa là có hai sừng dê và lạ hơn nữa, lại có đuôi như đuôi dê hoặc đuôi ngựa. Chân của Xilen cũng là chân dê. Những Xilen là những vị thần tùy tùng của thần Rượu Nho Đionidôx, có khi được gọi bằng một tên khác là Xatia. Marxiar là một trong những Xilen của Đionidôx. Chuyện xảy ra phải kể nguồn gốc từ nữ thần Atêna. Nàng là nữ thần Trí tuệ và Nghệ thuật, nghĩa là của sự sáng tạo. Chính nàng là người sáng tạo ra cây sáo có tiếng réo rắt, véo von nghe như tiếng chim sơn ca, bạch yến, hoàng yến. Nhưng sau khi sáng tạo xong cây sáo và thổi thử ít bài nàng liền vứt ngay nó đi và nguyền rủa:

"... Kẻ nào nhặt chiếc sáo này sẽ bị trừng phạt tàn nhẫn...". Tại sao mà Atêna lại có hành động khó hiểu đến như thế? Nguyên do là nữ thần nhận thấy khi mình thổi sáo thì khuôn mặt mất tự nhiên đi. Để có được những âm thanh kỳ diệu, nữ thần phải chum môi, phồng má... nghĩa là nữ thần mất hẳn đi vẻ đẹp tuyệt diệu của nữ thần. Và như thế thì thật là tai họa. Nữ thần Atêna vứt cây

sáo đi nguyên do là như thế. Nhưng Marxiax lại nhặt được cây sáo. Lão già này chẳng biết đến lời nguyên của Atêna. Lão đưa sáo lên miệng và mây mù tập tễnh. Lão chẳng quan tâm đến việc khuôn mặt mình mất tự nhiên đi, xấu đi khi thổi sáo vì lão vốn chẳng đẹp đẽ gì. Cuối cùng Marxiax thổi được sáo và thổi sáo rất hay, ngày càng hay, hay đến nỗi khi tiếng sáo Marxiax cất lên là chim chóc đang kiếm ăn dừng lại lắng nghe, hươu nai đang gặm cỏ trong rừng ngừng ăn, nghênh nghênh chiếc cổ cao lên, động tai tìm nghe tiếng nhạc. Có con suối nghe tiếng sáo Marxiax lại ngỡ tiếng nói thủ thỉ của bạn mình. Còn rừng cây nghe tiếng sáo của Marxiax như uống lấy mọi âm thanh. Người ta bảo chúng muốn học thuộc những làn điệu Marxiax để khi gió nổi lên là cùng hòa tấu. Marxiax đưa cây sáo về đất Phrigi, quê mình, để truyền dạy lại cho mọi người biết sử dụng một nhạc cụ đơn giản mà lại khá hay đến như thế. Danh tiếng của Marxiax lừng lẫy đến nỗi lão sinh ra kiêu căng. Lão tự hào về tài năng của lão song lại mất tỉnh táo đến nỗi cho rằng, không một thứ đàn nào có thể hay bằng cây sáo, không một ai có thể biểu diễn một nhạc cụ nào hay bằng lão thổi cây sáo. Lão nảy ra ý định ngông cuồng thách thức vị thần bảo trợ cho Nghệ thuật và OEM nhạc là Apônlông thi tài. Vị thần này chấp nhận ngay cuộc thi đấu. Các nàng Mỵdơ và nhà vua Mĩdax trị vì trên đất Phrigi, được mời làm ban giám khảo. Kẻ thất bại, thua cuộc trong cuộc thi này phải nộp mình cho người chiến thắng toàn quyền sử dụng. Cuộc đo tài diễn ra. Thần Apônlông với cây đàn kitar biểu diễn trước. Khó mà có thể diễn tả được hết phong thái biểu diễn tài hoa chinh phục lòng người của Apônlông.

Khoác một tấm áo choàng may cực kỳ đẹp đẽ, Apônlông cầm cây đàn bước ra đỉnh đặc mà vẫn không mất đi vẻ duyên dáng, tươi tắn. Những tiếng đàn của thần bật lên thánh thót như rót vào lòng mọi người. Ngón tay của thần mềm mại, uyển chuyển lướt đi trên những dây đàn tưởng chừng như những bước chân của các nàng Mỵdơ đang xoay, đang lướt đi trên thềm vàng, thềm bạc của cung điện slanhpơ. Còn lão Marxiax, con người thô thiển của rừng rú, quê mùa với cây sáo, dù có trở hết tài năng cũng không thể nào điều luyện bằng một vị thần đã từng chỉ huy, dạy bảo cho các nàng Mỵdơ xinh đẹp, đầy tài năng, con của đáng phụ vương Dốt. Ban giám khảo bỏ phiếu kín để quyết định người thắng cuộc. Các nàng Mỵdơ bỏ cho Apônlông, còn vua Mĩdax bỏ cho Marxiax. Như vậy là Apônlông thắng. Vòng lá nguyệt quế trên vầng trán cao của vị thần dường như lại thắm hơn. Marxiax quỳ xuống nộp

mình trước mặt vị thần Apônlông. Mặc dù đã giành được thắng lợi vẻ vang song Apônlông vẫn không nguôi được nổi tức giận với Marxiax đã ngạo mạn, kiêu căng dám thách thức một vị thần slanhpơ thi tài. Thần treo Marxiax lên một cây thông rồi lột da lão! Thật khủng khiếp! Tắm da của Marxiax treo trên cây ở gần vùng Kêlen đất Phrighi như để làm gương cho những kẻ dám to gan lớn mật thách thức cả với thần thánh, muốn hơn cả thần thánh. Tắm da Marxiax thật kỳ lạ. Người ta kể mỗi khi có tiếng sáo từ đất Phrighi nổi lên, bay đến thì tắm da Marxiax lại chuyển động xốn xang như rung động vì tiếng sáo. Nhưng hề khi nghe thấy tiếng đàn kitar không biết từ đâu bay đến thì tắm da lại thẳng đườn ra, không mảy may chuyển động. Sau này hình như Apônlông có hối hận vì hành động trừng phạt quá tàn nhẫn của mình. Vì thế có chuyện kể, Apônlông đã biến Marxiax thành một con sông và trao chiếc sáo của Marxiax cho thần Rượu Nho Đionidôx.

APÔNLÔNG TRẢ THÙ CHO AXCLÊPIÔX

Chuyện bắt đầu từ cuộc tình duyên của Apônlông với Côrônix (Coronis), một người thiếu nữ xinh đẹp con của nhà vua Phlêgiax (Phlégias). Xưa kia ở xứ Bêôxi có một nhà vua tên là Phlêgiax sinh được một người con gái có sắc đẹp khác thường. Bữa kia, một buổi đẹp trời, nàng vào rừng chơi và như thói quen, nàng đến tắm ở một hồ nước xanh ngắt êm ả có những cây miên liễu nghiêng mình soi bóng. Chính trong khung cảnh thơ mộng này, thần Apônlông đã gặp nàng và đem lòng yêu mến. Cuộc tình duyên của họ hình như không được Phlêgiax biết, hay như một số người kể, không được vua cha ưng thuận. Nhưng dù sao thì họ cũng đã yêu mến nhau rồi. Song Côrônix đẹp người lại không đẹp nét. Nàng đã lừa dối Apônlông. Trong lúc vắng Apônlông nàng đã buông mình theo dục vọng xấu xa, hiến dâng tình yêu của mình cho một người khác, một người trần thế, một chàng trai tên là Ixkhix (ISchis), con của nhà vua Iatôx trị vì ở xứ Arcadi. Và như vậy, đối với vị thần ánh sáng, vị thần của chân lý, của sự trung thực là một điều xúc phạm gớm ghê. Côrônix mất tỉnh táo đến nỗi tin chắc rằng Apônlông không thể nào biết được cuộc tình duyên ám muội của mình. Nhưng với vị thần của chân lý thì mọi việc sớm muộn cũng phải phơi bày ra trước ánh sáng. Một con quS lông trắng như tuyết, vì loài chim này ngày xưa vốn như vậy, con vật yêu quý của Apônlông, như con đại bàng của Dớt, con công của Hêra, bay đến kể lại cho Apônlông, mách cho Apônlông biết câu chuyện đau đớn và xấu xa ấy. Apônlông nổi giận, và như chúng ta đã từng biết, các vị thần khi đã nổi giận thì... thì chỉ có thể nói là không thể nào tưởng tượng được, nhất là một con người trung thực mà bị lừa dối như Apônlông. Mất cả tỉnh táo, Apônlông trút ngay nỗi căm tức, uất ức của mình vào con quạ. Chẳng rõ thần cầm cái gì ném vào con vật để đến nỗi toàn thân nó đen ngòm đi. Và cũng từ đó trở đi loài quS mang bộ lông đen như cái tin nó đem đến để làm đen tối cả trái tim vị thần. Sau đó nỗi tức giận của Apônlông giáng xuống người thiếu nữ không trung thực. Apônlông bắn chết Côrônix. Có người kể, không phải Apônlông bắn mà cô em gái của thần, tức giận thay cho anh, đã trừng trị bằng những mũi tên

vàng của mình. Trị tội Côrônix xong, hình như Apôn lông cũng cảm thấy có phần quá khắc nghiệt, tàn nhẫn. Thần cho làm lễ hỏa táng người con gái đó. Vào lúc lửa vừa bốc cháy thì Apôn lông nảy ra ý định cứu lấy đứa bé trong bụng Côrônix: "...

Dù sao thì ta cũng phải cứu lấy đứa con ta vì đây là giọt máu của ta...", Apôn lông nghĩ thế và bằng tất cả tài năng siêu việt của một vị thần, Apôn lông đã lấy được đứa con sắp đến ngày ra đời từ thi hài Côrônix. Cứu được đứa bé, Apôn lông đem trao cho vị thần Xăngtor Khirông tức là vị thần nửa người nửa ngựa Khirông. ở Hy Lạp xưa kia có khá nhiều Xăngtor Khirông, một vị thần tuy về thân hình thì rất gớm ghiếc nhưng về trí tuệ thì lại uyên thâm và lòng thương người thì thật là hiếm có. Khirông chịu trách nhiệm dạy dỗ nuôi nấng chú bé Axclêpiôx. Xăngtor Khirông vốn là con của thần Crônôx và tiên nữ Nanhphơ Philira (Phálpa'Philáre). Sở dĩ Khirông phải mang thân hình quái dị nửa người nửa ngựa là vì Crônôx để tránh sự theo dõi của vợ mình là nàng Rêa, đã biến mình thành ngựa mỗi khi đến tình tự ái ân với Philira. Sinh ra Khirông, thấy mình có một đứa con quái đản như thế nên Philira rất buồn rầu, chán nản. Chẳng nhẽ tự tử, nàng đành cầu khẩn các vị thần giải thoát cho nàng cảnh sống đau khổ của một người mẹ không còn niềm tin và há vọng. Các vị thần đã biến Philira thành cây bồ đề (Tilleul). Xăngtor Khirông khác hẳn những Xăngtor con của Ixiông và Nêphêlê, vốn là loại hoang dã, tối tăm, ngu muội và thù địch với loài người. Được thần Apôn lông và Artêmix truyền dạy cho. nhiều điều hiểu biết quý báu Khirông nổi danh trong trần thế là "vị Xăngtor thông tuệ nhất và hiền minh nhất". Khirông ở trong một hang đá dưới chân núi Pêliông xứ Texxali, thường chữa bệnh cho mọi người và dạy học. Nhiều vị anh hùng xuất chúng của nước Hy Lạp đều là môn đệ của Khirông như: Akhin, Uylix, Điômend... Những người Argônôt (thủy thủ của con thuyền Argô) trước khi vượt biển sang phương Đông để đoạt Bộ Lông Cừ Vàng đã đến xin Khirông chỉ cho cách đi biển... Có chuyện lại kể, Philira để trốn tránh cuộc tình duyên với Côrôn đã biến mình thành ngựa nhưng vẫn không thoát khỏi dục vọng của Côrôn. Vì lẽ đó nàng mới đẻ ra Xăngtor Khirông. Nàng đã sống với đứa con nửa người nửa ngựa đó ở hang đá Pêliông và cùng con dạy dỗ biết bao chàng trai ưu tú của đất nước Hy Lạp. Axclêpiôx, con trai của Apôn lông, được Xăngtor Khirông dạy cho nhiều điều, đặc biệt là những hiểu biết về phép chữa bệnh bằng lá cây, pha chế, nấu các lá cây thành những phương thuốc thần diệu để cứu chữa cho con người thoát

khỏi các bệnh hiểm nghèo. Có lẽ trong số những học trò của Xăngtor Khirông thì Axclêpiôx là người học trò xuất sắc nhất về Pháp thuật này. Chàng chẳng những có thể chữa lành mọi bệnh tật hiểm nghèo cho con người mà còn đi xa hơn thế nữa: cải tử hoàn sinh cho con người. Nhiều người đã được Axclêpiôx cứu sống mà chúng ta không thể kể hết tên ra được.

Chỉ xin kể một vài vị anh hùng quen biết: Glôcôx, con vua Minôx ở đảo Cret; Tanhđar, người đã sinh ra nàng Hêlen và Clitemnextorơ; Hippôlit, chàng trai cường tráng, con của người anh hùng kiệt xuất Têdê. Danh tiếng Axclêpiôx lừng vang khắp nước Hy Lạp. Người người tìm đến Axclêpiôx để chữa bệnh ngày một đông. Đối với chúng ta, mỗi người ốm đau, bệnh tật được chữa khỏi là một niềm vui, mỗi người chết đi được cứu sống lại là một nỗi mừng, nhưng đối với vị thần Hadex thì lại không phải như thế. Thần Hadex thấy khá lâu nay vương quốc của thần không có một ai từ trên dương thế xuống. Lão già chở đò Kharông cấm sào đợi khách. Chó ngao Xerber nằm dài, ngáp vặt. Cơ sự này không mấy nổi mà vương quốc của Hadex vắng tanh vắng ngắt đến phải đóng cửa, giải thể. Mà đóng cửa rồi đã phải xong đâu! Hadex sẽ đi đâu, làm gì? Kharông đi đâu, làm gì? Biết bao nhiêu là chuyện lôi thôi, rắc rối để ra từ cái anh chàng Axclêpiôx. Thần Hadex rất tức giận mà không biết làm gì ngoài cách tường trình với thần Dốt. Nghe Hadex tường trình căn kể mọi việc, thần Dốt thấy nếu cứ để Axclêpiôx tiếp tục mãi sự nghiệp trị bệnh cứu người, cải tử hoàn sinh thì trật tự của thế giới slanhpơ do mình tốn công xây dựng từ bao thế kỷ nay sẽ bị đảo lộn rồi tung lên tất cả. Thần giáng sét đánh chết Axclêpiôx. Apônlong vô cùng tức giận về hành động bạo ngược này song không thể trả thù vào thần Dốt được.

Apônlong trả thù vào những kẻ đã rèn ra sấm sét, trao cho thần Dốt. Nếu không có thứ vũ khí vô địch trong tay thần Dốt thì đưa con trai đầy tài năng và được những người trần thế vô cùng kính yêu của Apônlong đâu đến nổi! Apônlong đã bắn chết ba tên khổng lồ Xiclôp là Arghex, Xêtêrôpex và Bôrôngtex, những kẻ đã rèn ra sấm, chớp và sét. Thần Dốt biết chuyện bèn ra lệnh trừng phạt Apônlong, đầy Apônlong xuống trần làm một gã chăn súc vật cho nhà vua Admêt trị vì xứ Texxali. Có người lại nói việc Apônlong bị đầy xuống trần đi chăn bò, chăn cừu cho vua Admêt không phải vì tội giết những người khổng lồ Xiclôp mà là vì tội đã giết con măng xà Pitông. Có người cãi lại, bảo tại cả hai tội.

Axclêpiôx tuy qua đời song may thay đã truyền dạy lại tài nghệ và Pháp thuật chữa bệnh cho các con trai và con gái của mình và cho nhiều người khác nữa. Chỉ tiếc rằng phép cải tử hoàn sinh là chưa truyền lại được. Hai con trai của Axclêpiôx là Makhaông (Macham) và Pôđaliriôx (Podalirios) là những thầy thuốc trứ danh đã tham gia trong hàng ngũ những chiến sĩ Hy Lạp vượt biển sang đánh thành Troia. Con gái của Axclêpiôx là nàng Higi (Hágie), nữ thần Sức khỏe, ngoài việc chữa bệnh cho người trần còn đem đến những lời chỉ dẫn khuyên bảo, an ủi cho người ốm đau. Trong thời cổ những thầy thuốc tổ chức thành một "giáo đoàn" mang tên là "Con, cháu của Axclêpiôx" (Le ASclépiades). Việc chữa bệnh được kết hợp với những hình thức ma thuật cầu khẩn, cúng tế vị thủy tổ của ngành Y để xin những lời truyền phán, chỉ dẫn. "Con, cháu của Axclêpiôx" giữ bí mật các bài thuốc, các phương Pháp chữa bệnh và chỉ truyền lại cho những người thân thích. Người xưa tạc tượng vị thần Axclêpiôx với một vẻ uy nghiêm như thần Dớt, tay cầm một cây quyền trượng có một con rắn đang uốn mình bò quanh. Còn tượng nữ thần Higi cũng được thể hiện với một phong thái uy nghi như cha, tay cầm một con rắn. Có khi là một thiếu nữ tay cầm một cái bát, hẳn là bát thuốc vừa pha, còn tay kia đưa ra một cử chỉ như xoa dịu, an ủi. Nhưng tại sao hai cha con vị thần Chữa bệnh và Sức khỏe này lại có con rắn đi kèm? Trước hết, con rắn thuộc phạm trù của thần thoại khtôniêng, thần thoại về loài vật. Và nó là tiêu biểu nhất trong gia tài thần thoại về loài vật của người Hy Lạp. Thường các nam thần và nữ thần nếu truy xét kỹ "lý lịch" thì đều có một thời kỳ là rắn. Hẳn trong tình hình đó, con rắn chưa hề mang một ý nghĩa xấu xa, hay nói một cách khác, con người chưa cảm thấy kinh sợ, ghê tởm con rắn. Thần Dớt đã từng biến thành rắn để che mắt Hêra, đến ái ân với nàng Perxêphôn trong thần thoại về Diônidôx Dagrêôx. Đền thờ nữ thần Atêna ở Aten trong khu vực Acrôphôn có thờ rắn thần. Đền thờ Đenphơ thờ thần Apôn lông nhưng cũng đồng thời thờ con rắn thần Pitông. Con rắn tượng trưng cho đất hoặc sự gần gũi với đất; sức mạnh của đất richtôniôx, một người anh hùng cai quản Aten, theo truyền thuyết là con của đất. Khi mới ra đời, nữ thần Atêna đã đặt chú bé đó vào trong một cái vôi (hoặc một cái giành) lấy rắn đem lót ở chung quanh. Lại có chuyện kể, thần Axclêpiôx đi chữa bệnh cho những người trần thế thường hóa thân thành rắn hoặc mang theo rắn, dùng rắn để chữa. Do "tiểu sử" như thế mà con rắn mang một ý nghĩa tốt đẹp. Nó tượng trưng cho sự trường sinh bất tử

(như đất vốn trường sinh bất tử) đồng thời lại tượng trưng cho cả sự tái sinh, sự đổi mới nữa. Vì một lẽ đơn giản con rắn không chết, con rắn chỉ lột xác thôi. "Rắn già, rắn lột. Người già, người tuột vào sáng" mà!

Từ đó con rắn lại tượng trưng cho sự khôn ngoan, thận trọng và mở rộng nghĩa hơn nữa con rắn tượng trưng cho sự lựa chọn, sự vĩnh hằng. Đó là ý nghĩa tốt đẹp về con rắn (biến dạng thành rồng). Nhưng con rắn còn tượng trưng cho những sức mạnh phá hoại của thiên nhiên mà người xưa chưa hiểu biết, những sức mạnh vốn thù địch với con người kể cả những thế lực xã hội cũ, lạc hậu, vì thế con rắn tượng trưng cho cái xấu xa, tai họa trong cuộc sống và mở rộng ý nghĩa, tượng trưng cho sự độc ác, nham hiểm, lừa lọc, dối trá. Cả hai ý nghĩa tượng trưng này của thần thoại cổ đại đều được thần thoại Thiên Chúa giáo tiếp thu. Trong Kinh thánh Thiên Chúa giáo có chuyện kể: Trong cuộc hành trình của những người Ixraen rời khỏi nước Ai Cập đi tới miền đất hứa dưới sự dắt dẫn của Môidơ, người được Thượng Đế tuyển chọn và giao phó cho sứ mạng thiêng liêng, những người Ixraen có lúc đã không chịu đựng được những nỗi gian khổ, khó khăn ở dọc đường. Họ đã kêu ca, trách móc, xúc phạm đến Thượng Đế và Môidơ. Thượng Đế nổi giận phái xuống một bầy rắn lửa (*les serpents brulants*) trừng phạt tội phạm thượng. Rất nhiều con dân Ixraen bị rắn cắn chết. Những người Ixraen hối hận kêu van Môidơ cầu khẩn Thượng Đế tha tội cho họ, giải trừ tai họa cho họ. Và Thượng Đế, chấp nhận lời cầu xin của Môidơ, đã phán truyền cho Môidơ: làm một con rắn đồng đặt trên một cây sào để cho những người bị rắn lửa cắn đến nhìn vào con rắn đồng. Chính nhờ nhìn con rắn đồng này mà những người Ixraen bị rắn lửa cắn thoát chết. Còn trong Kinh Phúc OEm theo Matthiơ, chúa Giêsu đã "huấn thị" cho mười hai tông đồ trước khi họ lên đường đi "rao giảng" rằng: "... Hãy thận trọng như loài rắn và hiền hòa như những con bò cạp..." Đó là những dẫn chứng về ý nghĩa tượng trưng tốt đẹp của con rắn. Còn về ý nghĩa xấu xa thì chính con rắn, cũng theo Kinh thánh, là con vật xảo quạệt nhất trong số những con vật mà Thượng Đế sáng tạo ra. Con rắn đã xui người đàn bà đầu tiên của thế gian ăn quả cấm, quả của chiếc cây của sự sống và người đàn bà này đã cho chồng ăn, vì thế họ, Adam và Eva, tổ tiên của loài người chúng ta, bị Thượng Đế trừng phạt đẩy xuống hạ giới. Và loài người chúng ta vì lẽ đó mà phải chịu "tội tổ tông". Trong Khải thị của Giảng, con rồng lớn nuốt con của người đàn bà, được đồng nhất với con rắn

xưa kia, ma quỷ, Xa Tăng, đã từng lừa dối cả thế gian và bị tống cổ xuống đất. Lại nói về nhà vua Phlêgiax khi biết tin con gái mình bị Apônông bắt chết, nổi giận đốt cháy sạch ngôi đền Đenphơ, ngôi đền thờ đáng phụ vương Dớt và thần Apônông. Hành động láo xược này đã bị các vị thần trừng trị đích đáng. Apônông bị đày bao lâu? Người nói một năm, người nói tám năm, người nói chín năm. Chẳng rõ thực hư thế nào, nhưng nói tóm lại là có bị trừng phạt đuổi xuống hạ giới đi chăn súc vật cho nhà vua Admêt (Admète). Trong những ngày phải đi chăn súc vật ở rừng xanh núi đỏ, thần Apônông được nhà vua tiếp đãi với tấm lòng hiếu khách truyền thống của con dân đất nước Hy Lạp. Để đền đáp lại tấm lòng quý báu đó, thần Apônông giúp đỡ vua Admêt nhiều công việc. Người xưa kể lại, mỗi khi lừa súc vật vào rừng Apônông lại mang theo cây đàn kitar và gảy lên những âm điệu thánh thót.

Rừng xanh hoang vắng bỗng ấm cúng hẳn lên, dường như bớt hẳn đi cái vẻ lạnh lẽo, bí ẩn. Cả những loài thú dữ như hổ, báo, chó sói... chuyên rình mò bắt gia súc của những người đi chăn khi nghe tiếng đàn của Apônông cũng say mê. Chúng ngồi lắng nghe không nghĩ đến, không dám hoặc không nỡ bắt một con dê, con cừu, con bò, con ngựa nào trong đàn gia súc của Apônông. Vì thế trong những ngày Apônông làm gia nhân cho Admêt, đàn gia súc không hề bị giảm mà chỉ có tăng lên nhanh chóng. Vì lẽ đó mà người Hy Lạp xưa kia còn coi Apônông là vị thần bảo hộ cho nghề chăn nuôi. Hết hạn đi đày, Apônông trở về với thế giới slanphơ. Tuy ở trên thế giới tuyệt diệu của các vị thần bất tử nhưng Apônông vẫn không quên những ngày sống dưới trần và đặc biệt những ngày sống ở thế giới của những người Hipebôrêen. Hàng năm cứ khi thu hết đông về là Apônông lại từ già slanphơ, ngồi trên cỗ xe do những con thiên nga kéo, bay về một phương trời xa tít tắp để nghỉ đông ở một vùng khí hậu ấm áp, một nơi chỉ biết có mùa Xuân và đúng một nơi của mùa Xuân vĩnh viễn. Khi ấy ở đỉnh slanphơ cũng như ở trên sườn núi Parnax tuyết trắng như bộ lông của những con thiên nga đã trùm phủ lên dày đặc. Rừng cây trút hết bộ áo màu xanh hay màu vàng, trơ ra những cành khẳng khiu, gầy guộc. Đông hết, xuân về, Apônông lại trở về với thế giới slanphơ của mình. Thần lại xuống trần, về ngôi đền thờ Đenphơ yêu quý để tiên đoán cho mọi người dân lành biết những việc của quá khứ, hiện tại và tương lai. Thần truyền đạt lại những lời nói thiêng liêng của thần Dớt và tiếp nhận những nghi lễ tưng bừng trọng thể của ngày hội Đenphơ - Hội Pítich. Rồi sau đó thần lại về

thăm nơi chôn rau cắt rốn ở hòn đảo Đêlôx. Chính ở nơi đây, người dân Hy Lạp để tưởng nhớ tới cuộc đời và công lao của vị thần ánh sáng, đã dựng đền thờ thần và hàng năm mở hội rất to, rất linh đình không kém Hội Đenphơ. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, quê hương đích thực của Apônlông là ở vùng Tiểu á. Có những bằng chứng với đầy đủ sức thuyết phục khoa học, xác nhận "nguyên quán" của vị thần này là ở Tiểu á chứ không phải là ở Hy Lạp. Một là, trong cuộc chiến tranh Tơroa, thần Apônlông đứng về phe Tơroa bảo hộ cho quân Tơroa giáng bệnh dịch xuống quân Hy Lạp. Thần luôn luôn quan tâm theo dõi, phù hộ cho dũng tướng Héc-tơ, người cầm đầu quân Tơroa. Hai là, người ta tìm thấy và thống kê thấy ở Tiểu á có rất nhiều đền thờ thần Apônlông, phần lớn là những ngôi đền to và quan trọng. Ba là, cái tên "Apônlông" theo một số nhà bác học, xét về mặt từ nguyên là thuộc ngôn ngữ Tiểu á, nghĩa là "cái cửa". Và Apônlông là vị thần Cửa, đảm đương trách nhiệm ngăn cản đẩy những điều bất hạnh ra khỏi nhà và ra khỏi đô thị. Một trong những biệt danh của Apônlông là "Tuyraiôx" có nghĩa là "Cửa". Tập tục thờ cúng Apônlông từ Tiểu á chuyển sang Hy Lạp vào thời kỳ nền văn hóa Miken, thiên niên kỷ II trước Công nguyên. Những biệt danh của Apônlông cho chúng ta thấy nguồn gốc tô tem giáo của vị thần này, thí dụ Apônlông Likêen (Apollon Lácêen) là Apônlông Chó sói hoặc Apônlông Xmanhtê (Sminté) là Apônlông Chuột. Như vậy lúc đầu, rõ ràng là vị thần ánh sáng, vị thần Người Xạ thủ có cây cung bạc và những mũi tên vàng tồn tại trong hình dạng con vật. Sau này Apônlông mới được cảm thụ như một vị thần dưới hình dạng người và bảo hộ cho cuộc sống của con người, bảo vệ mùa màng và đàn gia súc của con người khỏi bị thú dữ phá hoại. Vì lẽ đó có chuyện Apônlông phải đi chăn gia súc cho vua Ađmét, chuyện Apônlông đi chăn súc vật cho Laomêđông, một vị vua của thành Tơroa... Và ngày càng mở rộng hơn nữa, Apônlông là vị thần của nhiều chức năng khác: Y học, ánh sáng thậm chí đồng nhất với thần Mặt trời Hêliôx, thần bảo vệ cho khách bộ hành, thần bảo vệ cho những người đi biển...

Các nhà nghiên cứu cho rằng, rất có thể từ khi Apônlông trở thành vị thần của thế giới slanhpơ thì mới có thêm cái biệt danh Phêbuyx, -do đã chiến thắng một tập tục thờ cúng nữ thần Titanid Phoibê ở một địa phương nào đó. Do được đồng nhất với ánh sáng nên Apônlông lại thêm chức năng của một vị thần nông nghiệp, vị thần bảo hộ cho mùa màng. Nhưng chức năng này của Apônlông

mờ nhạt hơn so với chức năng chiến trận, -Người Xạ thủ. Sự thờ cúng Apônlong, tôn giáo Apônlong đối lập với tôn giáo Đionidôx, mặc dù trong một dạng nào đó cũng là sự thờ cúng một vị thần nông nghiệp. Tôn giáo Apônlong thường phát triển rộng rãi trong giới quý tộc, còn tôn giáo Đionidôx ở giới bình dân. Tượng Apônlong trong nghệ thuật thời kỳ Hy Lạp hóa là một chàng trai xinh đẹp ngồi đánh đàn lia. Tôn giáo Apônlong ở các thuộc địa Hy Lạp trên đất ý du nhập vào La Mã. Năm 31 trước Công nguyên La Mã xây đền thờ Apônlong rất lớn. Dưới triều đại của vị hoàng đế La Mã sguystơ, tôn giáo Apônlong được đề cao lên một địa vị chưa từng thấy. sguystơ cho khôi phục các cuộc thi đấu võ nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, những tập tục, hội hè trong sạch, lành mạnh mà đã từ lâu bị cuộc sống xa hoa, truy lạc, hưởng thụ của giới quý tộc La Mã vứt bỏ cũng như bị cuộc sống, lối sống "lính tráng", "lê dương" của đế quốc La Mã phá hoại. Sự khôi phục này nằm trong đường lối chính trị văn hóa của sguystơ muốn lành mạnh hóa xã hội La Mã, tạo ra một cuộc sống ổn định ở các đô thị để củng cố quyền lực và uy tín của mình. Người ta thường dâng cúng thần Apônlong cành nguyệt quế, cành cọ và hiến tế những con vật: chó sói, thần lằn, chuột, điều hâu. ở Aten, trên bờ sông Ilixxôx có ngôi đền thờ Apônlong Likêen, ngoài ra còn có một trường đấu được xây dựng từ thời Pêriclex cầm quyền. Nơi đó, khu vực đền thờ và trường đấu, tên gọi là Likê, nhà triết học Arixtôt thường đến giảng trong những dãy hành lang của một ngôi nhà trong trường đấu này. Ông vừa đi vừa giảng trong hành lang và học trò cũng đi theo ông để nghe giảng. Người xưa gọi lối giảng của ông là: pèripatêtixiennơ (pèripatéticienne). Từ đó người ta gọi trường phái triết học của ông là trường phái vừa đi vừa giảng (tiêu dao). Năm 1977, một người Pháp tên là Pilatorôđơ Rôdiê (Pilâtre de -Rosier) thành lập một trường học ở Pari, dạy khoa học tự nhiên và văn học (không dạy thần học) đặt tên là Likê. Từ đó Likê mang nghĩa là: "trường trung học", mà chúng ta thường quen gọi là "trường Likê".

Nữ thần Artêmix A rtêmix, vị nữ thần con của Dớt và Lêtô, ra đời trên hòn đảo Đêlôx. Nàng là anh em sinh đại cùng với thần Apônlong cho nên cũng như anh mình nàng được Dớt ban cho một cây cung bạc và một ống tên vàng. Chỉ mấy ngày sau khi ra đời, nhờ những thức ăn thần Artêmix lớn lên như thổi và chẳng mấy chốc nàng đã đeo ống tên vào lưng cầm cung băng vào rừng săn bắn. Trong bộ áo săn gọn gàng và ngắn đến đầu gối nữ thần Artêmix trẻ tươi phơi phới, tràn đầy sức sống, nhanh nhẹn, lanh

lợi lạ thường. Thật khó mà tìm được một thiếu nữ nào trên thế gian này lại tươi tắn, linh hoạt như Artêmix. Nàng chạy băng băng qua những khu rừng rậm, săn thú đuổi chim. Đôi mắt tinh nhanh của nàng không bao giờ để con mồi chạy thoát. Và khi nàng đã giương cung thì ít khi có chuyện phát tên tha chết cho con mồi. Lợn rừng bị đuổi cùng đường rúc vào bụi rậm há vọng thoát chết cũng không thoát được. Hươu, nai chạy nhanh đến mấy cũng không tránh khỏi bị Artêmix xua đàn chó đến bao vây. Mỗi khi Artêmix vào rừng săn bắn lại có một đoàn tiên nữ đi theo. Những nàng Nanhphơ đó cùng săn đuổi muôn thú với Artêmix. Tiếng hò reo, cười nói cùng với tiếng chó sủa, tiếng tù và rúc vang động cả núi rừng. Cuộc đi săn kết thúc, Artêmix và các nàng Nanhphơ trở về với thắng lợi rực rỡ. Và chẳng bao giờ vị nữ thần Săn bắn này lại chịu trở về tay không. Tuy nhiên chiến công lớn nhất của Artêmix lại là việc trừng trị tên khổng lồ Tixiôx (Titios), kẻ đã can tội truy đuổi nữ thần Lêtô, mẹ của Apônlông và Artêmix, với mưu đồ ám muội. Tên khổng lồ này vốn là con của Dớt và lara (élara), con gái của nhà vua xứ Orkhômen. Thần Dớt lần này để tránh con mắt soi mói của Hêra đã đưa người con gái đó vào... tận trong lòng đất đen sâu thẳm. ấy thế mà không hiểu làm sao mà Hêra cũng biết. Lại một trận đùng đùng sấm sét, giận dữ giáng xuống đứa con của cuộc ngoại tình đó.

Nhưng Hêra chỉ vừa mới truy đuổi Tixiôx thì lại được tin Lêtô sắp sinh con với Dớt. Thế là Hêra xúi bầy anh chàng khổng lồ Tixiôx truy đuổi Lêtô. Và Tixiôx thừa hành nhiệm vụ đó với tất cả sự mẫn cán của một anh chàng vừa được hưởng lượng gia ân, khoan hồng. Apônlông và Artêmix đã trừng trị tên khổng lồ bạo ngược đó. Những mũi tên vàng của hai anh em đã rửa được mỗi oán hờn mà mẹ họ phải chịu đựng trước khi sinh họ. Có người kể, không phải hai anh em Apônlông giết chết Tixiôx mà là thần Dớt giáng sét thiêu chết Tixiôx. Tixiôx chết, các vị thần ném xác hắn xuống địa ngục Tartar. Thân hình nó nằm sóng sượt che kín hết cả chín mẫu đất. Hai con đại bàng ngày ngày đến mổ bụng ăn bộ gan khổng lồ của nó, bộ gan là ngọn nguồn đẻ ra thói bạo lực, hung tàn cũng như đẻ ra mọi ý chí cứng rắn, bướng bỉnh. Artêmix trừng phạt Niôbê Artêmix còn cùng với Apônlông trừng phạt nàng Niôbê về tội ngạo mạn, đã khinh thị xúc phạm đến nữ thần Lêtô. Có lẽ từ cổ chí kim chưa từng có một cuộc trừng phạt nào quá ư khắc nghiệt, tàn nhẫn như cuộc trừng phạt này, đây là một cuộc tàn sát khủng khiếp; khủng khiếp đến nỗi tới nay chưa mấy ai quên.

Niôbê là con gái của Tăngtan. Nàng lấy Amphiông (Amphion) vua thành Tebơ có bảy cổng. Hai vợ chồng nàng sinh được bảy trai, bảy gái. Niôbê rất đỗi tự hào về hạnh phúc của mình: những đứa con, đứa nào cũng đẹp đẽ, khỏe mạnh, thông minh. Nhìn chúng, người ta có thể tưởng đó là những vị nam thần hoặc nữ thần tươi trẻ của thế giới slanhpơ. Niôbê sung sướng, tự hào, mãi nguyện về hạnh phúc của mình nhưng lại không biết hạnh phúc đó chính là do các vị thần đã ban cho gia đình nàng. Sự giàu có, danh tiếng, con đàn cháu đống đông vui là đặc ân hiếm có. Nàng lẽ ra phải biết ơn và đền đáp lại bằng những lễ hiến tế hậu hĩ và thành kính. Nhưng Niôbê hầu như quên hết cả nghĩa vụ thiêng liêng đó, nghĩa vụ mà đối với người Hy Lạp xưa kia là một đạo đức chí cao, chí tôn, chí kính, một đạo đức trước hết của mọi đạo đức. Chuyện xảy ra như sau: Một hôm con gái vị tiên tri mù danh tiếng Tirêdiax (Tirésias) là nàng Măngtô đi khắp mọi nhà trong thành Tebơ bảy cổng, truyền cho mọi người biết lễ hiến tế nữ thần Lêtô và hai người con của nữ thần là Apônông có bộ tóc quăn vàng rươi và nữ thần Artêmix, người trinh nữ săn bắn, sắp cử hành. Mọi người hãy đem dâng cúng các vị thần những lễ vật hậu hĩ. Dân thành Tebơ bảy cổng, nghe lời khuyên dạy đó, ai nấy đều náo nức sắm sanh lễ vật.

Những thiếu nữ xinh đẹp đội vòng lá nguyệt quế lên đầu, ăn mặc đẹp đẽ, mang lễ vật ra đền thờ. Riêng có Niôbê là không sắm sửa lễ vật, không đến đền thờ. Chẳng những thế Niôbê lại còn dùng quyền lực của mình cấm không cho các thiếu nữ tới đền thờ, nghĩa là Niôbê phá bỏ buổi lễ trọng thể ngày hôm đó.

- Tại sao các người lại phải dâng lễ cho Lêtô?

- Niôbê nói với các thiếu nữ xinh đẹp của thành Tebơ bảy cổng như vậy.

- Cầu xin Lêtô ban cho hạnh phúc được giàu có, đông con, nhiều cháu, an nhàn, vẻ vang ư?

Thật là vô ích. Cuộc đời của bà ta vất vả cực nhọc, chỉ có một hòn đảo bé xíu làm chỗ dung thân, còn ta, một đô thị rộng lớn, thành quách kiên cố, giàu có và đẹp đẽ xiết bao! Bà ta chỉ sinh được một gái, một trai, còn ta, bảy gái, bảy trai, đứa nào cũng to lớn, đẹp đẽ sánh tựa thần linh! Thôi hãy dành những lễ vật dâng cúng ấy cho ta vì chính ta là người xứng đáng được hưởng những lễ vật đó. Ta chẳng thua kém gì Lêtô về sắc đẹp cũng như về hạnh phúc. Các người hãy dâng lễ vật cho ta, và cầu nguyện ta có thể

ban cho các người niềm hạnh phúc mà các người mong muốn. Buổi lễ không tiến hành. Những lời nói kiêu căng, láo xược của Niôbê tất đến tai các vị thần, nhất là nữ thần Lêtô. Nàng truyền cho hai con, Apônlông và Artêmix, sứ mạng trả thù, trừng trị quân hỗn hào, phạm thượng.

- Các con phải rửa ngay mối nhục này cho mẹ. Ta không thể chịu đựng được cái thói ngạo mạn, kiêu căng vốn có từ giống Tăngtan nhà nó. Dù cuộc đời ta thế nào chẳng nữa ta cũng là một vị thần thuộc dòng dõi Tităng, và là vợ của thần Dớt, Apônlông và Artêmix là con của thần Dớt mà không một người trần thế nào dù tài giỏi đến đâu có thể coi như bằng vai phải lứa được. Nghe mẹ nói xong, hai anh em Apônlông đều vô cùng giận dữ. Apônlông đáp lời mẹ:

- Xin mẹ hãy yên tâm! Con mãng xà Pitông ghê gớm đến đâu cũng chẳng làm nhụt được chí khí của con thì mẹ Niôbê kia ắt phải có hình phạt xứng đáng.

Artêmix cũng bày tỏ tình cảm của mình:

- Xin mẹ hãy yên tâm! Những đứa con của thần Dớt sẽ không tha thứ cho bất kỳ một hành động khinh thị thánh thần nào.

Và thế là nhanh như những mũi tên, Apônlông và Artêmix từ ngọn núi Kintơ cao vút trên hòn đảo Đêlôx thân yêu, bay tới thành Tebơ bảy cổng. Cỗ xe do những con thiên nga kéo hạ xuống một cánh đồng ngoài cổng thành. Apônlông tiến vào cổng thành và trèo lên bờ tường thành cao. Nơi đây thần trông thấy những người con trai của Niôbê đang cùng với các trai tráng luyện tập võ nghệ. Thần lấp tên vào cung và giương lên. Dây cung bật lên một tiếng lảnh lót, khô gọn. Mũi tên xuyên trúng ngực một người con trai của Niôbê khoác áo choàng đỏ thắm đang phi ngựa. Chàng bật ngựa người ra, tay buông cương và hồn lìa khỏi xác. Cứ thế, vun vút, những mũi tên bay đi, khi trúng cổ, khi xuyên gáy, khi cắm phập vào lưng, lần lượt kết liễu cuộc đời bảy người con trai của Niôbê. Những trai tráng đang luyện tập võ nghệ cùng với những người con trai của Niôbê vô cùng kinh hoàng trước tai họa giáng xuống quá nhanh và quá khủng khiếp đến như vậy. Chỉ phút chốc bảy chàng trai cường tráng, những thanh niên ưu tú của thành Tebơ vinh quang đã bị chết một cách thảm thương mà không ai biết được địch thủ. Song mọi người đều hiểu ngay: những cái chết bất ngờ không rõ từ đâu giáng xuống đều do hai anh em Apônlông

và Artêmix, những vị thần có tài bắn cung trăm phát trăm trúng. Mọi người cùng hiểu, đây là hình phạt mà nữ thần Lêtô giáng xuống Niôbê. Tin dữ bay về cung điện nơi Niôbê đang ở. Người mẹ bất hạnh này gào thét, khóc than và trong cơn đau đớn vật vã, điên dại nàng đã nguyện rửa nữ thần Lêtô. Các con gái của Niôbê xúm quanh mẹ để an ủi, khuyên can, săn sóc.

Nhưng tai họa chưa hết. Bây giờ đến lượt nữ thần Artêmix ra tay. Những mũi tên không biết từ đâu lại bay xuống. Tiếng rú lên vì đau đớn chen lẫn những tiếng thét kinh hoàng, tiếng gào khóc, tiếng rên la... tạo ra một bầu không khí khủng khiếp hết chỗ nói. Amphiông, chồng nàng, trước nỗi đau khổ quá lớn như vậy không đủ sức chịu đựng nổi đã tự sát, chết bên những đứa con. Niôbê đau khổ, sững sờ đứng giữa xác chết của các con và chồng. Nàng bây giờ tuy sống nhưng thật ra là cái xác không hồn, một cái xác còn biết cử động. Xác chết của chồng và con của Niôbê bị bỏ mặc suốt chín ngày trời, đến ngày thứ mười, các vị thần mới nguôi giận, cho làm lễ mai táng. Còn nàng Niôbê với số phận thảm thương đã hóa ra đá. Một cơn gió lốc đưa nàng về tận quê hương, lên đỉnh núi Xinpın, nơi ở vĩnh viễn của nàng. ở đó, Niôbê với nỗi đau khổ mà trên thế gian này ít ai phải nếm trải, biến thành đá nhưng chẳng bao giờ cạn được dòng nước mắt đau thương, những dòng nước mắt tuôn trào như những con suối bạc từ sườn núi cao đổ xuống. Ngày nay trong văn học phương Tây, Niôbê trở thành một biểu tượng cho "nỗi đau khổ của người mẹ mất con". Trong quá trình chuyển nghĩa, Niôbê dần trở thành "nỗi đau khổ lớn" hoặc "nỗi đau khổ". Có chuyện kể, trong cuộc tàn sát của Artêmix, có một người con gái của Niôbê thoát chết, không rõ do Artêmix động lòng trắc ẩn tha thứ hay do trốn thoát được. Sự khủng khiếp và nỗi kinh hoàng lớn quá đã làm cho người con gái đó, mặc dù trải qua bao năm tháng sau này, da vẫn tái xanh tái xám. Vì thế người ta gọi nàng là "Clôrix" nghĩa là "nhợt nhạt", "tái xanh". Nghe đâu Apônlông cũng tha chết cho một người con trai của Niôbê tên là Amiclax. Artêmix biến Actênông thành hươu Artêmix cũng bị một người trần kiêu căng, xúc phạm. Và theo thói thường của thế giới slanhpơ, các vị thần vốn là những người có quyền thế nên rất dễ nổi trận lôi đình với người trần thế, với giống người bầy yếu, đoản mệnh. Và khi đã nổi trận lôi đình thì tiếp theo đó là những đòn trừng phạt nghiệt ngã. Hôi đó ở đất Tebơ có một chàng trai xinh đẹp và tài giỏi, con của Arixte (Aristée) và ạtônôê (Autonoe) tên là Actênông (Actéon). Chàng tuy xuất thân trong

một gia đình con thần cháu thánh nhưng lại chỉ là một anh chàng chăn chiên bình thường. Do phải theo cha lừa súc vật vào rừng, phải bảo vệ đàn gia súc thoát khỏi móng sắc của thú dữ cho nên Actênông trở thành một người săn bắn muông thú rất giỏi. Actênông lại được thần Xăngtor Khirông dạy bảo cho nên tài săn của chàng vượt xa những lão tướng dày kinh nghiệm. Anh em bạn bè đều khâm phục tài năng của chàng từ việc thuộc thói quen, tính nết của từng loài thú cho đến tài phóng lao bắn tên chỉ sai một trúng mười. Được ngợi khen, Actênông đâm ra kiêu ngạo, coi thường mọi người, thậm chí coi thường cả nữ thần Săn bắn Artêmix, "... Ta chẳng hiểu Artêmix tài giỏi đến đâu nhưng cứ như tài săn của ta bây giờ thì Artêmix đâu có đến thi tài thì cũng phải nhường ta vòng nguyệt quế..."

- Actênông đã hợm mình mà nói năng phạm thượng như thế. Tất nhiên những lời nói như thế đều không cánh mà bay đến tai vị thần Săn bắn. Nữ thần Artêmix chưa kịp trừng phạt con người láo xược đó thì lại xảy ra tiếp một chuyện không thể tha thứ được. Chuyện xảy ra trong một cuộc đi săn ở rừng Kitênông. Hôm đó Actênông và các bạn vào rừng săn thú, một cuộc đi săn bình thường của những người dân ở miền sơn cước. Sau một hồi lâu săn đuổi, mọi người đều mệt, nhất là khi đó mặt trời đã lên cao, không khí chẳng còn mát mẻ như buổi sớm. Trong khi mọi người tìm vào dưới bóng cây để nghỉ thì chàng Actênông một mình lững thững đi tách khỏi đám đông anh em, ý chừng muốn tìm một lạch nước, một dòng suối để rửa mặt. Actênông cứ lững thững đi và chàng đã vui chân, lạc bước tới một thung lũng nhỏ hẹp song cảnh vật thật vô cùng thơ mộng, đẹp đẽ. Chẳng hiểu bàn tay vị thần nào đã tạo dựng nên một khung cảnh tuyệt diệu như thế: một con suối từ núi cao theo lườn dốc bờ xuống một vùng bằng phẳng, uốn lượn quanh co qua hai bờ cỏ xanh hoa thắm. Những lùm cây to do một giống dây leo trùm phủ lên những cây trắc bá thanh thanh, nở ra những loại hoa tím tím hồng hồng, nhỏ nhỏ, xinh xinh là nơi mở hội cho những đội đồng ca ong và chim chóc tới thi tài, tranh giải. Đàn bướm dập chồn trên những đóa hoa như những nàng Mỵdơ đang biểu diễn những điệu múa uyển chuyển theo tiếng đàn Kitar của thần Apônông có bộ tóc quấn vàng. Dòng suối từ núi cao trườn xuống qua một chiếc động nhỏ mà từ xa xa Actênông đã trông thấy những nhũ đá của nó rủ xuống như những búp tóc của các vị thần. Còn những vệt nắng dài từ trên cao lọt xuống thì nom như một dải khăn lụa vờn bay trong gió. Actênông lần theo dòng suối đi đến

chiếc động nhỏ đó. Tai họa bắt đầu từ đây. Nữ thần Artêmix và bảy tiên nữ tHyp tung vừa vào trong động. Đây là khu vực đặc biệt cả cái thung lũng với hang động huyền ảo, với suối mát nước trong này chỉ dành riêng cho các vị thần tới nghỉ ngơi, tắm mát, đặc biệt là thuộc toàn quyền sử dụng của nữ thần Artêmix. Nơi đây vị nữ thần Săn bắn, người trinh nữ với cây cung bạc tên vàng sau khi săn muông đuổi thú trở về nghỉ ngơi, tắm mát. Các tiên nữ, người thì đỡ cây cung và gỡ ống tên đeo ở sau lưng nàng ra, người thì búi lại tóc cho nàng, búi cao lên và gọn lại để khỏi ướt mất mớ tóc vàng rươi, mềm mại như ánh nắng chiều, người thì cởi dép, cởi áo cho nàng. Và nàng, như thế Trinh nữ Xạ thủ danh tiếng, con của thần Dớt uy nghiêm, từ trong động bước ra suối tắm. Đúng vào lúc ấy, lúc nữ thần Artêmix vừa từ cửa động bước ra thì Actênông cũng vừa lần bước tới cửa động... Chà, biết kể lại sao cho đúng cái tình cảnh éo le đó. Chàng Actênông bàng hoàng, ngây ngất đến sững sờ ra trước vẻ đẹp "trong ngọc, trắng ngà". Nhưng một tiên nữ chợt trông thấy chàng và kịp thời hét lên một tiếng kinh dị, chỉ tay về phía Actênông. Các tiên nữ nhìn theo và không ai bảo ai, nhanh như một làn gió xúm lại đứng vây quanh lấy Artêmix, vị nữ thần tuyệt đẹp nhưng khước từ mọi hạnh phúc ái ân trần tục. Các tiên nữ không muốn cho cái nhìn của kẻ thất phu làm ô uế thân thể thanh cao tinh khiết của nữ thần. Nhưng muộn mất rồi! Còn nữ thần Artêmix thì mặt ửng đỏ lên e thẹn. Rồi từ e thẹn chuyển sang giận dữ, mặt nàng càng đỏ rực lên như khi đang hăng hái săn đuổi con mồi. Đứa thất phu to gan lớn mật đã dám vào nơi cấm địa vốn chỉ dành cho các vị thần. Tội xác xược này không thể bỏ qua. Và thế là chỉ trong phút giây, chốc lát Artêmix đã biến Actênông thành một con hươu, một con hươu to khỏe, đẹp đẽ. Actênông đi từ bàng hoàng này đến bàng hoàng khác: tự nhiên cổ chàng vươn dài ra và trên đỉnh đầu mọc lên một đại gạc cao, dài, lắm nhánh, tai nhô lên, to hăn và nhọn ra còn hai tay hai chân thì biến thành bốn chân hươu dài ngoẵng, quần áo mặc trên người biến thành lớp lông vàng rươi, đốm đen. Và thế là con hươu Actênông vùng lên bỏ chạy. Nhìn xuống suối nó biết mình bị trừng phạt vì tội đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix. Nó muốn kêu lên, hét lên, nhưng không được. Con hươu không biết nói, Actênông chỉ còn lại trí óc là của con người mà thôi. Nhưng trí óc ấy chẳng thể biến thành tiếng nói. Và con hươu Actênông chỉ còn biết chạy, chạy hết nơi này đến nơi khác, dường như muốn tìm về với những người thân thích. Nhưng lũ chó săn của Actênông mũi rất thính.

Chúng biết có một con mồi ở đâu đây. Thế là chúng sủa âm vang, gọi nhau rượt đuổi theo con hươu vàng đốm đen. Một đàn chó, năm mươi con, lao theo con hươu khốn khổ đang hoảng hốt chạy. Hươu ra sức chạy, chó ráo riết đuổi. Và cuối cùng, chó đã bỏ vây quanh hươu. Con hươu đứng giữa bầy chó nhâu nhâu sủa vang, nước mắt trào ra. Nó muốn kêu lên với bầy chó hung hãn rằng: "Ta là Actênông... Actênông đây, người chủ quý mến của chúng mày đây...". Nhưng không được, đàn chó lao vào con hươu cắn xé.

Con hươu Actênông ngã vật xuống đất. Trong đại mắt nó vào phút giây cuối cùng ấy vẫn động giữ một nỗi kinh hoàng, oan ức và vẻ tha thiết cầu xin. Lũ chó và những bạn săn của Actênông vẫn thấy ánh mắt ấy ở những con mồi bị hạ. Chẳng ai quan tâm đến ánh mắt ấy làm gì. Và con hươu đã nhắm mắt lìa đời vì tội đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix, tội một người trần thế đầu tiên và duy nhất đã được chiêm ngưỡng vẻ đẹp thần thánh, tuyệt diệu của vị nữ thần Trinh tiết.



Những nhà thần thoại học, tôn giáo học cho chúng ta biết, câu chuyện trên đây phản ánh một hình thức tôn giáo nguyên thủy -Sự kiêng kị giới tính. Nhưng người Hy Lạp không chỉ thờ phụng nữ thần Artêmix như vị thần săn bắn hoặc một người bảo hộ cho nghề săn bắn. Nếu kể từ nguồn gốc xa xưa thì Artêmix là nữ thần bảo hộ cho muông thú trong rừng rồi sau mới chuyển thành vị nữ thần Săn bắn và tiếp chuyển thành nữ thần của cỏ cây hoa lá. Từ đó, Artêmix được coi là nữ thần của sự phì nhiêu, cây sai quả, lúa được mùa. Và đã như thế thì đồng thời là nữ thần bảo hộ cho sự sinh nở, cho hạnh phúc gia đình, trẻ sơ sinh. Rồi lại kiêm luôn cả chức năng: nữ thần Mặt Trăng, nữ thần phù thủy, ma quái Hêcat. Tuy nhiên, dù Artêmix có được sáp nhập thêm vào nhiều chức năng mới, và trong quá trình phát triển của lịch sử -xã hội Hy Lạp, Artêmix có được mang thêm những biệt danh mới như: Artêmix Tôrôpôn, Artêmix Ortia... thì biểu trưng phổ biến, tiêu biểu nhất về Artêmix vẫn là một nữ thần Săn bắn và một nàng trinh nữ xạ thủ. Ngày nay trong văn học các nước phương Tây, Artêmix hoặc Dian là một biểu tượng chỉ người thiếu nữ xinh đẹp nhưng kiêu kỳ, người thiếu nữ xinh đẹp nhưng ở chốn "thâm nghiêm kín cổng cao tường", tính nét kênh kiệu.

Nữ thần Atêna Trong số các vị thần của thế giới slanhpơ thì nữ thần Atêna ra đời thần kỳ hơn cả. Đối với các vị thần thì đương nhiên sự ra đời phải khác thường, phải thần kỳ rồi. Nhưng Atêna thần kỳ hơn, khác thường hơn. Nàng không phải do mẹ sinh ra mà do bố sinh ra, và sinh ra từ... từ... đầu! Thần Dớt lấy nữ thần Mêtix, một Titanid con của skêanôx và nữ thần Têtix. Theo người xưa kể thì chính Mêtix mới là người vợ đầu tiên của Dớt chứ không phải Hêra. Mêtix là người đã nói cho biết thứ lá cây thần diệu và bí hiểm để Dớt lấy về cho Crônôx uống vì thế nên Crônôx mới nôn mửa ra hết những anh chị em của Dớt bị nuốt từ khi mới ra đời. Đứa con đầu lòng của họ là một bé gái. Ngày sắp sinh đứa con thứ hai thì một lời sấm ngôn của nữ thần Đất Mẹ Gaia truyền cho họ biết, đứa con này sẽ là con trai và lớn lên nó sẽ mạnh hơn bố nó. Nó sẽ truất ngôi bố và tranh giành lấy quyền cai quản thế giới slanhpơ và thế giới loài người. Dớt rất dỗi lo sợ về lời sấm truyền đó. Thần nghĩ cách đối phó lại. Và có lẽ cách tốt nhất theo thần nghĩ, là bắt chước Crônôx: nuốt! Dớt nghĩ thế và nuốt luôn người vợ đang bụng mang dạ chửa của mình. ít ngày sau Dớt mắc chứng đau đầu rất dữ, đau từng cơn ong ong lục ục trong đầu. Trong một cơn đau muốn nổ tung bộ óc, Dớt gọi đứa con què Hêphaixtôx lại và ra lệnh:

"... Lấy búa bổ vào đầu ta ngay, làm ngay đi..."

Hêphaixtôx còn do dự trước cái lệnh kỳ quái đó nhưng Dớt trừng mắt, quát:

"... Bổ đi! Làm ngay không chết bây giờ!..."

Thế là Hêphaixtôx phải tuân theo lời Dớt. Chàng nâng cây búa nặng ngàn cân lên dùng hết sức bình sinh giáng vào đầu Dớt. Chát một cái! Hêphaixtôx nhắm mắt lại, rùng mình. Sọ của Dớt nứt toác ra và từ kẽ nứt nhẩy ra ngoài một người thiếu nữ nhưng y võ phục gọn gàng, tay kiếm tay cung, mắt sáng như gương, tiếng to như sấm. Vừa nhẩy ra khỏi đầu Dớt, nàng liền hét lên một tiếng vang động cả đất trời như khi xung trận. Đó là Atêna, vị nữ thần Trí tuệ, Tri thức và Chiến trận. Atêna đội mũ đồng sáng loáng, mặc áo dài, đứng uy nghi oai phong lẫm liệt như một vị nam thần. Vì là nữ thần của Trí tuệ, Tri thức nên Atêna sáng tạo ra biết bao nhiêu điều để dạy con dân Hy Lạp. Nàng đã ban cho người trần thế cái cày và cái bừa để họ có thể làm ruộng, trồng lúa, trồng nho. Nàng trao cho những người phụ nữ cái xa quay sợi và khung cửi dệt. Nàng dạy cho họ nghề dệt khéo léo và công phu để họ có thể

dệt nên những tấm vải dày, mỏng tùy theo ý thích, màu sắc rực rỡ như lòng họ mong muốn. Vì thế người xưa còn gọi nàng là "Atêna Ergana" nghĩa là "Atêna Thợ giỏi" vị nữ thần bảo hộ cho nghề thủ công. Nàng còn là người đặt ra các thiết chế, luật Pháp cho các đô thị để con người biết cách cai quản điều hành cuộc sống của mình được trật tự và công bằng. Vì là nữ thần Trí tuệ, Tri thức nên nàng phải được Dớt sinh ra từ... đầu, hay cũng vì sinh từ đầu Dớt mà nàng phải là vị nữ thần của Trí tuệ, Tri thức. Do đó một chức năng nữa mà Atêna phải đảm nhận là bảo đảm cho khoa học và kỹ thuật trong các đô thị sao cho được phát triển rực rỡ, phục vụ hữu hiệu cho con người. Từ tất cả những công việc ấy Atêna được gọi là vị nữ thần bảo hộ cho đô thị: Atêna Pôliad. Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có một số các vị thần ngoài tên chính còn nhiều biệt danh kèm theo như: Apônlông Phêbuyx, Artêmix Tôrôpôn, Atêna Panlax... mà khoa thần thoại học gọi là "Các thần có biệt danh". Sự xuất hiện những biệt danh đó gắn liền với một hoàn cảnh lịch sử cụ thể: các công xã thị tộc Hy Lạp dần dần thống nhất lại với nhau và từ đó nảy ra khuân hướng tập trung những nghi lễ, tập tục thờ cúng. Đương nhiên quá trình này không phải diễn biến theo một con đường thẳng tắp. Một mặt Athéna Poliade, tiếng Hy Lạp: Polias, từ Polis: đô thị. Pépiclèredu dicu, dieu épilèré, tiếng Hy Lạp: epik- lôros, -chỉ một tên thêm của người bố đặt cho con gái trong trường hợp không có con trai để thay quyền quản lý tài sản ở Hy Lạp xưa kia. nó dẫn đến kết quả như ta vẫn thường thấy việc nhân hình hóa nhân cách hóa những hiện tượng tự nhiên và xã hội vào trong một số vị thần gần như có quyền lực ngang nhau và có những chức năng tương tự như nhau, giống nhau. Hêliôx, thần Mặt Trời với Apônlông, thần ánh sáng; Xêlênê, nữ thần Mặt Trăng với Artêmix, nữ thần Mặt Trăng. Đã có nữ thần Hêra và nữ thần Ilithi trông coi và bảo hộ cho hạnh phúc gia đình, sự sinh nở, việc hộ sinh, lại thêm cho Artêmix những chức năng tương tự như thế v.v...

Lại có khi hai chiều hướng phát triển nói trên hợp nhất lại và xuất hiện một vị thần thống nhất. Những vị thần tồn tại độc lập, không quan trọng ít ý nghĩa đối với đời sống xã hội cụ thể dần dần lui bước khỏi "vũ đài" thần thoại và nhường tên nó lại cho vị khác, vị thần của công xã chiến thắng. Và ngọn cờ chiến thắng chính là biệt danh cắm vào với cái tên vốn có của vị thần được lịch sử xã hội "phù hộ". Atêna thường có một biệt danh quen thuộc là Panlax (Pallas). Người xưa giải thích, sở dĩ nàng có biệt danh này

là do nàng đã đánh bại được tên khổng lồ Panlax trong một cuộc giao tranh ác liệt. Để ghi nhớ chiến công hiển hách của mình, Atêna lột da địch thủ căng lên tấm khiên. Có chuyện lại kể, Panlax không phải là một tên khổng lồ đã bị đánh bại trong cuộc giao tranh giữa các thần và những tên Ghigăngtôx -Đại khổng lồ. Panlax là một thiếu nữ, con vị thần biển Tơritông. Atêna chẳng hiểu vì một chuyện gì đã vô tình gây ra cái chết của Panlax. Để bày tỏ tấm lòng thương tiếc và hối hận đối với cái chết của người con gái bất hạnh, Atêna lấy da của Panlax lột lên chiếc khiên của mình và ghép tên nàng vào với tên mình. Ngoài biệt danh Panlax, Atêna còn có những biệt danh như Prômakhôx hoặc Tơritôgiênia và đại khi là Hágia.

Atêna tham dự vào khá nhiều chuyện của thế giới thiên đình và thế giới loài người. Đối với người Hy Lạp cổ xưa, Atêna là vị nữ thần đã đem lại cho họ một cuộc Promachoa, tiếng Hy Lạp: "Người nữ chiến binh". Tritogénia (hồ Tritonis, nơi nữ thần Atêna ra đời). Hágia (sức khỏe). sống văn minh hơn. Nàng là vị nữ thần của Trí tuệ, Tri thức. Nàng là ánh sáng của khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật chiếu rọi xuống đời sống tối tăm của con người. Nàng còn là vị nữ thần của chiến trận, chiến thắng. Aten, một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của thế giới Hy Lạp ngày xưa và là thủ đô của nước Hy Lạp ngày nay, là đô thị mang tên nữ thần Atêna và được nữ thần Atêna bảo hộ. Con vật gắn bó với nữ thần Atêna, một dấu vết về tiền sử tô tem của nữ thần, là con cú mèo. Vì thế nữ thần thường có những định ngữ kèm theo: Atêna có đại mắt cú mèo, Atêna có đại mắt xanh lục... Ngày nay trong văn học các nước phương Tây cái tên Atêna hoặc Minervơ có một nghĩa bóng là: "người đàn bà thông minh", "người phụ nữ tri thức", "thông tuệ". Từ đó con cú của nữ thần Atêna cũng tượng trưng cho sự hiểu biết, tri thức, sự thông minh, thông tuệ. Lại nói về chuyện thần Dớt đẻ nữ thần Atêna. Đây là một sự tức khí của Dớt. Thần Dớt muốn chứng tỏ cho thế giới slanhpơ biết, và nhất là cho Hêra biết rằng không phải chỉ có đàn bà mới đẻ được, mới sinh con cái được. Đàn ông cũng đẻ được chứ đừng tưởng chỉ riêng có đàn bà, đừng có lấy thế mà tỏ vẻ lên mặt, vênh váo! Tại sao lại có chuyện tức khí như vậy? Đó là, dễ hiểu thôi, xã hội đã chuyển biến sang thời kỳ thị tộc phụ quyền vì thế mới xuất hiện loại huyền thoại hạ uy thế của đàn bà! Atêna thắng Pôđêidông được cai quản miền đồng bằng Yttích. Yttích là một vùng đồng bằng ở miền Trung Hy Lạp. Thuở xa xưa, nơi đây còn hoang vắng, làng thưa,

dân ít, chưa vị thần nào chú ý đến mảnh đất nhỏ hẹp này. Lúc đó cai quản Yttích là một vị vua tên là Kêcróp (Cécrops). Nữ thần Đất Mẹ của muôn loài Gaia vĩ đại, đã sinh ra Kêcróp, một vị thần nửa người, nửa rồng. Kêcróp lấy Aglôrôx (Aglauros) sinh được một trai và ba gái. Năm tháng trôi đi, vùng đồng bằng Yttích cũng theo năm tháng mỗi ngày một thay đổi. Cảnh vật nom đầy đặn, ấm áp hơn, vui mắt hơn. Kêcróp bèn chia vùng đồng bằng Yttích thành mười hai tiểu khu, trong số đó tiểu khu Aten là trứ phú, sầm uất hơn cả (thật ra lúc này nó chưa có tên là Aten). Thấy một vùng đất giàu có, đẹp đẽ chưa có vị thần nào cai quản, nữ thần Atêna liền đến bày tỏ nguyện vọng được cai quản vùng đồng bằng Yttích và bảo trợ cho tiểu khu Aten. Nhưng vừa lúc Atêna bày tỏ nguyện vọng xong thì thần Pôdêidông cũng từ dưới biển lên xin yết kiến nhà vua Kêcróp để thỉnh cầu nhà vua cho được cai quản vùng Yttích và... nghĩa là cũng giống như nguyện vọng của Atêna. Tình hình thật khó xử. Hai vị thần bèn giao ước với nhau, mỗi vị sẽ tùy theo tài năng của mình ban cho Aten một tặng vật. Tặng vật nào được coi là quý giá hơn hết thì người chủ của nó sẽ giành được quyền cai quản và bảo trợ. Nhà vua Kêcróp làm trọng tài phán quyết việc hơn thua trong cuộc tranh giành này. Pôdêidông lên tiếng trước. Thần nói:

- Ta sẽ ban cho đô thành trên ngọn đồi cao đây của nhà vua một tặng vật hiếm có trên đồi này. Ta chắc rằng khó mà nhà vua tìm được một vị thần nào có thể ban cho nhà vua một thứ gì quý báu hơn.

Pôdêidông nói, đoạn xoay cây đinh ba lại và giáng một nhát vào vách đá. Vách đá nứt ra. Một tia nước mặn từ kẽ nứt của đá vọt ra, xối chảy, chảy ngày càng mạnh và tuôn vào một cái giếng sâu thẳm. Kêcróp vô cùng kinh ngạc trước sự mâu thuẫn của cây đinh ba thần thánh của vị thần cai quản mọi biển khơi. Đến lượt nữ thần Atêna. Nàng nói:

- Ta sẽ ban cho con dân của đất Yttích một tặng vật vô cùng thân thiết với đời sống. Nó có thể đem lại cho mảnh đất này sự hòa bình và thịnh vượng đời đời.

Nói xong nữ thần Atêna cầm ngọn lao dài phóng mạnh xuống mặt đất. Khi nữ thần rút ngọn lao lên thì kỳ lạ thay, từ kẽ nứt của mặt đất mọc lên một chiếc cây. Chiếc cây cứ lớn lên vùn vụt, tỏa cành, đâm lá xum xuê. Rồi từ những cành lá xum xuê đó mọc ra những quả nho nhỏ thon thon. Đó là cây ôliu, một cây mà

tuổi thọ có thể tới một ngàn năm. Còn quả ôliu chứa chất dầu rất quý. Kêcróp đến lượt mình lên tiếng phán quyết. Nhà vua coi tặng phẩm của nữ thần Atêna là quý báu hơn cả. Từ đó Atêna là vị nữ thần bảo hộ cho vùng đồng bằng Yttích và tiểu khu Aten. Có chuyện kể, không phải Kêcróp đóng vai trò người phán định cuộc tranh giành miền Yttích giữa hai vị thần Atêna và Pôdêidông, mà là hội nghị các vị thần slanhpo. Có chuyện kể chính những người dân Aten đóng vai trò quyết định. Họ được chứng kiến tài năng thần kỳ của các vị thần trong cuộc đua tài và sau đó họ bỏ phiếu cho Atêna. Số phiếu của Atêna hơn Pôdêidông một, do đó Atêna thắng cuộc. Người ta còn kể tặng vật của Pôdêidông không phải là một mạch nước mặn chảy ra từ vách đá, mà là một con ngựa...

Thua cuộc, Pôdêidông tức giận nhà vua Kêcróp và con dân của đất Yttích vô cùng. Và đối với các vị thần một khi đã tức giận là phải có sự trừng phạt tiếp theo. Pôdêidông lại dùng cây đinh ba thần thánh của mình giáng xuống một vùng đất đồng bằng Yttích khiến cho vùng này sụt thấp hẳn xuống và biến thành một vùng đầm lầy nước mặn rộng mênh mông, chẳng thể nào trồng trọt được. Olive (chúng ta thường phiên âm là "ôliu"), màu ôliu xanh nhạt, quả ôliu giống quả nhót. Atêna thắng lợi trong cuộc tranh giành quyền bảo hộ cho đất Yttích. Chính từ đây mới ra đời cái tên "Aten" với ý nghĩa là đô thị được nữ thần Atêna bảo hộ hoặc đô thị của nữ thần Atêna. Còn cành ôliu trở thành một biểu tượng cho hòa bình và thịnh vượng, hoặc sự hiểu biết sáng suốt.



Nói về Kêcróp, sinh được một trai là riđichtông (Eris'ichthon) và ba gái là Aglôrô (Aglanros), Hêrxê (Hêrê) và Păngđrôxôx (Pamdrosos). Để ghi nhớ công ơn của nữ thần Atêna, nhà vua cho xây đền thờ nữ thần mang tên là Kêcrôpia và đặt ra các nghi lễ tập tục thờ cúng các vị thần thay cho những nghi lễ và tập tục cũ phải giết người để hiến tế thần linh. Kêcróp còn đặt ra luật Pháp và truyền dạy cho nhân dân chữ viết... làm cho đời sống của nhân dân vùng đồng bằng Yttích ngày càng văn minh hơn, giàu có hơn. Kêcróp làm vua được bao lâu và có truyền ngôi lại cho con cháu trải qua mấy đời như tục lệ thường thấy không, chúng ta không thấy chuyện xưa kể lại rành rõ. Nhưng truyền thuyết xưa cho ta biết người kế tục sự nghiệp của Kêcróp cai quản vùng đồng

bằng Yttích và đô thị Aten là nhà vua richtôniôx. richtôniôx là con của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx và nữ thần Đất Gaia, có người nói chàng là con của Hêphaixtôx và nữ thần Atêna nhưng lại được sinh ra từ đất. Một hôm nữ thần Atêna trao cho ba người con gái của nhà vua Kêcrôp một cái vôi (có chuyện kể: một cái giành) đậy kín và căn dặn phải giữ gìn cẩn thận và cấm ngặt không được mở ra xem. Nhưng thói tò mò mà vốn là cái "tiền oan nghiệp chướng" từ người đàn bà đầu tiên của thế gian, Athènes, tiếng Hy Lạp: Athênai, Athina. Cecrooia, lúc đầu có nghĩa là "xứ sở của Hêcrôp" sau mở rộng chỉ những đền điện thờ, những công trình kiến trúc ở Aten. Cecropiades nghĩa là: "Con cháu của Kêcrôp" chỉ những người dân ở Aten hoặc vùng đồng bằng Yttích. Erichthonloa, tiếng Hy Lạp: "eri": khỏe mạnh, tốt đẹp; "khteni": đất. Păngđor truyền lại, cho nên ba người con gái của Kêcrôp không sao mà áp chế nổi cái thói tò mò đang bật dậy trong trái tim họ. Họ đã mở cái vôi ra xem. Ôi chao! Khủng khiếp quá! Khủng khiếp hết chỗ nói! Trong vôi có một đứa bé nằm, nằm lọt thỏm giữa một lũ rắn dêm, dát ở xung quanh. Ba người con gái của Kêcrôp chỉ kịp thét lên một tiếng rồi ôm đầu chạy. Họ đã hóa điên vì sợ hãi. Có thể nữ thần Atêna làm cho họ mất trí vì họ đã không tuân theo lời căn dặn của thần. Và cả ba người con gái của Kêcrôp đâm đầu từ trên ngọn núi Acrôpôn xuống, kết liễu cuộc đời. Đứa bé trong cái vôi đó chính là richtôniôx. Nữ thần Atêna đưa chú bé vào trong đền và nuôi dạy chú thành một chàng trai tài giỏi, xứng đáng là con cháu của các vị thần. richtôniôx thừa kế sự nghiệp của Kêcrôp, cai quản vùng đồng bằng Yttích và đô thị Aten. Nhà vua đặt ra nghi lễ thờ cúng nữ thần Atêna và đặt ra "Hội Panatênê", xây đền thờ nữ thần Atêna và Pôdêidông đặt tên là rêchtêiông (Erichthéion). Nhà vua cũng là người sáng tạo ra chiếc xe tứ mã. Do "dây mơ, rễ má" của chuyện những người con gái của Kêcrôp với Atêna nên nữ thần Atêna thường có những định ngữ kèm theo như Atêna Aglôrôx, Atêna Păngđrôxôx. "Hội Panatênê" lúc đầu chỉ mở ở tiểu khu Aten, giới hạn trong những công xã ở địa phương này. Sau dần nó trở thành ngày hội của toàn thể nhân dân vùng đồng bằng Yttích. Lúc đầu hội được mở mỗi năm một lần vào những ngày cuối của tháng tám (tháng hêcatômbo) đến thời Pidixtorát mở bốn năm một lần và mở vào trước "Hội slanhpích" một năm gọi là "Hội lớn Panatênê" (Giandes Panathénées). Cũng như các "Hội slanhpích" và "Hội Acropole, tiếng Hy Lạp: "akrôs": trên cao; "polis": đô thị. Một đô thị cổ ở Hy Lạp gồm có hai khu vực. Khu vực

ở dưới thấp và khu vực ở trên cao. Khu vực trên núi cao gồm các đền, điện thờ các vị thần, và một lâu đài, nơi tiến hành các nghi lễ thiêng liêng. Pana thénéer, tiếng Hy Lạp: "pan": tất cả, hoàn toàn. (Hội của toàn dân Aten). Quadriges: xe bốn ngựa chạy song song. Pisistrates, nhà cầm quyền ở Aten quãng thế kỷ VI trước Công nguyên. Pitich", trong những ngày "Hội Panatênê" người Hy Lạp tổ chức thi đấu võ nghệ, thể dục, thể thao. Từ thời Pídiclax đưa thêm các môn thi đọc thơ (kể chuyện thơ) cho các nghệ nhân dân gian rápxôđ (rapshade) đến thời Périclès đưa thêm vào môn thi ca hát và biểu diễn âm nhạc. Những người chiếm giải trong cuộc thi được tặng thưởng một vòng hoa ôliu và một chiếc bình đựng dầu ôliu, thứ dầu thiêng liêng là tặng vật của nữ thần Atêna ban cho con dân Hy Lạp.

Tục lệ ấy ngày nay còn lưu giữ lại trong sinh hoạt thi đấu thể dục thể thao của chúng ta. Giải thưởng cho những cá nhân và tập thể thắng cuộc thường là một chiếc bình, lọ dáng thon thả, thanh thoát có hai quai như chiếc bình đựng dầu ôliu của người Hy Lạp xưa kia. Atêna biến Arakhnê thành con nhện Xưa kia ở xứ Liđi, thần Cólôphông có một người con gái tên là Arakhnê. Nàng nổi danh vì sắc đẹp thì ít nhưng về tài dệt vải, dệt lụa thì nhiều. Không một người phụ nữ xứ Liđi nào có thể sánh tài với nàng về nghệ thuật dệt. Nhìn những tấm lụa do bàn tay nàng dệt ra người ta tưởng chừng như Arakhnê đã lấy những tia nắng làm sợi cho nên nó mới óng ả, trau chuốt và mịn mỏng đến như thế. Còn khi những thiếu nữ Liđi mặc những tấm lụa do Arakhnê dệt, tham dự vũ hội thì thật là tuyệt đẹp. Người ta bảo đó là những nàng tiên, những Nymphơ đang ca múa trong những buổi sớm mai dưới lớp sương mù mờ mờ ảo ảo. Đến cả những vị Périclès, nhà cầm quyền ở Aten, (495-492 trước Công nguyên). Amphora panathénaique từ "cúp" mà ngày nay chúng ta thường gọi là Việt hóa từ "coupe" trong tiếng Pháp, "Coupe" tiếng Pháp nghĩa là một chiếc cốc to, một chiếc bình đồng thời cũng có nghĩa là phần thưởng trong các nước thi đấu thể dục thể thao. Arachné, tiếng Hy Lạp: "Con nhện" thần, nam thần và nữ thần cũng phải khâm phục tài dệt khéo léo của nàng và nhiều vị đã từng xuống tận nơi để xem Arakhnê dệt.

Song thói đời kẻ có tài lại dễ mắc cái bệnh kiêu căng. Arakhnê mất tỉnh táo trước những lời khen ngợi, quá say mê, nhăm nHyp tán thưởng những công trình lao động của mình đến nỗi coi rằng trên thế gian này ngoài Arakhnê ra thì không có

người thứ hai nào dột nổi được những tấm vải, tấm lụa đẹp để đến như thế. Có người nhắc nàng đừng quên tài nghệ của nữ thần Atêna, vì một người trần không thể nào có tài sánh ngang với các bậc thần linh được. Nhưng Arakhnê chẳng thèm để ý đến lời khuyên nhủ chân thành ấy mà lại còn ăn nói sỗ sàng hơn:

- Thì ta thách cả nữ thần Panlax tới đây thi tài dệt với ta đây! Atêna cũng không thắng nổi Arakhnê này đâu. Ta sẵn sàng thử tài một phen với nữ thần.

Những lời thách thức ngạo mạn ấy không cánh mà bay đến tai nữ thần: Và bữa kia, một bà già đầu tóc bạc phơ, lưng còng, chống gậy lần bước tới xứ Liđi tìm gặp Arakhnê. Cụ già nói với nàng:

- Ta nghe nói con có ý định thách thức nữ thần Atêna đua tài dệt với con. Con hãy từ bỏ ý định đó đi vì dù sao đây cũng là lời khuyên bảo của một người nhiều tuổi hơn con. Năm tháng trôi đi mang theo của ta sức khỏe và cũng để lại cho ta nhiều kinh nghiệm bổ ích. Những người trần thế chẳng thể nào tài giỏi hơn các vị thần. Con hãy đua tài với các bạn con nhưng đừng có thách thức các vị thần. Con phải dâng ngay lễ vật cầu xin nữ thần Atêna tha thứ cho những lời nói phạm thượng của con.

Nghe cụ già nói xong, Arakhnê chẳng cần bình tâm suy nghĩ, nàng trả lời ngay bà cụ:

- Cụ già ơi! Đúng là tuổi tác đã làm cho cụ trở thành lắm cảm mất rồi. Thôi cụ hãy trở về nhà và đem những lời khuyên bảo ấy mà dạy cho con cháu của cụ. Còn ta, ta chẳng nghe cụ đâu. Ta vẫn muốn thi tài với nữ thần Atêna một phen cho tỏ tường cao thấp. Lời thách thức của ta chắc rằng đã đến tai nữ thần Atêna từ lâu, thế mà nàng vẫn không đến. Hay nàng không dám thi tài với ta?

Arakhnê vừa nói dứt lời thì bà cụ già thét lên một tiếng:

- Ta đây, nữ thần Atêna con của Dớt đáng phụ vương đây! Hỡi Arakhnê, ta sẵn sàng chấp nhận cuộc thi tài dệt với nàng!

Và phút chốc bà cụ già lưng còng, tay chống gậy yếu đuối, run rẩy đã hiện lại nguyên hình là nữ thần Atêna mắt sáng long lanh, đầu đội mũ trụ, tay cầm ngọn lao đồng uy nghi, lộng lẫy, ánh sáng tỏa ra ngời ngời. Các thiếu nữ Liđi đứng xung quanh đó thấy vậy vội đến trước nữ thần Atêna kính cẩn cúi chào. Chẳng mấy

chốc từ khắp nơi kéo đến đông nghịt những người. Ai ai cũng muốn được chiêm ngưỡng vị nữ thần danh tiếng lấy lòng con của Dớt. Riêng có Arakhnê vẫn giữ nguyên thói kiêu căng, chẳng từ bỏ ý định thi tài mà lại tỏ ra bất kính. Nàng không biết rằng nàng đang dẫn thân vào cái chết. Còn nữ thần Atêna thì tỏ ra không kim nổi sự giận dữ. Khuôn mặt xinh đẹp của nữ thần ửng đỏ lên như nàng Bình Minh ôx mỗi sáng chấp đại cánh hồng từ dưới biển bay lên. Cuộc thi bắt đầu. Nữ thần Atêna dệt tám khăn choàng cảnh vật đô thị Aten. Đây là ngọn đồi Acrôpôn vươn cao lên trên những xóm làng. Theo từng bậc đá đi lên, những thiếu nữ Aten đang nối gót nhau mang lễ vật đến dâng cúng các vị thần ở những đền thờ đẹp đẽ, uy nghi. Nữ thần Atêna dệt cảnh cuộc tranh giành quyền cai quản vùng đồng bằng Yttich và đô thị Aten, giữa nữ thần và thần Pôdêidông, vị thần cai quản mọi biển khơi suối nguồn, sông nước. Các vị thần slanhpơ dưới quyền điều khiển của thần Dớt tối cao ngồi xem cuộc tranh đua để giám định kết quả. Thần Pôdêidông, vị thần làm rung chuyển mặt đất, giáng cây đình ba vào một tảng đá làm nước chảy vọt ra tung tóe. Đến cảnh nữ thần Atêna phóng lao xuống lòng đất, những đường dệt mới nổi bật lên đẹp đẽ làm sao! Cây ôliver từ lòng đất sâu, xanh thắm mọc lên. Thần Dớt tươi cười đưa tay ra chỉ vào cây ôliver, quyết định Atêna thắng cuộc. Xung quanh tám khăn choàng nữ thần Atêna dệt những cảnh lá ôliver và cảnh những người trần thế bị các vị thần trừng phạt vì tội kiêu căng, khinh thị thánh thần. Arakhnê quyết không chịu thua kém nữ thần Atêna. Nàng dệt lên tám thảm của mình biết bao cảnh sinh hoạt của thế giới thần linh. Chỗ này là chiến công của các vị thần slanhpơ đối với những tên Đại Khổng lồ, chỗ kia là cảnh yến tiệc tung bừng của các vị thần trên đỉnh slanhpơ trong tiếng đàn ca của Apônlong và các nàng Mudyơ. Arakhnê còn dệt nên biết bao cảnh các vị thần đăm đuổi trong dục vọng ái ân với người trần thế. Nàng cũng không quên dệt cả những cảnh ghen tuông và những thú vui trần tục, những cơn giận dữ gớm ghê và những sự trừng phạt bất công. Xung quanh chiếc thảm Arakhnê còn dệt những vòng dây leo quấn quít, uốn lượn rất khéo léo.

Có thể nói tám thảm của Arakhnê dệt thật là hoàn mỹ và dù là một vị thần hoặc một người trần thế có đại mắt tinh tế nhất cũng khó mà quyết định được rằng tám thảm của Arakhnê thua kém chiếc khăn của Atêna ở chỗ nào. Điều đó khiến nữ thần Atêna phật ý. Nhưng điều làm nữ thần bất bình hơn hết là trên tám

thảm dệt khéo léo đó, Arakhnê đã miêu tả thế giới thần linh với một thái độ bất kính. Arakhnê đã phơi bày tất cả những thói xấu của các vị thần, những dục vọng trần tục của các vị mà trong thâm tâm các vị không muốn ai hoặc cho phép ai nói đến. Những người trần thế đoán mệnh phải biết tôn kính, phục tùng các vị thần, phải giữ đúng bốn phận dâng cúng lễ vật đều đều và nhất nhất tuân theo những lời phán truyền của thế giới thần linh. Và tốt hơn hết là ca ngợi. Như vậy là Arakhnê đã phạm tội bất kính đến hai lần đối với thần thánh: dám đua tài với thần thánh và bôi nhọ thần thánh. Nữ thần Atêna không thể chịu được một hành động vô đạo đến như vậy. Nàng xé tan ngay tấm thảm của Arakhnê và cầm con thoi vụt, đánh túi bụi vào mặt Arakhnê, Arakhnê ôm đầu chạy. Uất ức và đau đớn, nàng treo cổ tự tử. Nhưng Atêna đuổi theo và kịp thời gỡ Arakhnê ra khỏi dây treo cổ. Nữ thần bằng một giọng đầy khiêu khích nói với nàng:

- Hỡi cô gái ương bướng, cô không chết được đâu! Cô sẽ phải sống mãi, sống đời đời để dệt tấm thảm của cô. Và con cháu cô đời đời kiếp kiếp cũng sẽ phải dệt mãi, dệt mãi như cô.

Nói rồi Arakhnê lấy một thứ nước cỏ thần nhỏ vào người Arakhnê. Thế là toàn thân nàng co rúm lại, mớ tóc dài óng chuốt, đẹp đẽ là thế bỗng nhiên rụng hết, nàng biến thành con nhện với những cái chân dài nghêu ngao, lông lá. Và thế là cũng từ đó trở đi con nhện Arakhnê cứ treo thân trên tấm thảm do mình dệt ra và cứ thế dệt mãi, dệt mãi, dệt hết ngày này qua tháng khác, năm này qua năm khác kiếp kiếp đời đời trên tấm thảm của mình. Thần Hermex T rong số những vị thần slanhpơ thì Hermex là vị thần mà ngay khi mới ra đời tinh hoa đã phát tiết ra ngoài một cách khác thường. Có thể nói khôn ngoan, ranh mãnh, mưu mô, tinh quái là "tính trời vốn sẵn" của chú bé Hermex khi còn nằm trong nôi. Bố Hermex là thần Dớt, còn mẹ là nữ thần Maia (Maia), một nữ thần chị cả của một gia đình có bảy chị em gái, gọi chung bằng một cái tên là: "Plêiad". Về bên nôi của Hermex thì không có gì đáng kể.

Nhưng về bên ngoại thì cũng cần phải kể qua chút ít để mọi người được rõ thêm về tông tộc của vị thần này. Ông ngoại Hermex là thần Atlax, một Tităng đã phải chịu hình phạt giơ vai ra đội, chống cả bầu trời. Bà ngoại Hermex là Plêiônê (Plêiônê) sinh được Hermex, thần thoại La Mã: Mercuré. Plêiades, nghĩa đen là: con cháu của Plêiônê. bảy con gái, mẹ Hermex, nữ thần

Maia là chị cả. Theo một chuyện xưa kể lại thì, khi được tin Atlax, cha mình, bị Dớt trừng phạt, các Plêiadê đã buồn rầu đến nỗi không thiết sống nữa. Cả bảy chị em tự tử và sau khi chết biến thành một chòm sao có bảy ngôi liền nhau. Ngày nay những đêm quang mây người ta vẫn có thể nhìn thấy trên bầu trời phương Bắc chòm sao Plêiadê. Nhưng có một chuyện lại kể, không phải những Plêiadê tự tử. Họ được thần Dớt biến thành sao để thoát khỏi sự theo đuổi của một chàng chăn chiên xinh đẹp, hiếu sắc tên là sriông (Orion). Chuyện về chàng sriông này thật là lảm chuyện. Chỉ biết cuối cùng chàng bị chết và biến thành chòm sao sriông. Nhưng chết rồi mà chàng ta vẫn không chừa cái thói trăng hoa. Vì thế trên bầu trời, sriông lúc nào cũng theo đuổi Plêiadê. Ngày nay trong văn học thế giới, Plêiadê là một biểu trưng chỉ một nhóm người tài năng kiệt xuất, đạo cao đức trọng, danh tiếng lẫy lừng. Nữ thần Plêiadê Maia sinh Hermex trong hang núi Kinten ở đất Arcadi. Vừa mới ra đời chú bé Hermex đã trở ngay cái tài... tài ăn cắp bẩm sinh của mình. Maia hình như đoán biết được thiên bẩm của cậu con trai "quý tử" ấy cho nên đã lấy tã lót quấn bọc chặt chú bé lại. Nhưng sự lo xa, đề phòng của Maia vô ích. Chú bé Hermex bức bối, khó chịu vì không được tự do nên đã cựa quậy, giãy giụa liên hồi để thoát ra khỏi cái cảnh "địa ngục" ấy. Và cuối cùng chú tự giải thoát được. Chú trèo ra khỏi nôi và bắt đầu đi du ngoạn. Chú đi khắp mọi nơi, mọi chỗ đến nỗi khó có một vị thần nào thông thuộc đường đi lối lại ở đất nước Hy Lạp như chú. Thôi thì từ đường núi đến đường biển, đường sông, khắp hang cùng ngõ hẻm nào trên đất nước Hy Lạp Hermex cũng biết, cũng từng đi qua. Sau khi đi chơi chán rồi Hermex đi đến Phêri, một thung lũng ở đất Makêdoan. Tới đây Hermex gặp đàn bò của Apônông.

Thật ra thì không phải đàn bò của Apônông mà là của nhà vua Ađmêt. Apônông chỉ là người chăn bò cho nhà vua (Sao mà Apônông đưa bò đi chăn xa thế!). Duyên Thí dụ: Bảy danh nhân Hy Lạp thế kỷ VI trước Công nguyên. Bảy nhà thơ Hy Lạp triều đại Ptôlêmê thế kỷ IV trước Công nguyên. Bảy nhà thơ Pháp thời đại Phục Hưng (nhóm thi sĩ LaPléiade). do vì sao mà một vị thần lại phải đi chăn bò cho một người trần thế, chúng ta hẳn đã biết khi nghe kể chuyện về cuộc đời của vị thần Apônông. Hermex thấy đàn bò đang gặm cỏ ngon lành nhưng không thấy người chăn. Cậu ta liền nảy ra ý định... ăn cắp. Đúng vậy, ăn cắp! Hermex lừa lúc Apônông sơ ý đã lấy trộm mười hai con bò cái, một trăm con bê và một con bò mộng dắt đi (Có chuyện nói chỉ có 15 con bò cái).

Nhưng lấy thì dễ còn đưa đi mới khó. Phải làm sao cho Apônlong không biết, hoặc nếu có biết thì cũng không lần ra được dấu vết để mà truy tìm, đòi lại. Hermex bèn buộc vào mỗi đuôi con bò một cành cây rồi lừa chúng đi. Cành cây đó với túm lá lòa xòa như chiếc chổi, sẽ quét sạch mọi vết chân bò in trên mặt đường. Có người lại kể, Hermex còn tinh ma quỷ quái hơn, lấy guốc xỏ vào chân mỗi con bò rồi cầm đuôi bò kéo, bắt chúng đi giật lùi. Khá khen thay cho cái đầu óc thông minh của Hermex, chỉ tiếc cái là nó đã được sử dụng vào việc ăn cắp! Thần Apônlong có tài thánh cũng không biết được bò của mình đi đâu. Hermex lừa đàn bò về đất Pilôx thuộc vùng đồng bằng Pêlôpônêdơ. Công việc tưởng trót lọt. Ngờ đâu khi đi qua đất Bêôxi có một ông già tên gọi là Battôx trông thấy. Lúc này trời đã về chiều. Sợ vỡ lở, vị thần Trộm cắp này bèn "hối lộ" cụ già:

- Này cụ ơi! Cụ làm ruộng vui vẻ thế kia mà không có lấy một con bò nó đỡ cho thì thật là khổ. Sao cụ không tậu lấy một con?

Ông già Battôx dừng tay cuốc, trả lời chú bé:

- Chú bé chăn bò kia ơi! Chú giấu cọt ta đấy phải không? Chú tưởng tậu một con bò dễ lắm đấy hử? Hay chú thương lão già vất vả định bán rẻ cho lão một con đấy chăng? Chú có bán thì lão cũng chẳng có tiền mua đâu.

Hermex liền bày tỏ ý định:

- Con sẵn sàng biểu cụ một con bò thật béo thật đẹp, béo đẹp nhất trong đàn. Mà thôi, con cứ để tùy cụ chọn, cụ thích con nào cụ lấy con ấy, nếu cụ giúp con một việc, một việc rất nhỏ và dễ dàng thôi, chẳng phải dùng đến sức, cũng chẳng phải dùng đến tài, chẳng phải lo nghĩ tính toán gì hết.

Cụ già tròn mắt ngạc nhiên. Hermex ghé vào tai cụ nói vài lời. Cụ già vừa nghe vừa gật gật đầu tỏ vẻ ưng thuận.

- Cụ cứ im đi chuyện cháu qua đây đi. Có ai hỏi gì cụ cứ bảo, tôi chẳng thấy gì sất, là yên chuyện. Cụ cứ bảo, tôi làm ruộng suốt từ mờ sáng đến tối mịt chẳng thấy có bò, bê nào qua đây cả. Người ta có gạn hỏi, cụ cứ trước, sau chỉ trả lời có thể... cụ cứ trả lời thế cho con nhờ...

Hermex dẫn lại cụ già một lần nữa trước khi dắt bò đi. Hám lợi, cụ già Battôx ưng thuận. Hermex dẫn bò đi. Đi được một

quãng khá xa, vị thần quỷ quái tinh ma này thấy cần phải thử lại ông cụ già, xem cụ có thật tôn trọng lời hứa với mình không, có là người trung thực không. Hermex đưa đàn bò vào bên kia rừng giấu rồi thay hình đổi dạng, cải trang thành một khách bộ hành đứng tuổi. Và vị khách bộ hành này với dáng vẻ mệt mỏi và bờ ngõ đi tới chỗ cụ già Battôx. Anh ta cất tiếng hỏi:

- Cụ già kính mến ơi! Cụ làm ruộng gần bên đường đây, cụ làm ơn bảo giúp cháu: có một chú bé nào lừa đàn bò ấy đi qua đây không? Cụ ơi! Cụ chỉ cho cháu biết đàn bò đi nẻo nào thì cháu chẳng bao giờ quên ơn cụ đâu. Cháu sẽ biếu cụ một con bò đực và một con bò cái, một đại bò thật đẹp không thể chê trách chỗ nào được.

Ông già Battôx phân vân một lát. Ông tính toán: mình mà được một đại bò nữa thì bà lão nhà mình sung sướng hết chỗ nói. Gia đình mình đỡ vất vả biết bao. Tính toán như thế nên ông già sẵn sàng nuốt lời hứa, bội ước với thần Hermex:

- Có, ta có thấy, anh cứ đưa cho ta đại bò ta sẽ chỉ cho.

Và Battôx đã chỉ đường cho người khách bộ hành. Hermex tức giận ông già vô cùng. Thần quát lên:

- Lão già khốn kiếp này! Mi tưởng rằng mi có thể lừa đảo được cả Hermex con của đáng phụ vương Dớt chăng? Ta sẽ cho mi biết cái thói lá mặt lá trái phải trả giá như thế nào!

Nói đoạn Hermex biến cụ già Battôx thành một tảng đá, một tảng đá bên đường nhưng cam tịt, cam như đá để làm gương cho người đời. Hermex tiếp tục lừa đàn bò đi. Thần Apônlông lúc này cũng chưa hay biết gì. Tới Pilôx, Hermex giết hai con bò để tế các vị thần slanhpơ. Sau khi xóa hết mọi vết tích rồi giấu kỹ lũ bò ăn trộm được vào trong một cái hang sâu, chú bé Hermex lại trở về với cái hang của mình ở Arcadi. Vừa tới cửa hang, Hermex bắt gặp ngay một con rùa ở giữa lối đi. Chú liền nảy ra một ý nghĩ: làm một cái đàn. Thế là Hermex bắt con rùa, lột lấy mai rồi đem ruột của con bò căng lên trên cái mai đó (có chuyện kể: gân bò). Cây đàn lia ra đời. Xong xuôi, Hermex bèn lặng lẽ chui luôn vào đồng tã lót nằm, nằm im thín thít ở trong nôi ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Apônlông đến lúc này mới biết bị mất bò. Thần đi tìm ngược xuôi, sớm tối khắp đồng trên bãi dưới mà chẳng thấy tăm hơi. Cuối cùng có một con chim tiên tri chỉ đường cho Apônlông đến Pilôx.

Chỗ này có chuyện kể hơi khác. Ông già Battôx hám lợi đã chỉ đường cho Apônông. Và sau này Hermex mới trừng phạt thói xấu đảo điên của cụ. Tới Pilôx, Apônông cũng không sao tìm ra được đàn bò của mình. Vị thần có bộ tóc vàng quăn này có lần đã mò tới một cái hang và toan sục vào tìm. Nhưng nhìn xuống đất Apônông độc thấy dấu chân bò từ trong hang đi ra vì thế Apônông lại bỏ đi tìm nơi khác. Thì ra thần đã trúng mưu của Hermex. Lúc dồn bò vào hang, Hermex cầm đuôi chúng kéo, bắt chúng đi giật lùi. Biết Hermex lấy trộm bò của mình nhưng không sao tìm được chỗ y giấu, Apônông đành phải đến gặp Maia để nhờ Maia can thiệp. Chẳng rõ Maia có biết việc ông con của mình trở tài "cầm nhảm" không, người thì kể rằng Maia có biết nhưng tham của nên bênh con, người thì kể, thực sự nàng không biết, nhưng vừa nghe Apônông trách mắng con mình ăn cắp là bà ta nổi tam bành lục tặc lên, xỉ mắng Apônông đã vu oan giá họa, đặt điều nói xấu con bà. Còn Hermex cứ nằm im thín thít trong nôi làm như không hề biết tí gì đến những chuyện lời thôi rắc rối đó. Apônông nổi nóng, chạy đến bên cái nôi, dựng cổ Hermex dậy:

- Này ông mãnh! Ông đừng giả ngây giả điếc nữa đi! Muốn yên muốn lành thì trả ngay ta số bò nếu không thì đừng có trách! Ông tên của Apônông này vẫn còn đầy và dây cung chưa đứt đâu. Ta sẽ dẫn thẳng ông mãnh này tới thần Dốt để xin thần phân xử.

Hermex vẫn vờ vịt:

- Ông anh yêu quý, con của nữ thần Lêtô xinh đẹp ơi! Một mất mười ngờ, ông làm gì mà quên mất cả tình nghĩa, điều hay lẽ phải như thế! Tôi suốt ngày chỉ nằm trong nôi lại còn bị bọc quăn bao nhiêu là tã lót một bước không ra khỏi cái hang tối om này thì làm sao mà biết được đến chuyện bò, chuyện bê của anh. Tôi chỉ biết có mỗi một chuyện là bú no rồi ngủ cho kỹ thôi. Anh cứ chịu khó đi tìm rồi thế nào cũng thấy. Khắc tìm khắc thấy mà!

Apônông quát:

- Tao không đi tìm nữa. Mày vờ vĩnh như thế đủ rồi! Ngay thật thì cứ đi với tao lên gặp thần Dốt. Mọi việc đến tay thần Dốt phân xử là xong hết.

Nói rồi Apônông cầm tay chú bé Hermex kéo đi. Chẳng cần phải kể dài dòng chuyện thần Dốt phân xử, bởi vì ai cũng biết vị thần tối cao này là một đấng chí sáng suốt, chí công minh. Hermex theo lệnh Dốt phải trả lại bò cho Apônông. Từ slanhpor trở về,

Hermex dẫn Apônlong đến Pilôx rồi dẫn vào cái hang mà cậu ta đã giấu bò. Apônlong lúc này mới thấy hết cái đầu óc góm ghê của thằng em mình. Thì ra vị thần ánh sáng này cũng có lúc đầu óc hơi thiếu ánh sáng nên mới bị lừa. Trong khi Apônlong vào hang lừa bò ra thì Hermex kiếm một phiến đá to và bằng phẳng ngồi đợi. Cậu ta lấy cây đàn lia ra gảy. Cây đàn bật lên những tiếng du dương êm ái. Từ trong hang núi dất bò ra, Apônlong lắng nghe những âm thanh kỳ diệu của cây đàn lia, những âm thanh trầm bổng, man mác bay đi khắp núi rừng, đồng bãi, bờ biển. Thần từ ngạc nhiên về tài năng của đứa em tinh quái của mình đến ngây ngất, say mê, bồi hồi xúc động. Apônlong cứ đứng tựa người vào một thân cây mà nghe Hermex gảy đàn đến nỗi quên cả chuyện bò, chuyện bê. Cuối cùng là thần Apônlong xin đổi toàn bộ số bò vừa mới dất ở trong hang ra lấy cây đàn lia.

Còn Hermex được đàn bò thì rất khoái chí. Nhưng cậu ta mất cây đàn lia thì kể ra cũng buồn, nhất là khi ngồi trông đàn bò gặm cỏ. Có thể nào cái chú bé tinh quái ấy, không lúc nào chịu yên chân yên tay ấy, lại chịu ngồi không đuổi ruồi khi chăn bò? Và một nhạc cụ khác đã ra đời thay thế cho cây đàn lia, Hermex chế tạo ra một loại sáo kếp. Không phải một ống sáo đơn như ống sáo của nữ thần Atêna vứt đi rồi Marxiax nhặt lấy hồi xưa đâu. Đây là một cây kếp có tới bảy ống dài ngắn khác nhau ghép vào, khi thổi lên nghe như có cả bầy chim đang riu rít bên tai nhưng lại cũng có thể thổi lên những âm thanh trầm trầm, chậm rãi, buồn man mác, xa xôi tưởng như hoàng hôn đang xuống trong bước đi lững thững của đàn bò no cỏ về chuồng. Những người chăn chiên, chăn bò ở Hy Lạp xưa kia vô cùng biết ơn vị thần đã sáng chế ra chiếc sáo kỳ diệu đó. Cho đến nay cây sáo kếp này vẫn được mọi người ưa thích. Nó đã từng chinh phục biết bao trái tim, làm xúc động biết bao con người trên mặt đất này.



Hermex không phải chỉ có ăn trộm bò của thần Apônlong. Vị thần này ưa trêu chọc, nghịch ngợm đã có lần trở tài cho thần Dớt biết. Hermex lấy ngay cây vương trượng của Dớt. Lấy đùa một tí thôi chứ không dám đùa "dai". Còn Pôdêidông thì cũng đã từng một lần mất cây đinh ba gây bão tố. Và Apônlong lại nếm tài của Hermex lần thứ hai. Lần này Hermex "chơi" ngay vào vũ khí của

Apônlong: ống tên và cây cung. Thần Chiến tranh Arex thì bị mất thanh gươm... Vì thế cho nên Hermex là một vị thần Trộm cắp, Lừa đảo. Hermex còn được người xưa ban cho nhiều chức năng khác nữa. Đầu tiên là vị thần bảo hộ cho những người chăn chiên, chăn bò, bảo hộ cho nghề chăn nuôi rồi nối tiếp đó là vị thần đã có cái "sáng kiến" đầu tiên, đòi hỏi con người phải đốt lửa hiến tế trong nghi lễ thờ cúng, do đó chính Hermex là vị thần đã dạy cho loài người thắp ngọn lửa trên các bàn thờ. Hermex được các vị thần slanhpo giao cho nhiệm vụ làm người truyền lệnh của thế giới thiên đình và đặc biệt của thần Dót. Từ đó trở đi Hermex trở thành người bảo hộ cho các sứ thần. Là người truyền lệnh, người dẫn đường cho thế giới thần thánh và loài người, một công việc khá nặng nề vất vả, ấy thế mà vị thần này lại gán thêm một công việc quan trọng và vô cùng cực nhọc nữa là: dẫn đường cho các linh hồn người chết xuống thế giới âm phủ của thần Hadex. ở Hy Lạp xưa kia khi trong nhà có người chết, người ta thường nói về người bất hạnh đó rằng:

"... Thần Hermex đã lấy đi linh hồn của nó..."

Vì đảm đương chức năng này nên Hermex mang tên là Hermex Psikhôpôm. Hermex có trong tay một chiếc gậy thần có thể làm cho bất cứ thần thánh hay người trần ngủ say như chết (có người nói là chiếc đĩa thần) và ngược lại cũng có thể đánh thức được bất cứ ai đang say sưa trong giấc nồng. Lãnh nhiệm vụ truyền lệnh cho thần Dót và các vị thần của thế giới slanhpo nên Hermex có, phải có một đại dép có cánh. Mỗi khi nhận lệnh đi đâu Hermex xỏ chân vào đại dép này là đi như bay trên mây, trên gió. Hermex thường đội một chiếc mũ có cánh, khoác một tấm áo choàng, tay cầm cây gậy thần có con rắn uốn quanh. Thần còn đảm đương sứ mạng bảo vệ cho những lữ khách đang rong ruổi dặm trường, chỉ cho họ biết mọi đường ngang lối tắt để tránh khỏi lầm lạc, giúp cho họ thoát khỏi nanh vuốt của bọn cướp đường, cướp biển. Thần lại còn bảo vệ cho những thương nhân và sự nghiệp trao đổi buôn bán của họ, vì thế Hermex là vị thần Thương nghiệp. Những chuẩn mực về cân, đo, đong, đếm không phải ai khác sáng tạo ra ngoài Hermex. ở Hy Lạp xưa kia người ta dựng cột Herma (Herma) ở các ngã ba, ngã tư đường. Đó là một cây cột cao, ở đầu cột là tượng đầu một người đàn ông với ý nghĩa tượng trưng cho thần Hermex, sau người ta tạc tượng thân Hermex có râu, rồi cuối cùng người ta lại tạc tượng Hermex là một thanh niên

không có râu. ở vùng đồng bằng Yttich trên đường đi cứ chừng hai nghìn bước người Hy Lạp lại dựng một cột Hema. Lại có khi cột Herma được dựng lên như một đài tưởng niệm các liệt sĩ với những dòng chữ khắc, thể hiện sự thành kính và biết ơn của nhân dân. Đôi khi ở cột Hema tạc tượng hai vị thần, khi thì Hermex và Atêna, khi thì Apônông và Artêmix v.v...

Hermex lại còn được người Hy Lạp ban cho chức năng người bảo vệ cho những lực sĩ thi đấu thể dục thể thao. Tượng Hermex được dựng ở các đấu trường. Các lực sĩ Hy Lạp cầu khẩn thần trước khi bước vào cuộc thử thách. Rồi cả đến chữ viết, âm nhạc, nghệ thuật hùng biện cũng do thần Hermex sáng tạo ra. Vì thế đối với người Hy Lạp xưa kia Hermex là một vị phúc thần được ghi công tôn thờ như Prômê-tê, nghĩa là như những vị thần đã đem lại cuộc sống văn minh, văn hóa cho loài người. Trải qua nhiều biến thiên cho đến thế kỷ V trước Công nguyên, trong trí tưởng tượng của người Hy Lạp, hình ảnh vị thần Hermex là một thanh niên cường tráng, bình dị. Trong thời kỳ Hy Lạp hóa (thế kỷ IV trước Công nguyên), Hermex được đồng nhất với vị thần Thôx (Thoạ) của thần thoại tôn giáo chiêm tinh, ma thuật, một vị thần tiêu biểu cho sự sáng suốt và hiểu biết, một đáng hiện minh của thần thoại cổ Ai Cập. Hermex được gán thêm một biệt danh: Hermex Torixmêgixtơ nghĩa là Hermex ba lần vĩ đại nhất. Vì là vị thần của thương nghiệp nên tượng của Hermex ngày nay được các đội thương thuyền và các ngân hàng dùng làm biểu trưng. Trong văn học Hermex hoặc Merquáa gắn liền với nghĩa mới: "sứ giả", "người báo tin, truyền tin, liên lạc", "người truyền lệnh", có khi mang một nghĩa xấu: "tên tay sai đắc lực", "kẻ thừa hành mẫn cán cho các thế lực xấu xa" (ý nghĩa rút ra từ vở bi kịch Prômê-tê bị xiềng, trong đó Hermex được thể hiện như là một tên tay sai mù quáng, hống hách của thế lực bạo chúa).

THẦN CHIẾN TRANH AREX

Thần chiến tranh Arex, con của Dớt và Hêra, là một trong mười hai vị thần tối cao của thế giới slanhpơ, xem ra không được thế giới thần linh tôn trọng, quý mến. Còn đối với thế giới loài người thì Arex cũng chẳng được mấy ai tôn thờ, sùng kính. Vì một lẽ đơn giản: chẳng mấy ai thích chiến tranh. Là vị thần của Chiến tranh và những trận Giao chiến, cho nên tính khí của Arex rất nóng nảy và hung bạo. Hơi bất bình một chút là mắt quắc lên, thét âm âm, rút gươm ngay ra khỏi vỏ. Nghe đâu có chuyện xích mích, xô xát, xung đột là Arex lao tới ngay. Do tính khí hung hăng, ngỗ ngược như thế nên thần Dớt chẳng yêu mến gì Arex, dù là con dút ruột đẻ ra. Dớt, thậm chí lại rất ghét Arex, coi Arex là đứa ghê tởm nhất, hư hỏng nhất, là đồ phá hoại. Dớt đã từng nói với Arex nếu như Arex không phải là con của Dớt thì Dớt đã quẳng xuống địa ngục Tartar từ lâu rồi. Còn Arex, tuy bị mọi người chẳng ưa thích nhưng chứng nào vắn tắt ấy, không sao chữa được niềm vui thích được tắm mình trong những trận giao tranh đẫm máu, được nghe tiếng hò hét, rên la, kêu khóc hòa trộn với tiếng binh khí va vào nhau loảng xoảng, được ngắm cảnh con người điên cuồng lao vào nhau đâm, chém, máu chảy thành sông, thân chết thành núi.

Arex lúc nào cũng đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, kiếm đeo bên sườn, khiên che trước ngực. Lao vào cuộc hỗn chiến bạo tàn. Thần Arex hét lên những tiếng khoái trá. Theo sau Arex là hai con trai: Đâámôx (Deinara, Terreur) và Phôbôx (Phoboa, Crainte) tức thần Khủng khiếp và Kinh hoàng, càng làm cho những cuộc giao tranh thêm muôn phần ác liệt và thảm thương. Lại thêm nữ thần rix, vị nữ thần Bất hòa thường châm ngòi cho các cuộc chiến tranh: nữ thần niô mà niềm sướng vui là được thưởng ngoạn Arêa, thần thoại La Mã: Mara. Enáo, thần thoại La Mã: Beleone. cảnh đầu rơi, máu chảy, được nghe tiếng rên la của chiến binh tử thương, hộ tống, càng làm cho Arex cuồng chiến hơn nữa. Arex tả xung hữu đột, lưỡi gươm vung lên loang loáng, hạ hết địch thủ này đến địch thủ khác, khiên giáp thấm đỏ máu người. Càng đánh càng hăng, Arex càng thêm phần tàn bạo, trái

tim rắn như sắt, cứng như đồng, chẳng hề mủi lòng xót thương trước cảnh bao sinh linh phải từ giã cuộc đời ấm cúng bên vợ con, cha mẹ. Tuy là thần Chiến tranh, tính khí hung hăng, tàn bạo song Arex không phải là vị thần võ nghệ cao cường, đánh đâu thắng đấy. Tính cuồng chiến và thói ngang ngược với tài thao lược và óc cơ mưu là hai chuyện khác nhau. Vì lẽ đó vị thần Chiến tranh đã từng một đại lần được ném cái mùi vị không dịu ngọt chút nào của chiến tranh. Trong những trận giao tranh ở chân thành Toroa, Arex giúp quân Toroa đánh lại quân Hy Lạp. Biết bao dũng sĩ ưu tú của quân Hy Lạp phải gục ngã dưới ngọn lao, lưỡi kiếm bạo tàn của Arex. Nhưng quân Hy Lạp không vì thế mà nao núng. Dũng tướng Diômêđ xuất trận đương đầu với thần Arex. Gặp địch thủ, Arex hét lên và phóng luôn ngọn lao đồng. Ngọn lao bay đi, bay về đi, không trúng người Diômêđ vì nữ thần Atêna đã lái ngọn lao bay chệch đích và quay ngoắt xe ngựa của Diômêđ sang một bên để tránh đòn ác hiểm. Diômêđ thoát chết, phóng lao đánh trả. Ngọn lao đồng xé gió bay đi và nhờ sự điều khiển của nữ thần Atêna, lao xuyên ngay vào bụng, chỗ dưới thắt lưng của thần Arex. Arex rú lên một tiếng kinh hoàng. Tiếng rú tưởng như long trời chuyển đất có lẽ đến hàng nghìn chiến binh hai bên hét cũng không đủ dội bằng. Một cơn gió lốc cuốn cát bụi mù mịt cao lên đến tận trời xanh. Arex bị thương, đau quá, phải trở về thế giới slanhơ. Arex tâu với thần Dớt rằng, nữ thần Atêna đã giúp một người trần, một người trần to gan đánh lại cả con của thần Dớt, khiến cho nó bị thương đau đớn đến thế này. Nhưng thần Dớt vốn không ưa Arex nên chẳng những không bênh vực mà lại còn mắng cho Arex một trận tối tăm cả mặt mũi.

Vợ của thần Arex là nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđítơ cũng bị dũng tướng Diômêđ phóng lao vào cánh tay, làm bị thương, đến nỗi Aphrôđítơ đang bế đứa con trên tay, rùng mình một cái buông rơi con xuống đất. May thay có thần Apôn-lông đến cứu giúp nếu không thì chưa biết sự thế sẽ ra thế nào. Lúc này Arex bị thương. Thần phải cho vợ mượn ngựa để bay về trời cứu giúp. Xem thế thì thần Arex không phải giỏi giang "côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài" gì! Nữ thần Aphrôđítơ Nữ thần Aphrôđítơ, nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, chẳng được thần Dớt ban cho một đặc ân gì, chẳng có vũ khí gì đặc biệt nhưng lại là một vị nữ thần có sức mạnh khác thường. Cả thế giới slanhơ cho đến thế giới loài người trần tục đoán mệnh đều phải khuất phục trước quyền lực của nàng, quỳ gối nộp mình dưới chân nàng. Một chuyện xưa kể,

nàng là con của Dớt và tiên nữ Đionê. Nhưng xem ra chuyện này không được đông đảo mọi người chấp nhận. Người Hy Lạp xưa kia vẫn quen coi quê hương của Aphrôđítơ ở đảo Síp vì nàng sinh ra ở vùng biển của đảo Síp. Thần Crônôx trong khi thực hiện mưu đồ lật đổ vua cha Uranôx đã dùng lưỡi hái chém chết Aphrodite, thần thoại La Mã: Vénus, tiếng Nga: Afro- dita, Venera. Chyprie, tiếng Nga: Kipr, do đó Aphrodite còn có biệt danh là Cápris Chypride. Uranôx. Máu của Uranôx từ trời cao nhỏ xuống vùng biển Síp hòa tan vào những con sóng bạc đầu. Và từ một đám bọt sóng trong như ngọc trắng như ngà ấp ủ được tinh khí của trời biển giao hòa đã nảy sinh ra nữ thần Aphrôđítơ. Aphrôđítơ ra đời từ một đám bọt của một con sóng trên mặt biển. Nàng hiện ra trên mặt biển trong nhịp ru lằng lằng của sóng và tiếng ca dìu dặt của gió biển Nam. Biết diễn tả thế nào cho đúng, cho hết được vẻ đẹp của Aphrôđítơ, vị nữ thần Sắc đẹp. Chỉ có thể nói đó là vẻ đẹp bao la, lồng lộng của bầu trời xanh, là ánh sáng trong trẻo, ngời ngời tràn lên những áng mây trắng muốt đang lững thững êm trôi, là vẻ đẹp menh mông căng đầy.

Tóm lại, đó là vẻ đẹp bao la, bát ngát, vô tư bình thản của Trời và Biển, vẻ đẹp của Tự nhiên đang sinh thành, đang sống, đang dạt dào sức sống và luôn luôn khát khao được sống. Aphrôđítơ ra đời. Nàng từ đám bọt bề hiện lên hiện lên dần, tươi tắn, ngời ngời như một đóa hoa xòe nở. Sóng và gió dịu hiền đưa nàng tới hòn đảo Síp. Các nữ thần Hôr -Thời gian đã chờ sẵn để đón nàng. Họ mặc cho nàng một tấm áo vàng rười mìn như da trời, mỏng như mây trắng. Họ đội cho nàng một vòng hoa thơm ngát lên đầu và đưa nàng lên cung điện slanhpơ. Các vị thần đều rất vui mừng và sung sướng được đón nhận vào thế giới vĩnh hằng của mình một nữ thần có sắc đẹp tuyệt diệu và tươi trẻ như thế. Người xưa kể lại, mỗi khi xuống trần, nữ thần Aphrôđítơ với dáng người thanh tao, với khuôn mặt diễm lệ và dáng đi khoan thai, duyên dáng đã làm cho trời đất tung bừng, rạng rỡ hẳn lên như đổi sắc thay da.

Mái tóc vàng óng ả búi cao để lộ ra chiếc cổ cao cao, đầy đặn, tỏa ra hương thơm ngào ngạt. Mỗi bước đi của nàng tới đâu là làm cho mặt đất ở đó nở ra muôn hồng nghìn tía. Các nữ thần Duyên sắc -Kharít và các nữ thần Hôr -Thời gian luôn luôn đi theo bên nàng để chăm sóc đến trang phục và sắc đẹp của nàng. Chim chóc từng đàn bay lượn trên đầu nàng riu ra riu rít, nô đùa, vờn lướt

trước mặt nàng, bên vai nàng. Bướm dập dờn tung tăng quanh quẩn theo những bước đi của nàng. Những loài thú dữ như hổ, báo, gấu, sói... lặng lẽ đến ngồi bên đường đi của nàng như muốn chiêm ngưỡng sắc đẹp diệu kỳ của một vị nữ thần đẹp có một không hai của thế giới thần thánh. Sau đó, chúng lặng lẽ bước đi nối gót theo nàng. Cả thế giới thần thánh và loài người đều phải khuất phục trước quyền lực của Aphrôđítơ vì thần thánh và loài người chẳng thể sống mà không có tình yêu, chẳng thể sống mà không rung động trước sắc đẹp, nhắm mắt trước cái đẹp, và hơn nữa lại chẳng thể yêu cái xấu, cái dị dạng dị hình. Tuy thế cũng có một, hai vị thần bất tuân theo quyền lực của Aphrôđítơ. Nữ thần Atlna chẳng yêu đương cũng chẳng chồng con. Các nữ thần Hexchia, Artêmix cũng vậy. Còn các nam thần?

- Có lẽ không vị nào dám hiên ngang đương đầu, đối chọi lại với quyền lực của Aphrôđítơ. Quyền lực của Aphrôđítơ biểu hiện ở chiếc thắt lưng của nàng. Đây là một chiếc thắt lưng huyền diệu. Hễ ai thắt nó trong người thì có phép làm cho người mình yêu trở thành người yêu của mình. Hễ ai thắt nó trong người thì có phép làm cho người mình yêu vốn kiêu kỳ hoặc lạnh nhạt, đã từng làm cho mình đêm năm canh, ngày sáu khắc thao thức, trằn trọc tơ tưởng, tưởng tơ thì bỗng chốc trở thành người yêu của mình, người yêu của mình đích thực, yêu mình say đắm, đam mê. Nữ thần Aphrôđítơ đã cho chàng Parix mượn chiếc thắt lưng này, nhờ đó Parix đã chinh phục được nàng Hêlen, vợ của Mênêlax ở vương triều Xpart trên đất Hy Lạp. Vì lẽ đó mà người Hy Lạp phải kéo quân sang đánh thành Tơroa để giành lại nàng Hêlen. Aphrôđítơ có nhiều cuộc tình duyên với thần thánh và hơn nữa cả với người trần. Chồng nàng là Hêphaixtôx, vị thần Thợ Rèn chân thọt. Nhưng nàng chẳng chung thủy với chồng mà lại đi lăng nhăng với thần Chiến tranh Arex. Có lần đã bị Hêphaixtôx chăng lưới sắt chụp xuống bắt quả tang, gây ra một vụ phiền hà trong thế giới thần linh. Rồi Aphrôđítơ lấy Arex. Đôi vợ chồng này sinh được năm con: một gái là thần Hải hòa - Harmôni (Harmonie) và bốn trai là rôx, ngêrôx, Đâámôx và Phôbôx. Và còn mối tình với Đionidôx, với Hermex, với một người trần thế ngkhidơ. Như vậy Aphrôđítơ là vị nữ thần của tình yêu say đắm, tình yêu dục vọng thường làm cho con người ta mất tỉnh táo đến nỗi nhiều khi xảy ra điều tiếm. Vì thế người Hy Lạp xưa kia, những nhà triết học thế kỷ V-IV trước Công nguyên phân chia ra hai loại nữ thần Aphrôđítơ. Một là Aphrôđítơ Păngđêmôx (Pandémox) tượng trưng

cho tình yêu của những cảm xúc cao thượng, tình yêu có tâm hồn, có lý tưởng. Người ta lại thêm cho Aphrôđítơ một định ngữ: Anadiômen (Anadiomène), Aphrôđítơ Anadiômen nghĩa là Aphrôđítơ từ biển sinh ra. Trước khi được gia nhập vào thế giới slanhpơ, Aphrôđítơ là vị nữ thần của sự phì nhiêu. Những loại quả có nhiều hạt tượng trưng cho sự phát triển, sự phong phú như quả lựu, quả anh đào, quả táo thường được dâng cúng cho Aphrôđítơ. Người ta cũng đã từng tôn thờ Aphrôđítơ như là một nữ thần Biển, người bảo hộ cho sự giao lưu trên mặt biển được thuận buồm xuôi gió, vạn sự bình an. Tàn dư của tôn giáo trong việc thờ cúng Aphrôđítơ còn ở lễ hiến tế các con vật mắn đẻ như chim sẻ, thỏ, bò câu. Quê hương của Aphrôđítơ ở đảo Síp vì thế đảo Síp là một trong những trung tâm thờ cúng nữ thần Aphrôđítơ với những nghi lễ trọng thể nhất. Trên bán đảo Hy Lạp cũng có nhiều nơi thờ cúng nữ thần Aphrôđítơ như Đenphơ, Côranhtơ.

Xưa kia những thiếu nữ Hy Lạp đi dự lễ cưới thường dâng cúng cho nữ thần Aphrôđítơ những chiếc thắt lưng do chính bàn tay mình dệt ra dường như muốn được nữ thần ban cho quyền lực mầu nhiệm ở chiếc thắt lưng của nữ thần, để mình đạt được những ước mơ trong con đường tình duyên, hạnh phúc đại lứa. Trong văn học thế giới điển tích -thành ngữ Chiếc thắt lưng của Aphrôđítơ hoặc Chiếc thắt lưng của Vênuxy ám muội chỉ một vật gì, một chuyện gì, một sự việc nào đó có khả năng làm say mê con người, chinh phục tình cảm của con người. Trong tập tục tôn giáo, nghi lễ thờ cúng nữ thần Aphrôđítơ xưa kia, có tục lệ những thiếu nữ xinh đẹp nhất phải hiến thân cho những người đàn ông để chứng tỏ quyền uy của nữ thần Aphrôđítơ, để những người thiếu nữ được hưởng quyền sử dụng trình tiết của mình. Nghi lễ tôn giáo nhục cảm này diễn ra *Laceste la ceinture d'Aprodite: la ceste, la ceinture de Vénus: la ceste, la ceinture magique.* trong đền thờ nữ thần Aphrôđítơ mang tính chất thiêng liêng, cao cả. Những người đàn ông được dự cuộc "hành lễ" này phải nộp một khoản tiền để bỏ vào quỹ của đền thờ. Engen coi đó là hình thức mãi dâm đầu tiên trong lịch sử. Không phải chỉ riêng ở Hy Lạp chúng ta mới thấy có tập tục này. Những người Babilon, những người Armêni cổ xưa cũng đều có những tập tục nghi lễ tôn giáo nhục cảm như vậy. Đối với người Hy Lạp xưa kia, Aphrôđítơ là vị nữ thần thể hiện vẻ đẹp nhục cảm của người phụ nữ, một vẻ đẹp hấp dẫn nhất trong mọi vẻ đẹp của thế gian. Khác hẳn với vẻ đẹp "liều yếu đào tơ", "yếu điệu thực nữ" mềm yếu, thướt tha, ẩn giấu, kín

đảo của phương Đông, châu á chúng ta, vẻ đẹp của Aphrôđiơ là vẻ đẹp phô diễn, biểu hiện sự mềm mại uyển chuyển của đường nét, sự đầy đặn, nở nang, khỏe khoắn, cân đối của thân hình, Aphrôđiơ là vị nữ thần của thiên hướng tình dục-thẩm mỹ của con người. Những bức tượng Aphrôđiơ của thời cổ đại thường được các nghệ sĩ thể hiện khỏa thân hay nửa khỏa thân diễn tả vẻ đẹp lý tưởng về người phụ nữ, qua đó dẫn đến, gợi đến một ý niệm về sự trong sáng, thanh cao, hài hòa, hoàn thiện. Và thật lạ lùng, những bức tượng thần đó chẳng có gì là thần thánh, thoát tục, siêu nhiên cả. Vì lẽ đó cho nên ngày nay ở châu âu người ta thường gọi những bức tranh, bức tượng phụ nữ khỏa thân là Vênuxx.

Aphrôđiơ ban phúc cho Pigmaliông ở đảo Síp có một vị vua đồng thời lại là một nhà điêu khắc đại tài tên gọi là Pigmaliông (Pygmalion). Không rõ trong đời riêng có gặp chuyện gì bất hạnh mà Pigmaliông, lại theo như những người chung quanh nhận xét, nuôi giữ một mối ác cảm với phụ nữ nói chung, không phân biệt kẻ hay, người dở, vì thế mà quyết định sống độc thân suốt đời. Pigmaliông quả thật chẳng hề bận tâm suy tính đến những chuyện mà người đời thường cho là đại sự: tình yêu, hôn nhân và gia đình. Đối với chàng hình như những chuyện đó, tình yêu đối với một người đàn bà, rồi cưới xin và cuộc sống gia đình chẳng thể đem lại hạnh phúc cho chàng mà còn có thể phá hoại mất tình yêu của chàng đối với nghệ thuật điêu khắc. Chàng thường nghĩ, chỉ cần yêu nghệ thuật cũng đủ rồi. Tình yêu đó thật cao thượng đẹp đẽ, thật lớn lao và phong phú. Nó cũng đem lại sự say mê đắm đuối, nhớ nhung, khắc khoải, thao thức, sướng vui chẳng khác gì tình yêu đối với một người phụ nữ. Và, cũng theo chàng nghĩ, nó cũng đem lại cho chàng những phút dằn vặt, khổ đau, bức bối, quằn quại, day dứt trong lòng. Nhưng kỳ lạ sao, chàng lại tìm thấy ở đó một hạnh phúc lớn lao, một niềm tin trong sáng vào cuộc đời và con người, một khát vọng được sống say mê, sôi nổi hơn nữa, được suy nghĩ, được khổ đau vì nghệ thuật hơn nữa. Còn phụ nữ, chàng thở dài, đàn bà thì dù sao cũng cứ là đàn bà! Nhưng chàng lại đang say mê tạc bức tượng một người đàn bà, đúng hơn, tạc bức tượng một thiếu nữ, một người thiếu nữ xinh đẹp bằng ngà voi trắng muốt. Chàng làm việc quên ăn, quên ngủ. Hết đêm lại đến ngày, hết ngày này lại sang ngày khác. Pigmaliông cảm cùi với bức tượng của mình. Chàng vui sướng khi bức tượng từ một chiếc ngà voi khổng lồ cong vút dần thành hình, thành dáng như người thiếu nữ trong trí tưởng tượng của chàng. Chàng xót xa trước mỗi

nhất gọt, nhất đục không chính xác như xót xa đã phạm tội bất kính với thần thánh. Nhưng rồi bàn tay khéo léo của chàng đã làm cho người thiếu nữ ngày càng đẹp hơn lên. Dường như chàng muốn tạo ra một người phụ nữ thật đẹp đẽ, thật hoàn thiện để nói với người đời rằng, người phụ nữ đích thực phải đẹp như thế, phải hoàn thiện như thế, như bức tượng chàng sáng tạo ra đây này. Bức tượng được hoàn thành, Pigmaliông hết sức hài lòng và sung sướng trước thành công của mình. Chàng say sưa ngắm nghía nó và càng ngắm nghía, suy tưởng trước vẻ đẹp của tác phẩm chàng lại càng yêu quý, say mê người thiếu nữ ngà voi do chàng sáng tạo ra. Có những lúc chàng tưởng chừng như đây là một con người thật, một người thiếu nữ bằng da bằng thịt có một sắc đẹp chiếm đoạt tâm hồn con người mà trong đời chàng có một đại lần thoáng gặp song nhớ mãi.

Nhiều lúc chàng tưởng như người thiếu nữ ấy đang muốn nói với mình nhiều điều lắm, nhiều lắm, nhưng nói những gì thì chàng cũng không rõ nữa. Và cứ thế ngày này qua ngày khác, Pigmaliông bị sắc đẹp diệu kỳ, bí ẩn của bức tượng người thiếu nữ chinh phục. Chàng đeo vào bộ ngực trần của người thiếu nữ chuỗi ngọc, chàng mặc thêm cho người thiếu nữ tấm áo lụa mỏng, chàng đội lên đầu bức tượng vòng hoa nguyệt quế, vòng lá ôliu. Và chàng tưởng như nàng, người thiếu nữ bằng ngà voi đó hết sức cảm động trước tình yêu chân thành của chàng mà không nói được nên lời. Nhiều lúc Pigmaliông đứng lặng hồi lâu trước bức tượng và từ trái tim chàng cất lên những tiếng thì thầm như gió thoảng:

- Em! Em!... Có thể nào như thế được không? Em! Em! Em nhìn đi đâu? Kìa em, sao em không nói?...

Nhưng nghệ thuật vẫn là nghệ thuật và cuộc đời vẫn là cuộc đời. Nghệ thuật dẫu sao cũng chẳng thay thế được cuộc đời và đẹp đẽ, sinh động như cuộc đời thực. Pigmaliông đặt bàn tay nóng ấm của mình lên vai người thiếu nữ. Một cảm giác khô cứng, giá lạnh thực sự truyền vào người chàng, thức tỉnh ảo mộng của chàng. Chàng thất vọng gục đầu xuống chân bức tượng. Tất cả những gì diễn ra trong căn nhà của người nghệ sĩ điêu khắc giàu trí tưởng tượng ấy, không ai biết cả. Duy chỉ có nữ thần Aphrôđítơ biết. Vì nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp hết sức xúc động trước tình yêu mãnh liệt và sự rung động nồng cháy của tâm hồn người nghệ sĩ Pigmaliông. Ngày lễ nữ thần Aphrôđítơ tới như thường lệ. Đảo Síp tung bừng trong cảnh những đại trai gái nô nức kéo nhau đến đền

thờ nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp để cầu nguyện cho tình yêu và hạnh phúc. Người ta đem đến đền thờ những con bò cái có bộ lông trắng muốt như tuyết, có bộ sừng vàng để làm lễ hiến tế. Hương thơm bay ngào ngạt, lan tỏa đi khắp mọi nơi trên đảo, Pigmaliông cũng đem những lễ vật tới dâng lên bàn thờ nữ thần Aphrôđítơ. Chàng thì thầm cầu nguyện:

- Hỡi nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp! Nàng Aphrôđítơ tóc vàng! Cầu xin nữ thần với quyền lực vô biên của mình ban cho tôi một người vợ xinh đẹp, duyên dáng như người thiếu mà tôi đã sáng tạo ra, như bức tượng bằng ngà voi trong căn phòng vắng vẻ của tôi!

Chàng chẳng thể cầu xin gì thêm nữa, nhiều nữa vì chàng e sẽ phạm tội bất kính đối với thánh thần. Nhưng nữ thần Aphrôđítơ đã chấp nhận lời cầu xin của chàng. Ba lần ngọn lửa thiêng liêng trước bàn thờ dưới chân bức tượng nữ thần Aphrôđítơ bùng cháy bốc lên cao, rực sáng thì cũng là ba lần Pigmaliông nhìn thấy với biết bao hồi hộp. Pigmaliông trở về nhà. Chàng đẩy cửa. Kìa lạ lùng sao, người thiếu nữ của chàng nhìn chàng đắm đắm và đẹp đẽ hơn lên gấp bội phần, tươi tắn, sinh động hơn lên gấp bội phần! Chàng tiến đến bên nàng, đặt tay lên vai nàng. Một cảm giác nóng ấm, mềm mại, hấp dẫn truyền nhanh vào người chàng khiến chàng ngỡ ngàng, lùi lại một bước. Nhưng người thiếu nữ đã nhoẻn miệng cười. Nàng rời khỏi bệ và ngả người vào trong vòng tay của chàng. o ước nguyện của Pigmaliông đã được thực hiện. Bức tượng đã được Aphrôđítơ biến thành người thật. Pigmaliông đặt tên cho vợ mình là Galatê. Đôi vợ chồng sống với nhau thật đầm ấm, hạnh phúc. Họ sinh được một con trai đặt tên là Paphôx lớn lên kế nghiệp cha làm vua. Chàng cho xây dựng Galatêe, Galatêa, một đô thành trên đảo Síp và lấy tên mình đặt tên cho đô thành. Chàng cũng cho xây một đền thờ khá nguy nga để hiến dâng cho nữ thần Aphrôđítơ. Và vì lẽ đó nữ thần Aphrôđítơ có một (trong những) biệt danh là Paphôx. Ngày nay trong văn học thế giới, Pigmaliông chuyển nghĩa, chỉ một con người quá say sưa, yêu mến, tán thưởng công trình tác phẩm, công việc của mình đến nỗi mất cả sự tỉnh táo khách quan. Aphrôđítơ giáng họa xuống Narxix (Narcisse) Tình yêu là báu vật của nữ thần Aphrôđítơ ban cho cả vũ trụ và thế gian, thần thánh và người trần. Tình yêu cũng là quyền lực của nữ thần Aphrôđítơ điều khiển vũ trụ và thế gian làm cho vạn vật sinh thành, giao hòa, gắn bó. Chống lại quyền lực

Aphrôđitor chẳng có mấy ai, ngay cả thần Dớt cũng không dám hay nói đúng hơn cũng không muốn chống lại quyền lực của vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, một quyền lực không gây nên những đòn khủng khiếp như cây búa giáng sấm sét của thần Dớt hay cây đinh ba gây nên những trận cuồng phong lay chuyển mặt đất của thần Pôđêidông, nhưng ai ai cũng phải khuất phục. Một vài vị thần chống lại thì... thôi thì... cũng được bởi vì đó là thần. Nhưng con người mà chống lại thì quả thật là một sự xúc phạm, một sự thách thức đối với nữ thần Aphrôđitor. Tất nhiên Aphrôđitor không tha cái trọng tội đó. Narxix là kẻ phạm tội khinh thị quyền lực của nữ thần Aphrôđitor. Chàng là con của thần Sông Kêphidơ (Céphise) và tiên nữ Nanhphơ Liriôpê (Liriopé). Trên thế gian này khó mà tìm được một người con trai nào lại đẹp... đẹp trai như Narxix. Chỉ có thể nói vắn tắt là Narxix đẹp lắm, đẹp đến nỗi các thiếu nữ xinh đẹp nhất đều phải ghen tỵ, đẹp đến nỗi gây ra biết bao vụ tương tư cho các cô gái. Không thể nhớ được đã có bao thiếu nữ, người thì thầm lặng tế nhị, người thì bộc bạch lộ liễu, bày tỏ tình cảm với chàng. Nhưng tiếc thay, Narxix đều khước từ tình cảm của họ với một thái độ kiêu kỳ và lạnh nhạt khiến họ cảm thấy bị xúc phạm vì không nhận được ở chàng một tấm lòng thông cảm, trân trọng ưu ái đối với tình người, nhất là đối với phụ nữ.

Trong những thiếu nữ thầm yêu trộm nhớ Narxix có nàng Khô. Nàng có một số phận rất đáng thương đến nỗi khi nghe kể thì mười người nghe là đến chín người không cầm được nước mắt. Khô là một tiên nữ Nanhphơ thường sống trong núi rừng với loài vật hoang dã. Nàng là thị nữ của Artêmix, vị nữ thần Xạ thủ có cây cung bạc, khô chỉ được quyền nói lại điều người khác nói và chỉ được phép nói lại những lời nói cuối cùng. Khô sống trong rừng núi làm bạn với cỏ cây, muông thú. Bữa kia Narxix trong một cuộc đi săn không may lạc bước vào rừng sâu. Trong khi quanh quẩn tìm đường thì khô từ một lùm cây xa xa đã trông thấy chàng. Nàng say sưa ngắm nhìn chàng thanh niên tuấn tú, khôi ngô có một vẻ đẹp hiếm có. Nàng muốn nói với chàng những lời nói vuốt ve âu yếm, nhưng khổ thay nàng chẳng cất được lên lời. Cứ thế, nàng theo đuổi từng bước đi của Narxix. Narxix bỗng nhận thấy có dấu chân người trên đường. Chàng cất tiếng gọi thật to:

- Các bạn ơi, tôi đây! Lại đây! Tôi ở đây!

Khô nhắc lại:

- Tôi ở đây!

Narxix ngạc nhiên, lại gọi:

- Tôi ở đây, lại đây!

Khô nhắc lại:

- Lại đây!

Narxix ngơ ngác nhìn quanh, rồi lại gọi:

- Lại đây, nhanh lên! Mình đợi, lại đây!

Khô sung sướng reo lên:

- Mình đợi, lại đây!

Từ trong một lùm cây Khô bước ra, tràn ngập xúc động. Nàng đưa tay ra cho Narxix đón lấy. Nhưng Narxix quay ngoắt đi với một vẻ mặt khó chịu:

- Không phải rồi! - Chàng nói.

- Ta sẽ chết trước khi ta hiến dâng trái tim cho tình yêu!

Khô run rẩy nhắc lại:

- Ta hiến dâng trái tim cho tình yêu.

Nhưng Narxix đã bỏ đi không một lời chào từ biệt. Khô bàng hoàng, đau đớn, hổ thẹn và càng nghĩ nàng càng đau đớn, càng cảm thấy bị xúc phạm, bị đối xử một cách tàn nhẫn. Người xưa kể, từ đó trở đi cô sống giấu mình ở trong hang, chẳng buồn ra ngoài đón ánh sáng mặt trời rực rỡ giữa đồng nội hay vui chơi với các bạn trong suối mát, gió hiền. Nàng càng héo hon ảm đạm đến nỗi thân thể hao mòn gầy yếu hẳn đi. Và chỉ còn tiếng nói run rẩy, xúc động, buồn bã là của nàng, người thiếu nữ khô chân thành nhưng số phận thật đáng cay, oan trái. Narxix vẫn cứ tiếp tục sống với vẻ kiêu kỳ và lạnh nhạt đối với những tấm lòng chân thành, nhiệt tình và cởi mở. Điều đó khiến cho các thiếu nữ căm ghét chàng. Một thiếu nữ, đúng hơn là một tiên nữ, bị Narxix cự tuyệt tình yêu một cách thô bạo khiến cho lòng tự trọng bị tổn thương rất sâu sắc. Nàng bèn cầu khẩn Aphrôđítơ, nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp và nữ thần Nê-mê-dix, nữ thần Trả thù, trừng phạt Narxix.

- Hỡi các nữ thần chí tôn kính! Xin các nữ thần hãy trừng phạt kẻ đã xúc phạm đến tình yêu chân thành của chúng con, đã làm chúng con bẽ bàng hổ thẹn, bằng một hình phạt xứng đáng! Xin các vị thần hãy làm con người kiêu kỳ và lạnh nhạt ấy suốt

đời hần chỉ yêu có hần, hần chỉ say mê, đắm đuối trong mối tình với bản thân hần mà thôi.

Nữ thần Aphrôđitor chấp nhận lời cầu xin đó bởi vì Narxix đã phạm thượng, khước từ báu vật mà Aphrôđitor ban cho loài người. Vào một mùa xuân, Narxix theo lệ thường vào rừng săn bắn muông thú. Sau một cuộc đuổi bắt con mồi chàng mệt nhoài khát khô cả cổ. Chàng tìm đến một con suối để giải khát. Đây rồi một con suối nước trong veo, mặt nước sáng láng như một tấm gương in hình cả mây trời, cây cối xuống lòng suối. Narxix cúi đầu xuống mặt nước vum hai lòng bàn tay lại để mức nước. Mặt nước hiện lên khuôn mặt tươi trẻ, xinh đẹp của chàng. Chàng ngạc nhiên, sung sướng: "Ta, ta đây ư?... Trời ơi ta lại đẹp đến thế này ư?...".

Chàng vục nước đưa lên miệng uống. Mặt nước lay động, khuôn mặt chàng cùng với mảng trời xanh tan tác trong làn nước lung linh. Và rồi những hình ảnh ấy lại được mặt nước chấp nối lại nguyên hình như trước. Khuôn mặt xinh đẹp của chàng chập chờn hiện ra rồi dần dần lắng đọng lại. Chàng kêu lên: "Trời ơi, đẹp quá!" và thậm nghĩ: "Ta hiểu vì sao các cô ấy khổ đau, sầu não vì ta...". Narxix cứ ngắm nghía khuôn mặt tuấn tú của mình nổi trên làn nước và suy tưởng. Càng ngắm nghía, chàng càng thấy mình đẹp, chàng càng yêu mình say mê, đắm đuối. Chàng đưa tay khuấy nước, mỉm cười vui đùa với mình. Một tình yêu mãnh liệt, sôi sục từ đâu bùng cháy lên trong trái tim chàng. Chàng muốn chế ngự nó, rời bước khỏi dòng suối, nhưng lạ thay có một sức mạnh vô hình nào giữ chân chàng lại, lưu giữ chàng lại. Chàng nhìn xuống khuôn mặt mình trên mặt nước với một niềm khát khao cháy bỏng. Chàng muốn trao cho khuôn mặt xinh đẹp đó một cái hôn nồng nàn. Nhưng chỉ vừa choàng vòng tay, cúi xuống là khuôn mặt đó tan tác, biến đi đâu mất. Chàng đứng lặng người, đau đớn, xót xa. Nhưng rồi khuôn mặt xinh đẹp lại hiện ra trên mặt nước. Narxix lại mê mẩn trong mối tình cảm với hình bóng của mình. Chàng nói thì thảo với hình bóng của mình:

- Ta đã yêu ta với một tình yêu nồng cháy. Ôi, có lẽ tình yêu này sẽ đốt ta thành tro bụi mất thôi! Sao mà trái tim ta nung nấu một nỗi thèm khát ái ân như thế này!

Narxix lại đưa tay ra ôm choàng lấy hình bóng của mình và muốn hôn tràn lên khuôn mặt xinh đẹp, thân yêu đó. Nhưng ba lần chàng chỉ vừa đưa vòng tay ra và cúi xuống là ba lần hình bóng chàng tan tác đi trên làn nước suối mát lạnh. Chàng thất

vọng như xưa kia các cô gái thất vọng vì chàng. Cứ như thế lặp đi lặp lại mối tình đeo đuổi, đắm say nhưng không một chút hy vọng được đền đáp giữa Narxix với hình bóng của mình chập chờn trên làn nước suối trong sáng như gương. Narxix héo hon ỉu rũ vì mối tình tuyệt vọng. Nước mắt chàng lăn chã tuôn rơi trên khuôn mặt và từng giọt, từng giọt nhỏ xuống mặt suối. Bóng hình chàng chập chờn, mờ ảo, lung linh khiến chàng càng nhớ nhưng, sầu não. Narxix như không thể chịu đựng được nỗi đau khổ tuyệt vọng giày vò chàng. Nàng Khô vẫn nuôi giữ mối tình với chàng, nhìn thấy hết cảnh tượng đó. Nàng đã từng đau khổ vì mối tình tuyệt vọng của mình vì thế khi thấy Narxix tuyệt vọng, nàng lại đau khổ hơn nữa. Bỗng Narxix kêu lên:

- Trời ơi, sao ta đau đớn quá thế này!

Khô đáp lại:

- Đau đớn quá thế này!

Narxix đứng không vững nữa. Chàng lao đảo nhìn theo bóng hình mình trên làn nước suối trong veo rồi ngã vật xuống bên bờ suối với tiếng nói yếu ớt, những tiếng nói cuối cùng của một nỗi đau khổ không thể chịu đựng được:

- Ta chết... Ta ch... ế... t đây! Xin vĩnh biệt.

Khô ghen ngào nhắc lại:

- Xin vĩnh biệt.

Narxix chết, đầu ngã ra trên lớp cỏ xanh bên bờ suối, đại tay giang ra chới với. Bóng đen trùm phủ lên mặt chàng. Từ trong rừng sâu các tiên nữ Nanhphơ đến ngồi bên xác chàng, khóc than thương tiếc cho chàng mất đi tuổi trẻ trong một mối tình tuyệt vọng, mơ hồ. Chẳng tiên nữ nào nuôi giữ mối oán hận với chàng nữa, một người con trai xinh đẹp lúc này chỉ là một cái xác không hồn. Nàng Khô lại càng khóc than đau xót hơn. Các tiên nữ Nanhphơ, sau khi khóc than đã chán bèn rủ nhau đi lấy hoa để về đắp cho chàng một nấm mồ. Nhưng khi họ từ rừng sâu đem hoa trở về thì thi hài chàng đã biến mất. ở bờ suối, chỗ lớp cỏ xanh nơi đầu Narxix ngã ra, mọc lên một bông hoa với vẻ đẹp lạnh lùng, kiêu kỳ. Hoa trắng muốt, hương thơm ngào ngạt, mọc lên từ cái chết của chàng trai xinh đẹp. Các tiên nữ Nanhphơ liền gọi là hoa thủy tiên. Ngày nay trong văn học thế giới, Narxix chuyển nghĩa chỉ: "người đẹp trai" hoặc "người đẹp trai kiêu kỳ", mở rộng nghĩa

chỉ "người có thói ngấm nghĩa mình rồi tự khen mình" hoặc "người kiêu căng", "người tự phụ". Còn thói Narxix (narcissisme) là "thói tự khen mình", "say mê với thành tích chiến công của mình đến tự kiêu tự phụ", "ngấm nghĩa vượt ve, phỉnh nịnh mình, đề cao mình". Lại có chuyện kể rằng, nhà tiên tri Tirêdiax tiên báo cho số phận của Narxix: tuổi thọ của chàng sẽ chấm dứt vào cái ngày chàng nhìn thấy khuôn mặt của mình.

Một chuyện khác kể, không phải Narxix chết vì mối tình tuyệt vọng với bản thân mình mà vì mối tình với người em gái giống chàng như hai giọt nước. Như thế thiếu nữ đó chẳng may mất sớm để lại cho Narxix một nỗi buồn, luyến tiếc khuôn người. Narxix tưởng nhớ tới em, hằng ngày ra soi mình xuống suối. Càng soi mình, chàng càng thương nhớ người em gái bất hạnh. Cuối cùng chàng qua đời. Huyền thoại Narxix trên đây do svidt viết lại trong tập Biến hóa, nghĩa là vào một thời kỳ muộn hơn sau này (thế kỷ I trước Công nguyên). Như vậy hẳn rằng svidt đã dựa vào những cội nguồn sớm hơn, sớm nhất phải từ sơ kỳ Hy Lạp hóa, để tái tạo câu chuyện một cách nghệ thuật, thơ mộng cũng như sau này Apuylê đã tái tạo chuyện Quápidông và Psikhê. ở đây bên hạt nhân cơ bản của câu chuyện: mối tình tuyệt vọng, các nhà nghiên cứu còn bóc ra cho chúng ta thấy lớp chuyện mang tính cụ thể - lịch sử của thời Hy Lạp hóa: phản ánh chủ nghĩa cá nhân cực đoan. Cá nhân đã tách biệt mình ra với đồng loại, với thiên nhiên để trầm tư mặc tưởng trong thế giới nội tâm của mình. Và ý nghĩa giáo dục - đạo đức của câu chuyện là: chủ nghĩa cá nhân đó bị trừng phạt, bị phê phán. ý nghĩa này chỉ có thể có được ở vào một thời kỳ xã hội phát triển tới mức chủ nghĩa cá nhân trở thành một tai họa khủng khiếp trong xã hội. Tuy nhiên chúng ta không thể không ghi nhận quá khứ lịch sử xa xưa của câu chuyện: sự chuyển biến của những biểu tượng bái vật giáo về bông hoa sang cái đẹp được nhân hình hóa (Bông hoa -Người đẹp; Người đẹp -Bông hoa).

MỐI TÌNH CỦA APHRÔĐITƠ VỚI ADÔNIX (ADONNIX)

Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ quyền lực to lớn đến như thế, có thể bắt mọi vị thần, kể cả thần Dớt cho đến những người trần thế phải khuất phục, phải đau khổ vì tình yêu và sắc đẹp, thế mà bản thân nữ thần lại không tránh khỏi tai họa đó, lại không chế ngự được quyền lực của mình để đến nỗi mình cũng bị đau khổ vì tình yêu và sắc đẹp...! Adônix là chàng trai đã gây ra cho vị nữ thần danh tiếng này những giọt nước mắt đau thương. Chuyện về gia đình chàng cũng hơi lồi thoi. Cha Adônix là Kinirax (Kániras Cániras) vua đảo Síp. Ông sinh được một người con gái đẹp để tuyệt vời, tên gọi là Miara (Márrhamárna). Tự hào về người con gái nhan sắc đó, ông đã có lần, thậm chí nhiều lần, cho rằng con gái ông là đẹp nhất thế gian. Đó là một điều ngu xuẩn của kẻ hợm mình song dầu sao cũng còn tha thứ được. Nhưng tệ hại hơn nữa Kinirax như ếch ngồi đáy giếng đã dám tự xưng không biết ngượng mồm, cho con gái mình là đẹp hơn cả, hơn cả nữ thần Aphrôđitơ. Đúng là "coi trời bằng vung". Vì thế Kinirax bị trừng phạt. Nữ thần Aphrôđitơ bằng những phép mầu nhiệm của mình, làm cho Kinirax mất trí, mất trí đến nỗi tưởng con gái mình là vợ mình. Và Adônix đã ra đời trong sự chăm sóc của người mẹ là nàng Miara. Nhưng Miara vừa sinh con xong là bị vua cha đuổi ra khỏi nhà. Nàng bế con đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Một hôm đi đến một ngọn đồi nàng kiệt sức chết, và biến thành một thứ cây có nhựa thơm mà ngày nay gọi là cây miarơ. Nữ thần Aphrôđitơ động lòng trắc ẩn, đón lấy Adônix đem về nuôi. Nhưng lại trao cho nữ thần Perxêphôn vợ của thần Hades dưới âm phủ nuôi hộ. ít lâu sau Aphrôđitơ xuống âm phủ xin lại Adônix thì nữ thần Perxêphôn không trả, nhất quyết không trả. Không trả chỉ vì một lẽ rất vô lý mà không dám nói ra: Adônix đẹp quá, đẹp đến nỗi Perxêphôn yêu, quá yêu, không muốn cho chàng trai đó thoát khỏi tay mình. Hai vị nữ thần cãi cọ với nhau mất mặt mất nhạt, cuối cùng phải đưa lên thần Dớt phân xử. Dớt, quả xứng đáng là bậc phụ vương của các thần, quyết định: Adônix luân phiên ở với mỗi vị nữ thần nửa năm. Mùa xuân, mùa hè: Aphrôđitơ; thu, đông: Perxêphôn. Năm ấy, vào độ đầu xuân, Adônix sống với Aphrôđitơ.

Khó mà nói được vị nữ thần này yêu Adônix đến như thế nào. Tất nhiên nếu không yêu thì đã chẳng có chuyện tranh giành với Perxêphôn. Nàng yêu Adônix say đắm đến nỗi quên cả trở về cung điện slanhpơ, quên cả hòn đảo Kiter đầy hoa nở và biết bao nhiêu ngày hội lễ ở nơi này, nơi khác. Aphrôđiđơ lúc nào cũng quẩn quít bên Adônix. Nàng yêu chàng trai ấy quá đời, đến mức mà chỉ vắng chàng một lát là nàng đã nơm nớp lo sợ, tưởng tượng ra bao nhiêu điều rủi ro xảy ra đối với chàng. Mỗi khi Adônix đi săn là Aphrôđiđơ cũng đi theo, mặc dù đi săn không phải là thú vui của nàng. Nàng quên cả việc giữ gìn sắc đẹp, theo bước Adônix vào rừng, đầy dọa mình dưới nắng trưa mưa sớm. Nàng căn dặn Adônix không được săn thú dữ mà chỉ được săn bắt những con vật bé nhỏ, hiền lành, không thể gây nguy hiểm cho mình như: Hươu, nai, chồn, cáo, thỏ, gà... nàng cầu khẩn các vị thần slanhpơ phù hộ cho Adônix thoát khỏi những chuyện không may có thể xảy ra trong khi chàng mãi mê săn bắn. Nhưng mọi sự tính toán, lo xa của nàng vẫn không giúp chàng thoát khỏi tai nạn. Và xót xa thay, tai họa ấy lại là điều mà Aphrôđiđơ đã lường tính trước, đã từng căn dặn Adônix tưởng như đến đứt đầu lưỡi. Đó là một ngày đẹp trời, Adônix đi vào rừng săn. Nhưng hôm ấy không rõ chuyện gì Aphrôđiđơ không cùng chàng vào rừng được. Tuy nhiên điều đó không hề làm Adônix kém phần say sưa, hăng hái trong thú vui săn bắn. Chàng đã bắn được khá nhiều chồn, thỏ, gà rừng... Bỗng đâu từ một bụi rậm không xa chàng lắm chạy xồ ra một con lợn rừng. Con lợn hộc lên lướt qua trước mặt Cáthêrê, Nữ thần Aphrôđiđơ còn có một biệt danh là Kirtênê (Cáthêrêe). chàng. Bầy chó sủa ầm lên và rượt theo. Adônix sung sướng, chắc hẳn chuyến này chàng sẽ hạ được con môi béo bở, lập một chiến công, vì xưa nay chàng chưa bao giờ hạ được một con thú to lớn hung dữ như con lợn rừng. Đàn chó lao vút đi và chẳng mấy chốc đã bao vây quanh con lợn. Adônix chạy tới, tay cầm lao nhọn. Vào lúc chàng vừa ngã người lấy đà thì con lợn lao mạnh ra, húc bằng đi một con chó và phóng như bay vào người chàng. Đầu lợn rắn như đá với những chiếc răng nanh nhọn hoắt đâm bổ vào đùi chàng, sục vào bụng chàng, Adônix ngã vật ra, máu đỏ phun, chảy lênh láng trên mặt đất. Con lợn vượt đi, thoát khỏi tai họa. Còn Adônix nằm đấy, bóng đen phủ kín mặt chàng. Aphrôđiđơ được tin Adônix chết, bủn rủn cả người. Nàng cố nén đau thương lần vào khu rừng trên đảo Síp tìm xác chàng thanh niên xinh đẹp, yêu dấu của mình. Nàng trèo đèo, lội suối, len lỏi qua các bụi gai rừng sắc nhọn. Đá cứng

làm đại chân nàng xinh xắn, nõn nà là như thế, mà dập nát, ứa máu. Gai rừng cào xé rách áo, làm xây xước da thịt nàng. Cuối cùng Aphrôđitor tìm được xác Adônix. Nàng ngồi xuống bên chàng khóc than thảm thiết, đưa tay vuốt mớ tóc xõa bết dính mồ hôi và đất bụi trên vầng trán cao đẹp của chàng, mớ tóc vô vàn thân yêu và quen thuộc đối với nàng.

Nàng bế xác chàng trên tay đưa về làm lễ an táng. Người xưa kể, máu của Adônix nhỏ xuống trên đường đã làm mọc lên những bông hoa anêmon, một thứ hoa nở vào những ngày đầu xuân song sớm nở mà chóng tàn. Còn máu của Aphrôđitor do bị gai cào, đá cứa, nhỏ xuống những bông hoa (hồng) trắng biến thứ hoa này thành thứ hoa có màu hồng thắm, loại hoa của Tình yêu, Sắc đẹp và Tuổi trẻ. Thần Dớt thương người thanh niên trẻ đẹp, sớm phải lìa đời xuống vương quốc của thần Hades, nên cứ như lệ thường lúc chàng còn sống cho chàng mỗi năm khi xuân đến sống lại -phục sinh -để trở về với Aphrôđitor ở thế giới loài người. Có người lại kể Adônix chết vì thần Arex, "chồng" Aphrôđitor. Biết vợ mình đem lòng yêu say đắm Adônix, vị thần Chiến tranh Arex nổi ghen, xúi một con lợn rừng lao bổ vào Adônix. Có người lại nói. Dớt phân xử: Adônix sống với mỗi nữ thần một phần ba thời gian của một năm, còn lại thì tùy ý Adônix. Từ đó Adônix sống đúng một phần ba thời gian với Aphrôđitor, vì thế Perxêphôn ghen, xúi Arex bày mưu giết chết Adônix. Người ta còn kể, không phải máu của Aphrôđitor đã nhuộm những bông hoa trắng thành bông hoa hồng, mà chính là máu của Adônix nhỏ xuống đất đã sinh ra thứ hoa đẹp đẽ, thanh cao đó. Huyền thoại về Adônix gốc từ Xiri, phản ánh sự vận động của thiên nhiên: sinh-tử-tái sinh. Trong gia tài huyền thoại của nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà có nhiều chuyện về cái chết và sự tái sinh của các vị thần.

Những huyền thoại ấy đã du nhập vào Hy Lạp và được nhào nặn lại trong bối cảnh lịch sử -xã hội cụ thể của nền văn minh Hy Lạp. Môtip: sinh-tử-tái sinh của huyền thoại Crit trong Kinh Phúc âm đã là ngọn nguồn của nhiều tập tục, nghi lễ của Thiên Chúa giáo. Môtip này cũng đã du nhập vào các hình thành trong gia tài truyện cổ tích của nhiều dân tộc: Truyện Tấm Cám của chúng ta rõ ràng cũng có môtip tái sinh. Ngày nay trong văn học thế giới, Adônix chuyển nghĩa, chỉ một người thanh niên rất đẹp trai, đẹp trai hiếm thấy hoặc những người đàn ông hào hoa phong nhã.